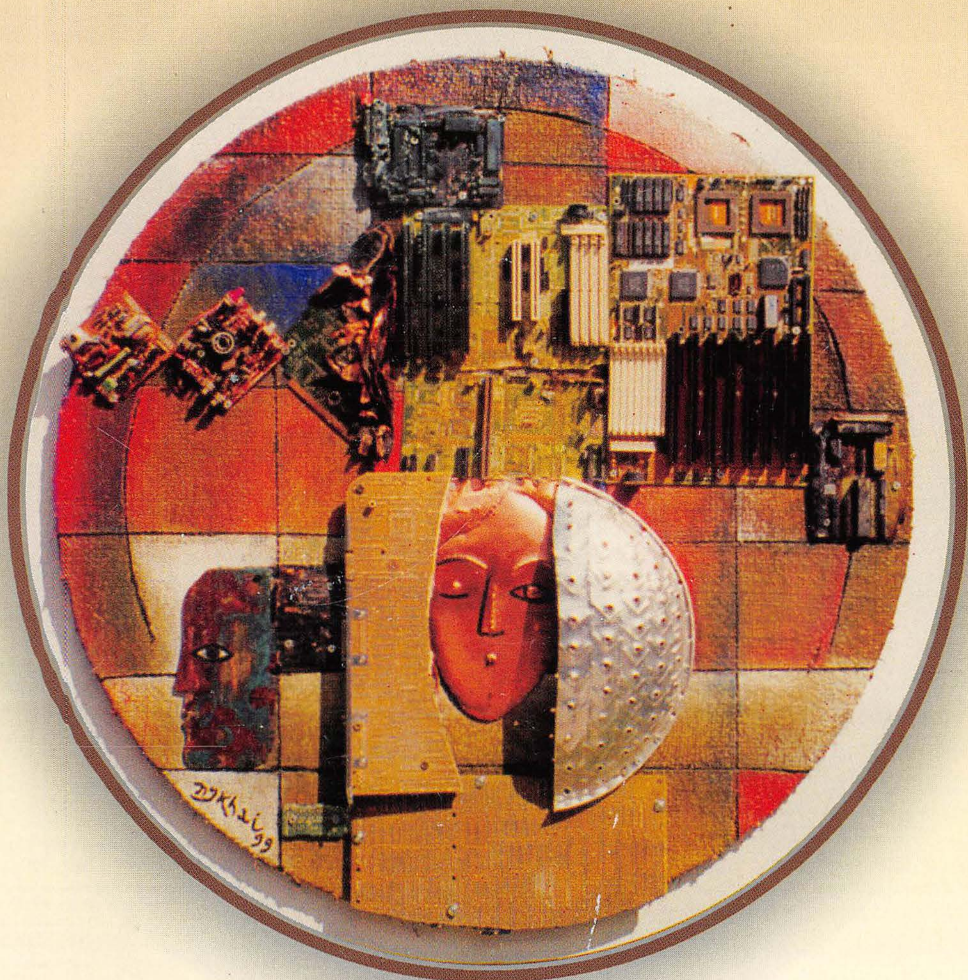
HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

SỐ 49 THÁNG 10 & 11 NĂM 1999



TUYỂN TẬP THƠ VĂN



TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA

Tel: (714) 265-1394 - Email: tchl@aol.com

http://www.saigonline.com/hopluu

Phát hành mỗi 2 tháng • Số 49 tháng 10 &11 năm 1999

Đại diện tại Florida: Triều Hoa Đại / Tel: (904) 282-2419 - *Đại diện tại Houston, TX:* Ngu Yên / Tel: (713) 524-6262 - *Đại diện tại San Jose*: Phạm Việt Cường / Tel: (408) 294-2413 - *Đại diện tại Âu châu*: Mr Lê Tất Luyện / 15 Place Souham, 75013, France / Tel: 33 (0) 1 45 83 19 12 - *Đại diện tại Na Uy*: Hoài Mỹ / Olsvikaasen 138. N-5079 Olsvik, Norway - *Đại diện tại Canada*: Hồ Đình Nghiêm / Tel: (514) 342-8018 & Trân Sa / Tel:: (905) 277-3005 - *Đại diện tại Australia:* Thường Quán / Tel: 61.3 / 8071.797 - *Đại diện tại Đông Âu*: Yên Phong / PSF-21.37284 - Waldkappel. Germany.

Chủ trương:

Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Lê Bi, Phạm Việt Cường, Hồ Minh Dũng, Triều Hoa Đại, Phan Tấn Hải, Như Hạnh, Luân Hoán, Vũ Quỳnh N.H., Đỗ Kh., Thụy Khuê, Thân Trọng Mẫn, Trần Thị Mai Ninh, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Hồ Đình Nghiêm, Chân Phương, Thường Quán, Trân Sa, Hoàng Xuân Sơn, Đỗ Hữu Tài, Kiệt Tấn, Đặng Tiến, Tường Vũ Anh Thy, Nguyễn Mạnh Trinh, Nguyễn Quốc Trung, Phan Thị Trọng Tuyến, Lê Thị Thấm Vân, Trần Vũ, Trương Vũ.

Chủ biên:

Khánh Trường

Thể lệ gửi bài:

Kèm theo bài xin ghi địa chỉ, tên thật, số điện thoại, email, fax (nếu có). Bài gửi *Hợp Lưu* đừng gửi báo khác. Trường hợp đã phổ biến, phải cho tòa soạn biết, dù chỉ trên báo địa phương. Viết một mặt giấy, rõ ràng, nhất là ngoại ngữ (tốt nhất dùng chữ IN). Nếu đánh máy xin chừa rộng khoảng cách giữa hai dòng. Viết trên computer gửi bài kèm disk (ghi rõ nhu liệu sử dụng và ký hiệu của bài). Bài không đăng không trả lại bản thảo. Nếu là thơ, sau 3 số không thấy xuất hiện, xin gửi báo khác. Nếu là truyện, biên khảo... bài chọn đăng sẽ có thư riêng hoặc điện thoại. Gửi bài qua email xin sử dụng địa chỉ hopluu@hotmail.com

Số đăng ký tại Quốc Hội Hoa Kỳ ISSN 1065-9323



HỢP LƯU

Số 49, tháng 10 & 11 năm 1999

TUYỂN TẬP THƠ VĂN

MỤC LỤC

Tranh bìa:

Nguyễn Khai

Network, *Mixed media (36" diameter)*





Thư tòa soạn



Hợp Lưu số 49 là một tuyển tập văn chương, gồm nhiều truyện ngắn và thơ của các tác giả quen thuộc, cũng như sáng tác của vài cây viết lần đầu tiên xuất hiện trên diễn đàn này. Và vì là một tuyển tập văn chương, nên chúng tôi đã giảm bớt phần biên khảo, nhận định.

Phần một: Nhà biên khảo Hoàng Ngọc Hiến, hiện đang giảng dạy tại Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, qua Hợp Lưu, chuyển đến độc giả bài nhận định: *Phê bình văn học của Hoài Thanh & phê bình văn học hiện nay.*

Theo ông, "trình độ phê bình của ta hiện nay kém hơn Hoài Thanh thời bấy giờ". Ông giải thích: "Thoáng gọn" và "đầy ý vị: tác giả chỉ quan tâm đến điều đáng nói", đó là phong cách của Hoài Thanh, rất khác với lối phê bình hiện nay "phô trương những kiến thức chung chung"; "thiên về nói những điều không đáng nói, có phần do chủ quan những người viết phê bình, cũng có thể là những tác giả, tác phẩm được phê bình chẳng có gì đáng nói. Có ý mà không có vị."

Bài tiếp theo: *Các trường phái văn học cổ điển Trung Quốc* của Nguyễn Tôn Nhan.

Là một nhà thơ, khá quen thuộc với độc giả trên ba thập niên qua, Nguyễn Tôn Nhan còn tinh thông Hán học, cũng là tác giả của nhiều dịch phẩm, biên khảo về triết học & văn học Trung Quốc. Bài viết sau đây được trích từ cuốn *Từ Điển Văn Học Trung Quốc* do ông

biên soạn, dày 1.100 trang, gồm đầy đủ tiểu sử, trước tác của gần 60 tác giả văn học từ trước đời Tần đến cuối đời Thanh, cùng nội dung của 50 tác phẩm quan trọng nhất. Ngoài ra, tác giả còn giải thích phần lớn khái niệm lý luận và các trường phái văn học Trung Quốc. Cuốn tự điển đang lên khuôn tại Việt Nam.

Bài thứ ba, nhận định của Nguyễn Hữu Lê: *Đọc truyện ngắn Lê Minh Hà*.

Mới đến với văn học hải ngoại vài năm nay, nhưng Lê Minh Hà được đánh giá như là một tác giả có nội lực. Bài viết của Nguyễn Hữu Lê giúp chúng ta thẩm định đúng hơn mọi sáng tác của nhà văn này.

Phần hai: Truyện ngắn, dịch phẩm, kịch, thơ của các tác giả: Trần Thị NgH, Bảo Ninh, Hà Quốc Huy, Nguyễn Đông Thức, Sử Mặc, Trần Thị Lai Hồng, Karl Iagnemma (Vũ Huiy Quang dịch), Nguyễn Thị Thảo An, Ngngdung, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Nam An, Hồ Đình Nghiêm, Ngu Yên, Phạm Tường Vân, Lâm Chương, Phạm Hải Anh, Nguyễn Tôn Nhan, Trang Châu, Trần Mộng Tú, Jose Saramago (Mai Ninh dịch), Tường Vũ Anh Thy, Thiên Yên, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Đỗ Quyên, Nguyễn Tuấn Anh, Thận Nhiên, Võ Đình, Phạm Việt Cường, Đỗ Thì Kênh G...

Phần ba: Các mục thường xuyên. Nguyễn Tuấn Anh đọc *Cây vĩ cầm của Rothschild, truyện ngắn của Chekhov.*

Võ Đình với nhận định về hội họa: *Lại nói chuyện vẽ (III)*.

Phạm Việt Cường phỏng vấn *Trần Thị NgH - Kẻ đào tẩu vừa trở lại.*

Mục Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật khá phong phú, với tiếp tay của nhiều tác giả.

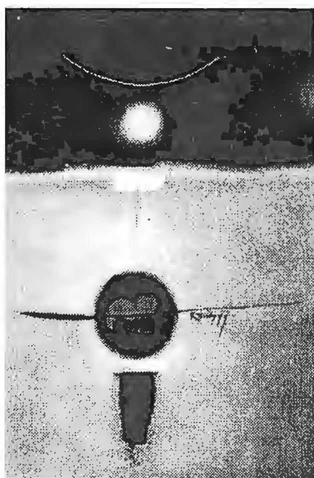
Kim Thi tái xuất hiện với *Ngày... Tháng* do ông phụ trách.

HỢP LƯU



OÀNG NGỌC HIẾN

hê bình văn học của Hoài Thanh à phê bình văn học hiện nay.



Nhân dịp kỷ niệm Hoài Thanh và Thơ mới,tôi đọc lại Thi nhân Việt Nam,đọc lại bài Một thời đại trong thơ ca ,tôi bàng hoàng nhận thấy trình độ phê bình của ta hiện nay kém hơn Hoài Thanh thời bấy giờ.Mặc dù hiện nay chúng ta đông hơn,đọc nhiều hơn,đủ các thứ lý luận nhưng trình độ vẫn cứ kém hơn.Viết phê bình Hoài Thanh "nhả" ra những phán đoán riêng của ông ,có bao nhiêu , "nhả" ra bấy nhiêu ,có tác giả ông chỉ viết dăm bảy dòng và rát trúng.Ta ường gọi phê bình của Hoài Thanh là " ấn tượng" ,ai cũng nói như ıy ,mà đúng là như vậy,nhưng để có được những "ấn tượng" này hà phê bình đã đọc rất nhiều sách ,nghiên cứu sâu rộng không ít lý uyết đâu .Duy có một điều khi viết Hoài Thanh chỉ "nhả" ra những kiến riêng ,còn bao nhiêu kiến thức và lý thuyết sách vở ông nuốt ıo bụng .Thành ra có những người lầm tưởng vốn liếng phê bình của oài Thanh chỉ có "ấn tượng".Với cách viết phê bình hiện nay ,ý kiến ềng thì nghèo nàn ,nói ra phải dựa dẫm,thay cho sự trình bày những ıán đoán riêng là sự phô trương những kiến thức chung chung ,thường

có tính chất nhà trường.Kết quả là những trang phê bình phô trương kiến thức (pédant) và mô-ve gu (mauvais gout).Có bạn đề nghị cần nâng cao ,đổi mới lý luận để phát triển phê bình.Không hiểu sao trong phê bình của ta lý luận thường "sống sượng" và sinh ra mô-ve gu.Lý luận biến thành văn hóa mới thực sự có ích cho phê bình.Điều đáng quan tâm ,đáng lo ngại hiện nay không phải là "cơ sở lý luận" mà là "trình độ văn hoá" của người làm phê bình.

Trong bài tiểu luận nổi tiếng Một thời đại trong thơ ca ,nhìn lại mười năm Thơ mới (1932-1942),nói đến ảnh hưởng của thơ Pháp tới Thơ mới,Hoài Thanh kể tên những nhà thơ:Beaudelaire(1821-1867),Rimbaud (1854-1891),Verlaine(1844-1896),Mallarmé (1842-1898),Valery(1971-1945)...Về sau những nhà thơ này đều được đưa vào dòng thơ chủ nghĩa tượng trưng (với những thế hệ khác nhau)nhưng lúc sinh thời có người (như Baudelaire chẳng hạn)được xem là đại biểu của trường phái Parnasse (Thi Sơn) hoặc có người (như Verlaine chẳng hạn)được xếp vào chủ nghĩa ấn tượng (impressionisme).Trường phái Parnasse hay chủ nghĩa ấn tượng,hay chủ nghĩa tượng trưng ...đều thuộc về chủ nghĩa hậu lãng mạn của thơ Pháp.Phong trào Thơ mới cũng như tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thường được gắn với khái niệm chủ nghĩa lãng mạn. Nhưng trong bài Một thời đại trong thơ ca những tên tiêu biểu của thơ lãng mạn Pháp như Lamartine (1790-1869),Alfred de Vigny(1797- 1865),Victor Hugo (1802-1885)...lại không được nhắc đến.Hoài Thanh đã cảm nhận được một nghịch lý của trào lưu Thơ mới. Và chính nghịch lý này là thiên tài của Thơ mới.

Trong bài tiểu luận của Hoài Thanh,tên của nhà thơ Baudelaire được nhắc đến chín,mười lần(trong khi những nhà thơ Pháp khác chỉ dược nêu tên một đôi lần).Hoài Thanh đặc biệt chú ý đến sự hấp dẫn lạ thường của Baudelaire đối với những tài năng trẻ của phong trào Thơ mới.Một loạt nhà thơ trẻ "bị ám ảnh vì Baudelaire".Xuân Diệu đã học được của Baudelaire "một nghệ thuật tinh vi".Hàn Mặc Tử ,Chế Lan Viên "đều chịu rất nặng ảnh hưởng Baudelaire"...Sau này Chế Lan Viên xác nhận : "Tử trong thời gian chúng tôi gầnchỉ thấy nói về Baudelaire" và về phần mình ông thú nhận: "Tôi yêu Baudelaire từ bé,yêu tác giả ác hoa (Fleurs du mal) cho đến bây giờ..." Và giải thích hiện tượng ngôi sao thơ Thế Lữ bỗng nhiên lu mờ ,khi Hoài Thanh hạ bút viết: " Lúc bấy giờ (khoảng năm 1936-H.N.H.)Thế Lữ mới tìm đến Baudelaire nhưng nguồn thơ Thế Lữ đã cạn không sao đi kịp thời đại" thì đây là một sự quyết đoán thiên tài. Điều Hoài Thanh muốn nói

quan trọng hơn sự đoán nhận một tiến trình thơ ..Baudelaire là một cái mốc vĩ đại trong lịch sử thơ Pháp.Có khi còn được xem là cái mốc quan trọng nhất,từ đó lịch sử thơ Pháp được chia thành hai thời kỳ :trước và sau Baudelaire.Từ thế kỷ XX nhìn lại,tập ác hoa được nhìn nhận là "tập thơ quan trọng nhất .có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong những tập thơ được xuất bản ở châu Âu trong thế kỷ XIX" và tác giả ác hoa là "một bộ mặt chủ chốt trong tư tưởng và văn học châu Âu" có ảnh hưởng vô cùng to lớn tới thi ca hiện đại.Tầm cỡ thế giới của Baudelaire đã được Valéry khẳng định : "Có thể Hugo,Vigny,Musset...là những nhà thơ lớn nhưng thơ của họ không sao vượt được ra ngoài biên giới quốc gia,Baudelaire có khi không lớn như họ nhưng thơ của ông dược cả thế giới đọc". Baudelaire là khâu quyết định của sự chuyển tiếp từ chủ nghĩa lãng mạn đến chủ nghĩa hậu lãng mạn,và xa hơn nữa,đến thơ ca hiện đại t.k.XX.Chủ nghĩa lãng mạn ở thời của nó có sức cuốn hút mãnh liệt và về sau ở mỗi thời vẫn có sức hấp dẫn riêng.Chủ nghĩa lãng mạn dẫu sao không thể bỏ qua được nhưng nhất thiết phải có gì khác thuộc thời hiện đại chúng ta đương sống.Dừng lại ở chủ nghĩa lãng mạn là điều thảm hại cho nghệ thuật hiện đại (đành rằng hiện nay sự nỉ non lãng mạn vẫn có công chúng đông đảo và những người viết phê bình tán thưởng). Biết có Baudelaire trên bầu trời thơ,Hoài Thanh đã không dừng lại ở chủ nghĩa lãng mạn.Tầm nhìn thơ của tác giả Thi nhân Việt Nam có khi còn cao hơn, xa hơn cái Thời đại trong thi ca mà ông nhiệt thành ca ngợi .

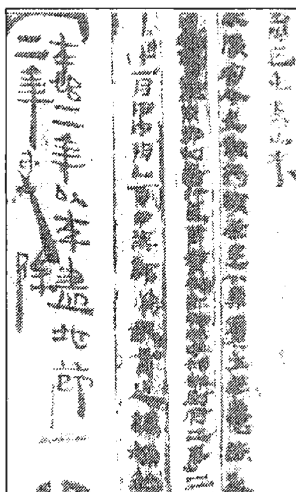
Thoáng gọn là một nét quý trong cách viết phê bình của Hoài thanh.Không cứ gì trong phê bình văn học ,trong văn nghị luận và triết luận, trong cả sáng tác thơ truyện,trong sân khấu ,hội hoạ,âm nhạc ... và trong cả kiến trúc nữa,phong cách thoáng gọn bao giờ cũng dành được thiện cảm của công chúng văn hoá nghệ thuật Việt Nam.Nói đến bản sắc dân tộc trong văn hoá nghệ thuật điều tôi thường nghĩ đến là văn phong thoáng gọn của nhà phê bình Hoài Thanh.Văn phê bình của Hoài Thanh thoáng gọn và đầy ý vị :tác gỉa chỉ quan tâm và biết nói những điều đáng nói.Phê bình văn học hiện nay thiên về nói những điều không đáng nói, có phần do chủ quan những người viết phê bình,cũng có thể là những tác gia, tác phẩm được phê bình chẳng có gì đáng nói. Có ý mà không có ý vị - đó cũng là điều thường thấy trong những bài phê bình văn học hiện nay.

HOÀNG NGỌC HIẾN



NGUYỄN TÔN NHAN

Các trường phái trong văn học cổ điển Trung Quốc



Văn học cổ điển Trung Quốc có quan hệ mật thiết với văn học cổ điển Việt Nam. Trong văn học cổ điển Trung Quốc có nhiều trường phái văn chương mà người đọc chúng ta không thể không biết, nhất là với những người nghiên cứu văn học. Với mục đích giúp bạn đọc ít nhiều tư liệu, chúng tôi xin trích phần "các trường phái văn học" sau đây trong bộ "Từ điển văn học cổ điển Trung Quốc" do Nguyễn Tôn Nhan biên dịch:

CÁCH LUẬT PHÁI

Một trường phái quan trọng trong Từ đời Tống, đại biểu chủ yếu là các Từ nhân Chu Bang Ngạn, Khương Quỳ, Sử Đạt Tổ, Ngô Văn Anh, Vương Nghi Tôn, Chu Mật. Xét từ phong cách nghệ thuật và nội dung tác phẩm của phái Cách luật, cơ bản nó thuộc "phái Ẩn Ước" (xin xem dưới đây), nhưng về đề tài nhỏ hẹp hơn, về tư tưởng nông cạn hơn, về hình thức nó càng chú trọng tới âm luật, kỹ xảo nhiều hơn. Đây là một biệt phái nghiêng về hình thức chủ nghĩa. Phần nhiều Từ nhân phái Cách luật xuất hiện với tư cách dựa vào giới quyền quý, thiếu hẳn ý chí và cốt khí. Trong thời khắc

nguy vong của dân tộc, họ trốn tránh hiện thực, xu phụ giới cung đình, tô vẽ cảnh thái bình giả tạo, trở thành loại văn nhân ngự dụng, như Chu Bang Ngạn, lại có người làm ra vẻ thanh cao, chìm đắm trong nghệ thuật như Khương Quỳ, vì vậy hầu hết nội dung tác phẩm của họ trống rỗng, thiếu ý nghĩa xã hội, chỉ là loại xướng họa thù tạc ngâm phong vịnh nguyệt, hay tiêu khiển bằng sáng tác vịnh vật như vịnh liễu, vịnh chim én, vịnh tuyết, vịnh dế mèn v.v.. để khoe tài văn, đùa kỹ xảo, như Chu Bang Ngạn thích dùng những hình ảnh "lương thiềm" thay cho ánh trăng, "lương xuy" thay cho gió, "thúy bảo" thay cho cây trúc v.v... có khi tự biến thành loại văn chương đùa bỡn "vô bệnh thân ngâm" (không đau mà rên) một cách vô ích. Đại đa số Từ nhân phái Cách luật tinh thông âm luật với chủ trương "Từ cần phải phân biệt âm luật trước tiên" (Trương Viêm viết trong sách *Từ Nguyên*). Vì vậy về mặt sáng tạo âm luật của Từ, họ cũng có thành tích nhất định. Nhờ chú trọng âm luật, Từ của họ rất tiện để ca xướng. Có người trong nhóm họ còn có khả năng sáng tạo ra điệu thức mới, đưa Từ phổ vào ca khúc như Chu Bang Ngạn chế ra các điệu *Bái tân nguyệt mạn, Lệ chi hương cận* hoặc Khương Quỳ tự sáng tác 17 bài điệu mới có thể dùng để diễn xướng. Trong sách *Bạch Thạch đạo nhân ca khúc* truyền lại đến ngày nay còn chứa nhiều tư liệu quý về Từ Tống phổ nhạc, nhưng cũng có nhiều bài quá chú trọng âm luật chẳng cần biết gì đến nội dung, họ còn quá chú ý gọt dũa từng chữ nên trong một bài thỉnh thoảng cũng có câu hay nhưng đọc toàn bài lại có nhiều câu cứng chết, hoa mỹ thiếu thực chất, họ lại dùng nhiều điển cố khuôn sáo, càng làm tác phẩm tối nghĩa. Phái Cách luật phát triển đến đỉnh điểm ở đời Nam Tống, công lực họ đã đổ ra hết, lộ ra ngay dấu hiệu suy thoái.

CÁNH LĂNG PHÁI

Một trường phái văn học hậu kỳ đời Minh. Vì các nhân vật đại biểu là Chung Tinh, Đàm Nguyên Xuân đều là người ở Cánh Lăng (nay thuộc Hồ Bắc) nên có tên gọi ấy. Chủ trương văn học của họ cơ bản giống phái Công An (xin xem dưới đây) đều phản đối khuynh hướng phục cổ của nhóm Tiền, Hậu Thất Tử. Họ đề cao văn chương diễn tả Tính linh (hoặc "linh tâm"), họ cho rằng: "đúng là có tính linh hãy viết ra giấy, quyết không viết hùa theo số đông" (lời Đàm Nguyên Xuân). "Tính linh" của họ xem ra có phần chật hẹp hơn nghĩa "Tính linh" của phái Công An. Thực tế đây chỉ là một loại tư tưởng sáng tác

duy tâm chủ nghĩa, dùng thái độ lạnh lùng đối đầu với hiện thực, hoàn toàn thoát ly hiện thực xã hội. Họ đều học tập Giả Đảo đời Đường. Về ngôn ngữ biểu hiện, họ phản đối lời lẽ giản dị thông tục, thường cố gắng tạo nên những câu quái dị, sử dụng chữ lạ, gieo vần hiểm, cố ý phá hoại vẻ đẹp tự nhiên của ngôn ngữ, tìm tòi cái gọi là "Riêng biệt", "Kỳ quái", "Lạ lùng" hình thành một phong cách gọi là "U thâm cô tiễn" kín đáo khó hiểu, đi vào con đường cực đoan. Cánh Lăng phái ảnh hưởng văn đàn dài tới hơn 30 năm, để lại di hại văn học còn nặng hơn cả phái Công An.

CÔNG AN PHÁI

Một trường phái văn học ra đời vào khoảng niên hiệu Vạn Lịch đời Minh, nêu cao "thuyết Tính Linh", phản đối văn học phục cổ chủ nghĩa của nhóm "Tiền, Hậu thất tử". Vì nhân vật đại biểu là 3 anh em họ Viên (Viên Tông Đạo, Viên Hoằng Đạo, Viên Trung Đạo) đều là người ở Công An (nay thuộc Hồ Bắc) nên được gọi bằng tên ấy. Họ chủ trương cho rằng văn học phát triển tùy theo thời đại, văn học của mỗi thời đại đều có đặc sắc riêng, phản đối mạnh mẽ chủ trương "văn ắt phải Tần Hán, thơ ắt phải Thịnh Đường" của hai nhóm "Thất Tử", họ tôn sùng các sáng tác gia Bạch Cư Dị, Âu Dương Tu, Tô Thức, phản đối quý cổ khinh kim, mô phỏng cổ nhân, "thời gian có cổ kim, ngôn ngữ cũng có cổ kim", "trong thiên hạ không hề có văn chương hằng trăm năm không thay đổi" (lời Viên Trung Đạo) "xưa có thời của xưa, nay có thời của nay, mô phỏng lời của người xưa, mạo nhận xưa chỉ là chuyện giả tạo" (lời Viên Tông Đạo), họ cho rằng phục cổ chẳng khác gì sao chép. Họ phản đối sự mô phỏng Tần, bắt chước Đường từ hình thức ngôn ngữ, và cho rằng văn học trước tiên là để biểu hiện tình cảm tư tưởng chân thật, biểu hiện "Tính linh" hoặc "Tính tình" khác nhau, với chủ trương "diễn tả tính linh, không câu nệ khuôn sáo, nếu không xuất phát từ trong lòng mình thì đừng viết" (lời Viên Tông Đạo). Vì vậy tác phẩm của họ thường "tùy theo tính linh phát ra" để lộ rõ cá tính với ngôn ngữ bình dị lưu loát, kế thừa truyền thống sử dụng lời lẽ bình thường của Nguyên Chẩn, Bạch Cư Dị. Về mặt văn phong, sự xung phá chủ trương phục cổ của phái Công An có tác dụng tích cực, nhất là có cống hiến nhất định thúc đẩy sự phát triển văn xuôi tiểu phẩm cuối đời Minh. Thế nhưng, họ coi "Tính linh", "Tâm linh" như gốc nguồn của văn học, xem thường tác dụng phản ánh hiện thực

của văn học nên đại đa số tác phẩm của họ có đề tài nhỏ hẹp, nội dung nghèo nàn như câu tự nói của Viên Hoằng Đạo: "Trong thơ không có một chữ lo cho dân" (*Thi trung vô nhất ưu dân tự*) tạo thành ảnh hưởng xấu với đời sau.

DƯƠNG HỒ PHÁI

Một trường phái văn xuôi ra đời vào trung diệp đời Minh. Vì các nhân vật đại biểu là Huy Kính, Trương Huệ Ngôn và các người kế thừa phần nhiều đều là người ở Dương Hồ (nay thuộc Võ Tiến, Giang Tô) nên có tên gọi ấy. Chủ trương văn học của nhóm này cơ bản giống với "Đồng Thành phái" (xin xem dưới đây), thực ra, đây được coi là một nhánh của phái Đồng Thành. Họ tôn sùng chủ trương "làm sáng đạo" (*minh đạo*) của Hàn Dũ, đề xướng mô phỏng văn bách gia chư tử và cổ văn Đường Tống, nhưng tư tưởng họ có phần tự do linh hoạt, dám can đảm phát biểu chống lại lý học Trình Chu, như Huy Kính nói: "gốc của Chu Tử (tức Chu Hi) xuất xứ ở Thiền Tông mà không phải Thiền Tông, muốn cầu tìm ở đạo Thánh mà chưa đi đến tận cùng đạo Thánh". Họ cũng không hoàn toàn đồng ý với các giới luật khắt khe của phái Đồng Thành và cho rằng học tập cổ nhân không nên cục hạn một nhà nào mà nên thu thập mọi sở trường, khi học tập một nhà nào đó cũng nên biết chọn lọc tinh hoa. Đồng thời với sáng tác cổ văn họ cũng sáng tác biền văn như Ngô Trọng Luân phê bình văn chương của Huy Kính: "tiên sinh đọc tất cả các loại sách Âm dương Danh gia, Pháp gia Nho gia Mặc gia Đạo gia, lại kiêm thông cả Thiền lý". Vì vậy văn chương của phái Dương Hồ không khô khan như văn chương phái Đồng Thành, thế bút của họ có phần tung hoành hơn, từ ý của họ có phần thâm hậu hơn và cũng giàu văn vẻ hơn. Nhưng cuối cùng vì thành tựu có hạn nên ảnh hưởng của họ không lớn bằng phái Đồng Thành.

ĐỒNG THÀNH PHÁI

Một trường phái văn xuôi nổi tiếng ra đời vào trung diệp đời Thanh. Vì nhân vật đại biểu chủ yếu là các ông Phương Bao, Lưu Đại Khôi, Diêu Nãi đều là người ở Đồng Thành (nay thuộc An Huy) nên có tên gọi ấy. Họ chủ trương học tập văn xuôi Tiên Tần Lưỡng Hán trong các sách Tả truyện, Sử ký và cổ văn Đường Tống, chú trọng tới "Nghĩa pháp"; *Nghĩa* tức là nội dung tư tưởng của văn chương, đây chính là

quan niệm chính thống của Nho gia. *Pháp* là kỹ xảo hình thức của văn chương, bao gồm kết cấu, tài liệu và vận dụng ngôn ngữ. Họ yêu cầu chủ đề văn chương phải đơn nhất "việc ghi chép không nên pha tạp" với chủ trương ngôn ngữ thanh nhã trong sáng, phản đối văn chương phù phiếm diễm lệ đời Lục triều. Diêu Nãi còn tiến thêm một bước đưa ra yêu cầu hợp nhất ba yêu cầu "nghĩa lý, khảo cứ, từ chương" để đạt đến cảnh giới "Thiên nhân hợp nhất". Họ còn dùng khái niệm dương cương âm nhu để phân tích phong cách văn chương. Phái Đồng Thành vừa có lý luận vừa có thực tiễn, thầy trò họ nối tiếp nhau, môn đồ đệ tử rất đông. Cuối đời Diêu Nãi phụ trách chủ giảng ở Chung sơn, đào tạo nhiều đệ tử nổi tiếng, hình thành cuộc vận động cổ văn lớn rộng, tạo ảnh hưởng đến tận cuối đời Thanh.

GIANG HỒ PHÁI

Một trường phái thi ca cuối đời Nam Tống. Nhân vì có một nhà buôn sách ở Tiền Đường cho ấn hành các thi tập *Giang hồ tập, Giang hồ tiền tập, Giang hồ hậu tập, Trung hưng Giang hồ tập* nên có tên gọi ấy. Nội dung các thi tập trên thu chép thơ của 109 người. Đại đa số các tác gia ấy không có địa vị chính trị , hầu hết đều là những văn nhân thi hỏng, đành sống trong chốn giang hồ bằng nghề bán sách bán thơ, nên người đời sau gọi họ là "phái giang hồ". Họ thiếu tài khí, giả đóng vai sơn nhân danh sĩ, du sơn ngoạn thủy, cao đàm khoát luận, lấy thơ xướng họa ra trò phong nhã, vì thế họ bị lây nhiễm ít nhiều thói xấu giang hồ, thường đem thơ văn đến xin gặp giới quyền quý mua chút hư danh, nếu không được toại nguyện, họ quay lại báng bổ. Về nghệ thuật họ học tập phong cách thơ Vãn Đường. Tác phẩm của họ phần lớn tầm thường, ý thơ nhạt nhẽo. Trong nhóm chỉ có vài người còn có chỗ khả thủ như Lưu Khắc Trang, Đới Phục Cổ, Phương Nhạc. Lưu là loại Từ nhân theo phái Từ Tân Khí Tật, nhiều bài phản ánh được nỗi thống khổ của nhân dân và ý thức dân tộc nhất định, để bộc lộ lòng bất mãn với triều đình Nam Tống nhu nhược (như các bài *Khổ hàn hành, Quốc thương hành v.v..*) Đới và Phương cũng đều có thơ phản ánh nỗi khổ của nhân dân, thơ miêu tả cảnh nông thôn của họ cũng khá đáng gọi là thú vị.

GIANG TÂY THI PHÁI

Một trường phái văn học có ảnh hưởng lớn ở đời Tống với tông

chủ đứng đầu là Hoàng Đình Kiên. Vì Hoàng là người ở Giang Tây nên đời gọi là thi phái Giang Tây. Cuối đời Bắc Tống, Lã Bản Trung viết bộ *Giang Tây thi xã tông phái đồ* bắt đầu từ Hoàng trở xuống với 25 người nữa là Trần Sư Đạo, Phan Đại Lâm, Tạ Dật, Hồng Sô, Nhiễu Tiết, Tăng Tổ Khả, Từ Phủ, Hồng Bằng, Lâm Mẫn Tu, Hồng Viêm, Uông Cách, Lý Thuần, Hàn Câu, Lý Bành, Diêu Bổ Chi, Giang Đoan Bản, Dương Phù, Tạ Ngẫu, Hạ Nghê, Lâm Mẫn Công, Phan Đại Quan, Hà Khải, Vương Trực Phương, Tăng Thiện Quyền, Cao Hà. Đến đời Nam Tống sau đó, các tác gia Trần Dư Nghĩa, Tăng Kỷ, Tăng Hoằng, Tăng Tư, Dương Vạn Lý và Lã Bản Trung cũng được kể vào cùng nhóm, dù họ không phải ai cũng là người Giang Tây, chỉ nhân vì họ đều tôn sùng lý luận thi ca của Hoàng Đình Kiên và có khuynh hướng sáng tác gần giống nhau nên được coi là cùng một trường phái. Họ có *Giang Tây tông phái thi tập*, gồm 150 quyển, lưu hành trong đời ấy có ảnh hưởng hết sức sâu sắc. Chủ trương thi ca của Hoàng Đình Kiên chủ yếu có mấy điểm: một là mỗi chữ phải có nguồn gốc để "điểm sắt thành vàng", có nghĩa là từ trong văn chương của cổ nhân, ta trích lấy một câu hoặc một ý thơ rồi sửa đổi biến thành tác phẩm của ta, làm cho "biến cái tục thành cái nhã, biến điều cũ thành điều mới"; hai là chú ý tìm tòi những ý kỳ lạ, phản đối những câu sáo cũ, ông đề xuất "văn chương kỵ nhất là đi theo đuôi người khác" vì vậy ông cố công tìm tòi các điển tích xa lạ ít gặp trong Kinh Phật, Ngữ lục, tiểu thuyết, tạp ký đem vào văn chương; ba là đi tìm các câu quái dị với cách đặt câu khác thường, không cần biết quy luật của thanh âm từ ngữ, cố ý tạo nên những câu hiểm, vần hiếm làm cho câu văn trở nên khác thường. Nguyên ý của thi phái Giang Tây là muốn phản đối văn phong phù phiếm của phái Tây Côn, với ý định làm mới văn chương, nhưng họ thoát ly hiện thực, tốn quá nhiều công phu vào hình thức nên lại cũng rơi vào chủ nghĩa hình thức sơ cứng, tạo ảnh hưởng xấu trên thi đàn lúc ấy và đời sau.

HÀO PHÓNG PHÁI

Một trường phái chủ yếu trong Từ đời Tống, đối lập với phái Từ Uyển ước. Nhân vì phong cách tác phẩm hào phóng nên nổi tiếng. Trường phái này do Tô Thức (hiệu Đông Pha) đời Bắc Tống khai sáng và được Tân Khí Tật đời Nam Tống phát triển thành một trường phái lớn. Từ phái Hào phóng phá vỡ quan niệm "Từ phải họa diễm", bãi bỏ giới hạn mô tả ái tình nam nữ của phái Từ uyển ước, mở rộng đề tài,

mở rộng hơn nữa cảnh giới của Từ, phản ánh rộng rãi đời sống xã hội, hoặc ca vịnh cảnh vật núi sông, hoặc ca tụng phong tục nhà nông, hoặc mượn xưa thương nay, đưa tiễn lưu biệt, hoặc vịnh sử trữ tình, không có đề tài nào Từ phái Hào phóng không đề cập tới. Phần lớn Từ của phái này biểu hiện lòng ca ngợi cảnh đẹp quê hương của thi nhân và cảm khái muốn báo đền ơn nước của họ với tình cảm hào hùng, tấm lòng rộng mở như các bài *Niệm nô kiều* của Tô Thức, *Ngư gia ngạo* của Phạm Trọng Yêm, *Mô ngư nhi* của Tân Khí Tật v.v... đều là các bài hay được truyền tụng. Về hình thức, Từ phái Hào phóng cũng có sự sáng tạo quan trọng, với ngôn ngữ mạnh mẽ trôi chảy, không câu nệ vì âm luật hạn chế, bắt đầu đưa Từ trở thành một văn thể độc lập, thoát ly khỏi âm nhạc, nhất là Tô Thức và Tân Khí Tật đều dùng bút pháp thơ và văn xuôi để viết Từ, hình thành cái gọi là thể văn mới "dùng văn làm Từ" và "dùng thơ làm Từ" (*Dĩ văn vi Từ, dĩ thi vi Từ*). Phái Hào phóng đến đời Nam Tống có bước phát triển lớn. Mâu thuẫn dân tộc ngày càng sâu sắc, ngoại tộc xâm nhập uy hiếp khiến Từ càng tăng thêm sắc thái hùng vĩ bi tráng. Phần lớn tác phẩm Từ thời kỳ này biểu hiện sự bất mãn với tình hình yếu nhược cầu an lúc ấy của triều đình và hùng tâm muốn khôi phục đất cũ như các bài *Mãn giang hồng* của Nhạc Phi, *Tố ái tình* của Lục Du, *Thủy điệu ca đầu* của Trần Lượng v.v...đều hết sức bi tráng khẳng khái, tình hoài lẫm liệt, đầy tinh thần yêu nước sung mãn, đưa Từ lên cảnh giới tuyệt cao.

HOA GIAN PHÁI

Một trường phái Từ ở đất Tây Thục vào thời Ngũ Đại. Nhân vì triều Hậu Thục có Triệu Thừa Tộ biên tập bộ *Hoa gian tập* nên trường phái này có tên ấy. Bộ *Hoa gian tập* này thu chép Từ của 18 tác gia viết Từ từ cuối đời Đường đến Ngũ Đại như các ông Ôn Đình Quân, Vi Trang, Hoàng Phủ Tùng, Tôn Quang Hiến, Tiết Chiêu Uẩn, Ngưu Kiều, Mao Văn Tích, Ngưu Hi Tế, Âu Dương Quýnh, Cố Hạ, Lộc Kiền Vĩ, Trương Tiết, Hòa Ngưng, Ngụy Thừa Ban, Diêm Tuyển, Doãn Ngạc, Mao Hi Chấn, Lý Tuân tổng cộng gồm 500 bài Từ. Trong thời Ngũ Đại chiến loạn liên miên, đất Tây Thục dựa vào núi sông hiểm trở, tạm yên ổn, tập đoàn thống trị thượng tầng thường vùi đầu vào rượu chè nhan sắc, yến ẩm suốt đêm ngày. Thực sự Từ của phái Hoa gian này kế thừa loại thơ cung thể sa đọa đời Nam triều, họ tôn Ôn Đình Quân lên hàng tị tổ rồi đua nhau bắt chước phong cách Từ đầy son phấn nhu nhược của họ Ôn chuyên mô tả diễm tình nơi phòng khuê và thanh sắc

phụ nữ với ngôn ngữ hoa lệ, cách điệu thấp kém, có nhiều câu thậm chí sa đọa dâm dật. Thế nhưng, *Hoa gian tập* là tập sưu tầm tuyển chọn Từ sớm nhất ở Trung Quốc, vẫn có giá trị nhất định trong lịch sử phát triển của Từ mà trong đó cũng có một số tác phẩm khá hay, thành tựu nghệ thuật khá cao, nhất là tác phẩm của Ôn Đình Quân và Vi Trang. Từ của Ôn, ngoài những bài son phấn ra còn có một số giai tác tình cảm u viễn như bài *Mộng Giang Nam.* Từ của Vi lại thoát khỏi không khí son phấn như bài *Bồ Tát Man* có mấy câu tả cảnh đẹp Giang Nam: "Nước sông biếc liền trời, nằm thuyền nghe mưa rơi" (*Xuân thủy bích u thiên, họa thuyền thính vũ miên*) đẹp một cách nhẹ nhàng. Ngoài ra, các tác gia Ngưu Hi Tế, Lý Tuân cũng có một số bài hay diễn tả mối uất hận nước mất, nhà tan và phong cảnh quê hương. Phong cách Từ của phái Hoa gian từng có thời lũng đoạn thi đàn Ngũ đại và Bắc Tống, có ảnh hưởng đến cả phái Từ Thường châu ở mãi đời Thanh sau này.

NGUYỄN TÔN NHAN
1999



NGUYỄN HỮU LÊ

Truyện ngắn Lê Minh Hà



Khi định lựa chọn một thể loại văn học để thể hiện tư duy nghệ thuật của mình, nhà văn thường bị đặt trước một tiền lệ:- Thể loại văn học đó, những người đi trước đã sử dụng như thế nào? Một nhà văn mới chập chững vào nghề có thể choáng ngợp trước những thành tựu, những đỉnh cao, thường là thiếu tự tin. Trong trường hợp này, việc gò bút để "học" người đi trước được thể hiện trong nhiều lĩnh vực: Cách sử dụng cốt truyện trong truyện ngắn; vị trí trần thuật của nhân vật xưng "tô"; cách khai thác sự kiện và "tình huống có vấn đề";...Nói tóm lại, trong mỗi nhà văn đều có một loại kinh nghiệm học vấn có sẵn như một bí quyết hành nghề. Chỗ khác biệt căn bản là nhà văn có bản lĩnh độc lập hay không khi sử dụng kinh nghiệm của các bậc tiền bối. Nếu nhà văn có bản lĩnh, anh ta phải biết thể loại văn học chỉ là phương tiện để thể hiện tư duy nghệ thuật của mình. Mỗi thế hệ đều làm giàu thêm những khả năng sử dụng thể loại bằng cách riêng của mình. Nghĩa là khó có một công thức cố định nào có thể thống trị nhà văn tuyệt đối.

Lê Minh Hà thuộc vào số không nhiều lắm những nhà văn được đào tạo chuyên sâu nghề nghiệp chuyên môn. Những kiến thức chuyên

sâu của chị như một con dao hai lưỡi. Nếu thiếu bản lĩnh, chính những kiến thức kinh viện kia sẽ đè đầu cưỡi cổ nhà văn. Khi đã không điếc thì thường hay sợ súng. Nhiều kẻ học văn xuất chúng trong nhà trường mà không bao giờ thành tài chính vì thế. Nhà văn phải biết "không sợ súng" ngay cả khi "không điếc". (Từ câu thành ngữ: Điếc không sợ súng)

Khi Lê Minh Hà viết truyện ngắn đầu tiên (1991) trước mặt chị đã có hàng loạt cây đa cây đề của làng văn: Nguyễn Huy Thiệp, với những truyện ngắn "rợn người" về nhân tình thế thái. Phạm Thị Hoài với nhãn quan nhìn vào đâu cũng thấy "đau" vì cái hèn, cái thấp lè tè của nòi Việt. Hàng loạt cây bút thời "cởi trói" nỗ lực tìm một hướng đi mới cho văn học và họ đã có những gặt hái nhất định. Chính trong truyện ngắn đầu tay, truyện "Mộ", Lê Minh Hà đã mượn lời nhân vật kể chuyện để giãi bày. Nó không chỉ là một cách nhìn về văn học. Không hẳn là một loại triết lý rạch ròi nào đó. Một cuộc sống tù đọng, nghèo kiết vật lộn mãi với cái mơ mộng, rốt cuộc, mệt nhoài, không phân thắng bại. Cam phận chấp nhận cả cái dở, cái bất toàn mà sống, mà yêu đời.Thích nghi nghĩa là lùi dần tầng bước để còn cái mà sống.Tính đa tầng nghĩa của truyện ngắn này là một cách viết mới. Cốt truyện lùi vào hàng thứ yếu. Nhân vật có địa chỉ "xác định": Một trí thức nghèo nói về một nghệ sỹ nghèo. Một phông văn hóa đời sống xác định: Trí thức Hà Nội và môi trường cộng sinh dưới mức chịu đựng của kiếp người. Không có những sự kiện đời sống đặc biệt hoặc bước ngoặt bất ngờ nào để gây chú ý cho độc giả. Nhịp sống uể oải nửa thức nửa ngủ của con người thành phố vào những năm 80 phả vào vài nhân vật trí thức. Họ cười cợt và ngậm ngùi cay đắng để "sống" với cái thực và khai tử dần những ảo vọng. Tầng triết lý được sự hỗ trợ của tầng tâm lý xã hội - lối sống. Chuyện kể tưng tửng về một cha văn sỹ kiết xác Hà thành thời nay được khắc đậm bằng nếp sống bao cấp xác định của khu vực địa lý xác định. Từ chi tiết "cười như mếu" đến cái hộ khẩu Hà Nội quyết định cả ngòi bút, mối quan hệ giữa "viết" và "lách", giữa "yêu" và "chịu đựng" nhau mà sống; giữa con người sách vở và cuộc đời (*Vợ ơi! Em mà gặp họ nửa buổi thôi, chồng em sẽ thành "người trong cõi mộng" của em ngay*). Đó là sự đan xen đa tầng nghĩa trong một cái truyện ngắn có dăm trang. Một thể nghiệm kết cấu hình thức có vẻ lỏng lẻo nhưng được liên kết bởi một cấu tứ chặt chẽ: Đối thoại triết lý bằng cách nối kết những mảnh vụn sinh động của tầng trệt Tâm lý xã hội - lối sống. Là kết hợp giữa chi tiết tài hoa và đối

thoại triết lý uyên bác, hóm hỉnh. Truyện ngắn đầu tay này báo hiệu một cây viết chững chạc của văn học VN, đồng thời cũng dự báo một hướng khai thác thú vị: Mối quan hệ giữa cái "đời thường" cái ngỡ như không đáng bận tâm của văn học với những vấn đề muôn thuở của triết lý nhân sinh. (Đề tài "đời thường" là đề tài cũ, nhưng cách khai thác triết lý của Lê Minh Hà trong "đời thường" lại có nhiều đóng góp mới. Tôi sẽ làm rõ vấn đề này hơn ở phần cuối của bài này)

Hướng khai thác này có xác suất rủi ro là dễ tản mạn, tủn mủn và nó không thuộc loại viết ra là kích động ngay được công chúng một cách cấp tập. Người đọc của chị bị "gây nghiện" theo kiểu khác. Trong truyện của chị ít những cơn sốc ồn ào, những bước ngoặt sự kiện "nghiêm trọng". Đối lập với kiểu gây ấn tượng bằng loại nhân vật "cá tính mạnh" như Chí Phèo (Nam Cao), như các nhân vật xưng "tôi" của Nguyễn Huy Thiệp, Lê Minh Hà cho "xuất chưởng" loại nhân vật nhợt nhạt vật vờ, nửa thức nửa ngủ trong cuộc sống. Nhân vật của chị, yêu cũng chẳng đến đầu đến đũa, không coi cái gì là nghiêm trọng, là ý nghĩa: "Ông vào Sài Gòn làm báo, lấy thêm hai ba đời vợ. Tôi thì đã ly dị vợ cũ và cưới vợ lần hai. Vợ tôi giờ cũng chẳng khác gì người vợ trước. Cũng tần tảo bẳn gắt, có bằng đại học song không nhớ gì về chuyên môn... *"Buổi sáng, tôi lăm le xuống sân tính chuyện khỏi xếp hàng vào nhà vệ sinh. Đã thấy em đứng đó cùng một bà cụ già. Mặt em bồn chồn khó tả. Cửa nhà vệ sinh mở.Em lướt qua bà cụ. Một tay em vén ống quần hoa mặc nhà. Một tay em cầm cái gầu cao su thủng múc nước dội. Bước chân em nhón nhén. Mặt em nhăn nhăn.Đột nhiên tôi thấy chán chường."*(Nhà ở phố) Chị giả vờ "hiền khô" trong cách nghĩ cách viết. Giả vờ lan man hóng chuyện tầm phào "gút" người đọc vào sợi "lạt mềm buộc chặt", để rồi đăm chiêu, day dứt với người "giả định" trong nghệ thuật. Vấn đề của chị đặt ra không ồn ào, nhưng sâu sắc. Đời thường, vặt vãnh mà lại cũng là chuyện muôn thuở. Sự đan xen rời rạc những mảnh vụn suy tưởng của nhân vật xưng tôi trong "Nhà ở phố" và phác thảo diện mạo sơ sài nhân vật "bà Cúc Hằng", đã đủ bùng lên cái dữ dội ngầm, cái sóng ngầm trong mỗi mảnh đời vờ vĩnh bình lặng. Sẽ không ai tìm được một câu trả lời rạch ròi rằng chị định nêu ra triết lý sống gì cho cuộc đời? Không có. Vấn đề trong truyện ngắn Lê Minh Hà hình thành bằng đối thoại. Nó không bao giờ ngã ngũ. Nó dành chỗ cho độc giả cùng suy ngẫm. Chị không chọn thế nhìn của người "uyên bác" để quan sát đồng loại dã man một cách thương hại như một vài giọng văn cố làm mới thời gian gần đây. Và để

thể hiện cái đáng suy ngẫm của mình, chị chọn một cách hướng vào bạn đọc như một sở trường: Triệt để sử dụng khả năng quan sát tầng trệt tâm lý xã hội lối sống để tìm cho các nhân vật và sự kiện một địa chỉ "văn hóa" xác định. Từ đó các mảng đời , sự kiện, thời gian không gian có vẻ rời rạc như những mảnh vỡ, được ngầm liên kết bằng một chất keo khác: Tầng đối thoại triết lý.

*

Có những nhà văn có biệt tài thể hiện nhân vật trong một môi trường văn hóa - xã hội xác định nào đó. Đọc Hồ Trường An, tôi mê cái cách khai thác cá tính "miệt vườn" của ông. Chỉ cần phác thảo vài dòng, nhân vật của Hồ Trường An đã có hẳn một "cá tính văn hóa", không lẫn vào đâu được. Đó không chỉ là vài kỹ xảo nhại giọng hoặc cách phóng đại cái ngô ngọng nhà quê của nhân vật như một số nhà văn non tay khi viết cùng đề tài. Hồ Trường An có trí nhớ tốt, kiến thức về phong tục tập quán, văn hóa làng xã phong phú, uyên bác. Tuy nhiên truyện Hồ Trường An theo tôi hơi lành. Ông ít chú ý đến những vấn đề triết lý nhân sinh phức tạp. Chính vì thế, truyện của ông viết thiếu cái chặt chẽ của cấu trúc nội tại được đặt ra bởi những vấn đề nhân sinh. Truyện của ông có thể kéo dài hoặc rút ngắn dường như vô điều kiện.

Có một cây bút nữ chỉ xuất hiện lần đầu qua một tập truyện ngắn rồi tạm ngưng viết mà tôi chú ý. Đó là tác giả Y Chi với tập truyện ngắn "Chân trần". Đọc truyện của Y Chi, tôi cảm cái tài hoa của người viết bởi cách khai thác triết lý. Truyện nào cũng có vấn đề triết lý sâu và hấp dẫn. Tuy nhiên tôi vẫn lấy làm tiếc là Y Chi chưa đầu tư nhiều vào việc quan sát cái "Địa chỉ văn hóa" của nhân vật. Sự kiện, nhân vật, ngôn ngữ người kể lẫn ngôn ngữ nhân vật thiếu "cá tính văn hóa vùng"... nên dẫu sao vẫn hơi chung chung, đặt vào tình huống nào và ở đâu cũng được.

Mỗi cộng đồng người trong đời sống cộng sinh có một cá tính văn hóa khá xác định. Đó là cách nghĩ, là cách quan niệm về giá trị, là cách ứng xử trong quan hệ giữa người với người. Chính cái môi trường văn hóa này sẽ tạo nên máu thịt và diện mạo của tâm lý xã hội của

nhân vật.

Truyện Lê Minh Hà có cái ưu điểm mà tôi vẫn tâm đắc. Cá tính văn hóa của nhân vật và môi trường xã hội. Chuyện đời mà chị khai thác ngoài ý nghĩa "cốt truyện" còn mang ý nghĩa khắc họa môi trường văn hóa. Truyện nào của chị cũng có cái "cắt hộ khẩu" "nhập hộ khẩu", cái "phân nhà" "nâng bậc lương", cái "dân bụi" "cơm bụi", cái công viên Lê Nin được "đặt vào đó" một cái tượng "to tổ bố", chuyện æxếp hàng cả buổi mỗi ngày để lấy bánh mì tiêu chuẩn“, chuyện“ruộng phần trăm“ v.v...Tôi tin rằng một số bạn đọc người Việt hải ngoại ở Mỹ chẳng hạn cần có một số lớn các từ chú thích, chú giải mới hiểu hết được cái bối cảnh văn hóa mà Lê Minh Hà thể hiện.

Nhưng cái hấp dẫn hơn trong truyện Lê Minh Hà theo tôi là cách nối các mảnh vỡ rời rạc để hình thành "cấu tứ" trong từng truyện. Đọc truyện Lê Minh Hà, bạn đọc ít gặp được một câu chuyện rành mạch nào đó. Truyện chị chỉ là những "mảnh vỡ" của "trạng thái tâm lý" hoặc sự kiện không đầu không đũa. Chỉ sau khi đọc xong, ấn tượng về một vấn đề triết lý được hình thành ở dạng đối thoại ngấm ngầm. Truyện "Mộ" có cái day dứt giữa sự "hạ cố để chịu đựng và thích nghi" với cái "chán đời" vì "bất đắc chí; giữa cái "say" vì viết lách và cái "tỉnh" vì tự nhận thấy bất tài bất lực; giữa ảo vọng và thất vọng trong hôn nhân ... Truyện "Nhà ở phố" là nỗi day dứt giữa các cặp nghịch lý giữa các quan niệm về giá trị: giữa cái học vấn và nghèo, hèn, giữa cái giàu sang và thô lỗ, giữa cái "hạ cố" để "ăn lộc vợ" và tình ái hoặc nói một cách thẳng thừng hơn là nghịch lý giữa yêu đương hồn nhiên và "ỷ chim lập nghiệp"...Truyện "Chuyện nhà" có cái ám ảnh của chân dung một con người (Bà Cúc Hằng) với hai mặt nghịch lý không dung nạp nổi lẫn nhau và cũng khó có một giải pháp lựa chọn rạch ròi...Truyện "Những giọt trầm" là nỗi đau của biến dịch thời gian, cái mất cái còn, là chuyện đảo lộn bảng định giá trong quan hệ giữa người và người... Dư âm của nó là những vấn đề nghịch lý nhân sinh khó tìm câu giải đáp.

Cách nhìn sắc sảo và nhân tình ấy còn được thể hiện ở một mảng đề tài bất đắc dĩ khác của chị: Chuyện người Việt tha hương. "Những ký họa dang dở" là một trong những truyện hay của chị trong tập Gió biếc. Chuyện một ông họa sỹ bán tài năng của mình ở xứ người để nuôi sống những cái "tàu há mồm" ở Việt Nam.Vẫn là chuyện

muôn thuở, được, mất, lẽ biến dịch của thời gian dưới những dòng kể tưng tửng của chị, âm vang đời thường đấy thôi mà nẫu cả ruột. Chính những đối thoại triết lý này là một kiểu cấu trúc ngoài cốt truyện. Hay nói cách khác, những mảnh đời hoặc suy tưởng ngỡ như không ăn nhập gì với nhau lại được nối với nhau ở một chiều sâu ngấm ngầm khác: chiều sâu những vấn đề triết lý nhân sinh.

Một vài truyện ngắn của chị trong mảng đề tài sau được in trong Gió biếc, theo tôi chưa đủ độ chín cần thiết. Nhiều suy tưởng mới ở dạng vấn đề được minh họa vội qua một vài trang viết, chưa đủ sức thuyết phục. Truyện "Như thế những ngày" là một thí nghiệm ít thành công. Truyện“Huệ" hoặc "Những còn những mất" đặt vấn đề chưa khéo, có phần lộ liễu và thiếu cái quan hệ "đa tầng nghĩa“ vốn là ưu điểm căn bản của chị trong tập trước: Tập Trăng goá.

*

Cách đây nửa thế kỷ, khi nhân vật trí thức của Nam Cao đưa cái "dạ dày", cái nghèo túng, cùng quẫn nhằm đối lập với "trăng", với lý tưởng cao cả, ông đã là một trong những nhà văn hiếm hoi thời đó đã khai thác thành công triết lý nhân sinh trong cái tủn mủn vặt vãnh hàng ngày. Tuy nhiên, lúc đó, Nam Cao chỉ dừng lại ở cách đối lập nhằm làm rõ hơn cái mâu thuẫn giữa khát vọng hướng thượng và cái thực tế khắc nghiệt. Tầng triết lý trong truyện ngắn Nam Cao vẫn chỉ là cách khai thác đơn tuyến.

Lê Minh Hà cùng một lúc đưa ra nhiều khả năng của triết lý khi khai thác đời thường vặt vãnh để đối thoại. Hay nói cách khác cùng một lúc chị đưa ra nhiều điểm nhìn và nhiều bảng định giá khác hệ quy chiếu để đo cùng một sự kiện. Truyện "Nhà ở phố" là thảm cảnh não nề của nếp sống chen cúc của người Hà Nội thời nay.Trên bối cảnh đó, chị tẩn mẩn soi "ống kính" vào một ông "giáo sư cổ văn" "cả đời sướng vui với những bản văn mới phát hiện được của những thời đại xa lăng lắc", một *"Bác trẻ hơn thì nghiên cứu lý luận văn học. Ngày nào đi ngang cửa nhà bác cũng nghe loáng thoáng những là lý thuyết tảng băng trôi, những là chủ nghĩa huyền thoại-", một nhân vật*

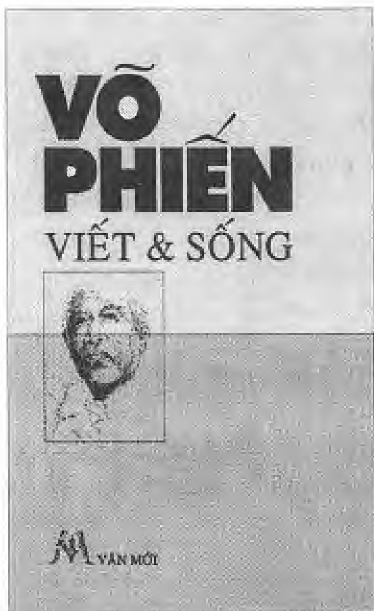
vô danh ít học nhưng thành công trên thương trường là cô Vi". Hãy nghe Lê Minh Hà cho các bảng giá trị mượn mồm ông giáo sư cổ văn và cô buôn hàng xén tên Vi "mát mẻ" đôi co với nhau:*"Lại có lần, tất cả đang quần tụ ở sân chờ lấy nước, ông giáo sư cổ văn chẳng biết nghĩ gì lại đùa: " Ấy cứ như cô Vi lại sướng. Từ ngày bung ra, tôi để ý ít thấy cô lai vãng ra cái sân này. Ăn thì gọi hàng đưa vào. Tắm gội thì ra dịch vụ nước nóng bên Hàng Da..." Cô Vi chao chát: "Cảm ơn bác đã mừng cho nhà cháu. Chaú ít học hành phải đâm sấp dập ngửa sớm. Vậy mà lại may bác ạ. Chứ thời buổi này học cho lắm vào có thành thầy thành cô thiên hạ thì rồi cũng thành giáo dở mà thôi. Cháu đọc báo thấy bảo giáo viên mới ra trường bây giờ nhiều người mất dạy lắm"*. Đọc những dòng này, người có đôi chút tự trọng ai chẳng thấy đau, nhưng biết làm thế nào khác được. Đó là logic rất "đời". Cô Vi dẫu điêu toa thật đấy, nhưng cô có cái lý của cô, cái lý tàn nhẫn mà thẳng băng, chẳng kiên nể bất kỳ ai. Nhưng ở một điểm nhìn khác, chính cái nhịp sống đâm sấp dập ngửa ấy đã giết chết cái thiêng liêng của tình người:"Một hôm bà nói bâng quơ:*"Ở ăn khốn khổ khốn nạn thế này yêu nhau mà lấy được nhau là khó lắm. Giả dụ đã thành vợ thành chồng thì có thể vì thế mà thương nhau hơn. Nhưng chưa ăn ở với nhau, hàng ngày nhìn thấy nhau xẹo xọ rồi thế nào cũng ngượng cũng chán. Mà chưa hẳn là chán nhau."* Trong bảng xếp hạng giá trị của dãy phố "bà tôi và hai bác giáo sư là những người sống ý nhị và có uy nhất số nhà. *"Hàng xóm hay nhường bà và các bác lấy nước trước có lẽ vì vậy, chứ chẳng phải vì hai bác là học giả hay vì bà tôi là chủ cũ nơi đây."* Đó là những nghịch lý.Ở mỗi điểm nhìn, mỗi bảng định giá đều thấy cái lý phải của mình. Nhưng nếu xếp chúng bên nhau, chẳng bao giờ có thể dung nạp nổi nhau. Những mẩu đối thoại của nhân vậtxưng tôi và nhân vật "văn sy"" trong "Mộ" là những dòng viết tài hoa:"...*Mẹ cu Dũng nhà mình dễ tính lắm. Bỏ nhau rồi mình lại thấy cô ấy đáng yêu. Cậu không tin sao? Nhưng bảo mình cưới lại cô ấy thì mình chịu."* Cái tinh tế trong quan sát của Lê Minh Hà là sự thừa nhận cái lý của bảng định giá khác mình hoặc ngược với mình của các nhân vật đóng vai "từng trải":" *Tôi ăn.Không cãi.Tôi là dân ngoại đạo đối với giới ông. Còn ông thì im lặng ngay sau đó. Ông có tin lắm điều ông vừa nói ? Tôi không dám hỏi. Song thực lòng, đôi khi nhìn ông và bạn bè tụ tập phét lác, tôi bùi ngùi. Có tay ngồi trên một manh chiếu, một manh khác kê sau lưng, áp lên bức tường trốc lở, luôn luôn ẩm vào trời nồm. Lúc ông ta cúi đầu về phía trước say sưa nói, manh chiếu rũ ngay trên đầu, rung rung, trông kỳ cục không chịu nổi. Cái giới nghệ sỹ buồn cười*

thật. Chả hiểu họ muốn gì trong đời. Vợ ơi! Em mà gặp họ trong nửa buổi thôi, chồng em sẽ thành "người trong cõi mộng" của em ngay." (Mộ. Trăng Góa.Thanh văn 1998.Trang 19)

Nhà văn Võ Phiến có một nhận xét tinh về Lê Minh Hà :"Nữ giới viết văn thường bù lu bù loa. Khi yêu khi ghét thường cực đoan. Chị ít lời, thể thống." (Trích từ Gió Biếc. Trang bìa.Văn mới.USA 1999). Cái mà Võ Phiến gọi là cực đoan chính là thói quen yêu ghét chỉ dựa duy nhất vào bảng định giá mà mình tâm đắc. Lối viết đó thường có trong văn minh họa. Trong những nhà văn có tài đôi khi cũng phạm lỗi đó. Trong thế giới hiện đại, lối nhìn mặt phẳng, một chiều không còn thích hợp nữa rồi với nhịp cuộc sống ngày càng giao lưu qua lại giữa nhiều nền văn hóa.

Lớp nhà văn trẻ trong nước cũng như ngoài nước bây giờ đang viết theo những thể nghiệm mới và họ đã có những thành công đáng khích lệ.Lê Minh Hà là một trong số không nhiều những cây bút trẻ đó. Nỗ lực đổi mới của Lê Minh Hà không đi theo hướng làm lạ, lập dị cho ra vẻ mới. Chị chọn cách làm mới giản dị của mình là đưa ra một cách nhìn riêng về những chuyện muôn thuở đời thường cũ, sáo.

NGUYỄN HỮU LÊ





TRẦN THỊ NGH

Cocktail



Không ngờ cả ba người khách được mời đều có mặt. Họ không biết nhau, do vậy đợi cho ai nấy đã ngồi vào chỗ, tôi giới thiệu:

- Nhị Hồ ở Ontario mới về thăm nhà được một tuần nhân dịp hè không phải dạy học; Kỳ Thanh bỏ cộng đồng Cali về quê làm thơ; Hoành tạm trú chợ Vườn Chuối, thường trú tầng trệt thiên đường, bội thực chữ, chuyên viên trượt nghĩa.

Ba hữu thể có cánh, theo kiểu gọi của Hoành, nhìn nhau cười. Tất cả bọn họ đều trạc tuổi tôi, xập xình ngũ tuần. Có lẽ Hoành trẻ nhất nhưng trông hắn già như trái cây chín héo. Họ chờ tôi nói tiếp. Thấy im lặng hơi lâu Hoành sốt ruột:

- Bấy lâu nay chị ngồi dựa lưng vào cuộc đời, trở chứng gì bày tiệc vậy ?

- Tôi có hai chai Seagramõs, một Scotch và một Cây Lý Tửu.

Mồi cũng sẵn sàng nhưng hơi đặc biệt.

Nhị Hồ cười cười, tay xoa xoa cái cổ đã có đường nhăn. Kỳ Thanh ngồi chao người về phía cây đèn có cái chụp màu vàng, mặt bệch ra như bị đau gan. Hoành lại nói:

- Sốt ruột quá.

- Từ từ. Mỗi người một gu, phải hỏi lại cho kỹ.

Nhị Hồ nhếch một góc môi:

- Tôi không nhậu đâu ! Bà sinh tật hồi nào vậy ?

- Tôi cũng không, chỉ làm đúng theo toa bác sĩ.

Kỳ Thanh giục:

- Thôi đem mồi ra cho rồi. Vừa đói vừa khát.

Tôi vào trong đem ra một mâm hình chữ nhật. Mọi người chụm đầu vào nhìn, vẻ háo hức lóe trong mắt.

- Trò gì đây ? Kỳ Thanh hỏi.

- Trò cũ. Ở đây ai cũng có chơi qua ít nhất một lần.

Nhị Hồ tư lự:

- Ở xứ này hình như muốn bao nhiêu cũng có, khỏi cần toa bác sĩ ?

- Đúng vậy. Kể ra thì cũng hơi làm dáng, nhưng trong số các bạn ai đã từng đặt vấn đề tại sao tồn tại ?

Không ai trả lời. Tôi thách:

- Dám chơi nữa không ? Chúng ta là những con người hoàn toàn tự do. Tự do tuyệt đối, không có lý tính nào kiểm soát hoặc giải thích được. Tự do tồn tại, tự do tự vấn tại sao tồn tại.

Nhị Hồ vừa xáo các thứ đựng trong mâm vừa nói, không nhìn lên:

- Tôi chơi. Ở đâu ?

- Ngay bây giờ và trong nhà này, tôi chỉ ngón tay ngược lên trần nhà. Trên đó có cái phòng gắn máy lạnh, một cây quạt trần có cột sẵn dây dù. Nhưng có lẽ chúng ta nên bàn lại chi tiết kỹ thuật và các bước thực hiện.

Kỳ Thanh nói gọn lỏn:

- Chắc cú tôi mới chơi. Kỳ trước thực đơn cũng vậy nhưng sai lầm địa điểm. Bây giờ mỗi lần đi ngang nghĩa trang Mạc Đỉnh Chi tôi lại muốn nôn.

Hoành tỉnh táo:

- Để tôi cho cái xe gắn máy vào nhà. Nghe nói khu chị ở trộm đạo dữ lắm vì bên kia Cầu Kinh là xóm của bọn cô hồn các đản.

Nhị Hồ lục tìm trong xắc tay một sợi dây thun cột lại tóc, nói bâng quơ:

- Mùa mưa mà nóng nhỉ.

Chúng tôi khóa cửa, tắt đèn rồi cùng lên cầu thang. Nấc thang gỗ như oằn xuống khi cái thây dồn ứ bơ sữa của Kỳ Thanh trồi lên. Tôi nhắc:

- Quẹo phải. Bên trái là toa-lét. Ai có muốn giải quyết cái tồn tại trong bụng thì cứ tự nhiên.

Mồi và các chai rươụ được đặt xuống giữa phòng. Chúng tôi ngồi trên sàn nhà. Rất lâu chỉ nghe tiếng máy lạnh chạy xè xè. Sinh hoạt xóm nhỏ ban đêm vẫn là tiếng xe gắn máy, cải lương từ ti-vi, trẻ con khóc quặt quẹo ằng ặt. Tất cả những tiếng động đó nằm ngoài cửa kính, qua một lớp chắn, có vẻ như bị đẩy ra xa. Những hình dung với kích thước thu nhỏ phác trong trí tưởng một cảnh quang nhung nhúc, tít tắp. Nhị Hồ thu hai đầu gối vào ngực, đầu ngã ngửa vào tường:

- Rất nên cùng nhau nhìn lại vấn đề tại sao, và tại sao không. Trò chơi này xưa nay vẫn đơn thuần là một trò chơi cá nhân. Chúng ta không thuộc một giáo phái nào để cùng tử đạo cho một lý tưởng theo rao truyền của một giáo chủ.

- Chị ngại người ta sẽ gán cho nó những ý nghĩa này nọ ? Hoành hỏi. Tôn giáo, chính trị, kinh tế, tình yêu, thời trang. Hay chị chần chừ vì còn nhiều việc chưa giải quyết xong ?

- Không! Tôi chỉ muốn nhắc nhau rằng chúng ta không nên thể nghiệm nó qua lương tri tí hon của những đứa trẻ.

Kỳ Thanh ngáp, không che miệng:

- Tập thể giúp ta có được cái nhìn khách quan. Tôi ủng hộ đề nghị của Nhị Hồ và hoan nghênh sáng kiến của gia chủ. Người ta thường loay hoay một mình trước khi tìm đếÔn nó và khi kề cận với nó thì thiếu sự chuẩn bị.

Riêng đối với những người hiện có mặt, nó không còn là một sự thể nghiệm bằng trực cảm mà là một sự thể hiện có ý thức về sự tự do. Trẻ con không có ý thức đó.

Tôi nói :

- Tôi đã chơi vài ba lần nhưng lần nào cũng thua do thiếu sự hổ trợ của ít ra là một kẻ đồng điệu. Bốn người soi bói nhau biết đâu sẽ vỡ lẽ ra điều gì chăng. Vì nó không mới mẻ đối với từng người ở đây, thiết nghĩ không cần phải có sự giải thích. Có điều, một ít ràng buộc hệ lụy trong đời sống có thể làm cho người ta do dự. Chúng ta chấp nhận một sự xét lại.

Hoành nóng nảy:

- Khuya rồi, các ông bà quyết định nhanh lên để tôi còn đi kiếm cái gì bỏ bụng. Bữa tiệc này không vui. Nào chúng ta hãy dại dột lẩn trốn thiên đường bơi thuyền mò về chín suối. Dù gì cũng còn các kênh sóng trên đài bán dẫn để thiên đường địa ngục giao thoa. Hơi

đâu lo chi những tồn đọng ?

Kỳ Thanh cầm lấy cái rì-mốt chỉnh lại độ lạnh. Anh xoay trở khó khăn với cái bụng phệ bị túm bó rọ trong sợi thắt lưng đã thả lỏng khóa. Tôi nói:

- Giờ phút này quý vị vẫn còn thèm khát sự tiện nghi. Chính vì vậy tôi đã cẩn thận tư duy được một thực đơn sao cho hợp khẩu vị từng người; còn món tráng miệng thì luân phiên nhau phục vụ.

Nhị Hồ lơ đãng:

- Món tráng miệng nào ?

Hoàng nổi cáu:

- Thì sợi dây dù đó, bà nội !

Cuối cùng không ai cảm thấy cần thiết phải phanh phui, giải thích. Xét lại, Nhị Hồ độc thân có một căn phòng thuê ở Ontario, thường ngày đi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt Nam trong cộng đồng nhỏ địa phương, đã bị hiếp nhiều lần trên đường bôn ba vượt biển; Kỳ Thanh đã năm lần lấy vợ nhưng không người đàn bà nào trụ lâu hay ít nhất để lại cho anh một kỷ niệm sinh học; Hoành lêu bêu, phản kháng, khinh bạc, nhìn ngắm cuộc đời với nụ cười thê thảm; và tôi, kẻ hèn nhát không dám chơi một mình. Chúng tôi xua hết những mâu thuẫn lúc nãy để chỉ bàn về kỹ thuật. Trên mâm là Valium 5, Sedusen, Lexomil, Temesta, Chloroquine. Không ai phàn nàn gì về số lượng, nó đủ sức vật ngã hai con trâu. Nhưng để bảo đảm chắc cú mọi người đều trông cậy vào sợi dây dù, do đó nổ ra một cuộc tranh luận sôi nổi về sự phân công. Sau khi dùng tuần tự từng món như ăn đám cưới với khẩu phần chia đều, kẻ đầu tiên tròng cổ vào thòng lọng sẽ là Nhị Hồ 50 ký. Kỳ Thanh là người rút đi cái ghế; chờ cho đương sự ặt ặt, lưỡi thè ra đầu gục xuống mắt trợn ngược anh sẽ leo lên gỡ dây đỡ cái xác xuống thắt lại nút và tự chui đầu vào khoen trong khi tới phiên tôi chuẩn bị rút ghế. Có nghĩa là trong khi người đầu tiên đang thượng đài, người tiếp theo dứt khẩu phần của mình để còn tráng miệng. Theo cách phân công này Hoành sẽ là người sau cùng còn tòng teng dưới cái quạt tròn. Vướng mắc duy nhất là liệu cây quạt có chịu nổi 109 ký thịt nạc dâm của Kỳ Thanh chăng, và liệu tôi với Hoành có kham nổi việc đỡ cái xác mập ú đó xuống mà không để cho nó ngã đánh rầm một tiếng long trời lở đất ?

Kỳ Thanh lộ vẻ mếch lòng:

- Nếu quý vị lo xa như vậy, hãy để tôi chơi sau cùng. Tôi sẽ chăm lo cái thây ma của cậu Hoành, rồi làm luôn phần còn lại của mớ

Chloroquine mà gia chủ còn chừa trong hũ.

- Có gì bảo đãm anh đủ gan đá đi cái ghế, và dây dù có thể đứt trong khi anh đang loay hoay ? Hoành hỏi.

- Tôi không ăn tráng miệng, để tránh gây ồn ào hàng xóm. Chơi gian làm gì ba cái trò này. Tôi đủ liêm sĩ để chơi một mình; hơn nữa ở đây hình như tôi là người duy nhất không cần hỗ trợ tâm lý. Tôi không có tâm lý. Xin mời !

Chúng tôi bắt đầu bữa tiệc. Tôi uống Seagramõs trong khi Hoành ẩm Cây Lý Tửu, Nhị Hồ pha Scotch với nước lạnh kêu đắng quá, còn Kỳ Thanh trộn lộn các thứ ngồi chiêu từng ngụm ra chiều thâm trầm. Mồi được chia thành 4 cụm. Hoành và Kỳ Thanh kèo nài thêm Chloroquine. Chúng tôi vừa tợp rượu vừa nói chuyện như bắp rang. Kỳ Thanh nói cuộc chiến giữa Starr và Clinton đang tới hồi khốc liệt, đẹp đẽ gì khi lột truồng một quốc trưởng. Hoành dẫn giải tự do mà ! Tôi nói tôi vừa đọc một bài có cái tựa hết sức biện chứng: <i>Nỗi cô đơn của Monica<d>. Nhị Hồ dấm dẳn cô đơn cái con khỉ mốc ! Chị vừa nhặt mồi tọng vào họng vừa đưa mắt long lanh nhìn sợi dây. Một chút Scotch đã làm hai má chị ửng đỏ, sinh lực còn tràn trên đồi ngực. Kỳ Thanh đặt một tay lên đùi Nhị Hồ, giục :

- Bà dứt lẹ lẹ để tụi này còn lo phần hậu kỳ.

- Ô-kê !

Nhị Hồ nói xong đứng dậy bốc một bụm tay những viên thuốc vàng trắng xanh ập vào mồm, đoạn dốc ngược chai Scotch lên tu.

- Từ từ bà nội, ói ra hết bây giờ ! Hoành kêu lên.

Chị hước hước hai ba cái như bị mắc nghẹn, mắt long lên sòng sọc. Tự nhiên chị cất cao giọng:

- Trời ơi, no quá, no quá ! nhớ nhắn với bé Nu tôi xin lỗi kỳ này không dẫn nó ra biển được.

Kỳ Thanh bỗng trở nên nhanh nhẹn. Anh đứng dậy xốc nách Nhị Hồ.

- Nào, mời nữ hoàng bước lên ngai.

Hai chân đã đứng trọn lên ghế nhưng người chị cứ lắc lư. Tôi vừa nhâm nhi khẩu phần của mình vừa quan sát hai hữu thể có cánh ì ạch đưa Nhị Hồ vào đúng vị trí đứng. Hoành nói:

- Cột túm tóc bả lại cho gọn. Đệm thêm mớ tóc trời mây đó dây xiết không phê đâu !

Chưa ai làm kịp điều đó thì Nhị Hồ đã đưa đầu qua thòng lọng. Tóc chị vướng, bung, rối. Tôi bỗng nhớ hình ảnh Nhị Hồ ở sân trường

luật cách đây 30 năm: mắt kẻ chì đen lờ đờ khuất sau hai mí tóc dài bỏ tràn lấp hai bên má, áo dài màu lụa vàng lúa phất phới qua hàng bông sứ cùi trồng xoay quanh vuông sân giữa trường. Kỳ Thanh đã rút đi cái ghế. Độ dãn đột ngột của sợi dây làm người chị hơi tưng lên, hai chân đạp đạp như đang bơi dưới nước, mười ngón tay phản kháng bấu lấy cái nút thắt. Hình như tôi có tắt thở hết một lúc một cách vô ý thức. Giống như xem phim hành động đến đoạn rượt đuổi gây cấn bất phân thắng bại, người xem bỗng níu chặt một cái gì đó, mím ghìm hai môi, nén lồng ngực xuống phổi, cơ hoành co lại. Tôi thốt nhiên nói lớn:

- Tôi tắt đèn, nếu quý vị không phiền. Hoành giúp Kỳ Thanh đỡ bà nội xuống đi để tôi còn kịp lên ngai, mí mắt tôi muốn sụp rồi.

Nói xong tôi loạng choạng đi về phía góc phòng tìm cái nút bấm, lưng tôi quay lại phía họ. Tôi đứng úp mặt vào tường hồi lâu. Mạch hai bên thái dương giật phừng phựt. Tôi đếm 5, 10, 15, 20, 25... xong chưa ? Hoành đang loay hoay với Nhị Hồ, nói vói lại:

- Xí ! chờ chút.

Đếm hết 100 tôi quay trở lại chỗ ngồi thấy Nhị Hồ đã được đặt nằm trên sàn nhà, mắt nhắm nghiền, hai chân giẫy nhè nhẹ. Không thấy thè lưỡi trợn mắt. Tôi hỏi:

- Chắc cú chưa? Hình như quý vị có vấn đề ở tuyến tiền liệt, đái vãi ra quần rồi kìa. Đã chỉ cho cái toa-lét bảo giải quyết cái tồn tại trước khi bơm đầy dạ dầy và bàng quang.

Kỳ Thanh nói:

- Bà này quậy lung tung tôi sợ rớt cây quạt nên đưa xuống cho rồi. Không sao đâu. Bụng đói với chừng đó mồi và một chai Scotch đủ bảo đảm chất lượng. Tới phiên chị.

- Chờ chút.

Tôi mò tìm miếng giấy với cây bút viết xiêu vẹo mấy chữ: <i>Tự do tự vấn tại sao tồn tại<d>. Chưa kịp ký tên thì thấy hoa cả mắt. Tôi nghe tiếng cười khẩy rồi Hoành và Kỳ Thanh đỡ chụp sau lưng đẩy tôi về phía cái ghế, tiếp đó là cảm giác sợi dây cạ vào cổ.

Một đốm sáng nhỏ nở ra giữa xương chẩm rồi loang dần. Tôi mở choàng mắt để chỉ thấy toàn một màu trắng. Động tác đầu tiên mà tôi muốn làm là đưa tay lên sờ cổ, nhưng toàn thân như bị bó chặt chẳng khác đòn bánh tét, cơ thể như được lôi ra sau một trận động đất, nát vụn từng mẩu rời. Một màu trắng từ trên chụp xuống, rồi trắng và trắng ùa tới từ xung quanh. Tôi ý thức rõ rệt mình đang nằm trên một cái giường lạ hoắc, mũi có cắm sợi dây nhựa, kim tiêm chọc vào gân

cánh tay, từ ngực xuống chân là ba chặng dây có cài khóa, Hoành ngồi trên một cái ghế kê sát giường đang tỉ mỉ mân mê mấy đầu ngón tay của tôi. Tôi định ngồi nhổm dậy gầm lên: Quân phản trắc ! Nhưng hắn để ngón tay trỏ lên miệng:

- Suỵt ! Nằm yên.

Tôi trợn mắt trừng trừng nhìn hắn chờ đợi. Hắn rên rỉ:

- Mình cho bà nội xuống hơi sớm. Cha Kỳ Thanh gần tới giờ lâm tử chơi điện thoại di động ngâm thơ con cóc cho một em chọn-Việt-Kiều-làm-quê hương nghe, sau đó cha kêu gào <i>em hãy đến bên anh<d> và chu đáo cho thêm địa chỉ. Tôi chưa kịp xơi hết khẩu phần của mình thì có khách.

Tôi nhắm mắt, cố gắng xếp đặt lại theo trình tự những chi tiết hắn vừa kể, chưa hiểu nổi câu chuyện đầu Ngô mình Sở của thằng gian ác. Còn tôi đâu ? Tôi thều thào:

- Còn tôi đâu ?

- Chị xỉu ngồi trên ghế sùi bọt mép, cha Kỳ Thanh bàn nên cho chị tọa tử khỏi ăn tráng miệng. Tôi bơi thuyền mới có một khúc sông thì quăng chèo.

Tôi rít qua kẽ răng:

- Quân vô tích sự ! Đồ phản phúc ! Đồ ...

Tôi nghe mình thở hực hực rồi màu trắng tràn lên nhận tôi chìm xuống một cái vực có màu vàng hổ phách.

TRẦN THỊ NGH

Saigon, tháng 10, 1998



HÀ NGUYÊN DU

Hỗn quân

keo tử sinh
chỉ linh với Thượng đế
phố mọc lên rừng
mảnh mảnh đấu đá
mắt mắt trợn ngược
thấu tận bốn ngàn năm
oan hồn xiết rên đâu đây
thời chờ minh quân
hỗn quân...

Hé nụ

đất hiếm lên trúc
tìm mai đâu trong ngàn cây tạp xanh?
truyền thông điệp sương
mầm xuân thấm không qua giọt lời cổ thụ?
thơ hành trình
lãnh nhiệm phép mầu tiên dược
ánh dương ló ngoài kia
hé nụ tình tinh mơ

Ngã không ngã

dụng tâm
trác những thỏi nhám
ngón đảm ngón lược
rực tia tình yêu trên những vách tối ngục
át tiếng trêu ngươi
nở hoa trên nhánh cành nhân ngãi
tích phật lũy chúa
ngã không ngã...

HÀ NGUYÊN DU



BẢO NINH

Hà Nội lúc không giờ



Năm rồi trong cơ quan nhiều người xây nhà riêng và đều dốc lực hoàn thành để kịp nhập trạch trước tết nguyên đán. Chuyển vào nhà mới tầng cao phòng rộng lại có tường bao cách biệt với đời y như thể chuyển sang một thời đại khác. Thế nhưng như tôi, tuổi đã chừng này còn thời gian nào nữa ngoài thời đã qua.

Mà run rủi làm sao nhà mới lại về cùng phố với ngôi nhà thơ ấu. Xưa nhà *số bốn, giờ trăm lẻ hai,* hai đầu phố. Tết đầu tiên nhà mới thời tiết lại cũng hệt tiết trời cái tết cuối cùng ngôi nhà xưa. Cũng là một tháng chạp chỉ hăm chín ngày, và cũng gần suốt cả tháng nắng nôi tựa như mùa hạ, đào Nhật Tân nở tung hết cả, rồi cũng gió bấc lùa về đến trước ngày cúng ông Táo. Trời rét đậm, một đợt giá rét dài đến thấu Rằm. Theo trí nhớ nhiều người thì hình như vài chục năm qua chẳng có một đầu xuân năm mới nào rét ngang Giáp Thìn tết ấy, cho tới Mậu Dần này. Có lẽ vì xích gần quá khứ nên nhà thì mới mà người như cũ hẳn. Mất ngủ, uống nhiều. Giờ giấc rời rạc. Tâm trí thường lảng đi những đâu đâu. Ban ngày đã ít có mặt ở nhà, canh khuya còn đẩy cửa ra phố.

Phố dài, nhiều cây, nhưng ngày trước từ cuối phố vẫn có thể nghe thấy tiếng leng keng và thấy được thoáng bóng tầu điện chạy ngang qua ngã tư đầu phố. Bây giờ, đứng trên *tum* nhà ba tầng mà chịu không thể nhìn với qua được tường nhà bên cạnh. Ngày trước, đoạn cuối phố này chẳng nhà cửa gì, đất rộng phó mặc cho cỏ dại và ma trơi. Nay đất chẳng còn, chỉ những nhà lầu là nhà lầu, bề bề bê tông, tôn, thép, nhôm, kính. Cũng là tất nhiên thôi, đã ba mươi tư năm rồi còn gì, ngày ấy với bây giờ. Mà nói gì tới chừng bấy thời gian. Mới đây, để dựng một tập phim nhiều tập về Hà Nội buổi đầu Đổi Mới, nhà đạo diễn, một nghệ sĩ ưu tú, đã phải kéo bầu đoàn sang thị xã Bắc Ninh mượn cảnh, nhưng mà rồi Hà Nội trong phim tuy đã được hóa trang khéo vẫn chẳng na ná nổi Hà Nội, dù là Hà Nội của những năm chỉ vừa mới đó. Huống hồ Hà Nội tết Giáp Thìn. Cái mùa xuân năm nao xa lắc xa lơ thời trước chiến tranh ấy đã ra ngoài trí nhớ, và không một giấc chiêm bao nào có thể với tay về.

Nhưng mà dù vậy, Hà Nội mùa xuân đó vẫn đâu đây trong trời đất và vẫn thường nhập hồn về với mùa xuân của thành phố hôm nay vào đúng những nửa đêm, lúc không giờ. Người bộ hành đang dạo bước dọc canh khuya, lẳng lặng rẽ khỏi đời thực, âm thầm đi lẫn vào sự vật của những ngày xưa kia. Chỉ là từ bên này đường sang bên kia đường thôi mà đã đi lùi về tận những năm nảo năm nào.

*

Năm ấy, bao nhiêu sương giá và rét mướt mùa đông như thu cả vào hạ tuần tháng chạp ta. Năm cùng tháng tận trời rét căm căm. Ở các phố xa trung tâm mới chừng sau tám giờ đã chẳng còn mấy ai ra khỏi nhà. Dưới ánh đèn đường chỉ những gió lùa và lá rụng. Loáng thoáng những chiếc xe đạp ruổi thật mau. Lác đác những người đi bộ đang rảo bước. Xe điện các chuyến khuya hầu như chạy suông, toa trên toa dưới hành khách chẳng tày một nhúm.

Nhưng giữa lạnh lẽo của đêm đông vắng lặng đã lặng nghe xôn xao mùa xuân đang về trong thành phố. Cành đào trên tay một người qua đường. Chậu quất chở sau một chiếc xe đạp. Lộc nõn nhú trên tán bàng trụi lá. Ở ngoài đêm, phố xá thưa thớt bóng người mà bên trong những ngôi nhà dọc phố suốt đêm rậm rịch tiếng chân bước, tiếng người nói, trên gác dưới tầng gia đình nào cũng đang rộn rịp bếp núc và chộn rộn kê dọn lại phòng, soạn sửa câu đối, lọ hoa, chăm chút bàn thờ. Tháng Chạp thiếu đi một ngày, tết đến

kíp hơn, rộn ràng và cập rập. Mới khuya ngày 28 thôi mà đêm mai đã giao thừa rồi.

Họa sĩ Năm Tín, người Cà Mau, từ cuộc họp đồng hương ở câu lạc bộ Thống Nhất đáp chuyến xe điện cuối cùng trở về nhà. Ông xuống ở ngã tư đầu phố. Đèn đường vẫn những ngọn vàng ung và mờ lụi như mọi đêm, nhưng đêm nay nhà nhà không ngủ, ánh sáng các ô cửa sổ soi rộng xuống vỉa hè và chiếu tỏa ra lòng đường. Tại chỗ máy nước công cộng trước cổng nhà số ba vẫn còn một nhóm các bà các cô tất bật vo gạo, rửa lá. Vòi nước xối xả, xô chậu xủng xoảng.

Ở vỉa hè bên kia, giữa khoảng sân đất rộng trước mặt tiền hai tầng nhà số bốn, nồi bánh chưng, nguyên cả một cái thùng phuy, đang sôi sình sịch, ngun ngút bốc hơi trên bếp lửa chụm bằng những cây củi to gộc. Lửa không cao ngọn nhưng than ở bếp đỏ rừng rực, trải một vòng sáng rộng dập dồn màu hồng thẫm lên mặt sân. Hơi nóng và khói khiến lũ trẻ thức canh nồi bánh phải định mang chiếu ra bên rìa quầng sáng, chụm đầu lại đánh tú lơ khơ. Chỉ vài đứa vẫn ngồi cạnh bếp lửa. Chúng vẽ thành những bóng đen chập chờn trên tường nhà. Một cây củi được đun sâu vào thêm, lửa trong bếp phừng phừng bốc cao, gương mặt của những mái đầu tóc xoăn và tóc húi cua được ánh lửa soi rạng lên.

Ngà ngà hơi men, tay xách một cái cặp da căng phồng, ông Năm chuệch choạng sang đường, bước vào sân nhà số bốn. Nhác thấy bóng ông, hai chú cẩu đang nằm gác mõm lên đùi một gã trai lực lưỡng ngồi khoanh chân canh bếp lửa, bật chồm dậy sủa vang.

- Câm miệng, Giôn! Ken! Gã trai quát - Không nhận ra chú Năm à!

- Bữa nay sao ngài tổng cẩu nhà này sao mà hiếu chiến quá vậy tụi bây?

Họa sĩ ngồi xuống bên gã trai và đưa hai bàn tay gầy guộc lạnh cóng hơ sát vào bếp lửa.

Tiếng bọn trẻ con lanh lãnh nhao nhao lên chào chú Năm. Chúng bỏ bộ bài đấy, xúm cả lại ngồi túm bên ông. Mở chiếc cặp da, ông Năm lấy ra trước tiên một chai Lúa Mới.

- Thứ dữ này của *qua*. - Ông nói - Còn tụi bây...

Ông đưa ra một phong pháo mậu dịch giấy gói màu hồng có vẽ hình cô tiên cưỡi mây, rồi một bọc to đùng giấy trang kim có hình ông già Nô - en đội mũ chóp đỏ.

- Năm nay tết cần kiệm, hội đồng hương xứ *Mũi quê qua* chẳng được bộn quà như mấy năm, - Ông Năm nói, như phân trần với

lũ trẻ. Nhưng mà có thứ này quý lắm đó nghe. Kẹo Liên Xô, ngon nhứt đó, sắp nhỏ.

- Chú chiều chúng nó quá đi mất, chú Năm ơi! - Gã trai kêu lên. - Năm nào cũng vậy. Rồi chú lấy gì ăn Tết cơ chứ? Và gã đập đùi quát - Nay, bọn chúng mày không có được như thế đâu nhá!

- Thôi mầy, Trung! - Ông Năm vỗ vai gã - Bữa nay sao mầy cũng hiếu chiến quá vậy. Coi kia, kịch chiến với võ sĩ nào mà mặt mày bầm dập vậy con?

- Với Pét "xồm" chú ạ! - Một thằng nhóc mách.

- Tại vì chị Giang đấy! - Một đứa khác.

- Im đi, thằng lõi! - Gã trai nạt, mắt trợn ngược lên. Nhưng chỉ trợn được con mắt trái. Mắt phải của gã tím quầng sưng húp. Gò má sây sát. Môi vều lên.

- Vậy chớ nhỏ Giang đâu? - Ông Năm hỏi, đưa mắt nhìn quanh.

- Hình như đang ngồi khóc trên kia hay sao ấy chú ạ! Một lỏi con tóc húi cua nói to, trỏ lên ban công tầng hai.

- Sao vậy?

- Chị ấy dỗi anh Trung!

- Thiệt tình! Thằng Bình, mầy lên biểu chị mầy xuống qua biểu. Vui năm mới mà mất đoàn kết vậy coi sao đặng, mấy đứa.

Mặc dù bản tính hơi gàn gàn, đời sống độc thân bê trễ, lại cực độ âm thầm, chỉ có thể nói năng khi đã ngà ngà, và nhà thì ở mãi chung cư gần cuối phố, tít trên tầng thượng, song họa sĩ Năm Tín lại như là bạn vong niên của sắp nhỏ ngôi nhà số bốn nơi đầu phố này. Mấy năm trước, một sớm tinh mơ mùa đông sương mù rất lạnh, bọn trẻ nhà này vấp phải ông Năm, người nồng mùi rượu, nằm lịm cóng từ bao giờ trước sân. Chúng hè nhau khiêng ông vào nhà, đổ nước gừng cho ông, đánh gió, xoa dầu, ủ ấm cho ông. Khi xe cấp cứu tới thì ông đã hồi. Từ bấy thành chỗ thân tình, bọn trẻ thường kéo nhau tới thăm họa sĩ. Chúng giúp ông nhiều việc, gánh nước từ máy công cộng lên tầng cho ông, dọn dẹp căn phòng cực kỳ luộm thuộm của ông và mua hộ ông các thứ tiêu chuẩn tem phiếu. Họa sĩ cũng hết sức cưng chiều lũ nhóc, bầy trẻ thơ của cái phố nghèo mà mười năm qua, kể từ sau ngày tập kết, đối với ông đã ngày thêm một nặng tình. Ông để chúng tha hồ lục tranh của ông, những bức bột màu, những bức thuốc nước và những ký họa. Rất kiệm lời, hầu như chẳng bao giờ kể chuyện quê nhà, nhưng lần lượt qua từng bức họa, ông cho bọn trẻ Hà Nội thấy được phong cảnh của cõi xa vời vợi đợi ông miền đất Mũi, thấy được chân dung những bà má, những chị phụ nữ và trẻ em của Nam bộ

kháng chiến, và thấy được gương mặt các chiến sĩ cùng trung đội với ông hồi Chín Năm ở tiểu đoàn Ba Lẻ Bảy.

Và tết năm nào cũng như thế này, giữa canh khuya, sau cuộc họp đồng hương cuối năm, ông Năm không về nhà mà rẽ vào chỗ đám trẻ nhà số bốn đang quây quần canh nồi bánh chưng. Ông chia quà cho lũ nhỏ và nếu không quá say thì ông sẽ thức cùng với những đứa lớn tới tận khi đã có thể vớt bánh ra khỏi nồi.

Năm nào, năm hộ nhà số bọn cũng cùng nhau lo liệu cái tết. Nếp chung tốt lành này có từ hồi còn mồ ma ông Tá tài xế. Đông con, kinh tế chật vật nhất nhà số bốn, vậy mà hàng năm chính ông Tá là người giúp cho cả ngôi nhà này ăn tết tươm tất nhất phố. Là tài xế của đoàn vận tải Bộ Lâm nghiệp, chuyên trị chạy tuyến Tây Bắc, ông Tá quanh năm vắng nhà, nhưng cứ đến giáp tết dân phố lại thấy chiếc mô-nô-tô-va của ông, bê bết bùn đất đường trường rù rù lăn bánh vào sân trước nhà số bốn, inh ỏi đấm còi. Bọn nhóc trong nhà đang mỏi mắt trông chờ hoan hỉ ùa ra, náo nức dỡ củi, dỡ lồng gà, dỡ những bao tải chất nặng hàng tươi, hàng khô từ thùng xe xuống. Chẳng phải vất vả lo toan gì mấy mà vợ con ông và các hộ láng giềng cũng có đủ mọi thức cho ba ngày tết. Nhiều năm như vậy cho đến mùa lũ năm 61, xe ông Tá gặp nạn trên đèo Pha Đin.

Tết năm ấy, cả nhà số bốn góp sức đỡ đần vợ con ông Tá và cũng là hợp lại đỡ cho nhau. Từ đó thành nếp, tết nhất là lo chung năm gia đình. Ba gia đình dưới nhà, hai gia đình trên gác, hoàn cảnh nhà nào cũng gieo neo. Như vợ con ông Tá, hay như gia đình bà Thái ở phòng mặt tiền tầng một, trước cũng khá, sau vì ông Thái trở chứng, ruồng rẫy vợ con, đang đêm vơ sạch món tiền hai vợ chồng đã nhiều năm dành dụm, theo chân một chị hàng xén lặn tút vào tận trong Vinh, nên cảnh nhà sa sút hẳn. Anh con trai đầu đang học trung cấp hàng hải mà phải bỏ. Còn ông Cư, cũng phòng ở tầng một, vốn chân thủ quỹ, sở điện, lương tùng tiện đủ nuôi vợ con thế mà tẩm ngẩm tầm ngầm phạm tội thụt két, liền mấy niên rồi đón xuân trong tù. Còn như hai chị em Giang và Bình sống với ông nội ở căn phòng bên trên nhà bà Thái thì lại phải nông nổi mồ côi bố mẹ từ nhỏ, buồn vui mỗi ngày chứ chẳng riêng ngày tết tùy thuộc tình trạng sức khỏe của ông cụ, tuổi đã thất thập, già cả đau yếu. Ngay như gia đình giáo sư Xứng mà tết nhất cũng lấn bấn. Ông lương cao, tiêu chuẩn chuyên viên, gia đình ít người mà được phân hai phòng rộng thênh trên tầng hai, mức sống trội hơn các gia đình khác, nhưng bà tạng người yếu lại bận con mọn. Thằng con trai đầu của ông bà đã học lớp bảy mà đứa

kế sau vẫn đang ẫm ngửa, chị người làm thì cứ cách tết cả tháng là đã khăn gói về quê.

Người lớn không cáng được nên đám trẻ phải gánh. Có điều phần đông đám trẻ trong nhà là bọn con giai, lại hầu hết nhải ranh, từ lau nhau đến choai choai mười ba mười bốn, thực sự bậc anh bậc chị chỉ có chị Giang trên gác và anh Trung, con trai bà Thái, dưới nhà. Tết nhất của năm gia đình cậy cả vào hai người, mà dĩ nhiên là chủ yếu trông ở Giang. Từ cuối tháng Mười Một âm Giang đã phải bắt tay vào công cuộc mua sắm đầy gian nan. Chỉ thỉnh thoảng mới có được vài đứa tuổi đã nhỡ nhỡ sau giờ tan trường chịu khó phụ giúp thêm. Giang xoay xở khắp các chợ gần xa, chầu chực xếp hàng từ tinh mơ đến tối mịt ở suốt lượt các quầy hợp tác, quầy mậu dịch. Nhưng dù cố hết sức thì cũng phải tuần giáp tết mới mua đủ các tiêu chuẩn đồ khô như gạo nếp, gạo dự, bột mì, đậu xanh, măng miến, bóng, chè thuốc, mứt kẹo cả năm gia đình, rồi sau đó dồn toàn lực bình sinh mà xếp hàng nước mắm, xếp hàng giò chả và nhất là hàng thịt, hàng lá dong để chuẩn bị cho cái phần tối quan trọng của tết là nồi bánh chưng. Chiều ngày 27 phải chạy xong mọi thứ. Lại là Giang quán xuyến việc ngâm nếp, đãi đậu, rửa lá, ướp thịt. Đến chiều 28, bởi trong nhà chẳng bà nào biết gói mà làm cũng được nên vẫn một tay Giang lo đủ ba chục cặp bánh. Trung thì phụ trách củi lửa. Mượn cái thùng phuy đựng mùn cưa của nhà bà Cư để làm nồi. Còn củi, Trung ra tận bãi gỗ Phà Đen, chọn mua những súc lớn gần nguyên cây, rồi dùng xe ba gác đẩy về. Một đống củi tướng, một mình Trung huỳnh huych bổ suốt buổi chiều.

Mọi việc diễn ra ngoài sân. Bên này sân, trời lạnh thế mà Trung trùng trục cởi trần, mồ hôi nhễ nhại vung chiếc rìu tổ bố chỉ một nhát bổ làm đôi những súc củi to như cột nhà. Bên kia sân, chỗ gần vòi nước chung của cả nhà số bốn. Giang kê một cái chõng tre, trên giải ni-lông, cặm cụi ngồi gói bánh, bọn nhãi trong nhà xăng xái tranh nhau những việc mà anh Trung, chị Giang sai. Vừa làm vừa sung sướng nô nghịch. Với chúng thì sang hẳn năm mới, ba ngày tết được ăn ngon, được vui chơi, được diện áo đẹp chẳng thể vui bằng khi còn đang nao nức đợi chờ tết đến, nhất là niềm vui buổi chiều nay. Lũ trẻ vây quanh chiếc chõng tre xem chị Giang gói bánh. Chồng bánh chưng cao dần. Lá bánh xanh mướt, lại bánh trắng ngà. Giang xắn tay áo len lên quá khuỷu, cánh tay, bàn tay trắng muốt lấm tấm hạt nếp và vụn đậu xanh. Giang gói không mau nhưng tuyệt khéo. Bánh như được gói bằng khuôn gỗ, xong đẹp hơn

nhiều, và không lỏng cũng không quá chặt. Lũ trẻ háo hức đến từng chiếc, từng chiếc đã gói xong. Khi nào gói đủ ba chục cặp bánh to, chị Giang sẽ vun số gạo nếp, đậu và thịt mỡ còn lại gói cho mỗi nhóc một chiếc bánh chưng nhỏ thật xin mà chị gọi là "trái đất bé con."

Sập chiều, công việc đang thật là nhộn nhịp, suôn sẻ, và đã sắp hoàn tất, anh Trung đã chẻ gần hết đống củi, chị Giang đang thắt lại chiếc "trái đất con" cuối cùng, thì anh Vinh, ở bên nhà số bảy, ngang nhiên bước vào sân, dõng dạc một lời chào. Anh Vinh mang một biệt danh rất dài là "Péc-sô-rin - người hùng thời đại," gọi tắt là "Pét," hay Pét "xồm," bởi đang trẻ măng thế mà đã rì rịt râu quai nón còn hai bắp tay thì lông lá như tây.

Cả sân chỉ mình Giang tươi tỉnh ngước lên, vui vẻ chào lại Pét. Trung lầm lỳ làm thinh, nghiến răng quai rìu, vụn gỗ văng như mảnh đạn. Bọn nhãi, coi nét mặt ông anh cũng nhất loạt một vẻ sẵn sàng gây hấn. Chúng trừng trợn nhìn Pét. Từ trên thềm, Giôn và Ken, lao phốc xuống, và mặc cho Giang la mắng, chúng cất tiếng sủa dữ tợn, hung hăng xồ tới đón ông khách đã dám táo gan vào đây trêu ngươi. Nhưng chỉ một cái giậm chân, Pét đã khiến hai con chó cúp đuôi chạy dạt. Lũ trẻ cũng né ra. Pét khoan thai đi tới bên Giang. Anh diện một áo da Tiệp, da thật hẳn hoi, quần nhung kẻ, giầy mõm ngóe, tóc hớt đẹp, chải rất mượt. Pét đẹp giai nhất phố. Vai rộng, đô con lại cao người, một dáng vóc rất chuẩn, lại mũi thanh miệng rộng, lại râu quai nón. Mặc dù song thân vốn là chủ một tiệm kim hoàn, của ngầm chắc hẳn còn vô khối, nhưng Pét chẳng cậy của. Hiện anh đang học việc ở rạp xiếc của ông Tạ Duy Hiển.

- Giang khéo tay thế, gói đẹp quá! Thế này thì cả đến Galilê cũng phải tin là đất vuông trời tròn! - Nhấc một cặp bánh lên, anh ngắm nghía, tấm tắc. - Bên nhà anh dùng khuôn, cứ như thỏi gang. Tết sau giá mà được Giang sang gói cho nhỉ?

Tính tình cởi mở, nói năng dễ mến, Pét được cả phố ưa, trừ bọn con trai nhà này. Tuy nhiên anh vào thăm Giang chiều nay hoàn toàn không phải cố tình gây sự đường đột để khiêu khích trêu ngươi Trung mà thực tình là anh được phép. Ai cũng biết mới đây bố mẹ Pét đã sang nói chuyện với ông nội của Giang. Chưa phải là một sự ướm hỏi mà chỉ để bước đầu có sự qua lại giữa hai bên gia đình nhằm cho phép hai trẻ được tìm hiểu nhau. Ý ông cụ thế nào không rõ, nhưng Giang thì chắc chắn là phải đầy thiện cảm với Pét. Hoàn cảnh ba ông cháu Giang khó khăn thế mà gia đình Pét khá giả thế. Bản thân Pét lại là một chàng trai hạng ưu như thế,

tốt tính đẹp mã như thế.

Pét đã thảo kỹ một chương trình vui xuân cùng Giang. Nhiều mục rất tuyệt. Bắt đầu ngay từ tối 28. Đoàn ca múa Tân Cương công diễn buổi đầu. Không bán vé, chỉ giấy mời, nhưng Pét vẫn xoay được. Anh rút từ trong ngực ra hai tờ bìa gấp khổ to, in màu rất đẹp đưa cho Giang.

- Lô hạng nhất đấy! - Anh nói - Đúng mười chín giờ mở màn. Em làm thoáng lên cho xong để còn thì giờ mà chuẩn bị. Cũng cần phục sức một chút em ạ. Nhà hát Tây mà. Sáu giờ mười anh sang đón.

Vẫn cây rìu trên tay, mặt quàu quạu, Trung lừ lừ bước tới, không thèm nhìn Pét, lớn giọng nạt Giang:

- Hát tây hát tầu cái gì! Có nhúm gạo đùm mãi không xong, bao giờ mới được bánh vào nồi.

- Thì xong cả rồi, chẫn sáu chục chiếc rồi đây! - Giang nói - Chỉ còn xếp vào nồi nữa thôi. Với lại lo gì, cũng còn sớm mà Trung.

- Hừ, sớm! Việc còn bề bề ra, đấu hót mãi thì tới khuya! Hay là cứ tán láo tới sáng mai đi!

- Có làm lụng thì phải có nghỉ ngơi chứ, tết nhất cơ mà, - Pét nói xen vào. - Gì mà ra oai ghê thế?

Chẳng nói chẳng rằng, Trung chém mạnh, lưỡi rìu cắm phập xuống sát sạt mũi giày Pét. Hết hồn, anh này nhảy giật lùi lại, suýt ngã ngữa. Giang tái mặt, ngồi sững. Cả sân lặng ngắt như tờ.

- Mày xéo ngay, thằng con nhà tư sản béo bụng. - Trung nói - Còn quẩn chân người ta làm việc, tao cho mày nằm viện ăn tết!

Tức giận, giọng run lên, nhưng Pét vẫn rán sức giữ phẩm giá: - Cậu vô lý quá. Ai làm gì cậu... Tự dưng cà khịa chửi càn!

- Này thì cà khịa. - Trung gầm lên và đấm liền.

Cú đấm thình lình nhưng Pét né mặt tránh kịp. Anh dịch chân sang một bên và giáng trả một cú nhẹ vào ngực đối thủ, đồng thời cảnh cáo:

- Khôn hồn thôi đi! Mày biết tao mà, Trung!

Pét chơi nhiều môn thể thao. Ham nhất là quyền Anh. Ngày nào cũng luyện. Anh bật cười khi Trung một lần nữa quại bừa một cú đấm điển hình cho lối đánh của bọn cậy khỏe mà kém khôn. Tuy vậy anh thấy cũng cần phải tung ra liên tiếp hai đòn thật là chuyên nghiệp, một giữa mặt, một móc hàm, quật Trung xuống sân. Bọn trẻ nhà số bốn, và cả gần chục đứa nhà bên số lẻ vừa tràn sang làm ủng hộ viên cho Pét, đứng khép thành một vòng tròn vây quanh bãi đấu, nhưng đều im thin thít và bất động không dám ùa vào hỗn chiến. Đây là

cuộc tay bo của bậc đàn anh. Người lớn trong nhà và những người qua đường không hề hay biết là đang có ẩu đả trên sân.

Mình mẩy trần trụi, lấm lem, mồ hôi ròng ròng, mặt lõa máu. Trung loạng choạng đứng dậy. Quân tử, Pét không xấn vào đấm ngay, nhưng mà cũng đã hăng máu lên, anh kéo phẹc mơ tuya, cởi áo da ra, và một cách đàng hoàng thong thả xắn tay áo sơ mi. Chính cái động tác đẹp mắt này đã khiến cho người chỉ quen giao phong theo luật lệ bị kẻ đã từng trải đập lộn trên hè phố nện cho nhừ tử. Dốc toàn lực bình sinh, như một đầu máy xe lửa, nghiến răng, Trung lao xộc tới, húc cái sọ dừa rắn câng vào bụng "Người hùng thời đại." Pét ngã ngửa người lên cái chõng tre. Chân chõng tre gãy rụp, chồng bánh chưng lật nhào. Trung nhảy bổ đến, chặn đầu gối lên ngực Pét, và mắm môi mắm lợi đấm tới tấp xuống mặt anh này. Cuộc quyết đấu từ khởi đầu đến kết cục có lẽ chưa đầy một hiệp ba phút. Trong suốt những giây đồng hồ đổ máu mồm máu mũi ấy, cả hai đối thủ lẫn đám khán giả bâu kín võ đài không hề ai kêu lên một tiếng.

Vin cánh tay một thằng bé, Giang run rẩy đứng dậy. Mặt nhợt nhạt, môi lẩy bẩy, cô van vỉ, những lời không thể nào ai nghe thấy. Vẫn chỉ nghe uỳnh uỵch hự hự. Trận ẩu đả đã quá độ vũ phu, trở thành trò man dại. "Thôi đi mà, trời ơi, thôi đi!" dồn hết sức, Giang la lên và vùng khỏi tay bọn trẻ, cô lăn vào giữa cuộc đấu, túm tóc Trung kéo giật, buộc Trung phải nhả Pét ra.

Thở hồng hộc, Trung đứng vụt lên, mặt mày máu mê, một mắt đã sưng, một mắt ngầu đỏ trợn trừng, hai nắm đấm vẫn xiết lại, nhe răng ra như muốn chực đớp Giang một cái.

- Đồ ác ôn! - Nghẹn ngào, Giang thốt kêu lên, tiếng thảm thương và tức cười - Đồ Mỹ Diệm.

- Diệm ngoẻo rồi còn gì! Một thằng ranh nào đó buột miệng.

Bật òa lên khóc, Giang quay mình chạy lao vào trong nhà.

Mọi sự như thế là tung hê. Ngày vui tưởng đã tan tành. Bọn trẻ nhớn nhác, không biết phải làm sao bây giờ. Đứa nào đứa nấy mặt mày tiu nghỉu, buồn xo. Có đứa mếu máo. Nhưng cuối cùng thì anh Trung của chúng cũng không vì giận chị Giang mà bỏ rơi chúng. Rồi bánh cũng được xếp vào phuy, nước đổ đầy, lửa được nhóm lên, củi cháy đượm. Ngọn lửa reo vui, hơi lửa lan tỏa. Dọc phố gió bấc lùa hun hút mà trong sân ấm ran, và đã nghe đậm dần lên mùi thơm của lá và gạo nếp. Bọn trẻ trải chiếu ra sân đánh bài và nói phét. Dễ chịu, êm đềm, ấm cúng, như mọi năm. Nhưng khác là không có chị Giang. Chị Giang không xuống vui cùng. Không có chị Giang

thì không có táo, thứ quả chị ưa nhất khiến bọn chúng cũng ưa nhất, không có ngô nướng, và không có giọng kể chuyện du dương, không có tiếng cười trong trẻo của chị. Không có chị, anh Trung mất hết tính hồ hởi thường ngày. Nặng chình chịch cái mặt bị ăn đấm sưng vù, anh ngồi thì lỳ một cục. Anh chỉ hé răng nói đôi lời với anh công an tuần đêm tạt qua hút điếu thuốc lào và với chị công nhân quét rác vào sưởi ấm chốc lát. Không được anh chung vui, niềm vui của lũ trẻ nguôi dần. Mọi năm cả lũ sẽ thức chơi đến tận sáng, nhưng đêm ấy, khi họa sĩ Năm Tín rẽ vào thì bọn lau nhau đã đi ngủ hết, chỉ những đứa lớn còn ngồi canh bếp lửa với Trung.

Thằng Bình, em Giang, theo lệnh của chú Năm chạy lên gác gọi chị, nhưng vì đã nhất quyết từ mặt Trung nên Giang nhất định không chịu xuống. Cô sai thằng Bình bưng bộ ly cùng dĩa mực nướng xuống để chú Năm uống rượu. Cô còn bắt nó quay lên lần nữa để mang chăn bông, kèm theo một rổ táo ta với chục bắp ngô xuống cho "bầy lũ anh em nhà chúng mày."

Bọn nhãi xuýt xoa vui sướng chào đón quà của chị. Chúng lập tức chiến đấu với rổ táo và lập tức bắt tay vào nướng ngô. Trung lầm lầm gạt phắt mấy quả táo, gạt phắt cả bắp ngô nóng hổi, thơm lừng bọn nhãi vừa nướng xong.

Ông Năm rót rượu ra hai ly.

- Một ly với qua, Trung - Ông nói - Chiến sĩ rồi, uống được.

Trung lắc đầu. Ông Năm thở dài, tợp nhanh, cạn ly.

- Nam nhi như cọp, vấp cái quên liền. Không để bụng giận lẫy. Mấy lại sắp xa nhà rồi, mau mà làm lành với nó đi.

Ông làm nhanh ly thứ hai, rồi lại rót tiếp. Uống suông, không nhắm, ông đưa dĩa khô mực cho bọn trẻ...

Đã ăn hết táo, hết ngô, đã xơi hết đĩa mực, bọn trẻ buồn ngủ. Chú Năm chẳng nói gì, chỉ uống. Một mình chú mà đã gần cạn chai Lúa Mới. Anh Trung thì một mực lặng thinh. Rầu rĩ, bọn trẻ díp mắt lại, lần lượt, đứa này tiếp đứa khác kềnh ra chiếu. Hai con chó chen vào nằm với chúng.

Nước trong phuy sôi đều đều. Tiếng củi nổ lách tách. Từ trong sáng khó mà nhìn thấy gì trong bóng tối bao quanh, vì vậy đường phố, nhà cửa như bọc trong tấm màn đen. Tuy nhiên, có thể thấy bầu trời đã chuyển màu xám nhợt, đã sáng hơn và càng lạnh hơn. Gió bấc đã ngừng thổi từ lâu, không khí mau chóng đẫm sương giá. Sắp rạng mai đến nơi rồi.

- Thôi. Qua về! - Ông Năm chợt lên tiếng sau suốt mấy canh giờ lặng ngắt, một mình rót, một mình uống.

Cầm lấy chiếc cặp đã xẹp lép, ông loạng choạng đứng dậy. Trung nhổm lên, muốn đỡ ông.

- Khỏi! - Ông gạt đi - Qua đâu có say. Say sao nổi, con ơi!

Nồng nặc mùi rượu, ông ôm lấy Trung:

- Mồng năm con lên đường hả? Lên đường mạnh giỏi nghe con... Chú Năm về nghen con... Chú Năm về. Chú Năm về lập bàn thờ cho ba má chú Năm, cho vợ chú Năm và sắp nhỏ, Trung à...

Bất đồ, ông bật khóc, nấc lên, ằng ặc, nghẹt thở, toàn thân run bần bật.

- Tụi nó tàn sát hết cả gia đình chú rồi Trung à. Giết hết... giết hết cả, không trừ ai. Con gái út chú. Thằng Ba. Thằng Hai. Ba đứa con chú bị giết một khi. Rồi tụi nó sát tới bà già chú, ông già chú, Trung à. Rồi vợ chú, má sắp nhỏ, bị bầy thú dã man tụi nó sát hại sau rốt... Mà đã hai năm rồi. Tối nay họp đồng hương, có đồng chí ở trỏng ra, chú mới hay, Trung à.

Ông khàn khàn kể, ông khóc rưng rức. Và gạt Trung ra, ông loạng choạng bước đi men theo bờ tường, đi về cuối phố. Vừa đi vừa khóc.

Tảng sáng, Giang xuống, mang thêm chăn đắp cho bọn trẻ. Cô bảo Trung về phòng mà ngủ để bếp lửa đó cô trông. Trung ngồi im, không buồn trả lời. Giang bực mình dợm ngay vào nhà, nhưng rồi nghĩ ngợi sao đó cô lại ngồi xuống bên bếp, tuy nhiên ngồi né xa, thật xa Trung...

Một thằng bé bị lũ bạn kéo tuột mất chăn, loàng quàng mở mắt ra. Nó nghe tiếng anh Trung rì rầm kể gì đó về chú Năm. Nó nghe tiếng chị Giang khóc thút thít. Rồi trở lại yên lặng. Yên lặng rất lâu, rồi se sẽ những tiếng động là lạ. Thằng bé rướn cổ lên nhìn. Cảnh vật còn tối lắm. Trong ánh lửa, nó thấy anh Trung chị Giang ngồi sát vào nhau, và hơn thế nữa, còn ôm chặt nhau. Tóc chị xõa tung, cả hàng cúc áo len của chị bật ra. Nó nhìn thấy cùng một lúc cả cần cổ trắng ngần của chị cả đôi môi anh Trung, bàn tay anh Trung. Nó cảm thấy cùng lúc cả hơi nóng hừng hực, cả hơi thở của ban mai lạnh lẽo.

Vậy mà, thật là không thể làm sao hiểu nổi, ngày hôm sau, đêm giao thừa và suốt mấy ngày tết, nó thấy chị Giang vẫn lại chỉ chơi với Pét xồm. Mặt mày thâm tím, Pét vẫn cứ đẹp trai, và rất diện, anh ngây ngất mê mẩn, sung sướng cưỡi chiếc xe đạp Pơgiô màu mận

chín chở chị Giang bay đến tất tật những tụ điểm có ca nhạc và vui chơi trong thành phố ngày xuân.

*

Lễ tiễn tân binh được tổ chức vào sau buổi trưa ngày Mồng Năm Tết, dưới chân gò Đống Đa. Người ta bảo rằng trong suốt mười năm, từ ngày hòa bình lập lại đến giờ, ở Hà Nội chưa từng có một đợt nghĩa vụ quân sự nào quy mô lớn như đợt này. Hàng trăm người lên đường, hàng nghìn người theo tiễn. Và khi biển người đứng nghiêm hát Tiến Quân Ca thì trước cửa đền Trung Liệt, cờ đào Tây Sơn được chầm chậm kéo lên sóng đôi cùng cờ đỏ sao vàng. Bầu không khí tưng bừng náo nức của lễ hội tòng quân hòa vào hùng khí thiêng liêng ngày Giỗ Trận nâng bổng tâm trạng từng người, giúp gạt đi chút ít những niềm bịn rịn. Ông thượng úy khu đội trưởng dõng dạc điểm danh tân binh. Đọc đến tên ai thì người ấy Có lên một tiếng thật to. Mỗi người hình như chưa bao giờ đạt được một giọng nói trội như vậy. Anh chàng được gọi tên sau Trung lại dài giọng. "Dạ có tôi đây!" khiến mọi người cười rộ. Thượng úy đọc đã khản tiếng mà bản danh sách còn rất dài. Càng đông càng vui. Nghe đọc đến tên ai quen, Trung lại nhón chân lên, rướn cổ tìm kiếm. Mọi người ầm ĩ gọi nhau, hồ hởi vỗ vai nhau "A! Mày đấy à, cũng đợt này à, hay quá! Mày này, tao này, thằng Yên, thằng Tú này... "Rồi, thằng Tiến, thằng Cung, thằng Bình "mắt lươn," thằng Mão "nhọ nồi," thằng Toàn "min tu," thằng Bào, thằng Vũ... thằng con đầu bà giáo Son, thằng con thứ nhà ông Tâm y tá, thằng cháu đích tôn nhà cụ Doãn vẽ truyền thần, nhà Phúc béo gia công mỳ sợi, nhà Vạn toét chữa xe đạp, nhà Minh điếc bán nước sôi... Đông đảo người đi thế này làm sao mà biết hết nhau được. Không khéo đợt sau nghĩa vụ này, phố tụi mình chỉ còn lại bọn lỏi con và bọn con gái.

Trung nhìn quanh. Hình như hôm nay tất cả các cô nàng trong khu phố đều hội lại ở đây, và tất thảy bọn họ nom đều xinh tươi hơn bao giờ hết. Nào Liên, nào Yến, nào Oanh, nào Phương... các cô khoác tay nhau túm tụm thành từng nhóm, líu ríu vui vẻ xúm quanh các chàng.

Người đi tiễn Trung cũng rất đông, mẹ và ba đứa em, cùng tất cả bọn nhóc nhà số bốn. Về chiều, càng lúc càng lạnh mà lễ tiễn có vẻ còn kéo dài, Trung bảo các em đưa mẹ về, bà Thái nhất

định không chịu. Yếu lả, nhợt nhạt, run rẩy, bà bám chặt lấy tay Trung đứng sát vào anh, nghẹn ngào, gượng cầm nước mắt để dặn đi dặn lại mãi những điều không đâu vào đâu. Trung ngượng:

- Mẹ kìa, mẹ! Đừng thế mẹ! Người ta trông vào đấy, mẹ...

Anh bảo lũ đàn em trong nhà:

- Chúng mày động viên mẹ tao, đừng để mẹ tao khóc ở đây nhá. Cả về nhà nữa. Chúng mày giúp mẹ tao các việc nhá. Tao đi ba năm rồi về. Mà cũng có nghỉ phép nữa... Chúng mày thay tao lo mọi thứ cho nhà số bốn mình nhá. Nhớ chăm cây táo tao trồng. Ba năm nữa tao về, ngọn phải chấm ban công tầng hai đấy...

Trung nói, cười, nhưng vẫn buồn ra mặt, vẫn nhìn quanh, nhìn quất. Bọn trẻ hiểu lòng anh, thương anh lắm, nhưng chẳng biết làm sao. Ông nội chị Giang vừa vào viện đêm qua, chị phải túc trực chăm nom. Vả lại lúc nào bên chị cũng có Pét xồm kè kè hộ tống.

Tiết trời xuân lạnh lẽo, nhưng sắc trời xuân trong xanh. Sau phần diễn văn của các quan khách, của lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể thành phố và khu phố, tới mục đại diện tân binh đọc quyết tâm, rồi đến mục làm giao ước thi đua giữa thanh niên đi nghĩa vụ quân sự với thanh niên ở nhà sản xuất, rồi nữa là vui văn nghệ, ca hát và ngâm thơ. Có cả một ông nhà thơ nghe nói là từ tận trên Hội Văn nghệ đích thân đưa thơ mình xuống biểu diễn ủy lạo bộ đội. Đầu đội mũ sắt, cổ quấn khăn rằn kiểu du kích Nam bộ, mình vận bành tô Liên Xô có viền lông, ông sừng sững trên diễn đàn, ngâm vào loa những vần thơ như sấm. Ngay khi trường ca hùng tráng còn một đoạn dài nữa mới hết, vì quá xúc cảm, gần hai chục thiếu nữ có nhiệm vụ tặng hoa bộ đội khi nào bế mạc buổi lễ, đã vội ào cả lên diễn đàn dâng vào lòng tay thi nhân những bó lay ơn tươi thắm khiến ông này phải rất vất vả gỡ mình ra khỏi hoa để ngâm nốt phần còn lại. Sau trường ca này, mặc dù còn lâu trời mới tối và mặc dù còn nhiều nhà thơ nữa muốn lên trình bày sáng tác của họ, song các sĩ quan tuyển quân đã vội ngăn họ lại để cho buổi lễ được kết thúc.

Tân binh được lệnh lên xe. Gần hai chục chiếc chiếc xe buýt được trưng dụng để chở quân, đậu ở góc sân, đồng loạt nổ máy và nhấn còi. Tiếng còi ô tô đưa sự ồn ào lên đến tột độ.

Trung ôm lấy mẹ, ôm lấy ba đứa em, và lần lượt ôm lấy từng thằng nhãi em út của anh trong nhà số bốn, xiết tất cả vào vòng tay mình lần cuối.

- Thôi nín đi, đừng khóc! Đừng có khóc, để cho anh đi! Chúng

mày đưa mẹ về đi. Mẹ ơi, mẹ về, con đi.

Anh liệng ba lô lên trước, rồi trèo vào ô tô qua lối cửa sổ. Quanh xe người ken dày vậy mà bà Thái vẫn len vào được, với với tay lên cửa sổ.

- Mẹ! Trung luýnh quýnh nắm vội lấy tay mẹ, rồi phải buông ngay vì bị kéo lùi vào trong nhường cho người khác chen ra choán lấy khoang cửa.

- Toàn đấy hả cháu, Toàn ơi! - Trung nghe tiếng mẹ nức nở kêu lên với Toàn "min tu," thằng bạn nhà số băm sáu cùng phố, đang đứng lấp trước mắt anh. - Cháu trông nom nó cho bác với Toàn nhé, Toàn ơi.

Xe chuyển bánh, chầm chậm bò, chật vật xuyên qua những tiếng gào gọi, tiếng kêu, tiếng cười và cả những tiếng khóc. Đúng giây lát đó, qua vai Toàn, Trung nhìn thấy Giang giữa đám đông. Bằng một phép màu nào đó, chỉ một cú huých tay, anh đã vọt được ra khỏi xe.

- Giang! Trung gào rống lên. - Anh ở đây, anh ở đây!

- Anh ở đâu? - Cô gái lách mình qua đám đông, vừa len lách vừa kêu lên thất thanh. - Anh ở đâu, anh ơi?

Chen bừa đi, vấp túi bụi, không thấy ai cả, không thấy gì hết, mắt dại đi, tóc xõa tung, thở hổn hển, cô nhào tới chỗ Trung. Anh chàng chen bật mấy người đang đứng chắn mất lối, rồi gần như hùng hổ, lao xộc tới chộp lấy Giang, ôm choàng lấy, ghì chặt.

Khác với các đợt trước, đợt lính nghĩa vụ này phần đa đều như Trung, tuổi còn rất trẻ, vì vậy ít thấy cảnh vợ tiễn chồng, thế nhưng bù lại người ta thấy xuất đầu lộ diện khá nhiều cặp chàng nàng, như Trung và Giang. Và có lẽ cũng như Giang và Trung, tất cả những vụ yêu đương đó đều là những mối tình non dại, đầy rụt rè và sợ sệt, bấy lâu chẳng dám lộ mình mãi đến giây lát phải chia lìa mới không còn đừng nổi.

Ngay trước mắt bao người mà Giang liều lĩnh xoắn mình vào Trung. Xoay lưng lại với thiên hạ, tóc đổ xõa xuống vai. Giang đứng úp người vào Trung, hai cánh tay vòng với lên ôm lấy cổ người yêu. Còn Trung, hai bàn tay to tướng táo tợn lùa sâu vào trong áo len của Giang, ghì riết lấy Giang từ bên trong. Bao nhiêu người thở dài, ngậm ngùi, nhìn tránh đi.

Đoàn xe nâng dần tốc độ. Trên chiếc xe chạy đầu, tiếng hát cất lên, lan dọc đoàn xe, truyền dọc phố: <I>"Ai đã từng đi qua sông Cửu Long Giang. Cửu Long Giang sóng trào nước xoáy. Ai đã

từng nghe tiếng tiểu đoàn, tiếng tiểu đoàn Ba trăm lẻ bảy. Buổi xuất quân tiểu đoàn năm ấy, cả tiểu đoàn thề dưới Sao vàng...."

<D>Dưới đường, Trung đang cố sức chạy rượt theo chiếc xe chót và cuối cùng đã đuổi kịp. Từ cửa hậu chiếc xe, những bàn tay chìa xuống kéo anh lên. Phía sau, Giang chạy với theo, toàn thân ngả về phía trước như cố cưỡng luồng gió mạnh, và rồi lảo đảo cô ngã xoài xuống nền đất ướt át.

"Người con gái Hà Nội, những nàng tiên nghèo đẹp nhất trần gian, da trắng, môi hồng, mắt huyền, mi rợp," trên đời này từng có một bài ca với lời ca như vậy, tôi đã từng được nghe ở đâu đó, vào một lúc nào không nhớ nữa. Tôi là một thằng nhãi nhà số bốn đã theo tiễn anh Trung ở chân gò Đống Đa, buổi chiều ngày Giỗ Trận. Và tôi là đứa đầu tiên chạy lao đến đỡ chị Giang dậy. Chị khóc nức nở, toàn thân run lật bật trong tay tôi. Dọc đường về tôi phải nhẹ nhàng thận trọng ôm giữ lấy chị. Chị cứ vừa đi vừa ôm mặt khóc mãi, mặc cho xung quanh người ta kinh ngạc nhìn ngó. Vào những năm ấy, chẳng ai lại yếu đuối và bi thương một cách lạ lùng như thế.

Những tháng sau đấy, những năm sau đấy tôi còn dự nhiều lễ giao quân khác nữa. Và rồi bản thân tôi năm năm sau cũng đến lượt lên đường chiến đấu. Vậy mà tôi không bao giờ có thể quên lần cùng bạn bè nhà số bốn tiễn biệt anh Trung. Đây là cuộc đưa rước thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự trong thời bình, và vào những ngày đầu năm 1964 ấy, thì trong tầng lớp bình dân ngay những người đứng tuổi và trải đời cũng khó mà biết chắc là sẽ như thế nào những năm tháng đang đón rình phía trước, nói gì một thằng bé mới mười ba tuổi đầu như tôi, vậy mà... Không, không phải do ngày nay nghĩ lại mà mường tượng ra như thế. Mà thực sự là như vậy, vào buổi chiều hôm ấy, một chiều mùa xuân cực độ thanh bình, dưới chân gò Đống Đa, tôi đã cảm thấy trời long đất lở trong lòng mình. Mà thật ra, nào phải là tôi, thật ra là nhân dân, nhân dân muôn thuở dịu hiền, muôn thuở cầu ước sống bình yên, đã âm thầm cảm thấu con sóng lừng thời đại lớn lao và nghiệt ngã chưa từng có. Thời của chiến tranh và của cách mạng lay trời, thời của những đau thương vô hạn, những mất mát vô bờ, thời của chủ nghĩa anh hùng tuyệt đỉnh, của sức chịu đựng vô cùng, thời của tình yêu và của lòng quả cảm. Và từ họa sĩ Năm Tín, từ anh Trung, nhất là từ bà mẹ anh, từ chị Giang, những người đàn bà mềm yếu và nhân từ, thân thương hiền dịu của ngôi nhà số bốn, linh cảm về số phận sắp tới của dân tộc đã truyền vào trái tim tôi, làm xoay chuyển cuộc đời tôi ngay từ khi tôi chưa kịp

bước hẳn vào đời. Đối với tôi, thời thơ ấu êm ả và tươi đẹp thế là đã vĩnh viễn và dữ dội ra đi vào chính cái buổi chiều mùa xuân êm ả và tươi đẹp đầu năm Giáp Thìn ấy.

Một tuần sau Tết, do cha tôi được lên lương, tiêu chuẩn nhà cao cấp hơn nên gia đình tôi chuyển vào ở trong trung tâm thành phố. Tháng Tám, bọn Mỹ ném bom miền Bắc, tôi theo trường sơ tán về miền quê rất xa. Năm thì mười họa mới được dịp về loáng qua Hà Nội. Rồi nhập ngũ. Đi Bê dài. Cứ xa mãi, xa mãi như thế khỏi điểm ban đầu, nhưng đường đời của ai mà không như vậy?

Trở về sau chiến tranh, nhìn lại sau lưng chỉ thấy sừng sững trường thành của ký ức chiến trường. Những năm xa vời trước thời lửa đạn đã tan bay theo gió thời gian. Thoảng hoặc mới có việc dọc qua phố cũ, ngang qua nhà xưa, thế mà cũng thường là cứ dửng dưng ngang qua vậy thôi, chẳng mấy khi để mắt ngó vào. Ngôi nhà nhiều chục năm rồi vẫn thế, tất nhiên cũ kỹ hơn, mặt tiền cau có, nứt nẻ, tường vôi tróc lở. Mỗi khi ghé vào thăm chỉ cảm thấy chán ngắt. Nhem nhuốc, ồn ào, chật chội và quá nhiều người lạ mặt. Niềm vui duy nhất là thấy được còn đó cây táo anh Trung trồng trước ngày nhập ngũ. Ngọn cao quá ban công tầng hai, cây sai quả, trùm bóng mát lên sân. Song le cái giống táo ta ấy là thứ cây ăn quả dường như đã lỗi thời, và bản thân nó, cây táo của anh Trung, cũng đã già rồi.

Tết này, khi từ nhà mới cuối phố đi bộ lên đầu phố vào thăm nhà cũ số bốn, tôi không còn thấy cây táo già đó nữa. Tấn, cậu em út của anh Trung, một thương binh trong chiến tranh biên giới, được phường ưu tiên cho phép cơi nới diện tích ở ra khoảng sân trước mặt nhà. Mặc dù chẳng muốn nhưng đành phải chặt cây táo ấy đi mới xây ra được.

- Hồi chiến tranh phá hoại, sân phải đào tung lên xây hầm công cộng mà bọn em vẫn giữ được nó. Thế mà giờ chặt nó đi, khổ tâm lắm anh ạ. Nhưng biết thế nào được, hả anh? - Tấn buồn rầu bảo thế.

Tôi hỏi thăm chị Giang, cậu ta cho biết vợ chồng chị vào ăn Tết trong Sai Gòn. Và có lẽ rồi đây chị sẽ chuyển hẳn vào sống trong đó.

*

Ra Giêng, tôi tới thăm chị. May mắn sao, chị có nhà.

Bởi tất cả những lần trước đây đến chơi nhà số bốn, tôi đều gặp phải khi chị đi công tác, thành ra như vậy là chẵn ba mươi tư năm trời xa biệt, cho tới hôm nay. Vẫn căn phòng xưa, ban công trông ra phố. Tường vôi ve. Cửa sổ buông rèm xanh. Bàn thờ luôn ba cây hương thầm lặng cháy. Khi chị mở cửa ra tôi bước vào, trong phòng chưa bật đèn. Trong ánh hoàng hôn hồng rực tràn ngập căn phòng, tôi thấy chị vẫn hoàn toàn là chị Giang ngày xưa của tôi. Và có lẽ bởi ánh nhá nhem chiều tà mà chị cũng thấy tôi như vậy chăng. Chị nhận ra tôi ngay, thảng thốt chị gọi tên tôi, kèm cả biệt hiệu. Lòng tôi đau nhói.

Rất lâu, chị ngồi bên tôi, lặng khóc. Tôi cũng vậy nước mắt nóng rực như kim châm trong tròng mắt. Bên ngoài, thành phố đã lên đèn, tôi và chị tay trong tay, thu mình trong bóng tối, cố hết sức để tĩnh tâm, để hồi lại.

Giọng run run, chị khe khẽ bắt đầu trò chuyện. Tôi cũng vậy, bắt đầu nói, bắt đầu kể. Cuộc đời tôi. Cuộc đời chị. Thì cũng như cuộc đời của bao người thôi trên đất nước này những chục năm qua, mà sao nhắc lại trái tim cứ đau thắt lại thế này. Nhưng rồi cả hai chúng tôi đều đã vượt được lên khỏi nỗi lòng mình để mà dần dần điềm tĩnh lại.

- Cậu còn nhớ chú Năm họa sĩ không?

- Có chứ chị. Nhưng tôi không hề được gặp lại trong suốt chừng bấy năm. Giờ chú ấy ra sao?

- Chú mất rồi. Mất năm Chín mươi. Tại quê nhà Năm Căn. Chú ấy đi Bê năm Bảy mốt. Chị cũng không được thấy lại chú ấy từ năm đó. Trước khi mất không lâu, chú có ra thăm Hà Nội và có lại đây tìm chị, mà không gặp. Chỉ gặp anh Vinh, chồng chị, chồng chị. Chú Năm có gửi lại chị món quà...

Vinh? Tôi rùng mình. Thế nào mà chồng của chị cũng tên là Vinh cơ chứ, trời ơi! Anh Vinh ngày xưa, anh Pét xồm đẹp trai, từng mê mẩn chị, đã hy sinh trong mùa khô khốc liệt năm Bảy Hai. Hy sinh ngay trước mắt tôi. Chính tiểu đội tôi bám chiếc xe T54 của anh xung phong vào căn cứ Plây Cần. Đã đột phá được qua cửa mở, chúng tôi vừa bật lê ào xuống khỏi xe từ hầm ngầm, liền hai trái M72 bắn chéo cánh sẻ phục tới. Toàn tổ lái cùng với chiếc xe bùng cháy...

- Chị hỏi thăm nhiều họa sĩ mà chẳng ai nhớ chú ấy. Tên tuổi chú ấy không được như họ. Nhưng mà cậu xem này.

Chị Giang với tay bật đèn. Chỉ một ngọn thôi, ánh sáng dịu như

muốn thốt lên một điều gì đó mà tiếng nói thông thường không đủ sức diễn đạt... Anh là liệt sĩ Kháng chiến chống Mỹ đầu tiên của cả ngôi nhà số bốn, và có lẽ của cả phố, không chừng của cả thành phố. Gia nhập hải quân, anh hy sinh ngay trong năm Sáu Tư, ngoài khơi Hòn Mê, một ngày biến động, đầu tháng Tám. Tin anh tử trận đồn về rất sớm song không hiểu sao báo tử chính thức lại rất muộn. Năm bảy mươi, khi anh Vinh "Pét" nhập ngũ, chị Giang vẫn còn đang một lòng đăm đắm chờ đợi ngày anh Trung của chị trở về. Anh Vinh kể với tôi thế trong cái đêm đơn vị tôi và đơn vị anh cùng ém trong cánh rừng già ven đường 18 đợi lệnh hiệp đồng tấn công Plây Cần. Vinh nói, nửa đùa nửa thật, rất gở: "Tao biết chắc Giang yêu một cách lưỡng lự, yêu cả tao cả Trung, nhưng vì Trun đi lính trước nên Giang tưởng là chỉ yêu có mỗi Trung thôi. Bây giờ, nếu giấy báo tử của tao về trước giấy của Trung thì Giang sẽ nhận được ra là tình yêu của cô ấy thật sự dành cho ai."

Trên bức tranh, chi Giang hiện ra trong khoảng dập dờn nhất của quầng sáng, nên hình ản chị vừa sinh động vừa hư ảo, mà có lẽ đấy là dụng ý của họa sĩ, bởi vì đêm ấy chị đâu ngồi đó bên bếp lửa với đám trẻ nhà số bốn. Họa sĩ không vẽ chị ngồi kề bên anh Trung. Chỉ có một thằng bé đang nép sát vào chị, và cả hai chị em đều ngồi hơi tách khỏi những nhân vật khác của bức tranh.

Chị Giang trong tranh mới mười bảy tuổi. Dưới ánh phản chiếu lung linh của ngọn đèn, gương mặt trái xoan trẻ măng, trắng hồng của chị mới xinh làm sao. Cặp môi mòng mọng hơi bậm lại, cái cổ cao trắng ngần. Chị ngồi, cúi đầu, hai tay khoanh trên đầu gối. Không nhìn thấy mắt, chị không ngước mắt lên, nhưng có thể thấy rõ đôi lông mày thanh tú, hai hàng mi rợp và như hơi ươn ướt. Vẻ mặt đượm buồn. Thằng bé ngồi bên chị, vóc người cao, chân dài, diện giày da, bận áo ấm kiểu ngoại có viền lông, nom rõ là con nhà khá giả hơn hẳn những đứa khác trong tranh, nhưng tôi không thấy được mặt nó. Thằng bé ngồi nép sát vào chị, vòng tay ôm lấy eo lưng chị và đầu thì ngả hẳn lên bờ vai. Vì thế khuôn mặt nó chìm vào trong mái tóc dài buông xõa trên vai chị. Tôi chăm chú nhìn, và bất chợt giật mình. Người gai lên. Phải chăng thằng bé ấy là tôi? Thận trọng, cố không để bị cảm giác đó chi phối, tôi lại thật sát bức tranh, nhưng khi nhìn quá gần thì các chi tiết trên tranh lập tức rời ra thành những vệt riêng biệt, chỉ còn là những mảng màu nổi gờ lên cùng những vệt bút vẽ.

Tôi lùi lại, và khi đấy, từ một khoảng cách vừa phải, trước mắt tôi những mảnh sơn dầu lại hợp vào thành đêm hôm ấy, thành những người anh em đã khuất của tôi, thành chị Giang và tôi. Đúng là tôi, cái thằng bé đang vùi mặt vào tóc chị. Tôi chưa từng ngồi như vậy bao giờ, chưa từng có cử chỉ ấy, nhưng mà tôi đã từng nhiều lần mơ thấy như thế. Làm sao, sức mạnh huyền bí và linh diệu nào đã khiến những giấc mơ cực độ thầm kín năm xưa hiện về lung linh trên mặt vải?

Gần trọn quãng đời trai trẻ của tôi không hề hưởng được tình yêu. Qua hết những năm vị thành niên cho đến ngày nhập ngũ, trải sáu năm chiến trường chẳng từng được thật sự gần gụi một người con gái nào. Hết chiến dịch này tiếp chiến dịch khác, mùa khô qua mùa mưa tới, sức lực, sinh khí đổ dốc xuống dọc những chặng đường hành quân và xuống những chiến hào, tình cảnh dành trọn cho đồng đội. Nhưng thoảng hoặc, vào buổi sớm mai nào đó, đất trời tự dưng vắng tiếng bom, nằm đung đưa trên võng, tôi thường thẫn thờ nhập thân vào một kỷ niệm chẳng phải của mình. Tôi trông thấy chính tôi, chứ không phải anh Trung, đang ghì xiết lấy chị Giang, khi thì giữa đông nghịt biển người dưới chân gò Đống Đa, khi thì trong ánh sáng lúc canh khuya của lửa bếp trước sân nhà. Sững sờ, tôi cảm được cặp vú của chị áp lún vào lồng ngực tôi và căng trĩu trong lòng bàn tay tôi. Một mình tôi góc rừng hoang mà tôi đã chạm được vào đôi môi chị, hít thở được hương thơm của làn da và mái tóc chị. Lúc bấy giờ, tôi biết những cơn mê lú như vậy là tội lỗi và sẽ chỉ gây nên cho tôi những thương tổn tinh thần trầm trọng. Không muốn phải chịu đựng những đau đớn vô ích, do đó tôi đã cố cưỡng, song con người ta ai mà có thể đưa tay ra cản lại mộng mị?

Nhưng sau chiến tranh, khi mà cái sức tưởng tượng tội lỗi ấy không còn trong tôi nữa thì tôi lại hiểu ra rằng những tội lỗi trong mơ ngày đó chính là hình bóng của mối tình đầu không có thật của tôi. Và mặc dù rằng dù sao đi nữa thì cũng vẫn là tội lỗi, và mặc dù khốn khổ, mặc dù nực cười và mặc dù mong manh lúc mờ lúc tỏ nhưng mối tình đầu phải tuyệt đối vùi sâu chôn kỹ ấy cũng đã góp phần ánh sáng soi rọi tâm hồn tôi, giúp tôi vững tinh thần, và có lẽ một phần nhờ thế mà rốt cuộc tôi đã sống sót trở về. Và thậm chí mối tình đầu không hề có thật ấy vẫn còn tiếp tục là một trong những nguồn sáng giúp tôi từ sau ngày trở về biết yên lòng vui sống, biết vững tâm mà mạnh dạn vượt qua được những năm dài gian lao thời

là ánh nến. "Lại đây!" chị nói khẽ và nhẹ nhàng rời ghế, dịu dàng chị nắm tay tôi, đưa tôi lại gần khuông cửa sổ buông rèm. Trên tường, kề bên cửa sổ, treo một bức sơn dầu, viền trong khung gỗ màu nâu.

Đang bước tới gần, tôi như bị vấp một cái. Vấp phải một cảm giác. Một cảm giác dội ra từ bức tranh. Tôi nhìn, chết lặng trong người. Họa sĩ vẽ chúng tôi. Bảy người. Và đúng là cái đêm xưa, 28 Tết Canh Thìn ấy. Cảnh tượng thật huyền diệu: xung quanh đống lửa, một vầng hồng lung linh, dập dờn và dường như đang muốn vùng vẫy với vòng vây của đêm tối để tỏa rộng ra mãi. Bầu trời trước đêm trừ tịch không tăm tối đen dặc mà quang đãng, tối thẫm trải rộng trên đầu chúng tôi với tất cả vẻ hùng tráng và trang nghiêm, bầu trời đêm trước của một thời đại phi thường, một bầu trời đêm không bao giờ con người thời nay còn được thấy. Và tôi cũng nhận thấy trong đêm tối của bức tranh, những khối hình và đường nét thân thuộc thuở xưa mà ngày nay đã mai một rồi của dãy phố này.

Nhưng cái chính làm nên bức tranh là chúng tôi, những gương mặt được ánh lửa soi hồng, được tả thực một cách chân xác và đầy biểu cảm. Tuy nhiên, tất cả cái đẹp, cái chân thực và thần thái mê hồn của bức tranh lại tạo cảm giác đau buốt. Xuyên ngọt qua thời gian và cả qua da thịt. Bức tranh cho tôi thấy một điều hiển nhiên mà bấy lâu nay với cái ý thức đã ngày một trở nên phẳng lỳ, tôi đã không thể có khả năng một lúc nào đó tự nhận ra, trong số chúng tôi, sáu thằng con trai còn trẻ con và non dại đến thế đang ngồi kia quanh nồi bánh chưng trong bức tranh này, đến ngày hôm nay chỉ còn sống có một, chỉ độc nhất một mình tôi. Một mình tôi mà thôi!

Tiết thanh minh năm ngoái, ngang qua Gio Linh, vào viếng Nghĩa trang bộ đội Trường Sơn, tôi đọc thấy tên tuổi Bình trong hàng ngàn mộ chí của khu các liệt sĩ quê Hà Nội. Chị Giang bảo là vợ chồng chị đã tính đưa Bình ra ngoài này, nhưng một đêm nọ, Bình báo mộng, cho biết là muốn mãi mãi nằm bên đồng đội, mãi mãi với rừng le đồi lau đất đỏ chiến trường xưa, thành thử... Trong tranh, Bình là một thằng bé mới mười tuổi, gương mặt phảng phất nét chị Giang, mịn màng và thanh tú. Nó ngồi bó gối, vóc mảnh khảnh, tóc xoăn, cái miệng phụng phịu.

Ngồi cạnh nhóc Bình là thằng Phái, năm ấy mười hai tuổi. Tóc húi cua lộ rõ cái đầu méo và đầy sẹo, gò má nhọn, mồm rộng chành bành, mặt nhợt nhạt, rỗ tổ ong, đôi lông mày chau chau, cau có. Nó là thằng con đầu của ông Tá tài xế. Xấu xí, thô kệch, ăn bận tồi tàn, lôi thôi lếch thếch nhất hội song là một đứa con trai tốt

bụng và chân thành biết bao. Phái đi bộ đội cùng năm Sáu Chín với tôi, nhưng không sung vào bộ binh như tôi mà được điều sang cao xạ. Đóng chốt ở Hà Nội và hy sinh ở Hà Nội, trong chiến dịch Mười hai ngày đêm đánh B52.

Thằng Sơn con trai ông Cư sở điện, tuy rằng bố bị tù, song là đứa con duy nhất trong nhà học lên đến đại học. Nhưng trong tranh nó vẫn còn là một thằng nhãi chỉ hơn tôi một tuổi, đầu tóc bù xù, thân hình gầy gò và trông rõ là lùn tịt mặc dù nó đang ngồi xếp bằng. Gương mặt thô nhưng bởi đôi mắt thật là to và sáng mà nom thông minh cực kỳ. Nó ngồi cạnh nồi bánh chưng mà vẻ mặt như thể đang ngẫm nghĩ kế sách giải những bài đại số đang tích ở trong đầu. Sơn thi đỗ vào Tổng hợp Toán, học đến năm thứ hai thì nhập ngũ. Trinh sát pháo binh. Hy sinh ở Cánh Đồng Chum.

Bị khuất mất một phần vào vùng tối của bức tranh là gương mặt Đính, em trai anh Trung, Đính quấn chăn chiên, nằm cách hơi xa đống lửa, hai tay chống cằm. Khuôn mặt nó chẳng giống anh Trung chút nào. Má bầu, hai tai to, nhưng cằm nhọn hoắt và cái cổ thì gầy ngẳng. Tính nết Đính cũng khác hẳn anh, nó rất lành và quá sức là rụt rè. Mười một năm sau, Đính là một trong những người lính của đại đội đặc công đã tập kích vào sân bay Hòa Bình ngoại vi Buôn Ma Thuột, nổ súng mở màn cho chiến dịch vĩ đại mùa khô Bảy Lăm. Anh cùng hầu hết đồng đội đã hy sinh trước khi bộ binh và xe tăng ta kịp đánh tràn vào ứng cứu.

Anh Trung, người anh cả của Đính và của lũ chúng tôi, là nhân vật có vóc dáng và dung mạo được ánh lửa trong bức tranh đặc tả nhiều nhất. Anh ngồi xếp bằng, hai chân khoanh lại, lưng thẳng, ngực ưỡn ra, hai con chó vàng nằm hai bên, gác đầu lên đùi anh. Xưa nay tôi hiếm thấy ai cường tráng như anh Trung. Anh không cao, thậm chí hơi lùn, nhưng vai rộng lạ lùng, ngực nở căng, bụng thon chắc. Những bắp thịt cuồn cuộn nổi hằn lên dưới áo dệt kim sọc xanh của học sinh trường hàng hải. Cái cổ anh ngắn và to bạnh đỡ lấy cái đầu to quá cỡ, xưa vẫn bị chị Giang trêu là như cái thùng nấu phở, trán dô, mũi tày và tẹt, gò má rộng, cằm vuông chằn chặn, tóc rễ tre, húi rất ngắn. Trên khuôn mặt màu đồng hun lấp loáng ánh lửa hồng này, họa sĩ đã lược hết mọi dấu tích trận ẩu đả, nên không những không hề thoáng nét hung tợn mà cũng không cả vẻ ngang tàng ngỗ ngược. Đấy là dung mạo của một chàng trai đầy sức mạnh và lòng can đảm, tuy nhiên đang trầm tư và đang rất buồn, cặp mắt to, mơ mộng, long lanh như nước và vô cùng buồn bã của anh như đang

hậu chiến... - Tuần sau chị sẽ vào lại Sài Gòn. - Giang nói, thở dài - Và chắc phải ở hẳn lại. Anh Vinh thì đã vào đấy từ mấy năm rồi. Anh ấy thích Sài Gòn. Chị thì cứ dùng dằng. Lần này, anh ấy ra tối hậu thư, hoặc vào với chồng con, hoặc...

Chúng tôi đứng ngoài ban công. Buổi tối mùa xuân lạnh lẽo, lất phất mưa phùn. Ban công khá rộng, song chỉ để vài chậu cây.

- Bữa nào cậu qua mang gốc cây táo này sang bên nhà. - Giang chỉ một chậu cây to khuất trong góc tối. - Trước khi chặt cây táo dưới sân, Tấn nó cũng có lòng chiết cho chị một cành. Chẳng hy vọng gì, thế mà rồi sống nổi đấy. Đã đâm rễ đâm chồi ra được thế này. Cậu mang về, chăm nom một thời gian nữa trong chậu rồi thì trồng hẳn vào đất cho thành cây to như xưa. Với chị, táo ta vẫn là nhất. Một thời chuộng táo tây, nhưng tết này, thiên hạ cũng quay về cả với táo ta rồi đấy...

Giang nói miên man. Giọng nhỏ nhẹ, buồn rầu. Ngoài ban công rất lạnh, nhưng chúng tôi không trở vào phòng. Càng về khuya càng lạnh, song tôi không nhận thấy thế. Lòng tôi ấm áp. Tôi đang ở bên Giang. Tôi có thể đứng mãi, đứng mãi thế này.

- Chị sẽ để lại căn phòng này cho Tấn. - Giang nói. - Nhà được ba anh em, cả ba anh em đều ra trận. Mà được mỗi cậu ấy trở về. Bức tranh chị cũng để lại. Gia đình chẳng giữ được bức ảnh nào của anh Trung. Hình anh ấy chỉ còn lưu lại duy nhất ở trong bức tranh thôi.

Thấy tôi châm thuốc, Giang hỏi:

- Cậu hút thuốc lá rồi đấy à?

Tôi bật cười. Cách đây ba lăm năm Giang cũng đã nhẹ nhàng trách cứ như thế khi phát hiện tôi núp dưới gậm cầu thang hút trộm thuốc của bố.

Trong bóng tối, gương mặt Giang lại trẻ như hồi nào. Và tôi cũng thế. Bởi vì thời gian càng nhích sâu vào trời khuya để đến với ngày mai thì chúng tôi càng về gần hơn với Hà Nội những đêm xưa, với Hà Nội trong vắt lúc không giờ. Về gần hơn với bạn bè một lứa bên trời, về gần hơn với tình yêu ban đầu, về gần hơn với tuổi thơ non dại. Sinh ra, lớn lên, rồi làm lụng, rồi chiến đấu và hy sinh cho thành phố này, thế hệ chúng tôi được hưởng phép màu của nó, trở thành một thế hệ mãi mãi tuổi thanh xuân của một thành phố trẻ trung vĩnh hằng.

BẢO NINH



SƯ TRƯỞNG HÀ QUỐC HUY

Biểu tôi bảo trọng

ôm bình bát, bước hoang mang
động trong trời đất
những ngàn võ kinh

đừng hỏi. Vì sẽ làm thinh
vì tôi đã ném bình sinh xuống đời

vì xưa bẽn lẽn mắt môi
vì người bỏ cuộc
nên tôi dật dờ

đừng hỏi. Vì bận làm thơ
vì trăng em sáng nên mờ nhân gian
vì xưa thiên địa mang mang
vì người
thoắt bỗng
thuyền ngang
tách bờ

gối bình bát, sẽ nằm mơ
biểu tôi bảo trọng,
đừng chờ
tội nhau

xõa tung mớ tóc phai màu
nghe đâu
tiếng lụa trói đau hai tà

đừng hỏi. Những hạt mưa sa
lạc hành tinh cũ
hút xa mịt mờ

gối bình bát lại nằm mơ
biểu tôi bảo trọng,

đừng chờ
tội em

đừng hỏi. Vì cụm sương đêm
trên vai hàn sĩ
là em chập chùng

đừng hỏi. Những hạt nút bung
mà tôi thả xuống đôi dòng trường giang
vì xưa thiên địa mang mang
quơ tay
thảo khấu
lụy
ngàn gió trăng

vì tôi thảo dã bụi đường
phấn hương phiêu bạt
áo vương phù trầm

đừng biết. Những nẽo quan san
thân tươm huyết khổ
đãi ngàn điêu linh

đừng khóc. Vì bụi vô tình
đọng trong mắt ngọc
sẽ
thành lệ rơi

võ y khép giọt đẫm đời
nghe, trong hiu hắt. Nỗi bời bời mê

thảo khấu xưa,
hú ngạo về
thì phong gối lại. Kêu hề hề chi.

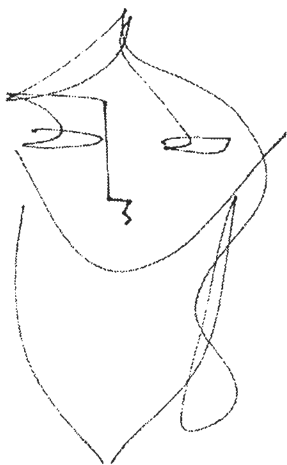
SƯ TRƯỞNG HÀ QUỐC HUY
tuyệt tình thảo trang 30.8.1999
(trích trong tập ôm bình bát đi giữa chiến trường, xưa)



NGUYỄN ĐÔNG THỨC

Tiên bay về trời

Nhớ T



Nguyễn chạy xe vào trụ sở hội khi đã gần trưa. Lúc anh dựng xe trước can-tin định bước vào tìm độ bida thì Vũ ngồi uống cà phê gần đó vội lên tiếng:

- Có bà khách vào tìm ông nãy giờ, đang ngồi trong văn phòng kia.

Nguyễn nhìn qua khoảng sân. Khách ngồi quay mặt ra ngoài, là người hoàn toàn xa lạ. Một phụ nữ khoảng trên 40 tuổi, ăn mặc rất thanh lịch. Có thể bà là gương mặt mới trong giới làm băng nhạc, đang muốn thực hiện một chương trình nào đó, hoặc một "nhà thơ đột xuất" đã ngoại tứ tuần mới sáng tác và có tham vọng được phổ nhạc các bài thơ của mình? Hay bà là người mà đến nửa đời mới nhận ra mình có năng khiếu âm nhạc giờ muốn làm quen với các nhạc sĩ để nhờ hướng dẫn thêm? Thời buổi này chuyện gì cũng có thể xảy ra, Nguyễn bốn mươi tư cộng thêm cuộc đời nhiều thăng trầm đã khiến anh hầu như không còn ngạc nhiên trước bất cứ điều gì. Bạn bè thường khen về thái độ luôn ung dung tự tại của Nguyễn. Còn Mai thì ngược lại, lúc chia tay đã một lần cuối khuyên Nguyễn nên thay đổi cái tính khí dửng dưng, nguội lạnh mà Mai gọi là "một thứ siêu ích kỷ" ấy. Sống mà không còn biết xúc động thì có gì thú nữa? Yêu ghét rõ ràng, luôn quan tâm đến mọi người chung quanh và mọi sự kiện đang xảy ra, cuối cùng Mai đã đầu

hàng trước tính phớt đời của Nguyễn. Về phía Nguyễn, không rõ nguyên nhân nhưng từ lâu anh đã thấy có hay không có mình thì cuộc sống vẫn vậy. Mình "chẳng là cây đinh gì," thì sống bon chen và quan tâm đến quá nhiều thứ để làm gì, nhất là khi đã theo nghiệp sáng tác này?

Nguyễn đi qua văn phòng. Người khách ngồi chờ đầy vẻ bồn chồn, hai bàn tay đan vào nhau còn gương mặt thì đầy vẻ mệt mỏi và buồn bã, với đôi mắt quầng thâm. Thấy Nguyễn bước vào, bà đứng dậy chào. Nguyễn vội nói:

- Xin chị cứ ngồi.

Người phụ nữ ngập ngừng:

- Xin lỗi... Anh là nhạc sĩ Nguyễn?

- Vâng.

- Gia đình tôi xin anh giúp cho một việc...

Khách chợt nghẹn lời, mắt rớm lệ. Nguyễn nhắc bà:

- Xin chị cứ nói...

- Vâng, thưa anh... Cháu Tiên...

Câu chuyện đó đã làm Nguyễn phải lặng người. Tiên, một cô gái 16 tuổi, con út của bà Tâm - tên người khách, bất ngờ bị suy thận cấp. Bệnh đã phát từ trước Tết với dấu hiệu phù mà ban đầu cả nhà cứ ngỡ Tiên bệnh trở nặng qua giai đoạn vô niệu, thì một bác sĩ ở đấy lại chẩn đoán và điều trị sai, làm cho nó càng trầm trọng hơn. Tiên được đưa về thành phố nhập viện khi ống thận đã bị hoại tử, phải chạy thận nhân tạo, nhưng theo các bác sĩ thì không thể qua khỏi vì đã bị biến chứng nhiễm trùng máu, chỉ có thể cầm cự vài ngày nữa. Ba lẫn mẹ đều sẵn sàng cho Tiên mỗi người một quả thận của mình, nhưng ở Việt Nam chưa làm được việc ghép thận này. Ba Tiên đang đăng báo bán nhà, bán xe và vận động đưa Tiên ra nước ngoài chữa trị, dù các bác sĩ đều nói sẽ không kịp... Gia đình cố giấu, nhưng dường như Tiên vẫn biết. Cô bé buồn rũ người, nằm chết cứng suốt một ngày trời. Rồi thấy bà mẹ cứ khóc mãi. Tiên cố gượng dậy, trò chuyện tươi tỉnh với cả nhà, xin được đọc báo Mực Tím, nghe nhạc Michael Learns To Rock, xem lại những tập phim Tom và Jerry từng làm cô bé mê mẩn hồi nhỏ. Tiên vốn rất yêu văn nghệ, hát hay, đàn giỏi, lại thích văn chương. Ông bà Tâm khẩn khoản Tiên muốn gì cứ nói, ông bà cũng chịu. Thế rồi Tiên chợt nói muốn được gặp các thần tượng của mình, và trong danh sách ấy, có tên Nguyễn. Đã có nhà văn Đoàn, cặp ca sĩ Ngọc - Phương, nhà thơ Bùi, diễn viên kịch nói Thành và diễn viên điện ảnh Ngọc, trong hai ngày qua đến với Tiên.

Bà Tâm áy náy nói là bà biết các văn nghệ sĩ nổi tiếng thường rất bận, nhưng bà không thể từ chối các yêu cầu cuối cùng của con. Bà rất mang ơn nếu Nguyễn đến được với Tiên dù chỉ năm mười phút. Nhưng nếu không được thì cũng chẳng sao. Làm sao Nguyễn có thể nói không? Anh hỏi số phòng của Tiên và hẹn chiều hôm ấy sẽ đến.

Thật tình thì Nguyễn rất ngại mỗi khi phải đi thăm bệnh hoặc phân ưu. Không khí bệnh viện và tang lễ bao giờ cũng gây trong Nguyễn một cảm giác rõ rệt về sự quá phù du của kiếp người. Vẫn biết sinh - lão - bệnh - tử là vòng quay không ai có thể cản, nhưng Nguyễn cứ thấy có một cái gì đó thật vô lý khi con người được sinh ra, vất vả học hành rồi quần quật làm việc, để lại chết đi... Mới tuần trước, ở đám tang nhạc sĩ Minh ra, Nguyễn chợt ngạc nhiên khi thấy đường phố vẫn rộn rịp hối hả, trời vẫn xanh và nắng vẫn vàng, mọi thứ vẫn như thế, dường như đời không hề biết gì về một mất mát đau lòng vừa xảy ra. Dừng xe ở ngã tư, Nguyễn nhìn chung quanh, bỗng có ý nghĩ rằng tất cả những gương mặt vô cảm mình đang thấy đấy, cũng như tất cả những gương mặt mình đã biết, thân quen hoặc xa lạ, đều sẽ lần lượt biến mất trên mặt đất này, không chừa một ai. Biến mất, với bao nhiêu sự nghiệp dở dang, mộng ước không thành. Biến mất, sau cả một đời mà cộng lại hết những lúc sung sướng chưa chắc đã được vài ngày. Sao mọi người không nghĩ đến điều đó để bớt đối xử nghiệt ngã với nhau hơn? Để giúp nhau làm nhẹ hơn được phần nào cái gánh đời nặng chịch đang phải gánh trần thân?

Hôm Minh ở bệnh viện, Nguyễn vào thăm, thấy tình thế đã tuyệt vọng. Trong đôi mắt Minh, Nguyễn đọc được đầy nỗi uất ức vì phải chết. Minh còn biết bao dự định để làm, vậy mà... Nhưng dầu sao Nguyễn đã vào tuổi "tri thiên mệnh," công thành danh toại, nhà cửa, vợ con đầy đủ, gian khổ và vinh quang đều nếm trải. Còn với cô bé 16 tuổi đang đầy sức sống lại bị đứt ngang này, cảm giác về cái chết sắp đến hẳn phải rất khủng khiếp.

Thế nhưng khi vào thăm Tiên chiều hôm ấy, Nguyễn đã không hề nhìn thấy một nét tuyệt vọng nào trên gương mặt cô bé, Tiên nhận ra Nguyễn ngay, "Cháu chào chú Nguyễn," và đôi mắt sáng lên khi nhìn thấy bó lan tím trong tay anh. Nguyễn đưa bó hoa cho Tiên:

- Chú chào Tiên. Sao cháu lại biết chú?
- Siêu sao như chú, ai mà không biết?
- Tiên còn biết gì về chú nữa nào? Vừa hỏi Nguyễn vừa ngồi

xuống chiếc ghế cạnh giường Tiên. Anh đau lòng nhận ra căn bệnh đang tàn phá cô bé như thế nào: khuôn mặt Tiên trương phù, chỉ còn đôi mắt là còn sức sống. Một đôi mắt chỉ cần nhìn vào là biết ngay chủ nhân rất thông minh. Bà Tâm cho Nguyễn biết từ bé đến giờ Tiên luôn là học sinh giỏi nhất nhì lớp. Nguyễn xót xa nghĩ chỉ còn vài ngày nữa là đôi mắt này sẽ mãi mãi nhắm lại. Mãi mãi.

Tiên nói:

- Cháu biết chú chuyên viết nhạc cho giới trẻ, nhưng nghề chính lại là làm báo, đúng không?

Nguyễn cười gật đầu:

- Còn gì nữa?

- Chú còn độc thân, nếu đúng như những gì chú đã phát biểu.

- Phát biểu ở đâu?

- Trong một cuộc giao lưu với khán giả ở Câu lạc bộ Nhạc sĩ, chú nhớ chưa?

Thấy Nguyễn ngạc nhiên, Tiên hạ giọng, vẻ bí mật:

- Chú biết tại sao cháu nhớ không?

- Làm sao chú biết được?

- Tại vì người viết câu hỏi đó là dì Út của cháu. Dì mới tốt nghiệp đại học, ái mộ chú lắm đó. Chú ráng ngồi lại với cháu chút nữa, dì Út vô đây, cháu giới thiệu cho. Bà Tâm đã cho Nguyễn biết mấy hôm nay, Tiên bỗng nói rất nhiều. Cô bé luôn cần có người ngồi bên cạnh để trò chuyện, và chỉ khi rất mệt mới thiếp ngủ. Nguyễn hiểu ngay nguyên nhân: Tiên đang ý thức mình không còn bao nhiêu thời gian. Cuộc gặp gỡ này, ngay từ những phút đầu, càng làm Nguyễn thấy thương Tiên hơn.

Tiên lại hỏi:

- Nhưng dì Út thì cứ nói theo sách vở, rằng đừng bao giờ nên chơi với nghệ sĩ, vì sẽ thất vọng trước những mặt trái của họ. Có đúng không chú?

Câu hỏi như một viên đạn ném xuống mặt hồ ký ức đang yên tĩnh trong Nguyễn. Những dòng chữ trong lá thư cuối cùng của Mai lại xuất hiện ra mồn một trước mắt anh: "Tất cả nghệ sĩ các anh đều như người cõi trên, ai cũng nghĩ mình chính là trung tâm của vũ trụ, nói gì làm gì cũng đúng, còn mọi người phải có nhiệm vụ chiều chuộng và cung phụng, có gì không vừa ý là lập tức tự ái, sĩ diện, đau khổ. Nếu các anh có quan tâm đến ai thì cũng chỉ là một kiểu cảm xúc tùy hứng, hoặc do chính mình đã được quan tâm trước. Em đã tự xét kỹ, em là người phàm, sống với anh thì sẽ vướng phải tình cảm như

trong một câu danh ngôn: hoặc là em tự phá hoại đời mình, hoặc là đi làm hỏng đời anh. Anh nên sống một mình với những hào quang và vòng nguyệt quế, cho đến khi gặp một bà điên nào đó chịu hy sinh. Còn em, xin được rút lui..."

Đã sáu năm, vẫn chưa có một bà điên nào thay được chỗ Mai. Mai từng nói Nguyễn ích kỷ đến mức không thể yêu ai hơn chính mình, còn Nguyễn chỉ thấy anh không thể yêu ai được ngoài Mai. Ai mà không yêu chính mình nhất? Mai bỏ Nguyễn lẽ nào không phải vì tự lo cho thân cô, rút lui khỏi cuộc phiêu lưu đầy bất trắc để chọn một bến bờ yên ổn hơn?

Nguyễn gượng nói với Tiên:

- Đúng đó. Nghệ sĩ, nghĩ cũng xệ mà... Cười gì? Chú nói đùa thôi, chứ nghệ sĩ thì cũng chỉ là con người, với đầy đủ tính tốt xấu. Tốt nhất là từ nay Tiên đừng nên thần tượng hóa ai hết...

Nguyễn khựng lại vì chợt nghĩ mình nói với Tiên những điều này thật vô ích. Tiên nhìn sững Nguyễn và chỉ trong tích tắc Nguyễn hiểu ngay Tiên đã biết anh vừa nghĩ gì. Thật nhẹ nhàng, Nguyễn đưa tay cầm lấy tay Tiên. Bàn tay của cô bé se sẽ run trong tay anh. Mãi một lúc sau Tiên mới nói:

- Có cái gì bất tử không chú?

Nguyễn ngẫm nghĩ rồi trả lời:

- Chú không biết. Hình như không có gì tồn tại mãi được với thời gian. Nhưng, như nhiều người vẫn nói, có thể đó là tình yêu.

- Nhưng tình yêu có thể thay đổi mà chú.

- Nếu có thể thay đổi thì đó không phải là tình yêu.

Nguyễn trả lời Tiên mà lại cứ nghĩ đến Mai. Có lúc Mai đã rất yêu anh và luôn than phiền anh không hề yêu Mai gì hết, nhưng nói... Giờ đây Mai đã có chồng con, trong khi Nguyễn vẫn không quên được cô. Vậy thì ai yêu ai hơn? Tại sao Mai cứ ương bướng muốn Nguyễn phải thay đổi theo Mai, trong khi Nguyễn không hề có yêu cầu ngược lại? Tình yêu là phải hòa tan vào nhau hay mỗi người vẫn có thể là chính mình?

Tiên vẫn bướng bỉnh:

- Thí dụ tình yêu không thay đổi đi, thì khi những người yêu nhau chết đi, tình yêu ấy cũng đâu còn?

Nguyễn định nói với Tiên là còn chứ, khi tình yêu ấy đã đơm hoa kết trái, những người yêu nhau chết đi thì con cái của họ sẽ chính là cuộc đời của họ được nối dài ra, và chúng sẽ lại tiếp tục yêu thương. Nhưng sợ điều đó lại làm Tiên buồn. Nguyễn quyết định

chuyển đề tài:

- Nói như Tiên thì còn nói làm gì... ờ, cho chú hỏi lại nghe. Bí mật. Tiên có bồ chưa?

- Cháu mới mười sáu mà.

- Nhưng bây giờ hình như ở tuổi cháu cũng có đứa có bồ rồi đó.

- ... À, hồi đầu năm lớp 10 này, có đứa trong lớp viết thư đòi làm boyfriend của cháu đó.

- Đứa nào vậy?

- Thằng Hoàng.

- Rồi Tiên trả lời sao?

- Cháu không thèm trả lời, đem thư trả lại cho nó, nói nó học dở ẹc còn bày đặt lộn xộn. Nó không chịu cầm. Cháu dọa sẽ dán thư của nó lên bảng, nó mới chịu.

Hai chú cháu nhìn nhau cười. Mặt Tiên hơi hồng lên một chút.

- Rồi hổm rày Hoàng có tới thăm Tiên không?

- Dạ có.

- Nó nói gì?

- Tụi nó đi một đám. Thằng Hoàng không nói gì, chỉ đứng núp phía sau khóc. Đúng là đồ con trai thúi...

Hôm ấy, Nguyễn đã ngồi với Tiên đến tận tám giờ tối. Dường như anh và Tiên đã quen nhau từ lâu lắm, và trước mắt anh không hề là một cô bé đang biết mình sắp chết. Nguyễn hứa ngày mai sẽ lại vào, và quyết định trong lòng là sẽ dành hết thời gian cho Tiên, nếu cô bé muốn. Những bó hoa được Nguyễn thay đổi mỗi ngày. Hồng bạch, huệ tây, cúc trắng. Nguyễn còn mang cả guitar vào để đàn hát cho Tiên nghe những bài mà cô bé thích. Anh đau đớn khi thấy mỗi ngày Tiên mỗi suy kiệt hơn. Ngày thứ tư, cô bé chợt cầm tay anh, thì thầm:

- Cháu sợ chết quá...

Giọng Nguyễn khản đặc:

- Chú cũng vậy!

Rồi anh tìm cách giúp Tiên:

- Đó là điều mà không ai có thể tránh khỏi hết Tiên à. Nó như một cái bến cuối mà ai cũng phải tới. Mình tới sớm thì đỡ vất vả hơn thôi.

Tiên cười héo hắt:

- Chú nói không đúng. Sống vui hơn chứ...

Rồi lại hỏi:

- Có một thế giới khác sau khi mình chết không?

Lần đầu tiên Nguyễn trả lời Tiên không đúng với điều anh nghĩ:

- Có, Tiên ạ.

- Nó như thế nào chú?

- Nó rất đẹp. Và vĩnh viễn. Ở đó, cháu sẽ được gặp lại tất cả những người thân đã mất.

Mắt Tiên sáng lên:

- Vậy cháu sẽ được gặp lại bà ngoại. Bà ngoại thương cháu lắm.

- Rồi Tiên sẽ gặp lại chú nữa. Có quên chú không?

- Không... cháu sẽ không bao giờ quên chú đâu. Chú tốt với cháu quá... Nguyễn quay mặt đi để gạt vội mấy giọt nước mắt vừa trào ra. Anh nghẹn ngào:

- Tiên ơi, cháu có ước muốn gì cứ nói, chú sẽ làm cho.

- Chú không làm được đâu.

- Tiên cứ nói đi.

Tiên suy nghĩ một chút rồi nói:

- Chú làm sao để từ nay đừng có bệnh nhân nào phải chết vì bị bác sĩ chẩn đoán sai nữa.

Nguyễn nín lặng trước yêu cầu ấy. Anh lại nhớ đến cái chết của Trí vào cuối năm 1978. Trí dẫm phải một quả mìn cỏ, nát hết một chân. Nếu trạm phẫu dã chiến có đủ thuốc thì Trí đã không bị chết vì hoại thư, chân cứ bị cưa dần lên. Cũng là dân thành phố, cùng nhập ngũ một ngày, lại về cùng đơn vị, Nguyễn đã ngồi bên cạnh cho đến lúc Trí trút hơi thở cuối cùng. Vẫn là ánh mắt tuyệt vọng như của Minh. Sau này Nguyễn mới biết người phụ trách trạm phẫu đã đem bán hết những loại thuốc quý được cấp. Anh ta bị lãnh án nặng, nhưng Trí, hai mươi tuổi, cao lớn, đẹp trai, gia đình cách mạng, sắp vào đại học thì tình nguyện đi bộ đội khi có chiến tranh biên giới Tây Nam, đã vĩnh viễn không trở về... Tiên còn nhỏ quá và giờ đây có ích nếu Nguyễn nói với cô bé rằng sự dốt nát và thói tham lam vô trách nhiệm sẽ còn hành hạ con người dài dài?

- Cháu biết chú không làm được mà. Thôi, cho chú chuyện này dễ hơn. Chú sẽ làm một bài hát tặng cháu. Được không?

- Rồi, chú hứa.

- Thật hay à nha.

- Ừ thật hay.

- Hay nhứt của chú từ trước tới giờ.

Tiên siết chặt tay Nguyễn:

- Cảm ơn chú.

Rồi cô bé lòn tay xuống dưới gối lấy ra một cái bao thư:

- Cháu còn nhờ chú việc này nữa.

- Việc gì?

- Tết vừa rồi cháu được lì xì nhiều lắm, chưa kịp xài. Chú tìm đứa bé nào nhà nghèo sắp bỏ học, cho cháu gửi tặng nó. Một đứa thôi, mà gia đình đàng hoàng, chịu khó, biết thương con, vậy mới có ích. Chú tìm được không?

- Chú sẽ tìm được.

Nguyễn đã nghe bà Tâm nói về những ý muốn cuối cùng khác của Tiên. Cô bé muốn ba mẹ đem hết quần áo, đồ dùng học tập của mình cho người nghèo, đồng bào lũ lụt... nhưng lại yêu cầu hãy chôn cùng với cô tất cả những con búp bê và bọn thú nhồi bông mà mười sáu tuổi cô vẫn còn mê. Sau nhiều năm, chúng đã chiếm cả một tủ kính lớn trong phòng riêng của Tiên. Nguyễn còn thấy ngày nào bà Tâm cũng mang vào một con búp bê để thay ca ở bên Tiên.

Những con búp bê đẹp lộng lẫy...

Trong những cố gắng của Mai nhằm thay đổi con người của Nguyễn, cô từng đưa anh đến các cô nhi viện, với những món quà mà cô luôn chu đáo chuẩn bị sẵn. Nguyễn đã thấy ánh mắt của những đứa bé bất hạnh sáng rực lên như thế nào trước những con búp bê nhựa rẻ tiền được Mai trao cho. Anh chợt buột miệng nói với Tiên:

- Những đứa trẻ ở cô nhi viện mà được có búp bê của Tiên thì chắc chắn chúng sẽ vui lắm...

Nói xong Nguyễn chợt hối hận. Tại sao anh lại muốn tước đi niềm vui nhỏ nhoi cuối cùng mà Tiên hy vọng có được dưới nấm mồ lạnh lẽo? Anh còn muốn thử xem lòng tốt của cô bé bạc phận này đến mức nào hay sao?

Tiên nhìn sững Nguyễn. Cuối cùng, cô bé nói:

- Được rồi, cháu sẽ cho hết, chỉ đem theo một con búp bê mù thôi. Hồi còn nhỏ cháu đã móc mắt nó, bây giờ có cho cũng không ai thương nó đâu. Tội nghiệp nó. Chú giúp cháu đem cho hết đi, nói của chị Tiên cho đó. Chị Tiên chết rồi...

Đó là cuộc nói chuyện cuối cùng giữa Nguyễn và Tiên. Sáng hôm sau, Nguyễn vào thì Tiên đã gần như hôn mê. Nguyễn cùng gia đình đưa Tiên lên xe về nhà, mọi người đều nước mắt giàn giụa. Vì Tiên có dặn trước là hãy cho xe chạy ngang trường để Tiên nhìn nó lần cuối, nên ba của Tiên đã đỡ đầu cô bé dậy lúc xe sắp chạy đến. Lúc đó vừa tan trường. Tiên gắng gượng mở đôi mắt lờ đờ nhìn các cô học trò cùng lứa tuổi với mình đang ùa ra như một đàn bướm trắng, rồi lại thiếp ngay. Mẹ và dì của Tiên òa khóc, trong khi những người đàn ông cố cắn chặt răng.



SỬ MẶC

Dép

đăng hoài thơ xách dép
in hình chiếc dép
bị quẳng nằm một xó

Diệu thủ

lục túi thơ tìm khách
thấy làng chơi
dập dìu

Đứt dép

tội tình
dép đứt hai quai
bước đi cũng nghiệt
đứng hoài cũng quê
khiến xui trời đất bộn bề
buồn
chui xuống lỗ
                                        vui
kề miệng hang

SỬ MẶC

Ba giờ chiều hôm đó, Tiên mất, hai tay ôm chặt con búp bê cũ mèm. Không, Tiên không chết. Cô bé chỉ bay về trời sau cuộc dạo chơi ngắn ngủi xuống cõi trần, Nguyễn tin vậy. Nhưng không hiểu sao anh vẫn cứ để cho nước mắt mình mặc sức tuôn rơi...

NGUYỄN ĐÔNG THỨC



TRẦN THỊ LAI HỒNG

Sacré coeur

trên đỉnh Thánh Tâm
mưa lâm thâm
cho thấm nhuần tầm mắt
lối lên đồi cheo leo trăm cấp
ngước ngắm ngỡ chạm mây trời treo thấp
cúi nhìn đất
len lỏi phố phường ngõ ngách
lớp lớp hàng hàng võng mắc giăng giăng...

Montmartre!
nơi nàng thơ xưa đưa màu sắc đường nét lên ngôi
khi vẩy đôi tay thần
quét vệt nắng trắng phố *Utrillo*
tỏ rõ ba chiều tô khối thể *Picasso*
điểm đỏ đen chen *Cánh Gió Renoir*
và *Con Tàu Lavoir*
mảng sáng chói vỡ òa xanh tranh Van Gogh
cho những *La Goulue/La Melinite*
nhún nhẩy nhịp nhàng đong đưa đít ngọc
uốn mình cong theo *Lautrec* đa đoan
mặt *Modi* trái xoan cổ dài vai thuôn nõn
dấu vết cũ còn quanh quẩn *Quán Mèo Đen/ Thỏ Lẹ*

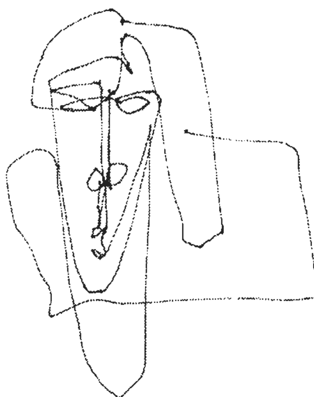
theo gót thời gian nâng bước nhẹ
trên đỉnh Thánh Tâm
một ngày mưa lâm thâm
nghe khe khẽ muôn màu sắc
từng con phố cổ thì thầm...

TRẦN THỊ LAI HỒNG



KARL IAGNEMMA
Vũ Huy Quang *dịch*

Chút tiền ứng trước



LNĐ .- *Đây là một truyện ngắn được giải nhất sáng tác của sinh viên văn chương Đại học, College Fiction Contest, do tạp chí Playboy tổ chức.*

Truyện đăng trong số 11/1998. Các hình minh họa kèm theo tinh thần truyện được lựa trong hàng trăm bức hình họa học (graphic) nhà nghề.

Truyện đầy xung đột ái ngại này đạt được ít nhất một điều mà ai cũng dễ đồng ý - là nói được tâm trạng của thế hệ đương đại thanh thiếu niên nam nữ Hoa Kỳ, mà nhiều người từng băn khoăn: Thế hệ trẻ này nghĩ gì, làm gì, yêu nhau ra sao?

Nội dung truyện lấy nền là khung cảnh bao quanh một ngày lễ tôn giáo - ngày nghỉ Giáng Sinh - được tổ chức theo tập tục của xã hội Hoa kỳ.

Dĩ nhiên cách xưng hô, lối diễn tả và sinh hoạt dục tình của thế hệ thanh niên thiếu nữ trong truyện sẽ rất khó diễn trọn vẹn theo cách xưng hô Việt Ngữ, chúng tôi phải diễn tả thoát ý khi dịch, miễn là cố giữ tình tiết tâm lý nguyên tác: Nếu đọc vội vàng, tưởng như truyện này thô tục, khiêu dâm, hoặc ái tình thời thượng. Không phải thế.

Ngôn ngữ sống thực trong truyện đủ làm kinh ngạc người Mỹ thủ cựu, huống chi khi dịch ra Việt ngữ. Chúng tôi mong được sự cảm

thông.

Bởi vì, sẽ có lúc, tưởng đâu đó trong truyện, một câu văn của J.D.Salinger.

*

Một thời tôi bắt bồ với một em, em đem tôi về dự Giáng Sinh gia đình. Lúc ấy tôi để tóc có lọn, thắt tết xuống chấm vai. Tôi đang làm cho tiệm 7-Eleven. Việc không đến nỗi vất vả như bạn tưởng đâu. Tôi cứ việc đọc báo suốt đêm, còn muốn ăn uống gì thì cứ việc. Máy thu hình kiểm soát hoạt động trong tiệm hỏng béng từ lâu rồi. Thế mà gã chủ vớ vẩn của tôi chả buồn sửa.

Tôi sống cái kiểu này trong hai năm liền. Ban ngày tôi làm bài tập về điêu khắc. Cái việc tôi đang làm chính tôi cũng đang bắt đầu ngấy, cái việc ráp các phụ tùng rỉ của xe hơi gom thành hình một con bò cái.

Căn hộ tôi trọ nhỏ xíu, nằm sau một trường Mẫu-giáo, tôi hay đứng trên lầu nhìn qua cửa sổ nhìn trẻ con chơi trong sân trường, lắm khi muốn khóc, chả hiểu tại sao. Chắc tự thương thân, y như uống Huýt-ky, càng uống càng thấy khát, rồi thấy là uống mãi cũng chả thấy khôn ngoan thêm chút nào. Có lần, tôi đưa tay vẫy một em bé, em này cũng vẫy lại tôi.

Rồi tôi gặp Carol.

Con bé cao nhòng, thích ái ân vô cùng, dáng điệu như ngỗng trời, với đám tóc như đội chùm mây trắng trên đầu. Nó thơm mùi chanh, mùi xà bông và mùi phấn bột con nít trộn lại. Nó thích sờ chim tôi. Cái kiểu vuốt ve con Hamster nuôi làm con "pet" hồi nó bé. Tôi biết, có loại người nhịn ăn cả tuần cốt để có khả năng thấu-thị, thì liên tưởng đến Carol, cô nàng cũng lạ như thế. Ái ân với Carol bao giờ tôi cũng mờ mờ ảo ảo. Nghĩa là y như có cái gì hoang mang ẩn núp trong óc bạn, kèm mùi hương và đầy màu sắc. Có lúc có cảm tưởng như lao mình xuống một cái thác nước.

Carol bảo tôi đi cùng nó dự lễ Giáng Sinh ở nhà nó. Lúc ấy tụi tôi cặp kè nhau được cả tháng rồi. "Hỏi này", nàng ta chọc tay lên ngực tôi,"Anh làm cái cóc gì ngày mai?"

Lúc ấy là vào ban đêm, trước Giáng Sinh một ngày. Chúng tôi đang trên giường, cùng trần truồng. Da Carol mịn và ấm dưới cái mền.

"Đi làm."

"Cáo ốm đi. Em nói mẹ là có anh về...cùng dự Giáng Sinh gia đình năm nay. Kiếm người thay đi."

Năm ngoái, tôi làm hai "ca" liền trong ngày lễ ấy. Tôi ngồi sau quầy, đầu đội cái mũ Santa ngốc nghếch đọc tờ "Four Wheeler Magazine", lâu lâu thu tiền vì bán được một ga-lông sữa tươi. Gần nửa đêm một thằng nhóc đến sát quầy, chào Ê Santa, rồi móc trong bẹn của cái quần đáy rộng ra một khẩu súng lục, chĩa vào mặt tôi. Tôi sững người, cho đến khi thấy chỉ là khẩu súng giả bằng nhựa, suýt cười phì thì thấy bạn thằng nhóc đi cùng chĩa khẩu súng thật vào đầu.

Tôi hỏi con bé, "Mày nói thật đấy à? Tao đến chơi thật... nếu mày nói thật."

Con bé có vẻ nghĩ ngợi. "Thật. Đừng có mà làm ngon. Cho đến khi gặp gia đình em thì biết nhau."

"Nói chuyện gia đình làm cóc gì. Anh mửa chuyện gia đình rồi."

Đầu Carol lúc lắc. "Gia đình em đâu có ai ngớ ngẩn. Thế mới ghê. Cả nhà bình thường. Đừng dỡn."

Tôi nhảy khỏi giường, chớp cái quần Gin điệu nhất. "Tao ra tiệm. Nói chuyện này với thằng Rahman."

Thằng chủ tôi chúa ghét ai xin nghỉ. Khi tôi đến, hắn đang sửa cái máy bán đá nhận Slurpee, tay vung vẩy cái lắc-lê. Khi bảo nó là tôi đòi nghỉ, nó rút miếng giẻ lau tay cẩn thận, bảo, "Không được".

"Mẹ tao hầm con gà to lắm. Nhất định tao đem cho mày một miếng. Cả nước sốt."

Nó lắc đầu quầy quậy."Không được. OK? Nghe chưa."

"Đừng xỏ lá nhau. Nha."

Nó bắt chéo hai cánh tay lên trên ngực. Nó lắc đầu.

"Rahman à," tôi nói, "Giáng Sinh mà."

Nhưng Rahman là thằng đạo Hồi. Nó cóc cần. Nó quay về cái máy, sau khi lườm tôi một phát rất bẩn.

"Được lắm, Rahman. Mày ngon. Merry Christmas."

Tôi tháo cái bảng tên đeo trên túi áo làm việc, đặt lên quầy, rồi oai phong đá cửa ra về - chững chạc. Như một nhà vô địch.

*

Carol đón tôi lúc 7 giờ, và sau khi xe chạy ra khỏi thành phố, con bé giảng giải. "Thong thả nào", nó dạy tôi. Nó mặc cái áo thun đen bó, có in chữ "CẮN EM", rồi tôi nghe nó thiết tha, "mấy người nhà em hơi hơi cổ một chút, lúc nào không khí cũng gay cấn. Anh mà nghe ông ngoại cứ rền rĩ là cưng mẹ, chắc anh phì cười. Nhưng họ đều tốt cả." Con bé nói chuyện, chu mỏ cong cớn nhái miệng ông ngoại, "I love

You," rồi tiếp, "Rồi còn ông anh em. Không tưởng tượng được cảnh anh ấy há hốc ra khi thấy cái kiểu tóc thắt bím của anh."

"Chịu. Tao không có biết làm thế nào. Trước sau người ta rồi cùng chán anh hết. Như chán cơm nếp nát."

"Mày ơi, mày cứ làm theo ý mày. Thây kệ loài người."

"Cưng à, cứ đến Giáng Sinh lần nào cũng có chuyện xui xẻo cho coi. Cưng à, anh biết trước."

"Lần này không sao, anh à. Được không?"

Carol có lối ăn nói chém đinh chặt sắt mỗi khi con khỉ này muốn. Nhưng con bé cũng lắm khi yếu lòng ra phết. Nó mặc một cái áo Jacket Harley da, trong là sơ mi vạt, đồ lót mỏng kiểu "chơi-em-đi", [fuck-me-now] cổ đeo dây chuyền trái tim vàng lủng lẳng với hình con hải-mã nhỏ xíu. Con bồ tôi cứ ngay ngáy lượng "lactose" trong máu cùng chất mỡ-bão-hòa trong đồ ăn của nó suốt ngày. Ban đêm nó ngủ sao mà răng nó nghiến cứ rào rạo, như cô ả đang nhai vụn đá hoa cương vậy.

Nhưng tôi không bận tâm Carol vì vẻ yêu kiều trên mặt. Mà là ở tay, ở vai, ở cổ con nhỏ, với giọng nói của nó. Cô ả 19 tuổi. Tôi, 24 tuổi, nghề ngỗng không có, không xe không cộ, chỉ có cái mồm đầy răng là răng, lại vàng khè vì khói thuốc. Làm sao biết vì sao con nhỏ này chịu tôi? Con bé chắc là thành tâm nghĩ tôi là nhà nghệ sĩ chính hiệu, cho nên sự nhớp nháp nơi nhà nghệ sĩ chân chính xem ra rất là gợi dục, không chừng.

Tôi mới quen Carol có một tháng nay, thế mà tôi hay bắt gặp mình nghĩ nhiều về nó. Chả hạn, như lúc ngó cái máy lò nướng điện hồi sáng. Hay là lúc chuồn ra cửa sau rít vài hơi thuốc lá, tôi cũng thấy nó. Nhiều lúc, tôi như nghe tiếng cười của nó. Hay nhìn thấy mấy móng tay xinh thon sơn đỏ của nó. Thật là bối rối khi biết mình nghĩ về con bồ. Tôi thật không có con bồ nào đã cả hơn năm nay rồi nên tôi biết là tôi may lắm. Mỗi lần có tiếng phôn reo, tôi sợ rúm người là Carol sẽ báo cho tôi qua phôn là cô ả nói lời từ giã, là cô rất ân hận cho chuyện chúng mình quả là không hợp nhau mấy, giờ chia ly đã điểm - *tuy anh thiệt là dễ thương vậy đó.* Tôi đã nghe cái lối kiếu từ ái tình lối này vài lần rối, và lý do chả khác nhau mấy tí, *em thế nào cũng vẫn thỉnh thoảng nói chuyện qua phôn với anh mà, OK?* Nhiều khi con bé nó đến tôi từ chín giờ sáng rồi hấp tấp đến trường ba giờ sau; và buổi tối hôm đó, tôi đứng trước cái tủ lạnh chỉ có cái quần lót trên thân, tôi vẫn hoang mang có phải con bé có thật hay không hay là nó chỉ có trong giấc mơ.

*

Nhà Carol ấy à, thật là vĩ đại. Trông nó như là cái nhà làm bằng bánh màu da gừng khổng lồ, với hàng hàng lớp tuyết phủ trên mái trên nóc lò sưởi. Có một gã đàn ông đang đứng trên nóc nhà, đầu đội cái mũ len có hai miếng phủ tai. Hắn thở ra hơi khói trắng như mây. Khi xe chúng tôi tiến lại hắn khoa khoa tay chào.

"Đó là Ronald, ông anh em," Carol giơ tay vẫy lại, "Em đíu có biết ông anh em leo lên nóc nhà làm cái đíu gì giờ này".

"Cô coi bộ diễu, anh ấy coi bộ bận bịu quá mà. Cô có vẻ găng gớm nhỉ."

"Không phải." Carol tắt máy xe. "Ba em mới găng. Má em cũng hay găng. Em không. Đừng có chọc em."

"Tao đíu biết."

Trong nhà, tôi đứng sững như trời trồng, ngước lên vòm trần nhà cao như trần nhà thờ. Chưa bao giờ tôi được thấy cái nhà nào như thế này. Chóng mặt thật. Cái nhà như các nhà trong tạp chí 'HOUSE BEAUTIFUL'. Các tranh các lối sắp hoa, các đồng hồ đứng êm đềm chạy. Căn buồng mang một vẻ trang nhã rợn người, cho biết thế nào là nghiêm trọng của bạc tiền. Ngay cả không khí trong nhà cũng đậm đặc hơn chỗ khác, đầy bổ dưỡng.

"Dẹp cái lối vớ vẩn đi," Carol nói,"Anh chưa thấy bầu trời bao giờ à?"

"Ối dào, đẹp thế này."

"Sao?"

Tôi khoát tay tứ phía.

"Được. Không sao. Rồi khi quen dần, mày sẽ thấy nó thường thôi."

Tôi lườm nàng. "Mày biết là tao cần phải làm quen lắm mới thấy thế này mà coi làm thường được."

Mươi phút sau nàng gọi tôi vào trong bếp. "Có muốn ăn chút đỉnh gì không. Có hàng núi đồ ăn trong này nè."

Nói cho ngay là sau một chầu đi xa, tôi có hơi trống bụng. Nhưng hết thấy thế rồi. Tôi rảo quanh một vòng trong cái buồng mà người ta gọi là bếp này, tay rờ rịt lên bàn ghế mịn màng, bóng loáng. Ánh nắng ấm mặt trời xuyên qua cửa sổ cao. Tôi ngồi xuống cái trường kỷ, tháo cái áo jacket ra, chân gác lên mặt bàn. Cái gì trong này cũng thong thả ung dung, và tôi nhắm mắt lại. Tôi thích cái TV. Thích cái đồng hồ thời ông nội tôi. Tôi thích cái kệ sách cao cao. Tôi thích hết.

*

Anh Carol trông giống như người nộm thời trang trong khu buôn bán trình diễn nơi tủ kính, đeo cái kính gọng mỏng, quần khaki và cái áo len mỏng. Tóc gã chải ngược ra sau, rẽ ngôi đều hai bên. "Thế là đến nhà hả. Tao cứ lo cho tụi bây."

Chúng tôi ngồi trong buồng ăn. Các miếng prosciutto và dưa gang và cá hồi sấy khói la liệt trên quầy. Đĩa ăn của tôi đầy ụ. Nửa cái bánh kẹp làm mồm tôi phồng lên. Mẹ Carol, Jeane, đã từ nhà trên xuống thang ngồi tiếp chúng tôi, bây giờ bà đang ngồi đối diện tôi, nhấm nháp nước tonic. Bà là một Carol thu nhỏ, nhưng khi bà cất tiếng, giọng bà ngọt và êm dịu, lúc nào cũng nghe như tiếng thở nhẹ. Y như giọng một người mới khám phá ra được điều gì làm khổ não loài người. Bà chòng chọc vào mớ tóc tết xoắn bện của tôi.

Ronald ngồi vào bàn, nhón một trái olive trong đĩa ăn cô em Carol giơ lên mắt ngó rồi bỏ tọt vào mồm. "Cô này coi bộ thắc mắc ông anh đang làm gì trên mái, phải không cô bé?"

Carol nhún vai. "Đâu có".

"Anh xúc tuyết, bé con à. Anh đọc báo thấy người ta bảo là khi tuyết dầy trên 18 inches thì nóc nhà có thể sập. Cho nên anh xúc tuyết."

Anh chàng trông giống như nhân vật tranh vẽ của Norman Rockwell. Tôi thèm được lùa tay vào tóc chàng tươm tất này, hay bẹo má anh ta, đỏ dừ vì thời tiết.

"Mới dầy có 6 inches mà?" Carol trả lời.

Jeane sờ nhẹ vào cánh tay Carol. "Con có nhớ là ông ngoại sắp đến không? Dì con nói là hồi này ông có hơi hơi khó ở, nên mẹ con mình nên nhè nhẹ chút đỉnh với ông đấy..." Bà nhấp chút nước, nhẹ cười với con gái, rồi Ronald, rồi với tôi. Tôi xin kiếu để đứng lên lấy nước uống.

Nơi phòng làm bếp, tôi lục lọi những đồ ăn la liệt trong tủ lạnh rồi rón rén ra phòng ăn. Trang trí rõ ra theo kiểu INTERIOR DESIGN, trường phái Prairie-Decor, có mang máng đường nét Tân Nhật bản, đúng theo như ý tôi nếu tôi được giao phó cho việc trang hoàng ở đây. Tôi mường tượng như là mình đang say sưa sắp xếp chỗ đặt chiếc đồng hồ đứng thời cổ của ông nội, hay đang nhấp nước hoa oải-hương nơi buồng hiên, hay đang chạy máy cắt hiệu John Deere trên thảm cỏ ngoài kia vào mùa nóng tháng Tám, nơi cánh vườn khoảng khoát như chạy tuốt đến chân trời ngoài kia.

Bước vào lại trong buồng chứa đồ ăn, tôi cản thấy kỳ diệu. Vì từng coi như cảnh nghèo túng của mình có vẻ sang cả hồi nào đến giờ,

nhưng khi đứng trước cái tủ lạnh đầy ắp đồ ăn nhà Carol, tôi mới biết là tôi sai lầm đến thế nào. Tức là không có gì là thượng lưu hết trơn, một khi mình bị còn thấy thèm cái gì. Không bao giờ cần phải lấy cho nhiều, mà là chỉ lấy cái mình cần, và đừng có lấy cố. Không còn cái gì cám dỗ được mình cả. Bất cứ thằng ngốc nào cũng phải biết như thế.

Tôi rót một ly COKE, rồi khui một chai Heinekein lạnh.

"Ông bạn biết không," Ronald nói, "khi đứng trên nóc nhà tớ cứ nghĩ đến chuyện anh chàng cứu hỏa ở Muskegon," gã nhoài người lên bàn, hướng vào phía tôi, "Anh ta phải đi ban đêm đến khu nhà di động chữa cháy. Toàn Cả khu tan nát cả, vì nóc nhà nào cũng ọp ẹp, chỉ còn có một căn còn sót với bốn cái vách. Anh ta tìm được có một gia đình trốn trong cái xe vận tải chen chúc nhau cho ấm. Có một ông bố với hai cô con gái. Bồ có biết họ đang làm gì không?"

Carol chéo tay trên ngực áo có chữ CẮN EM, "Sắp giở trò gì đấy hả? Tụi này vừa xuống đến đây chưa ấm chỗ đã lại sắp giở trò, phải không? Cho người ta nhờ với chứ, Ronald?"

Ronald mỉm cười hết sức dịu dàng với tôi, "Bồ có biết họ đang làm gì không?"

Carol thở dài, "Họ chơi Bridge tay ba. Hay hút cần sa, hả. Chuyện thế hả?"

"Ronald, làm ơn kể ra xem nào." Jeane ân cần.

"Họ hát mừng Giáng sinh. Thế thôi. Bài 'Trong Máng Cỏ'. Thật là hay. Hay tuyệt." Anh chàng lại nhón một quả olive cho vào mồm, đăm chiêu. "Tớ chỉ tò mò thôi nhé. Joel à, bạn có ngoan đạo lắm không?"

"Ối trời. Giời ơi. Ronald, đừng có vớ vẩn. Được không?" Carol mắt nhắm nghiền, thở ảo não, quay sang tôi, "Lờ anh ta đi cho em. Có vẻ cay cú mãi chuyện Giáng sinh."

"Ngoan nào, Carol." Ronald cứ nhìn tôi chòng chọc. "Tớ hỏi cậu mà."

Jeane bảo, "Ronald, con buông tha cho anh ta được không? OK?" Bà ta nói với một vẻ tươi cười lấy lệ, ngón tay gõ gõ vào chiếc ly thủy tinh đã cạn.

"Cho tao nhờ tí, Ronald. Mày cũng chúa ghét chuyện này y như tao mà." Carol tiếp tục, quay sang tôi, "Ronald cố làm cái gì cho anh ta phải mửa ra để khỏi phải sang nhà dì Helen ăn Giáng sinh. Nó nhất định ăn cái gì thối tha, như miếng thịt nướng thối, hay uống ly sữa chua khắm để phải mửa rồi chạy lên giường nhảy cho nôn thốc nôn tháo để cho má lo, má nói là Ronald bị bệnh..."

"Được, Tao thật có không thích sang dự Giáng sinh nhà các cô chú hồi đó." Mặt Ronald đỏ dừ. "Nhưng bây giờ họ khác rồi. Thôi được mà."

"Đụ má," Carol nói.

Ronald tủm tỉm cười, nhặt tờ báo mở ngay trang Kinh doanh.

"Đụ má mày." Carol lại lầu bầu.

*

Carol không chịu đưa tôi đi xem một vòng nhà, nằng nặc kéo tôi lên lầu vào buồng ngủ con bé lúc nhỏ. Tất cả là màu vàng và hồng, có một hàng gấu bông nhảy múa, cái loại buồng ngủ cô bé con 12 tuổi. "Em còn giữ bộ quần áo con nít hồi đó không?" Tôi hỏi.

"Có. Trời đất. Tao chúa ghét về nhà." Con bé nói xong, lục trong sắc lấy ra một "điếu", châm lửa hít một hơi dài. Nó kéo tới gần một phần tư "điếu". Nó lịm đi một hồi rồi hít nữa. Rõ là khéo.

"Đưa đây nào"

"Em nên nói cho anh biết trước về cái thằng anh của em. Nó được 'cứu rỗi' rồi."

"Chắc 'bị' lúc còn trẻ, hả?" Tôi hỏi lại.

"Mới có mấy năm trước đây thôi. Lúc nó mới lên Đại học. Mẹ còn buồn chuyện này. Bả vừa vui vừa buồn."

"Má tao có thằng bồ cũng y như vậy. Chả cứ nói về Giê-su suốt ngày. Giê-su, Giê-su, Giê-su suốt ngày. Suốt mọi chuyện." Tôi nhún vai, "Sau rồi bả phải tống thằng chả đi."

"Chán thật." Carol lắc lắc đầu. "Trước kia anh em nó được lắm. sau vụ này nó đâm ra như thế...Nó cứ 'tha-thứ' cho người ta, cho em suốt ngày. Nó thích trêu em." Carol giật lấy "điếu" thuốc của tôi, rít rồi bảo, "Mày có anh chị em gì không?"

"Bà chị. Nó đi Alaska lúc tao mới lên sáu."

"Thế là khỏi phải áy náy cho bả." Carol đi đóng nghiến cửa buồng ngủ, khóa trái lại. "Về nhà chỉ tổ làm em thêm thích người lạ thêm. Biết không? Những người mình không biết tí gì về họ."

Tôi quay sang định trả lời thì con bé giơ ngón tay lên môi "Suỵt". Nó cởi áo Thun bó cùng quần bò một cách hấp tấp. Nó chả có đồ lót gì cả. Carol leo lên giường, nhìn tôi. "Đang mùa Giáng sinh dâng hiến. Em dâng cho anh Hai nè."

"Lỡ ai vào?"

Nghe thế mà coi bộ nó chả lo gì cả. Con bé sờ tôi bằng những

ngón tay ngà của nó, thành ra tôi đành. Trong vài phút là cả hai đứa đều chuồn dưới cái mền điện hiệu Raggedy Ann Comforter của nó. Con bé vừa rất mịn vừa rất khỏe, bắp thịt lẩn như một con lươn. Mồ hôi mặt tôi chảy từng giọt đọng xuống cằm rơi xuống hốc cổ con bé. "Nào nào" con bé nắm những lọn tóc bện của tôi giật từng chập như giật cương ngựa, "Nào nào".

Thình lình có tiếng gõ cửa. Rap-Rap-Rap. Tiếng gõ lễ phép nhưng quyết liệt. Tôi nhổm trên mình Carol, người lạnh toát.

Carol thì thầm. "Đừng sợ." Hai tay con bé bíu mông tôi. "Chịu khó làm nhè nhẹ một chút."

Phải một chập tôi mới bình tâm lại được. Nhưng khi trở lại bình thường là lúc tôi trào ra hết vào con bé.

Lát sau, khi Carol bận đánh răng, tôi mơ màng nhớ lại lúc Giáng sinh nhà mẹ tôi khi xưa. Nào vòng hoa tròn vừa lủng lẳng vừa méo mó. Các con bò quỳ gối. Cảnh trong hang đá làm toàn bằng nhựa rẻ tiền, loại Kmart. Có ba con trừu buồn thảm với những cái chân bị vặn gẫy, bụng hài nhi Giê-su có vết cháy do đầu thuốc lá châm vào rốn. Chỉ có ba nhà thông thái là xác không bị hành. Các ông đứng cạnh nhau, ánh mắt khiếp hãi nhìn xuống chúa Hài đồng.

Luôn luôn tôi ghét thậm tệ buổi sáng sau đêm Giáng sinh. Má tôi gói các thứ, vẻ long trọng cốt làm món quà thêm quý. Càng ra vẻ càng chán. Trong khi tôi mở quà là một đôi tất và một lọ thuốc súc miệng, tôi thừa biết những đứa khác cũng đang có quà là những đồ chơi chạy pin là khác. Đêm Giáng sinh bao giờ tôi cũng nằm thức trắng, ứa nước mắt. Tôi thèm đập tan hết cả các hộp điện tử Atari, xe hơi Can Am và súng Lazer Tag trên hành tinh này cho nát nhừ ra.

Nhà Carol không giống nhà má tôi. Thân quyến đi đến từ khắp các nơi đổ về, cho dù họ có ghét nhau đi nữa họ cũng bắt tay ôm chầm nhau nhau đầy vồn vã, trao đổi quà cáp thật nhiệt tình như những bạn chí thân lâu ngày không gặp. Đó không phải những người vừa bước xuống xe lửa băng đêm vội vàng để ngồi ngay vào bàn ăn, liếc ngang liếc ngửa anh chồng-cũ-chết-tiệt. Không một phòng đi tiểu nào bị bể kiếng. Nơi này như là người ta mua văn minh dễ dàng như mua gói thuốc lá, hay mua hộp lúa mạch sấy khô vậy.

Tôi tính nói nhận xét này cho Carol, nhưng khi sắp nói tôi thấy nó đang ngồi nơi mép giường, chân co lên đăm chiêu vì móng chân nó bị rạn. Đầu gối nó co lên ngực, cả thân mình nó như cuốn lại, co rúm như sợ sắp bị gió cuốn đi. Một giải tóc nó soải ra trước ngực. Trời. Nó mới 19, đẹp, và giàu.

Rồi nó ngửng đầu lên, hỏi tôi,"Gì thế?". Và rồi tôi lấy tay vuốt tóc lên trên vai cho nó, bảo, "Không có gì."

*

Khi chúng tôi bước xuống thang thì bà Jeane nhướng mày nhìn chúng tôi, chỉ nhỏ nhẹ nói, "Cưng? Họ sắp đến, con à."

Carol nhặt chiếc phong bì trên bàn, mở ra hỏi, "Đây là quà Giáng sinh của con à?"

Jeane mặc cái áo choàng nhung đen, với đôi bông tai kim cương, tỏa ra mùi thơm một bông hồng úa: Cái mùi cô đơn nhưng thật tốn tiền. Bà mỉm cười với tôi, rồi vịn cánh tay Carol nói gì khe khẽ vào tai Carol. Bà thấp hơn Carol nên nói thì phải kiễng chân. Một cảnh là lạ. Và Carol hỏi, "Sao vậy?" Jeane nói, "Xin lỗi. Chúng tôi có chút chuyện riêng," và kéo Carol đi qua phòng ăn, rồi lên lầu. Carol đi theo, mắt tròn xoe một vòng lên trần nhà.

Trong buồng khách riêng của gia đình, chưng hình Carol và Ronald đang ăn kẹo ngọt ngâm táo rắc bột quế, lúc đang chơi nắn tuyết trong thảm cỏ trước sân. Có cái hình chúng cạnh một ông cao cao râu sồm có lẽ là ông bố. Hai đứa có lúc ngồi trên cái xích đu lót thảm nhung, há hốc mồm cười như bị đóng băng. Rồi tôi thấy cái phong bì quà của Carol. Tôi liếc tò mò, có cái thiệp mừng và 2,000 đô-la trong đó. Tôi giật thót như muốn bọng đái bị động. Tôi buông rơi cái phong bì, rồi thấy Ronald bước vào, rơi mình xuống cái sofa nhìn tôi cười, vẻ mặt vừa nghi ngờ vừa đểu cáng.

"Cái cây đẹp tuyệt"

"Thế à?"

"Ở nhà tôi chỉ có cây Giáng sinh giả, cành gẫy cả, trông như cây xương rồng," tôi nói.

"Lúc nào ở đây cũng dùng cây thật. Cha tôi thường là cắt từ chỗ cách đây vài dặm đem về, nơi buôn cây. Cây nguyên con, kiểu giống lá nho Douglas và lai thông Tô Cách lan. Phải lựa từ lúc còn tươi."

"Chào." Tôi đáp, "Tớ phải đi xem Carol ở đâu." Cái hình ảnh 2,000 quà còn làm tôi choáng người.

"Ê bồ. Joel à, tớ xin lỗi bồ chuyện sáng nay nghe." Ronald nài, "Cái lối hỏi quan niệm tôn giáo người ta, thật có hơi thất lễ. Xin lỗi nghe."

"Không có chi, thật mà"

"Thật hả? Tốt. Carol cứ phiền tớ khi nói chuyện tôn giáo. Nó

không bao giờ muốn nghe hết trơn, kể cả đi lễ. Bồ biết nó gọi tớ gì không? Bọn đập-Kinh-thánh. Chả hiểu nó muốn nói cái gì." Rồi gã ngửa bật ra lưng ghế, đăm đăm nhìn vào đầu mấy ngón tay. "Tớ đâu có ý muốn dụ bồ vào đạo đâu, Joel à. Chỉ muốn nói điều quan trọng cho riêng tớ thấy thôi."

"Tớ rất là tôn trọng ý kiến của ông bạn". Tôi tiếp theo, "Ông bạn tính sao cũng tùy ý."

Có cái gì làm tôi thương hại anh chàng Ronald này. Ngó mặt gã càng làm tôi thương hại hơn, cả nước da hắn trắng muốt. Nơi khuôn mặt hắn hầu như không có thể biết xạo là gì, càng làm cho tôi muốn nghịch tinh hắn một trận. "Thật ra, tớ không hề biết thế nào là chuyện yêu thương vô điều kiện bao giờ," Tôi nói tiếp, "Coi bộ vớ vẩn gớm".

Ronald nhìn tôi, "Có gì mà vớ vẩn?"

"Thật đấy. Khó hiểu quá. Có bao giờ bồ thấy mình đầy tội lỗi không hả?"

"Chưa. Nào, xem nào - tội lỗi thế nào?"

"Vì, Chúa yêu bồ đến thế mà bồ chả chịu làm gì đền đáp cả. Chả hạn."

Giọng Ronald trầm và chậm hẳn. "Đó là tình yêu bao la vô điều kiện mà. Tức là bạn cứ việc nhận, không bị bó buộc gì hết, Joel à. Quà tặng mà."

"Được. Nhưng mà giả thử như tớ cho cậu món quà Giáng sinh như một tình bác ái vô điều kiện, chả hạn. Tớ cũng hi vọng cậu tặng lại tớ quà đáp lễ chớ?"

"Joel," Gã thốt, rồi ngưng ngay. Gã có vẻ bối rối ra mặt. "Tớ không mhư thế. Tớ có thể tặng bồ một món quà, mà không cần bồ cho lại tớ cái gì hết."

"Thật à?"

"Chứ gì."

"Cậu cho tớ cái gì?" Tôi gặng.

"Cậu muốn quà gì nào?"

Tôi nói ra một thứ, không lấy gì làm quá quắt đối với gã.

*

Lúc bốn giờ, cái Cadiilac trắng lái vào đường xe nhà trước sân. Carol thì thầm, "Giờ trình diễn." Nó chải tóc và thay bộ vét nhung đen, giống mẹ. Con bé đeo chuỗi trân châu cùng đôi bông tai cùng loại, trông lạ và đẹp hẳn, làm tôi không rời mắt nhìn nó.

"Mày đừng làm tao quê, nghe không." Nó hít hít mùi áo trên vai, "Cứt. Có mùi "cần", mày ơi."

Bà Jean quày quả vào nhà, mở nhạc to hơn rồi bảo, "Khách đến." và bước ra hướng cửa chính. Chúng tôi đều nghe tiếng chuông cửa, rồi một loạt chào mừng rối rít. Tiếng cửa mở đóng liên tiếp nơi phòng rửa mặt. Carol nhấm móng tay nó. Con bé bước đến cái máy hát vặn nhạc to hơn nữa. Một tiếng còi bên ngoài sân đậu, một chiếc Cadillac nữa đến.

Tôi nói với Carol, "Bà con mày toàn là giàu sụ."

Bà con nó đã vào hết trong phòng khách thênh thang của gia đình. Chú Josehp thì lủng lẳng một cái bông tai hình Cadillac hồng, thõng xuống vai áo, còn những người khác đều rám nắng, cường tráng cả. Tất cả đều trông như những tài tử chuyên nghiệp trong phim chiếu cảnh nhà giàu. Carol ôm chào từng người một, tay luồn ngang eo tôi, giới thiệu với họ, "Joel là một nghệ sĩ." Và, "Anh là nhà điêu khắc trừu tượng, đang dựng tác phẩm bằng đồ sắt thải xe ô tô." Xem ra chả ai hiểu nó giới thiệu cái gì. Một bà dì cười rú lên, tay đập đập vào khuỷu Carol, "Thế ư, cưng của cô ơi," rồi khi bà này thấy Carol không cười, bà ngượng ngập nín ngay, kinh hãi ngó tôi.

Chả mấy chốc trong phòng vang tiếng lách cách của đá cục chạm thành ly pha lê, xen với giọng đối đáp trầm bổng kiểu danh ca Karen Carpenter. Tôi bên cạnh Carol, trong một góc, nhấm nháp Champagne. Các cô dì chú dượng của Carol đều cùng nhau trầm trồ tán thưởng cùng một điệu về bất cứ chuyện nào, điều làm tôi vừa phục vừa ghét họ. Bà Jeane thì loay hoay với khay xà lách trộn tôm tươi khổng lồ giữa phòng. Khi bắt gặp tia nhìn tụi tôi, bà lườm như trong bức hí họa, "Carol nào, vui với mọi người nào"

Carol lờ đi. "Mẹ tao sợ nhất là tao sưng sỉa với khách. Bả sợ lắm. Có lần anh Ronald nó vác cái gậy golf đập bể một số kiếng xe, bả không dám phạt ảnh, chỉ bắt ảnh hứa không được làm nữa. Bả còn xin là ảnh không được nói cho ai biết là chính ảnh đập kiếng." Nó nhấp rượu rồi tiếp, "Tiếu lâm nhất, là chính ảnh đi kể với hết mọi người."

Tôi lấy cái ly champagne cạn của Carol vào trong buồng ăn châm thêm. Tôi đổ đầy champagne vào, tráng nó, rồi rót lại. Trở về buồng khách, Carol đi đâu mất. Nó không còn trên sofa. Mồ hôi tôi rịn trên trán, tôi quay về buồng ăn, uống cạn ly, sang phòng sách rồi phòng giấy. Vẫn không thấy Carol.

Trong phòng bếp, tôi đứng uống champagne. Tôi dợm sang phòng hội gia đình, nhưng không hiểu sao tôi không đi. Có cái gì đó

như từ lực như hấp lực trì tôi lại. Một đám con nít lúi húi gì đó trong một góc coi bộ chúng đang chán. Tôi ao ước được là một trong bọn chúng. Tôi muốn có bố mẹ biết cười khi tôi pha trò về PLO hay về thị trường tự do. Thời gian ngồi đọc báo ở 7-Eleven đủ hiểu biết cho tôi có thể nói bất cứ chuyện gì.

Sau rồi bà Jeane đến gần tôi, tay có hai ly champagne. bà đưa tôi một ly. "Cậu gặp hết người nhà chưa? Carol chả bao giờ biết giới thiệu."

Gục gặc đầu, tôi bảo là, "Cháu chắc chỉ thiếu có ông ngoại Carol. Chắc tại kiểu tóc bện của cháu."

Jeane mỉm cười. "Muốn làm ba của dì ngán thì phải ghê hơn nhiều lắm. Thiệt." Bà nhấp champagne. "Cậu có thấy con tôi đâu không? Chả biết nó ở đâu. Nó cũng nên phụ một tay cho đĩa khai vị."

"Dạ mới ở đây, mà không biết biến chỗ nào." "Dám lên trên lầu trốn tôi lắm. Thỉnh thoảng nó cứ thích trốn như thế." Bà Jeane đưa tay lên trán, mấy ngón tay gãi gãi vào chỗ không ngứa. bà coi bộ hơi ngà ngà, ngay cả khi bà ngà ngà càng có cái vẻ buồn buồn hơn bình thường. Coi bộ vẻ buồn của bà có dính dáng đến chuyện Carol. Điều lờ mờ này làm tôi đâm áy náy. "Cậu biết không, Carol chưa hề đem bạn nào về chơi với gia đình từ khi nó lên Đại học. Cậu là người đầu tiên. Tôi mừng được cậu đến chơi với chúng tôi."

"Cháu hân hạnh"

Bà ta nhìn tôi như nghi ngờ, "Có thật không?"

"Dạ. Y như Giáng sinh cháu mong thấy từ bé. Nào cây thật, lò sưởi. Nhạc. Thật Giáng sinh."

Môi bà bậm nhẹ. "Đúng là Giáng sinh gia đình tôi cứ thế mãi. Coi bộ xoàng. Có thể sang năm tôi đổi lối khác vậy. Đổi mới." "Xin bà cứ giữ nguyên," tôi tiếp ngay, "Xin đừng đổi. Thế này thật hoàn toàn."

Bà Jeane cười phá lên. "Tôi mến cậu. Cậu mới là người lạc quan độc nhất trong nhà này. Tôi rất quý." Bà nghiêng đến tôi, và tôi đã nghĩ thoáng chắc là sắp được bà bẹo má. Rồi bà chỉ cầm một lọn tóc tôi, vân vê bằng ngón trỏ và ngón cái, cười bảo, "Dì cũng thích để tóc kiểu này."

Tôi đâm ra tự nhiên thấy dễ chịu. Tôi đâm ra muốn nhảy lên trên sofa nâng ly mừng Jeane, Carol, Ronald và chúc toàn thể người có mặt Giáng sinh vui vẻ. Cây Giáng sinh trang trí với hàng trăm ngọn nến trắng nhỏ, nhấp nháy như ánh sao. Có ông chú nào đó đang như ngửa đầu ra sau mà cười lớn. Tiếng cười như vang ầm tỏa khắp tận trần nhà

cao. Một chú bé nào đó chạy đến chân mẹ chú ôm chầm lấy chân, bà mẹ ôm chú bế thốc lên. Cảnh an bình trong phòng! Tự nhiên Giáng sinh đâm có ý nghĩa thánh thiện.

Tôi đặt ly xuống bàn. Tay tôi run. Tôi ngầy ngật, chóng mặt nhưng không say rượu. Tôi bảo bà Jeane, "Cháu bỏ việc từ hôm qua rồi."

"Thế ư?" Tôi gật. "Để dự lễ ở đây, cháu đã nghỉ việc."

Jeane vừa như phấn khởi vừa hoang mang. "Cậu bỏ việc để đến đây. Sao thế?"

Carol xuất hiện, giật giật tay áo tôi, "Đi nào." Tôi theo nó lên trên buồng ngủ trên lầu, "Ngay bây giờ à?" Con bé nhặt bàn chải răng trong buồng tắm nhồi vào túi xách. Nó quay vào lượm cái jacket của tôi quăng lên người tôi.

"Sao thế?" Tôi hỏi. "Gì thế này?"

"Chúng ta đi."

"Tại sao?"

"Cứ đi đã." Nó kéo móc cài trên túi xách. Rồi mở tủ treo quần áo, lôi cái jacket của nó khỏi móc áo, nhét vào túi.

"Ê. Hê-lô?"

"O.K. Được. Ronald nó nói là mày tìm cách moi tiền nó. Nó nói mày tính bịp nó bằng cách moi nó lấy 900 đô."

"Cái gì - " Tôi nói mà khựng lại vì tôi chợt nhớ lại chuyện. "Ồ Diễu ấy mà! Tao chỉ muốn chọc nó." Tôi muốn cười. Nhưng Carol không có vẻ muốn cười.

"Nó kể lại cái chuyện mày nhắc nó ấy." Con bé đi lại phía giường vật tung chiếc va li. "Cách nó kể lại, tao không thấy tí gì là mày muốn pha trò cả. "Con bé vuốt thẳng tấm nệm. Nó đập nhẹ vào cái gối trên giường. "Ronald hơi ngố. Nhưng nó không biết bịa chuyện xạo. OK? Tao biết nó không bao giờ đặt điều cho ai."

"Tao đâu bảo nó bịa. Nhưng nó hiểu nhầm tao."

"Được. Tao hiểu mày." Carol chỉnh lại khuy nút đồng hồ trên mền điện. Tay phải nó bám vào vạt jacket mà run lên. "Mà mày biết không? Nó định đưa tiền cho mày thật. Nó định nhờ tao cầm tiền đưa cho mày. Thằng đại ngốc. Tao phải bảo mãi là không."

"Mà tao có thèm tiền nó đâu."

"Mày không lấy được tiền nó."

"Tao không 'muốn' mà. Tao đùa. Thật."

"Được lắm, Joel. Mày không cần tiền. Làm sao tao tin được?"

Tôi chạm khủy tay con bé, nhưng mắt nó nhắm lại, lách người

sang một bên. Con bé không muốn nhìn thấy tôi. “Tôi muốn ra khỏi đây ngay, anh có biết không? OK? Tôi phát ốm. Tôi muốn nôn.”

“Mày muốn đi ngay?”

Nó gật đầu thật mạnh như muốn gẫy cổ. Nước mắt nó như sắp rơi ra nơi khóe.

“Kể cả bỏ không ăn tối?”

Cái xe Honda của Carol bị chắn tuốt trong, nên mất tới 20 phút chúng tôi mới bắt đầu ra khỏi. Tôi đứng đợi trong ga-ra, run rẩy. Mỗi khi cửa mở, tiếng động, tiếng người tiếng nhạc từ nhà trong lọt ra, tim tôi thêm cóng buốt. Sau rốt đường xe trong sân cũng quang, rồi Carol bước ra cùng với các tiếng chào tiễn biệt. “Mừng Giáng sinh, Jonah!” Tôi nghe ai đó dùng danh hiệu trong thánh kinh gọi tên tôi. Khi xe di chuyển, tôi nhìn đàng sau thấy Ronald đứng dưới cây cột điện thấp trong sân sáng choang, nhìn theo xe với cái mũ len đội đầu có hai miếng len phủ tai. Gió tuyết xoáy vòng quanh người hắn mà hắn cứ đứng, nhìn theo chúng tôi.

*

Còn cách căn hộ tôi ở khỏng nửa dặn thì tôi bảo, “Cho tao xuống.”

“Sao thế. Tao đưa mày về tận nhà. Tao không sa-đích.”

“Không. Bạn cho tôi xuống đây. Tôi có chút việc ở đây.”

Carol liếc tôi. Rồi nó tấp xe vào quãng trống. Không một đứa nào nói câu gì suốt trên quãng đường dài. Nó cài số đậu xe, bảo, “Từ nay, chúng ta khỏi gặp nhau nữa,” Nó phát âm rành rọt từng chữ, y như khi người ta phiên dịch.

“Tao biết”

Nó hơi ngạc nhiên. “Mày không thắc mắc gì?”

“Tức là tao cũng sống sót mà. Không chết.”

“Anh Joel, tôi rất ân hận. Tôi không biết nói gì...Rất tiếc.” Con bé lắc lắc đầu. “Đôi khi tao cũng chơi ác với mày. Lẽ ra tao không nên đem mày đến những chỗ như thế.”

“Không sao. Mày đem tao đi vì mày muốn anh mày chán thêm nó. Hoặc mày tội tao. Mày làm chuyện tốt mà. Đúng không?”

“Nè. Joel - “

“Chớ hiểu lầm tao. Tao mừng vì đúng dịp. Tao muốn lấy tiền thằng anh mày. ‘Suýt nữa’ nó mất tiền cho tao.”

Carol nhìn tôi chòng chọc.

"Mày có biết tao nói gì với nó không?"

"Không."

"Tao nói chuyện kinh Thánh cho nó nghe. Tao dùng một đoạn nói về người nghèo, tức là tao nói tao, sẽ có ngày chiếm ráo thế gian này. Tao bảo nó là tao cần chút tiền ứng trước cho đến lúc thế gian cải đổi."

Carol lắc đầu. "Mày điên. Joel. Mày điên nặng."

"Được. Tao với mày còn gặp nhau. Đụ mày. 'Merry Christmas'."

Tôi leo ra xe. Đường liên tỉnh trống vắng, xe Carol vẫn còn nổ máy trên đường. Tôi vung chân đá vào cảng xe. "Cút mẹ mày đi!" Tôi la. Rồi xe Carol chuyển cần số. Khi xe Carol lăn bánh tôi nghe tiếng clíc khóa cửa xe.

Bãi đậu xe cửa tiệm 7-Eleven vắng vẻ. Hơi hôi mùi săng. Qua cửa kính tôi thấy Rahman đang chùi mặt quầy bằng miếng giẻ. Gã chùi đều tay rồi phẩy bụi cái khung kính cái lò nướng hot-dog. Tôi ngấy người, giống như người từng nhìn thấy biết bao thay đổi thế mà nay thấy lại y cảnh cũ. Điều này làm tôi khiếp đảm. Tôi cứ đứng trên vệ đường hoài cho đến khi tai tôi lạnh buốt, tôi mới bước vào trong bãi đậu xe.

Tôi mở cánh cửa chính bằng Plexiglas, cái chuông gắn cửa khua loong coong. Rahman ngước lên nhìn từ cái lò nướng. Khi nhìn ra tôi, nó làm một chuyện hết sức kỳ cục: Nó cười. Như là nó khoái chí vì thấy tôi trở lại.

Có tim không. Có một lúc, nó nhói lên vì vui mừng.

VŨ HUY QUANG *dịch*
7/99.



NDP

~~Hành trang~~
Tình ca

vào những ngày tháng này
tôi vô cùng bận rộn
sửa soạn hành trang mang theo vào thiên kỷ mới

tôi sẽ không ngó ngàng gì đến
bản tuyên ngôn ồn ào tuôn ra giữa những hàm răng giả
chiếc cân rỗng ruột chứa thủy ngân vẫn được dùng
để phân phối lẽ công bằng
những lý giải mông lung về một hay nhiều điều
chưa hề tường tận
những tranh cãi triền miên về cái cũ rất cũ
và cái mới đã không còn mới nữa
cỗ quan tài bóng loáng trong những đám ma rình rang
không có tử thi [bởi vì không thể chết đi điều
không thể chết đi, Tình Yêu chẳng hạn]

nhưng sẽ nhớ mang theo
tia nắng chói chang xuyên qua khe vách bắn tung
trên đôi mắt trẻ thơ một buổi chiều rất vắng
[tại sao vẫn nhớ hoài là điều không hiểu nổi]
lời chưa kịp nói trong ánh mắt người bạn lính
một vài sát na trước khi tan xác
và em và em và em và em

sẽ có những điều làm tôi bối rối
những mất mát không được thừa nhận
những mất mát không chịu thừa nhận
những phản-bội-vụng-về hóa trang
những phản bội vụng-về-hóa-trang

có thể tôi sẽ [như tôi đã từng] lầm lỡ
mang điều không đáng mang
bỏ điều không nên bỏ
quên người chưa quên
nhớ người thôi nhớ

dù sao tôi sẽ cố mang theo
những gì đã là tôi
ở cái ngàn năm trước
để tôi còn là tôi
ở cái ngàn năm sau

rồi một ngày, một tháng, một năm đi vào thiên kỷ mới
tôi sẽ ước mơ thực nhiều [tôi thì lúc nào cũng ước mơ]
những giấc mơ sẽ lụi tàn
nhưng trước khi chúng kịp tan biến hết
xin được thêm một lần
xin được thêm một lần
phía dưới vết cắt chưa liền da trên vùng ngực
phía dưới chùm xương sườn mối tủy chưa hàn
sẽ đập dịu dàng trái tim tôi vá chằng vá đụp
ru em tóc xoã rợp bóng đời

như vậy tôi sẽ yên tâm
làm người khiêm nhường, ra đi không kèn không trống
bởi sẽ buồn thiu cho người ở lại
không là vì tôi — tên lãng mạn cuối cùng
của một ngàn năm [lúc bấy giờ] đã cũ
chính là vì tôi — gã tình si cuối cùng
của một ngàn năm [lúc bấy giờ] hãy còn rất mới

NDP
08-99



NGUYỄN THỊ THẢO AN

dấu rêu



Khi chiếc xe bus bắt đầu chậm chạp bò lên cây cầu bắc ngang sông Thu Bồn, đám du khách chen nhau nhoài người nhìn ra ngoài cửa kính. Buổi sáng, gió sông hắt hiu, phớt lên mặt lạnh ướt. Bên kia bờ, khu Phố Cổ trầm mặc, ẩn hiện sau màn sương mỏng.

Chúng tôi viếng Hội An không đúng lúc. Tháng Chạp, trời mưa phùn. Không gian chứa đầy những hạt bụi nước li ti, vật vờ trong hơi gió. Buổi trưa, mây đen vần vũ báo hiệu trời sắp mưa. Từ trên lầu khách sạn nhìn xuống, những mái ngói rêu phong nằm xô đẩy nhau, có mái lợp âm dương, có loại lợp kiểu vỏ cua cầu kỳ với những đường viền hoa văn không rõ nét. Không một mái nhà nào còn nguyên vẹn, lớp phai mầu xám xịt, lớp bể vụn ở mé góc. Len giữa những khe rãnh của ngói, những đám rêu tùy tiện mọc lan. Có mảng, rêu bện vào nhau như những lớp cỏ non xanh mởn. Có mảng, rêu treo tòn teng, nửa dính mái, nửa kia đong đưa hụt hẩng trong không. Có thể chỉ sau một trận mưa, tất cả sẽ bị xóa đi sạch sẽ.

Tới chiều bầu trời vẫn yên lặng, nhóm du khách buồn chân, nhiều người tách đoàn lang thang ra đường.

Tôi men lối hông chợ ra bờ sông. Trên bến, vài chiếc ghe đang bốc dở hoa màu cho mối lái. Giữa giòng, một chiếc khác chở đầy hành khách, nặng nề tách bến. Xa xa, chiếc cầu đúc Cẩm Nam mờ đục. Gió thổi lồng lộng. Dãy phố ven sông hoang tàn, buồn rượi. Nối hai khu phố là một ngõ hẻm. Lối đi hẹp, lát gạch trắng. Ở giữa có một cái giếng hoang. Tôi chạy lại, định khum đầu vào miệng giếng xem có khoảnh trời nào in trong đó? Nhưng, khi tới gần, miệng giếng đụn đầy đất, cỏ hoang mọc tua tủa như nấm mộ tròn. Thành giếng và hai tường vách hẻm phủ đầy rêu. Cảnh vật quanh trấn đầy dấu suy tàn, chỉ còn rêu xanh um tươi tốt.

Sợ lạc, tôi trở lui tìm đường ra. Nhưng phía sau có một bà già gồng gánh đi tới. Chiếc đòn gánh oằn xuống cõng đôi gióng mây kẽo kẹt. Hai đầu gánh kê hai chiếc nồi to đen. Bên trên để một cái tràng đựng những chiếc bát úp. Vắt lên móc gánh, một chiếc ghế con có mặt ngồi nhẵn thín. Người đàn bà vừa đi, vừa rao. "Chè sen, chè vánà không?". Lời rao tắt, thiếu chữ. Một đám con nít chạy theo chọc ghẹo, "Chè, ê chè,à ". Thỉnh thoảng bà quay lại trừng mắt, tay cầm một nhánh tre đã tuốt hết lá, quất vùn vụt trong không. Mấy đứa trẻ cười rộ, chạy núp sau những góc tường bể. Người đàn bà vẫn gánh hàng đi thoăn thoắt. Lũ trẻ bám theo dai dẳng. Chắc bà gánh hàng ra chợ. Muốn trở về lối cũ, tôi bước theo họ. Trời chuyển mưa. Bóng chiều chập choạng đổ xuống. Chọc ghẹo chán, những đứa bé tự động tan hàng, chỉ còn tôi lẽo đẽo theo sau.

Ra khỏi ngõ hẻm, trời tối sầm. Một cơn trốt lướt qua, cuốn bụi và rác bay tứ tán. Bà bươn bả quẩy gánh về phía trước. Chúng tôi chạy vào trú trong chiếc cầu gỗ có mái cong vừa lúc mưa bắt đầu nặng hột. Bà đặt gánh xuống, nhìn ra ngoài. Bên kia đường, trên một góc tường vữa, một tấm bảng treo lủng lẳng bị gió đập từng hồi khua rổn rảng. Một bên đề chữ "Có bán gạo" với nét kẽ bằng tay, bên kia hàng chữ "Rue de Pont Japonais". Phố Cầu Nhật Bản. Thì ra, nơi tôi đang đứng là Chùa Cầu nổi tiếng. Cầu nhỏ và hoang phế hơn tôi tưởng. Mùi gỗ ẩm ướt. Ánh sáng mù mờ không soi rõ những hình và chữ viết trên vách chùa. Đang cố nhìn những nét khắc, tôi giật mình quay lại vì một tiếng hét to bên tai. Một đứa bé gái che dù băng ra từ đường phía bên kia đầu cầu. Nó đứng sát bà nói chuyện mà mỗi câu cứ phải gân cổ hét lên. Thấy tôi chú ý, con bé mỉm cười trỏ vào bà rồi lại chỉ vào tai của nó, ngoáy tròn. Thì ra, người đàn bà không nghe được, có thể điếc hoặc lảng tai.

Tôi theo họ băng qua đường vào trú trong một quán ăn.

Thực khách ngồi rải rác. Quán là mặt tiền của một căn nhà được thiết trí lại để buôn bán, bên trong là nhà ở, được ngăn bằng những tấm bình phong chạm trổ cầu kỳ. Bà già lui cui bày hàng trước cửa. Vài người khách quen đội mưa đến mua chè.

Bên ngoài, mưa giăng dầy một màn xám đục. Hồi lâu, trên mặt đường, nước bắt đầu đọng vũng. Những bong bóng nước phình lên, trôi lềnh bềnh trong thoáng chốc rồi đột nhiên bể bụp. Gió thổi, xô mưa trôi dạt về từng phía, tạo thành những âm thanh rào rạt. Thời gian dài ra. Tôi nhìn sang bàn cạnh, cách nhau bằng một bức chấn gỗ khắc hình lá. Hai người đàn ông: người già, tóc hoa râm, ốm yếu trong chiếc áo khoác rộng thùng thình; người trung niên dáng khắc khổ, mắt mơ màng sau cặp kính.

Người trung niên xoay chiếc chén con trong tay, nói: "Ngành du lịch đã thay đổi Hội An quá nhiều." Anh than, "Chẳng có ai nghĩ tới việc bảo quản những công trình xưa, còn kiến trúc mới thì mọc lên như nấm. Ngặt cái, họ xây khách sạn ngay trong trung tâm Phố Cổ, thấy mà đau."

Người khách già gật gù, "Bảo vệ Phố Cổ, theo tôi cần thiết hơn là bảo vệ con người.. Nếu không có những người chôn nhau cắt rốn ở đây hy sinh gìn giữ nếp sống cũ từ đời này đến đời kia, thì Phố Cổ chỉ còn là cái xác rỗng. "

Người trung niên hơi ngạc nhiên, hỏi lại: "Ý anh là "

"Lúc nãy đi dạo, chú không thấy sao? Nhà cổ, chùa xưa sống động là nhờ có những người truyền nhân sống trong đó. Nếu không, nó có khác chi mô hình giả trong những trung tâm giải trí." Thoáng trầm ngâm, ông thở dài, "Cuộc sống người dân Hội An càng thu hẹp trước làn sóng người tứ xứ đổ về đây theo ngành du lịch. Riết rồi tìm những người bản xứ chính gốc đã khó, nói chi những người quen biết." Nói đến đây, người ông rũ xuống, mệt mỏi.

Người trung niên sửng sốt: "Vậy, anh ra đây là tìm người ? Anh cóà người quen ở đây à?"

"Ừmà, là bạn, hay nói là người tình cũng đúng thôi. Sau này, tôi cũng có nhiều người đàn bà khác, nhưng vẫn không làm sao quên được bả." Nói xong, ông thở dài.

Bên ngoài, tiếng gió lướt trên những tàng lá, vi vu. Trong này, tôi cũng lạc vào câu chuyện xưa của họ.

*

Suốt quãng đường dài, lão Tài không nói câu nào. Mơ lủi

thủi theo sau. AÔnh nắng xiên, dọi bóng lão dài trên mặt đất. Con đường làng nứt nẻ mấp mô. Hai bên là những thửa ruộng con, còi trơ gốc rạ. Xa xa, rặng tre xơ xác. Thôn xóm im lìm.

Hai người ra tới bến đò Ngang, xuôi dòng sông Thu về Phố Hội. Đò vắng, lão ngồi phía trước, mắt nhìn ra xa như tìm kiếm. Thỉnh thoảng, lão liếc chừng cô ngồi phía sau. Khi Mơ ngước lên, lão vờ nhìn chỗ khác. Đôi mắt lão sâu, tia nhìn nổi bật trên gương mặt tái xanh. Mơ đoán, có thể lão sợ mình bỏ trốn hoặc nhảy sông không chừng. Nghĩ tới điều này, Mơ nhìn lão chăm chú. Vóc người nhỏ thó trong bộ đồ Tầu xám tro rộng thùng thình. Bím tóc dài tết chặt mầu muối tiêu. Chiếc nón vải nhỏ có núm tròn ở đỉnh giống nắp chiếc ấm trà, không đủ che mưa nắng, chỉ đội hờ. Nếu trời gió, chiếc nón dễ bay xuống nước. Hình ảnh chiếc nón đen lập lờ dưới sông làm Mơ rùng mình, nó hệt như những chỏm tóc trôi trong cơn lũ.

Khởi đầu là những ngày mưa đầu mùa dai dẳng của năm sáu mươi bốn. Tiếp theo là cơn bão bật tung cả một góc rừng của những dãy núi bên kia sông Cái, cày vỡ những triền đồi. Nước từ thượng nguồn cuồn cuộn như thác, ào ạt tràn xuống đồng bằng miền Trung, nhận chìm những đồng lúa, nương dâu, nhà cửa, xưởng máy... Một đêm giông tối trời, cả gia đình Mơ đứng trên mái nhà đã mấp mé ngập nước. Mẹ cô che cây đèn bão phụ cha hốt liệng mớ hàng hóa trên chiếc ghe bầu. Những ngày kế tiếp, cả nhà ngồi trên chiếc ghe, chia nhau nhai những hạt bắp khô và ngắm những nóc nhà bồng bềnh kéo nhau trôi ra biển.

Cuối cùng mùa lũ đi qua. Thôn xóm chợt neo người. Những người sống sót trở về ngồi lơ láo trên nền đất trống không. Người chết, có xác trôi ven sông, có xác tấp ở một xó làng, hay mất tích ngoài khơi. Một số đi xa không muốn quay về.

Với Mơ, mùa lũ ấy chưa qua. Sức nước đẩy Mơ bật văng ra khỏi gia đình, cuốn cô lìa xa vĩnh viễn ngôi trường trung học. Món nợ bồi thường cho lô hàng đã trút xuống nước; số tiền vay mượn cất lại căn nhà; tiền gạo thóc, quần áoà cho đám em còn nhỏ. Người chủ bằng lòng xóa nợ, và còn tặng thêm một số tiền với điều kiện Mơ trở thành hầu thiếp. Cha cô, không còn dám đối diện với con gái, ông bắt đầu lẩn trốn trong men rượu. Còn mẹ, vật vã than khóc suốt ngày. Trong khi Mơ xem đó là một thứ tai trời ách nước. Thật ra tận thâm tâm, cái ánh lửa lập lòe trong đêm mưa gió kia chưa hề tắt: từ ánh mắt cuống cuồng của mẹ; bàn tay hối hả của cha đang hốt hàng hóa, dọn chỗ cho cả nhà; đến cả sợi dây vải cột áo những đứa con nối vào

những mảnh ván à Ngần thứ ấy đã làm Mơ thản nhiên chấp nhận. Chỉ có điều Mơ ghét họ rước Mơ quá sớm. Đáng lẽ phải chờ ngôi nhà cất xong, mới đúng.

Sau lưng Mơ, cánh cửa nặng nề đóng lại. Tiếng gỗ nghiến nhau xoáy vào óc cô ê ẩm. Bên trong khu sảnh đường rộng lớn, không khí mát lạnh. Mơ như lạc vào thế giới xa xưa trong các truyện Tàu. Giữa nhà, sáu cột gỗ mun đen lớn đỡ lấy giàn mái đồ sộ. Bộ cột kèo được chạm trổ tỉ mĩ hình long lân qui phụng. Đồ trần thiết trong nhà từ bàn ghế, tranh, liễn,à đều được cẩn nạm những hình hoa văn tinh xảo, quý giá. Mơ đi ngang một tấm bình phong. Nước gỗ bóng phản chiếu hình Mơ méo mó. Cảnh vật cổ xưa nhuốm mầu thâm u,khép kín. Mơ khép nép đứng đợi lão Tài vào trong. Hồi lâu lão trở ra, ngoắc tay: "Nị vô lây. Ông chủ muốn chộ mặt Nị"

Mơ theo lão Tài đi qua hành lang. Lối đi hẹp và tối. Đến trước căn phòng gắn giá cắm đèn bằng đồng, lão gỏ cửa. Có tiếng khàn đục vọng ra, "Vô li"

Mơ hồi hộp ghì chặt túi đồ trước ngực, riu ríu bước qua ngưỡng cửa. Ánh mắt cô dán chặt xuống nền nhà lót gạch hoa màu xanh. Vệt nắng chiều len qua song cửa tạo thành một hình thang dài. Thời gian ngừng lại trong khung nắng bất động. Cảm giác bị nhìn ngắm làm Mơ thấy có một giòng điện truyền đi trong máu, tê rần. Chân tay bủn rủn như không còn dính liền cơ thể. Cô lắng nghe từng tiếng tim mình đập nặng nề trong lồng ngực.

Lão Tài và ông chủ nói chuyệạn bằng tiếng Quảng. Lão đang bẩm báo điều gì đó. Bấy giờ, Mơ lén nhìn lên. Người đàn ông già xương xẩu nằm nghiêng trên trường kỷ, vừa nói chuyện, vừa xoay xoay tẩu thuốc trên tay. Kế bên, chiếc bàn đèn màu huyết dụ. Ông mặc chiếc áo dài Tàu màu thâm, có thêu chữ thọ bằng kim tuyến lấp lánh. Gương mặt hóp, da tái xanh, dáng người bạc nhược. Duy chỉ có đôi mắt là sắc, tia nhìn soi mói và lạnh. Sau lưng ông, một cô gái trạc mười sáu, xinh xắn trong bộ đồ xẩm màu đồng, vừa xoa nắn vai ông, vừa nhìn Mơ cười chúm chím.

Dặn bảo xong, chờ lão Tài đi khỏi, ông quay nhìn Mơ, nói:

"Bây giờ, Nị là người trong nhà," chỉ cô gái, ông bảo: "Nó tới chước, Ngộ gọi nó là A Lục. Nị tới sau kêu Nị là A Thất. Cái gì Nị không biết thì hỏi A Lục". Khoát tay như xua đuổi, ông bảo cô gái, "Nị dẫn nó ra sau nghỉ ngơi. Chút tối cho nó bái từ lường."

Đêm xuống. Bóng tối dầy đặc phủ kín bên ngoài. Thỉnh

thoảng có tiếng cành khô rơi độp ngoài vườn. Mơ nằm im, mắt mở lớn nhìn lên trần, tai lắng nghe động tịnh ngoài sân. Một ngày trải qua bao thay đổi dồn dập, mới sáng nay Mơ còn đi quơ củi nấu cháo cho cả nhà, thế mà tối lại nằm trong căn phòng xa lạ. Trằn trọc hồi lâu, gương mặt từng người hiện ra trong tâm trí: lão Tài thâm trầm ít nói; sắc mặt ông chủ hiểm và lạnh; cô gái A Lục sắc xảo, tinh khôn. Cô liến thoắng kể cho Mơ nghe đủ thứ, toàn những chuyện không đầu không đuôi.

"Chớ khi mô lôi thôi với lão Tài, lão là con mắt của ôn chủ nớ. Nhà còn nhiều người lo việc nấu cơm, quét dọnà đều là các a xẩm, ôn chủ không tin người Việt mình mô. Nì, không ai gọi thì đừng lên nhà trên, nghe."

Dặn xong, cô cầm tay Mơ, ra chiều thân thiết, "Mần răng chị lại trôi dạt vô đây?"

"Tui đi trả nợ. Sau mùa lũ, chừ trong làng ai cũng nghèo." Mơ cười buồn.

A Lục chớp mắt, giọng như thở dài, "Quê tui cũng rứa. Củ nưa cũng không có mà ăn."

Quá nửa khuya, Mơ chập chờn chiêm bao. Cô thấy mình ngồi trên chiếc ghe bầu trôi phăng phăng theo giòng nước. Bên dưới, một thây người chết đuối úp mặt bám theo. Mơ hốt hoảng lấy cây dầm hất cái xác ra. Sức đẩy mạnh, cái xác lật nhào trong nước. Trời ơi, gương mặt ông chủ trắng bệch, dật dờ đang nhìn Mơ nở một nụ cười thâm hiểm.

Tiếng hét kinh hoàng trong mơ chỉ bật thành những âm thanh ú ớ làm Mơ sực tỉnh. Cô chồm dậy, nhưng đột nhiên có một bàn tay to giữ Mơ nằm xuống. Cô giật mình, la rú. Bóng đen nhanh nhẹn bịt miệng Mơ, "Ngộỳ lây, lừng sợà Ngoan, nằm im, chút Ngộỳ thưởng." Mơ quay sang, người run bắn. Trong bóng tối, cô nhận ra ông chủ đã ngồi bên mép giường ngắm cô ngủ tự lúc nào. Ông tự nhiên rút hai chân lên giường, ngã người nàm xuống. Một mãnh lực vô hình từ ông khiến Mơ trân mình chịu đựng. Lát sau, ông day nghiêng. Mười ngón tay xương xẩu giống mười con rắn trườn trên người Mơ, lùng sục.

Trời vừa tờ mờ, Mơ ôm quần áo đi như chạy về hướng phòng tắm cuối dãy. Ngang qua phòng A Lục, văng vẳng có tiếng cười khúc khích vọng ra. Mơ ngạc nhiên. Căn phòng tối thui, hẳn A Lục còn ngủ. Không biết ai cười trong lúc này? Mặc, cô cần phải tắm, tẩy rửa hết ô uế trên người, nếu không chính cô cũng thấy ghê tởm da thịt mình. Mơ kỳ cọ mãi cho tới khi làn da bong đỏ. Một giòng nước mắt

tủi hổ trào ra.

Trước cửa phòng tắm một gã con trai trạc mười sáu, trắng trẻo, mắt một mí đang đứng tréo chân nhìn Mơ bước ra, cười cợt. Cô cắm đầu đi thẳng. Hắn xoắn theo, buông giọng ngã ngớn, "A Thất nè,à A Thất ơià" Gần tới phòng A Lục, đột nhiên hắn sãi chân, phóng qua sân lên tới dãy nhà trên. Mơ ngước lên. A Lục đang đứng chắn ngang cửa phòng, quắc mắt ngó theo hắn. Khi quay sang Mơ, mặt cô dịu hẳn.

"Răng rồi? Ôạn chủ tối qua thăm chị," cô cười rúc rích, âm thanh dồn trong cổ.

Mơ đỏ mặt, làm thinh. A Lục huých cùi chỏ vào hông Mơ.

"Ốt dột chi tề," cô thầm thì. "Ôạn không làm được chi mô. Chỉ rứa thôi, đừng sợ. Khi mô gặp, để tui nhắc ôn thưởng chị."

Mơ lãng chuyện, đưa mắt nhìn phía dãy nhà trên.

"Thằng nớ là ai rứa?"

"A Lục sầm mặt: "Hắn là con út ôn chủ. Hắn vô hậu lắm. Chị đừng tin hắn."

Chỉ ít lâu Mơ hiểu, A Lục nói dối. Đôi khi vô tình thức sớm, Mơ nhìn thấy một bóng đen từ phòng A Lục phóng từ cửa sổ, chạy ra vườn sau rồi biến mất. Mơ để ý, trong nhà gã con trai ngang tàng không sợ ai, trừ A Lục. Không biết họ bắt đầu với nhau từ lúc nào?

Bây giờ, Mơ tự giam trong ốc đảo của mình. Trong những người Mơ sợ, có thêm gã con trai mắt lẳng vàà A Lục. Câu chuyện bí mật của họ ám ảnh nặng nề khiến nhiều lúc đối diện, Mơ bối rối như kẻ phạm tội. Trái lại A Sáng- tên gã con trai- càng ngày càng nhởn nhơ, dạn dĩ. Có bữa trời mới nhá nhem, hắn đã lảng vãng ngoài cửa sổ nhìn Mơ, nhe răng cười nham nhở.

Mấy tuần sau, ông chủ vời người thầy đang dạy A Sáng ở trường về, dạy kèm hắn tại nhà. Để thuận tiện, phòng thầy và trò được xếp gần nhau. Trong hai tuần lễ, A Sáng không còn xuống dãy nhà ngang. Mơ cũng yên tâm mỗi khi khép cửa sổ. Nhưng ngoài hành lang A Lục cứ thấp thỏm qua lại, mắt trông về hướng nhà trên.

Qua tuần thứ ba, A Sáng lại xuất hiện. Nhìn thấy hắn lể mể trên tay một mâm xôi thịt bánh trái đủ mầu, Mơ chợt nhớ hôm nay là ngày cuối của lễ hội Long Chu. Mâm lễ vật chắc chắn là hắn giành được từ các kiệu thuyền rồng dùng làm cỗ tống tiễn các cô hồn phá phách. A Lục lộ nét mừng ra mặt, còn A Sáng nhìn Mơ cười toe toét. Không kịp đợi hắn mở lời, Mơ quay lưng định vào phòng. Bỗng có tiếng người gọi giật. Đó là người thầy của A Sáng đang gọi hắn trở về.

Khi ông thầy tới gần, Mơ kinh ngạc. Hóa ra lại chính là anh Lâm, Trần Kỳ Lâm niên trưởng hội học sinh toàn trường, sau khi tốt nghiệp vẫn tới dạy kèm lớp Mơ ở mỗi kỳ hè.

"Em,à ra em là A Thất." Anh cũng kinh ngạc không kém, hỏi.

Không ngờ gặp người quen Mơ xấu hổ, muốn quay lưng chạy trốn ngay tức khắc, nhưng đôi chân như bị chôn cứng trên sàn gỗ, miệng lấp bấp thốt không ra lời. Thấy đôi mắt nàng ứ đầy lệ, Lâm lúng túng quay mặt, nói:

"Em không cần nói nữa, tất cả chuyện của em, A Sáng đã nói cho anh biết rồi." Anh chép miệng, mắt buồn rầu, "Chỉ tại làng mình nghèo quá, con gái ,con trai ai cũng khổ."

Mơ không để ý, mắt nàng lóe tia hy vọng.

"Có anh ở đây, em yên tâm."

Không ngờ, anh lắc đầu lia lịa, "Không, không,.. em đừng tin tưởng anh nhiều rứa." Anh ngập ngừng. "Thực tế, anh cũng chỉ là người làm lãnh lương, có nhiều việc không lo hết được."

Anh nhìn chậu cúc vàng ngoài sân, thở dài: "Em ví như đóa hoa trong nhà họà," Quay lại A Sáng, A Lục đang quây quần bên mâm cỗ, anh hạ giọng, "Tóm lại mọi việc em phải cẩn thận."

Mơ cười héo hon, "Không phải cúc vàng, em chỉ là mớ rêu bám đời để sống."

Nửa đêm, Lâm giật mình thức dậy. Gió từng luồng thốc tới. Hai cánh cửa sổ đập phần phật vào nhau như chim đại bàng vỗ cánh. Bên ngoài bụi bay mù mịt. Nhìn sang phòng A Sáng, cửa không đóng. Anh cất tiếng gọi hồi lâu, không ai trả lời. Vòng ra sau dãy nhà, anh nhón chân nhìn vào trong. Chiếc giường trống không. Anh hoảng hốt phóng ra vườn sau. Một bóng đen đang cạy cửa sổ sau phòng Mơ. Máu nóng từ cơ thể dần bốc lên tận óc, anh giận dữ quát: "A Sáng." Hắn giật mình buông rơi cái xà beng xuống đất, mặt tái mét. Cơn giận làm anh không thốt được lời nào. Cả hai gườm nhau.

Anh hỏi: "Em làm gì ở đây?"

Hắn cắc cớ, hỏi lại: "Nửa khuya, thầy tới đây làm gì?" Hắn quét đôi mắt hí lườm bộ đồ ngủ trên người anh, cười khỉnh, "Đừng nói với tôi là thầy mới quen với Mơ." Vừa dứt câu, hắn bỏ đi một mạch. Trong đêm tối anh chợt nhận ra, thằng học trò nguy hiểm lạ thường.

Gió vẫn ù ù thổi, lão chủ đêm nay chắc không tới. Nghĩ tới A Sáng có thể trở lại, anh ngồi xuống hành lang. Lần trong túi, kiếm

mẩu thuốc còn dư. Nhưng lại quên, không mang bật lửa. Đêm trôi qua rất chậm. Buồn tình, anh nhịp chân trên sàn gỗ, hắng giọng bắt theo điệu dân ca Chàm mà có lần anh đã học trong dịp cắm trại vùng tháp cổ Bằng An.

anh là người học săn
đi lên rừng lần đầu
vô tình theo con sói dữ
lừa bóng trăng
men bờ lá
thấy em O mểnh ngây thơ lạc đường
lần mò nhìn đất tìm trăng
người thợ săn trạnh lòng
thương con mểnh mẹ bên tê đợi O

Trời gần sáng, mưa lác đác rơi. Một tấm chăn mỏng của ai choàng quanh người anh, đàng sau có một hơi thở ấm phà vào lưng đều đặn. Anh vờ ngủ gật. Lưng trời, những tia sáng rung chuyển ngoằn ngoèo. Lòng anh cũng bị xé thành nhiều lần như chớp.

Niềm vui của người Phố Hội náo nức theo từng mùa lễ. Năm nay vào mùa cúng Ông, các bang hội người Hoa chung nhau mời đoàn hát từ Hongkong tới diễn. Cả tuần trước lễ, chùa tấp nập người ra vào dựng rạp. Ông chủ cũng không nằm yên bên bàn đèn, rời nhà rất sớm. A Sáng cũng tất bật ra vào phụ lo việc tiếp đón đoàn hát.

Chập tối, mọi người tề tựu trước sân đình. Ông chủ được mời vào hàng ghế danh dự sát sân khấu, bên cạnh là lão Tài và A Lục. Anh và A Sáng ngồi dãy ghế sát sau lưng họ. Mơ bị cảm mấy hôm liền, nên ở nhà. Sân khấu diễn tuồng "Châu Xương dâng Thanh Long Đao" thành công nhất của đoàn. Người đông như nêm, từ sân khấu chen chúc tới tận ngoài chợ.

Vở tuồng mới được một màn, A Sáng chuồn mất. Ngỡ hắn đi lấy nước, anh có ý trông. Hết màn hai, hắn vẫn bặt tăm. Anh sốt ruột, loanh hoanh đi tìm. Từng hàng người nối nhau chặt kín, phá ra không dễ, len trở vào càng khó hơn. Mới vượt ra chưa khỏi sân đình, sân khấu đã qua màn bốn. Anh trở lại chỗ ngồi, ông chủ vẫn không hay. Lúc này A Lục ngồi sát vào ông, luồn cánh tay thầm thì, to nhỏ. Anh nghe lõ dở, rời rạc vài câu.

"Ôn chủ nì, ôn phải để mắt tới A Thất một chút, hỉ. Trước hắn ưng A Sáng; chừ hắn lại ưng ôn thầy nớ. Nì, tui và A Sáng đều thấy đêm nớ ôn thầy mặc đồ ngủ ngồi trước cửa hát ru hắn ngủ," rồi cô dụi

đầu, tóc xoa vào vai ông, nũng nịu "Thiệt dị òm."

Ông chủ chắc lưỡi, "Hèn chi nó không thích Ngộ." Rồi ông gằn giọng, "Mà Nị có chắc không?"

A Lục quả quyết, "Có tui, có A Sáng mần chứng."

Lâm lạnh mình, một con rắn ác độc chực phóng mổ anh và Mơ. Anh rụt lùi, bụng bồn chồn chạy một mạch về nhà.

Ánh đèn phòng Mơ leo lét hắt ra. Cô thức dậy, mặt xanh xao, bối rối nghe thuật chuyện. Cô xua tay, nói như khóc: "Vì em, anh mang tiếng oan. Thôi anh đi đi, mặc em."

Anh cầm tay Mơ, "Tụi nớ, hắn toa rập chứng gian, em mần răng cãi lại." Anh van nài, "Hãy đi với anh, ở nơi đây anh không cách chi cứu em được."

Mơ ngước mắt, cô chỉ tay lên mái nhà, "Đi mô? Em như con rồng đá trên nớ, mới sanh ra đã bị chôn kín trên mái nhà. Chừ bay răng được?"

"Em không phải rồng đá, em là viên ngọc chìm dưới hồ. Hãy để anh vớt lên." Anh cầm chặt tay cô, truyền sức mạnh, "Đi với anh."

"Chừ đi mô?" Cô nghi ngại hỏi. "Vào Nam," anh quả quyết, "Bạn bè anh trong nớ, sẽ giúp mình."

Cô gật đầu. Anh dặn: "Nì, lấy ít quần áo thôi. Anh đợi dưới bến đò."

"Dạ, em thu xếp ra ngay."

Khi Mơ quảy chiếc túi vải đi ra bến đò, đám hát chưa tan. Trên đường đi lố nhố một đám người về sớm. Cô nheo mắt nhìn. Từ phía nhà, gã con trai chạy ra, giọng Tàu lơ lớ, la bài hãi: "Thằng thầy nớ chạy dồi. Nó cuốn gói chốn dồi."

Đám đông chạy tới, vồ lấy Mơ, giật phăng túi vải. Đêm trăng lờ mờ soi không rõ, một gương mặt tái xanh giống hệt mặt xác chết trong chiêm bao hôm nào, giơ tay tát tung tóe vào mặt Mơ. Mắt cô hoa đi, người lảo đảo. Họ lôi Mơ xềnh xệch về nhà.

*

Bên ngoài, mưa đã ngớt. Chỉ còn sót vài cơn giông rớt ngọn quét nhẹ trên mặt đường. Thực khách bắt đầu ra về. Dăm người đợi chủ quán gọi dùm xe kéo. Bà bán chè đã dọn gánh về tự bao giờ. Qua khe chắn, hai người đàn ông vẫn nhẩn nha ngồi đó.

Người trung niên hỏi: "Sau lần đó, anh còn gặp cô Mơ

không?"

"Đêm đó chờ tới sáng, tôi ngờ Mơ đổi ý. Mãi năm 68, trở lại Hội An mới biết. Hôm đó sau khi bị bắt lại, họ đánh Mơ trúng đầu quá nặng, làm cô điếc luôn từ đó. Sợ bị thưa kiện, họ cho Mơ số tiền về nhà. Lúc đó nhà tôi gấp việc, nên không tiện nán. Sau này nhiều năm, vẫn chưa có dịp ra đây."

"Thế bây giờ anh kiếm làm gì?"

"Tuổi già thường nhìn về quá khứ. Những việc lúc trẻ không làm được, biết đâu giờ có thể giúp gì, cũng nên."

Người khách trẻ lắc đầu, "Không ngờ, mối tình nhạt thế anh còn nhớ."

Ông già cười hóm hỉnh, những nếp da xếp hai bên mép.

"Ừ, cũng lạ, à có thể đàn ông thấy người đàn bà đẹp chưa thực thành vợ mình thì ức, không quên được."

NGUYỄN THỊ THẢO AN
7/99)



NGNGDUNG

Đến cuối tịch dương hồng

em yêu dấu
hãy ở lại với anh thêm chút nữa
bây giờ về
xa lộ sáu trăm mười rất đỗi kẹt xe

ở nán lại
để anh được nhìn em bước ngọc
phòng trong nhà ngoài
ra vào líu lo
tới lui ríu rít
rận rã quần hồng

ở nán lại
lật trang Đường Thi
trên kệ sách
kề vai nhau cạn trọn dòng trăng xưa
bài thơ Tỳ Bà nhìn anh đắm đuối thiết tha

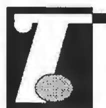
ở nán lại
hai đứa mình bạt mạng
anh rót ngập giang hà
ta cụng đầu hỉ hả
cuối đời đan tay em, tri kỷ hồng nhan

ở nán lại
mình rù rì to nhỏ
em ơi, anh nè,
dụi mỏ uyên ương

ở nán lại
hề gì nhân tình thế tục
dành cho em
trái tim anh du đãng hiệp nghĩa trượng phu

em yêu dấu
dù sao cũng đã trễ
hãy ở lại với anh
cho đến cuối tịch dương hồng

NGNGDUNG



NGÔ THẾ VINH

Người cá Pakha
và tiếng nổ rền dưới thác Khone

Gửi Nhóm Bạn Cửu Long



Ordinary life goes on _ that has saved many a man's reason
Graham Greene, 1955,
The Quiet American

Khung cảnh nhân vật chỉ là hư cấu tiểu thuyết

Sau những ngày tết Pimai và những ngày Luang Prabang không thể nào quên, Cao hẹn gặp lại tiến sĩ Cham Sak ở Done Khong nơi dưới thác Khone.

Cao sẽ không thể nào hiểu được *sự phong phú về cá và sinh cảnh thực vật* của con sông Mekong nếu không biết thêm được lịch sử hình thành của con sông ấy.

Cao nguyên Tây Tạng có từ khoảng hơn một trăm triệu năm trước do sự va chạm dữ dội của hai khối tiền lục địa *Gondwanaland và Laurasia* tạo nên một địa hình nổi bật là dãy *Himalayas* và cả vùng cao nguyên Trung Á.

Riêng con sông Mekong chỉ mới được hình thành vào thời kỳ *Pleistocene* giữa khoảng 1.6 triệu và 10 ngàn năm trước đây thôi. Con

sông như hiện nay bao gồm 4 khúc sông thuộc các con sông khác do những cơn địa chấn làm di chuyển những khối đất tạo thành. Một khúc sông Chao Phraya khi chảy tới vị trí tỉnh Chiang Rai bị *"chụp bắt _ captured"* vào con sông Mekong và dần dà tạo nên *lưu vực trên của con sông.*

Đồng Bằng Sông Cửu Long chỉ được hình thành trong khoảng 10 ngàn năm trở lại đây từ đáy Biển Đông do *chất sắt* trong phù sa của sông Mekong hợp với *chất sulphur* trong nước biển tạo nên hợp chất *pyrite* cứ thế bồi đắp dần cho tới khi nhô lên khỏi mặt biển và hàng năm tiếp tục được phù sa phủ dày lên.

Riêng Biển Hồ mới được thành hình từ 5700 năm trước do nền đất bị xụp và lún sâu xuống so với mặt biển.

Chính do từ những con sông khác nhau hợp thành đã giải thích tại sao các loài cá và hà sản của con sông Mekong lại phong phú đến như vậy.

Đâu là nguồn của con sông Mekong. Cách đây hơn 130 năm khi đoàn thám hiểm Pháp *Doudart de Lagré / Francis Garnier* khởi hành từ Sài Gòn _ lúc đó là thuộc địa mới của Pháp, ngược dòng sông Mekong để tìm một thủy lộ giao thương với Trung Hoa; các tin tức có được lúc đó chỉ giúp họ đoán biết mơ hồ là con sông ấy phát nguyên từ Tây Tạng. Cuộc hành trình đầy gian khổ và dòng dã suốt hai năm 1866-1868 nhưng rồi cũng phải bỏ dở dang vì cái chết của Doudart de Lagré trưởng đoàn khi họ chỉ mới tới được tỉnh Vân Nam của Trung Quốc.

Năm 1894, ba mươi năm sau, một đoàn thám hiểm Pháp khác do *Dutreuil de Rhins* cùng bạn đồng hành *Joseph-Fernand Grenard* rời Paris qua Samarkand, xuyên qua vùng Turkestan thuộc Nga rồi vào Trung Quốc trước khi đi về hướng nam tới Ladakh rồi lại ngược về hướng bắc, ngang qua sa mạc Taklamakan theo con *Đường Tơ Lụa _ the Silk Road* rồi bằng một chặng đường rất quanh co trước khi vào được cao nguyên Tây Tạng. Họ được coi như đã tới gần nguồn nhất của con sông Mekong nhưng định mệnh dành cho *Dutreuil de Rhins* thật bi thảm, ông bị các dân làng Khamba bắn chết trong cuộc tranh cãi mất ngựa. Riêng *Grenard* sống sót về tới Paris, tuyên bố đã tìm ra thực nguồn con sông Mekong nhưng đã không đưa ra được chi tiết chính xác.

Năm 1910, trong bộ *Encyclopaedia Britannica* nổi tiếng thế giới

xuất bản lần thứ 11 khi đề cập tới con sông Mekong chỉ viết: *"Nguồn gốc con sông ấy chưa thực sự được giải quyết, nhưng phỏng chừng phát xuất từ sườn dốc của ngọn Dza-Nag-Lung-Mung trong khoảng 33 độ Bắc, 93 độ Đông".*

Và như vậy cho tới thập niên 50 của thế kỷ 20 đầu nguồn của con sông Mekong vẫn còn là một bí nhiệm.

Tới năm 1992, ký giả *Thomas O'Neil* và phóng viên nhiếp ảnh *Michael S. Yamashita* báo *National Geographic* tới Tây Tạng được dân du mục dẫn đường lên tới Zadoi cao khoảng 4600m trên mặt biển vùng xa nhất của con *sông Dza Chu* _ tên Tây Tạng của sông Mekong, và tưởng cũng đã tìm ra thực nguồn của con sông *"nơi phía sau nhọn núi thiêng _ nơi có con rồng Zjiadujiawangzha là vị thần linh bảo vệ cho nguồn nước an lành ... Chúng tôi di chuyển nơi phía sau ngọn núi và thấy một dải băng tuyết dài khoảng 300 thước Anh, hình thù như chiếc đồng hồ cát. Nghiêng cúi xuống mặt nước đá, tôi nghe thấy tiếng chảy róc rách : đó là những âm tiết đầu tiên của con sông Mekong và tôi cũng khám phá ra rằng tôi và Mike là những nhà báo Tây phương đầu tiên nghe được những âm thanh ấy".* Không có tọa độ được xác định và cả không có tên ngọn núi thiêng ấy trên bản đồ. Tuyên bố tìm ra nguồn sông Mekong của hai ký giả *National Geographic* cuối cùng chỉ là một huyền thoại.

Thực sự phải chờ tới ngày 17 tháng 9 năm 1994 _ *một thời điểm lịch sử của con sông Mekong,* khi có đoàn khảo sát Anh Pháp với *Michel Peissel* leo tới đỉnh đèo *Rupsa* lần đầu tiên xác định được điểm khởi nguồn _ *Where Beginning Ends* - của con sông Mekong nơi trung tâm hoang vắng nhất của cao nguyên Trung Á ở cao độ 4975m trên mặt biển và xa khu dân cư hàng trăm cây số và quan trọng hơn cả *Michel Peissel* là người đầu tiên đã xác định được tọa độ chính xác: *Vĩ độ 33 độ 16' 534 Bắc, Kinh độ 93 độ 52' 929 Đông.* Từ nay bất cứ lúc nào và ở đâu trên bất cứ tấm bản đồ nào của thế giới, người ta cũng có thể xác định được vị trí khởi nguồn con sông Mekong bằng mấy con số trên.

Michel Peissel đã ghi lại những dòng cảm tưởng: *"Đây mới chính là địa lý và thám hiểm. Chỉ vài con số nhỏ ấy mà bao nhiêu đấu tranh _ bao nhiêu máu, nước mắt và mồ hôi đã đổ ra kể từ 1866 như mục tiêu đề ra của Ủy Ban Sông Mekong trong Hội Địa Dư Pháp ... Hai mươi lăm năm sau khi con người đã đặt chân lên mặt trăng, thì đây là lần đầu*

tiên chúng ta ghi nhận được cội nguồn của con sông lớn thứ ba của Châu Á".

Cho tới giữa thế kỷ 20, ảnh hưởng của cư dân sống hai bên bờ con sông ấy phải nói là không đáng kể. Con sông Mekong vẫn còn nguyên vẻ hoang dã. Từ các phụ lưu như con sông Nam Ou bắc Luang Prabang xuống tới các con sông Sekong, Sesan đông bắc Cambốt tất cả gần như vẫn còn trinh nguyên. Các *khu rừng lũ _ prey lik tuk / flooded forests* từ con sông Song Khram đông bắc Thái Lan xuống Biển Hồ sang tới vùng trên của châu thổ sông Cửu Long hầu như còn nguyên vẹn. Chỉ mới từ những thập niên 50 trở lại đây thôi, tình hình hầu như hoàn toàn đổi khác, con sông Mekong đã suy thoái với một gia tốc đến chóng mặt.

Đường xuống See Pan Done _ Thác Khone hay Tứ Thiên Đảo ở phần cực nam của Lào là một khúc sông Mekong đầy ghềnh thác cuộn sóng trước khi con sông trải ra hiền hòa chảy vào lãnh thổ Cambốt. Đây là phần hết sức kỳ lạ của con sông Mekong. Ngay dưới chân thác là một quần thể phong phú nhất về cá, những loài cá nước ngọt không chỉ của Đông Nam Á mà phải nói là của cả thế giới nữa, chưa kể tới những tôm cua rùa ốc và cả rong tảo cũng là nguồn *protein* của cư dân sống trong lưu vực dưới sông Mekong.

Sự thay đổi cao độ đột ngột của các con thác có nơi cao tới 21 mét gồm 9 con thác chính và khoảng 30 khe lạch và cả rất nhiều những vũng sâu *như một thiên đường cho cá làm tổ và sinh đẻ*. Từ tây sang đông thác Khone có nơi rộng tới 14km, khúc trải rộng nhất của toàn thể chiều dài con sông Mekong chảy qua suốt bảy quốc gia _ trong đó có quốc gia Tây Tạng.

Vào mùa mưa thì con sông tràn bờ đổ vào những khu rừng lũ mênh mang với nước ngập tới ngọn cây cao tới 20 mét.

Đoàn thám hiểm Pháp *Doudart de Lagré / Francis Garnier* đã phải kinh ngạc khi đối diện với thác Khone. Trước đây họ cũng đã nghe nói tới thác Khone mà họ tưởng tượng như một *thác Niagara của Châu Á*, nghĩa là một thác nước duy nhất trút xuống từ trên cao. Nhưng rồi thực tế trước mắt họ chẳng hề có một Niagara mà chỉ có một chuỗi những ghềnh thác trải dài suốt 12km đan móc vào nhau. Cảnh tượng thì hùng vĩ và ngoạn mục với vang ầm tiếng nước đổ vào các ghềnh đá sủi bọt tung tóe. Sức mạnh của con nước có thể thấy từ chân thác với

xác chết của cá và cả cá sấu từ trên cao bị nước cuốn đập vào khe đá. Rõ ràng sau con ghềnh Sambor ở Miên, thì thác Khone là một trướng ngại thiên nhiên mà họ biết chẳng một tàu bè nào có thể vượt qua.

Francis Garnier đã ghi lại trang hồi ký: *"Nơi đó, giữa những khối đá và các hòn đảo xanh là cả một dòng nước lớn khổng lồ từ cao hơn 20 mét như cơn lũ trút xuống và sủi bọt để rồi sau đó lại tiếp tục đổ xuống từ vách đá này tới vách đá khác cho tới khi trườn khuất vào một rừng thảo mộc rậm rạp và xanh um. Nơi đây khúc sông trải rộng tới cả ngàn thước Anh, luôn luôn gây những ấn tượng thật mạnh mẽ".*

Cho dù con sông Mekong chẳng thể là một thủy lộ giao thương với Trung Hoa nhưng với Francis Garnier với biệt danh là *Mademoiselle Bonaparte* _ thì đó vẫn là *"một chướng ngại phải vượt qua _ l'obstacle à vaincre"* một thách đố cũng giống như cuộc thám hiểm xuống Nam Cực hay leo lên đỉnh núi Himalayas vậy.

Thác Khone từng được ví như một phòng thí nghiệm thiên nhiên lý tưởng, một *thế giới vi mô _ microcosm* của toàn thể hệ sinh thái con sông Mekong, để cho các nhà sinh học và ngư học nghiên cứu. Do tầm quan trọng độc nhất vô nhị ấy khiến tiến sĩ Mark Hill đã kêu gọi bằng mọi giá phải bảo vệ sự toàn vẹn của vùng thác Khone trong những kế hoạch phát triển và xây các đập thủy điện trên suốt dọc con sông Mekong.

Mực nước sông Mekong *cao nhất khoảng giữa tháng 9 và tháng 10,* rõ rệt nhất là nơi vùng dưới thác Khone giữa biên giới Lào và Cambốt, nước sông mùa lũ cao hơn 15 mét so với mùa khô. Riêng tại Kratie phía bắc Cambốt nơi con sông Sesan phát xuất từ cao nguyên trung phần Việt Nam đổ vào sông Mekong mực nước có khi cao hơn 20 mét. Còn phải kể thêm các phụ lưu khác như sông Kong, San Srepok, và Krieng.

Chu kỳ thay đổi mực nước theo mùa của con sông Mekong đã được Walter Rainboth nhận xét là *"độc nhất vô nhị so với bất cứ con sông lớn nào trên thế giới"*.

Ban đầu chỉ là mối quan tâm nhưng không biết từ lúc nào con sông Mekong ấy đã trở thành nỗi ám ảnh và như một tình yêu lớn của Cao.

Thường gặp anh ở những địa danh khác nhau của con sông

Mekong, khiến tiến sĩ Cham Sak người bạn Thái Lan của Cao đã bảo đùa: _ *Sau cá Pla Beuk tới cá Dolphin, đã có lúc người ta quên hẳn anh là một kỹ sư trưởng đang trách nhiệm điều hành các công trình thiết kế lớn ở Mỹ.*

Auberge Sala Done Khong. Đã được tiến sĩ Cham Sak chu đáo giữ chỗ trước, Cao và Kiều Giang được xe đưa tới thẳng khu lữ quán. Nguyên là nhà khách của ngoại trưởng, trên đảo Don Khong _ một trong hai hòn đảo chính của vùng thác Khone. Tòa nhà kiến trúc bằng gỗ tương đối đủ tiện nghi nhất trong vùng nam Lào, nhà tắm có nước nóng khu vệ sinh sạch sẽ và *có máy phát điện riêng chạy từ chiều cho tới nửa đêm*. Sau đó là ánh sáng thơ mộng _ dĩ nhiên là bất đắc dĩ, của đèn nến trên một xứ sở từ lâu được vinh danh là *Kuwait-thủy-điện* của vùng Đông Nam Á.

Đặc biệt nhất là họ được dành cho căn phòng với bao lơn nhìn ra con sông Mekong. Ngày đầu tiên được bà chủ lữ quán dọn cho mấy món ăn Lào tuyệt hảo, món đặc sản *mok pa _ cá hấp lá chuối* rồi tới món cá chưng nước dừa và cả món gà tơ sào gừng.

Cham Sak kể lại là vào đầu thập niên 90, tin kinh khủng nhất là một dự án được quảng cáo rầm rộ nhằm xây một khách sạn lớn 5 sao với 300 phòng và sòng bài kiểu Las Vegas với cả sân Golf tại chân thác Khong Phapheng gần Don Khone, lại có thêm đường bay nhỏ và sân trực thăng cùng với một xa lộ lên tới Pakse qua Ubon Ratchathani Thái Lan. Lý do gần gũi nhất vì đây là nơi sinh của thủ tướng Khamtay Siphandone, ông ta tha thiết muốn xây dựng và canh tân quê mình.

Dân làng thì hân hoan coi tin ấy như một đặc ân vì sẽ hấp dẫn thêm du khách thêm công ăn việc làm nhưng ngược lại với Cham Sak, Baird và các nhà bảo vệ môi sinh thì đó sẽ là một thảm họa cho hệ sinh thái của vùng thác Khone.

Cũng theo tiến sĩ Cham Sak thì điều may mắn là trong cuộc Đại hội Đảng Cộng sản Lào năm 1996, Khamtay bị mất chức *vì có liên hệ quá chặt chẽ với giới doanh thương Thái Lan.*

Cham Sak nói:

_ Chuyện chỉ có vậy mà cũng được người ta giải thích đó như một thắng lợi về phía Việt Nam _ tiếp tục một truyền thống các vua triều Nguyễn trong tranh giành ảnh hưởng giữa hai nước Xiêm La và Việt nam trên xứ Lào.

Đây là lần đầu tiên được gặp Ian Baird _ người mà bấy lâu Cao chỉ *"văn kỳ thanh"*, Baird người Gia Nã Đại từ nhiều năm tình nguyện sang sống ở Lào và từ 1993 trực tiếp điều hành một dự án ở nam Lào _ *Laos Community Fisheries and Dolphin Protection Project* với ngân khoản vỏn vẹn chỉ có 60 ngàn đôla mỗi năm để kết hợp 63 làng xã trong vùng nhằm vận động bảo vệ loài cá Dolphin đang có nguy cơ bị tuyệt chủng nhưng xa hơn là phát triển *một nền ngư nghiệp bền vững _ sustainable fishing* vì ai cũng biết *"lúa và cá"* là xương sống của nền kinh tế *lưu vực sông Mekong.*

Baird đã rất có lý khi chọn cá Dolphin như *"một chủng loại quan trọng _ flagship species"* với hy vọng không chỉ cứu nguy cho giống cá này mà chính là để bảo vệ cho hơn một ngàn giống cá khác còn sống sót trên con sông Mekong. Vì cá Dolphin sống ở cả hai phía biên giới Lào Cambốt một số rất ít ở Việt Nam và thử thách khó khăn nhất là tình trạng *vô luật pháp* bên Cambốt.

Những con cá Dolphin trên sông Mekong. Dolphin thuộc họ cá voi loài cá có vú _ *aquatic mammals,* người Lào gọi là *Pakha _ nhân ngư,* người dân đồng bằng sông Cửu Long gọi là *cá nược* hay *cá heo.* Da cá có màu xám xanh óng ánh kim loại và đẹp mượt mà, mỗi con dài trung bình khoảng từ 2.5 tới 2.8 mét cân nặng tới 200kg , chung sống từng cặp *"như vợ chồng"* theo từng nhóm từ 8 tới 10 con, sống lâu tới 50 năm, có thể bơi nhanh với tốc độ hơn 40km chẳng thuyền bè nào có thể đuổi kịp. Chu kỳ mỗi hai năm cá Dolphin mang thai 9 tháng và sau đó sinh con _ chứ không phải đẻ trứng như mọi loài cá khác. Giai thoại khi cá Dolphin đẻ có cô mụ tới đỡ giống như người. Chúng ăn cá và săn mồi với bộ phận siêu âm đặc biệt phía trước trán bằng cách phóng ra những sóng âm và đón nhận âm phản hồi để xác định rất chính xác vị trí con mồi ngay trong môi trường nước rất đục phù sa của con sông Mekong.

Theo các chuyên viên ngư học thì cá Dolphin nước mặn sống dọc theo vùng ven biển phía bắc Úc Châu cho tới vịnh Bengal Ấn Độ. Riêng loại cá nước ngọt *Irrawady Dolphin* _ lần đầu tiên 1738 được phát hiện trên con sông *Irrawady* thuộc Miến Điện, có tên khoa học *Orchaella brevirostris _ cá voi mõm ngắn* thì càng ngày càng trở nên khan hiếm trong vùng Đông Nam Á, hầu như chỉ còn trên sông Mekong. Loại cá Dolphin này đã hoàn toàn tuyệt chủng trên *sông Chao Phraya* ở Thái lan từ mấy thập niên qua khi con sông ấy *đã trở thành một thứ*

cống rãnh phế thải kỹ nghệ và nông nghiệp. Hoàn cảnh cũng không khá hơn gì đối với con sông Dương Tử Trung Quốc, sông Amazon Brazil và sông Hằng Ấn Độ. Những con cá Dolphin còn sống sót trên sông Mekong luôn luôn có thể bị nguy cơ nghiền nát bởi các bè gỗ khổng lồ do các công ty phá rừng chuyển gỗ trên sông. Lại thêm những con đập lớn phá hủy môi trường sống của các bầy cá Dolphin: nước thì cạn hơn trong mùa khô và cả ô nhiễm hơn do nguồn thủy điện kéo theo bước phát triển các khu kỹ nghệ và nhà máy.

Cũng con cá Dolphin nhân ngư ấy, tiến sĩ Cham Sak cách đây 4 năm ở Vạn Tượng nơi khách sạn Lan Sang nhìn ra sông Mekong, đã kể cho Cao nghe một giai thoại khác nữa. Các ông già bà cả thường kể lại rằng thuở rất là xa xưa khi cả hai nước Tàu và Việt bị trận động đất thật khủng khiếp sau đó là thiên tai bão lụt nên họ bị chết hết cả. Người Tàu thì tái sinh thành *cá Pakha*, người Việt thì thành *loài giang Nhạn.* Tới khi trời yên biển lặng thì *cá Pakha* gặp *giang Nhạn*, chúng hỏi han nhau. Giang Nhạn nói: *"Tôi sinh ra từ kiếp người nên không bao giờ hại người ta cả."* Nhân ngư cũng bảo: *"Tôi cũng vậy sinh ra từ kiếp người nên chỉ biết cá cứu người ta thôi."*

Và giai thoại nào thì cũng kể là cá Pakha luôn luôn giúp ngư nhân trong mùa chài lưới, cứu người chết đuối, ly kỳ hơn là cứu cả nạn nhân thập tử nhất sinh đã bị ngậm trong hàm cá sấu.

Nhưng bây giờ thì chính con người bằng cách này hay cách khác đang tàn hại loài cá Dolphin.

Hướng về Ian Baird, tiến sĩ Cham Sak đưa ra một cái nhìn toàn cảnh:

_ Cũng giống như cá Pla Beuk, số phận của những con cá Dolphin tượng trưng cho toàn thể vấn đề phát triển rộng lớn của cả con sông Mekong.

Ian Baird một giải thích:

_ Không phải chỉ cá Dolphin mà mọi loài cá khác của con sông Mekong đang bị suy thoái mau chóng do cách *vừa khai thác vừa hủy*

diệt bằng sử dụng bừa bãi chất nổ lựu đạn, điện giật, chất độc và các loại lưới móc...

Nhưng rồi Baird cũng thêm vào một nhận xét lạc quan:

_ Những ngư dân Lào ai cũng biết rất rõ là nếu cứ tiếp tục cách đánh cá hung bạo như thế thì chẳng bao lâu con sông ấy chẳng còn đâu là cá nhưng rồi họ cũng chẳng biết làm sao để mà ngăn chặn khi mà bọn phạm pháp lại là những ông Tướng ông Tá sẵn súng đạn lại cả đầy quyền uy nhất là bên phía Cambốt...

Touch Sieng từ Sở Ngư Nghiệp bên Cambốt đưa ra lời trấn an:

_ Dù sao thì cũng đã có luật của *Sở Bảo Tồn Ngư Nghiệp* cấm dùng lưới móc, chất nổ và thuốc độc trên sông hồ áp dụng cho ngư dân, họ bị phạt tới 50 ngàn riels _ *khoảng 14 đôla* nếu vi phạm ...

Hướng về Baird thay cho lời khen, Cao chỉ đưa ra nhận xét của người mới tới:

_ Thật là cảm động khi thấy được nơi những ngôi làng hẻo lánh xa xôi như thế không xa mấy khu rừng mưa rừng lũ của vùng cực nam Lào có những chiếc T-shirts những tấm bích chương với dòng chữ Lào kêu gọi *"Hãy cứu cá Pakha"*, như một phần vẻ đẹp của con sông Mekong và điều ấy cũng được đem giảng cả ở lớp học hay bàn bạc nơi các cuộc họp của dân làng. Họ thực sự muốn bảo vệ cá Dolphin mà họ coi như bạn và ao ước đời con cháu họ vẫn còn những người bạn ấy.

Bây giờ thì không phải chỉ có Baird người Gia Nã Đại đơn độc mà người ta thấy cả người Nhật _ *Nhóm HAB21*, người Úc _ *Nhóm Australia-based Community Aid Abroad,* tới đây tiếp tay bảo vệ những con cá Dolphin.

Câu chuyện cá Dolphin, nhóm *HAB21 và* Iwashige là cả một giai thoại.

Iwashigi nguyên là chủ một chuỗi ngân hàng lớn của Nhật đầy thanh thế và quyền uy _ nhưng khác hẳn một Fuji cay độc cao ngạo và khinh bạc, là nhân viên cao cấp của *ADB _ Ngân hàng Phát triển Á châu* đang hỗ trợ cho các dự án xây đập trên các phụ lưu sông Mekong ở Lào, thì Iwashige lại là một con người rất nghệ sĩ và đầy cảm xúc.

Iwashige kể lại là anh chẳng thể nào quên những kỷ niệm hồi còn bé sống trên *hòn đảo Kaghoshima* quê anh ở miền nam nước Nhật, nơi mà anh đã từng được say mê ngắm những đàn cá Dolphin

tuyệt đẹp bơi đùa trên mặt nước giữa bình minh hay mỗi buổi chiều hoàng hôn ... nhưng rồi chỉ ít năm sau đó khi trở về thăm làng xưa thì đã chẳng còn một con cá Dolphin nào nữa do *nạn ô nhiễm kỹ nghệ*. Cũng từ nỗi khát vọng nhớ nhung ấy, anh đã đứng ra vận động sáng lập và cả bảo trợ cho nhóm *HAB21 _ Human-Animal Bond for the 21st Century / Tương Quan Động Vật và Người Thế Kỷ 21.*

Rồi như *mối nhân duyên nói theo kiểu nhà Phật*, từ một nước Nhật hải đảo xa xôi, Iwashigi đã có một ràng buộc định mệnh với ngôi làng Kambi. Đó là một làng đánh cá nhỏ nơi cuối vũng sâu của khúc sông Mekong cách thủ đô Nam Vang 180 km về phía đông bắc, như một hồ lớn rộng khoảng 8 mẫu, có một chiều sâu đáng nể, theo các tay thợ lặn người Mỹ thì có nơi sâu tới 70 mét ngay cả vào mùa khô. Phần hồ trên lại thuộc địa phận nước Lào, có nhiều đảo nhỏ, cồn bãi và cả những khối đá lớn trồi lên khỏi mặt nước, nơi vẫn còn những con cá Irrawaddy Dolphin hiếm hoi sống quanh năm. Nơi mà người ta còn thấy được từng bầy cá nổi lên đùa rỡn trên mặt nước. Vào mùa mưa cá Dolphin bơi ngược dòng lên các phụ lưu xa để đẻ và đến mùa khô hay mùa nước kiệt chúng lại xuôi dòng về sống nơi các vũng sâu ở hạ lưu.

Các nhà ngư học phỏng đoán là chỉ còn không tới một trăm con cá Dolphin trên toàn hệ thống sông Mekong thuộc ba nước Lào Cambốt và Việt Nam.

Cả ngư dân Lào và Cambốt đều coi Dolphin là vật linh, họ còn dị đoan tin rằng đi lưới mà đụng phải cá Dolphin là xui tận mạng, sẽ không đánh thêm được con cá nào sau đó. Nên chẳng có ai ăn thịt hay săn bắt cá Dolphin chỉ trừ dưới thời Khmer Đỏ giữa thập niên 70, cá Dolphin đã bị sát hại một cách có hệ thống chỉ để lấy mỡ cá làm dầu máy và đốt đèn. Mỗi con cá Dolphin có thể cho tới 25kg dầu. Theo Touch Sieng thì đầu năm nay người ta chỉ còn thấy được có hai con cá Dolphin trên mặt Biển Hồ.

Rồi sau đó vào thập niên 80, khắp vùng sông hồ của đất nước Cambốt đã bị đám lính Việt Miên thặng dư chất nổ súng đạn thi nhau trút xuống để giết cá. Từ phía Lào thỉnh thoảng người ta có thể nghe được những tiếng nổ rền ném cá nơi khúc dưới sông Mekong.

Trong khi ngư dân Lào chuyên nghiệp chỉ lưới được một thì phía Miên đánh vớt được cả ngàn _ dĩ nhiên toàn bằng chất nổ và lựu đạn, với thu hoạch quá dư thừa nên họ phải bán với giá rẻ mạt để cung cấp cho các tỉnh ở phía bắc Lào.

Và nói theo giọng chua chát của Ian Baird thì:

_ Dĩ nhiên giữa những tiếng nổ rền ấy đã không ít cá Dolphin bị giết. Chính mắt tôi đã thấy cá Dolphin kinh hoảng phóng lên khỏi mặt nước vì không chịu nổi tiếng nổ ép cho dù cách xa đó hàng trăm mét. Đây có thể coi *như tổn thất phụ _ collateral damages* do lối đánh cá hung bạo kiểu Miên _ cũng vẫn theo ngôn từ của các nhà báo Mỹ khi nói về trận chiến bí mật diễn ra tại Lào trong cuộc chiến tranh Đông Dương trước đây.

Khi nghe nói làng Kambi còn cá Dolphin, Iwashigi đã vội vã tìm tới đây. Trời đã không phụ lòng người. Hôm đó là một buổi hoàng hôn thật đẹp trên sông Mekong, gió thì dịu xuống và mặt sông thì không còn những cuộn sóng lớn, Iwashigi lần đầu tiên sau bao nhiêu năm đã lại thấy được *từng đàn cá Dolphin thiên nhiên* với cặp vây trên lưng thoáng trồi lên thoáng lặn xuống với cả nghe được tiếng huýt gió của cá như *một điệu nhạc hoang dã* do hơi thoát ra từ một lỗ thở nơi đỉnh đầu.

Nhưng rồi ngay buổi sáng hôm sau đã là một ngày ảm đạm và tang tóc đối với Iwashigi. Anh phải chứng kiến tận mắt xác một con cá Dolphin bị vướng vào một lưới móc đêm qua và anh đinh ninh đó là một trong những con Dolphin mà anh say sưa ngắm dõi.

Đó là một con Dolphin cái mới ở tuổi dậy thì vì chỉ dài khoảng 1.5 mét. Dân làng cho biết đây là con cá Dolphin thứ 9 bị chết chỉ riêng trong mùa khô năm nay. Thân hình cá Dolphin thật đẹp và thon thả, dáng sang cả khiến Iwashigi có ý so sánh như một nàng công chúa kiều diễm của con sông Mekong.

Dưới ánh nắng bắt đầu lên gắt, nước da óng ánh mượt mà của nàng công chúa bắt đầu xỉn lại. Nàng chết mà cứ như ngủ, mắt nàng khép lại nhưng miệng thì như vẫn mỉm cười trong giấc mộng đẹp của tuổi thanh xuân.

Dân làng tới bu quanh xác cá vẻ mặt thương cảm, những đứa trẻ lần đầu thấy cá Dolphin thì tò mò đưa những bàn tay xinh xắn vuốt lên lưng lên vây cá.

Cuối cùng thì họ cũng xúm lại khiêng xác cá đưa lên một chiếc xe tải chở về phòng Ngư Nghiệp cũng bên bờ sông Mekong phía bắc, nơi có dụng cụ mổ cắt để khảo sát. Cá được mổ bụng và cắt đầu nhưng là để tìm kiếm gì đây. Người ta không ai ăn thịt cá Pakha nhưng răng cá thì lại rất có giá _ 3 ngàn kip một chiếc (khoảng 4 đôla) mà người ta tin

rằng trẻ con mà đeo vào cổ chiếc răng ấy sẽ trừ được ma quỷ; còn xương cá nếu chôn gần ruộng thì lúa nơi ấy sẽ được tươi tốt hơn.

Nhưng Iwashigi thì đau sót khi thấy máu cá Dolphin thì vẫn đỏ au chảy ra nhập vào con sông Mekong, nơi bấy lâu cũng đã có rất nhiều máu người ta nữa.

Ngay chuyến viếng thăm lần đầu tiên ấy, Iwashigi như bị mê hoặc và cả kinh hoàng. Anh tự coi Kambi như ngôi làng quê thứ hai của anh và anh có ngay quyết tâm sẽ cứu những con cá Dolphin và nghĩ rằng sẽ không để *tấn thảm kịch Kagoshima* xảy ra lần thứ hai trên dòng sông Mekong.

Và chỉ mấy tháng sau, người ta đã chứng kiến các thành viên đầu tiên của nhóm *HAB21* gồm các nhà ngư học và chuyên viên về *Động Vật Hoang Dã _ Wildlife* do Shintani hướng dẫn đã bắt đầu tới ngôi làng Kampi nhằm khởi sự mở một *Trung Tâm Khảo Sát Cá Dolphin* với kế hoạch yểm trợ và huấn luyện để sau một thời gian có thể chuyển giao quyền điều hành cho chính những người dân địa phương.

Khi được Kiều Giang cô phóng viên thông minh và xinh đẹp của đài truyền hình Việt Nam phỏng vấn, Shintani đã phát biểu:

_ *Cá Dolphin là cả một biểu tượng*, nếu chúng ta có thể sống chung hài hòa với cá Dolphin điều đó có nghĩa là vẫn có thể có một môi trường tinh khiết và tốt hơn cho con sông Mekong và cho cả hành tinh của chúng ta nữa.

Buổi sáng cuối cùng trước khi rời Don Khong, Cao và Kiều Giang tới thăm ngôi làng nhỏ của Chanthao cô gái giúp việc trong lữ quán. Khi tới nơi thì bà mẹ già của cô đang cắm cúi tưới những luống cải một màu xanh non mơn mởn. Chan Thao chỉ còn mẹ và một người anh, anh cô thì giờ này đã ra làm việc ngoài đồng. Thấy con về lại dẫn theo mấy người khách thì bà cụ ngưng tay cười một nụ cười nhăn nheo rồi dẫn khách lên nhà. Chan Thao nói: *"Mẹ tôi ngoài bảy chục mà bả vẫn làm việc rất cực. Có 4 con mà nay chỉ còn hai."* Không muốn hỏi thêm vì có thể gợi lại mối thương tâm nhưng Cao hiểu rằng có gia đình nào trong lưu vực sông Mekong mà không có mất mát trong cuộc chiến tranh vừa qua. Bà cụ bảo con gái đi pha trà còn bà thì xuống bếp đem bánh nếp *kao nom kok* có rắc dừa lên mời khách, cách đối xử hồn nhiên như mẹ với các con _ *bà mẹ Mekong*.

Dù dưới đồng bằng sông Cửu Long _ *mẹ Bé Tư* hay nơi thác Khone _ *mẹ Chan Thao*, thì *những bà mẹ Mekong* ấy như từ bao giờ vẫn cứ ẩn nhẫn hiền lành chịu đựng đi qua suốt nửa thế kỷ bom đạn chiến tranh và vẫn cứ cắm cúi chăm sóc thửa vườn cho dù thời tiết bất lợi

đến thế nào.

"Cuộc sống thường nhật vẫn cứ diễn ra _ điều ấy đã cứu vãn cho bao nhiêu lý lẽ của con người", hình như Graham Green đã rất sớm nhìn ra điều ấy trong *"Người Mỹ Trầm Lặng"*.

Giã từ *bà mẹ Mekong*, giã từ ngôi làng xanh với vẳng xa là tiếng thác đổ . Trước mắt hai người bây giờ chỉ còn là cả một khúc sông mênh mông trải rộng, không phải chỉ có *cá Pakha và Giang nhạn*, còn thấy cả những con *chim bói cá* _ người dân đồng bằng sông Cửu Long gọi là *chim thằng chài mà Francis Garnier đã ngắm nhìn cách đây hơn một thế kỷ* _ cũng vẫn với bộ lông cánh xanh rực rỡ _ *không nhuốm màu thời gian*, bay vút như mũi tên lao trên mặt sông trong ánh nắng ấm ban mai.

Chỉ một thoáng cánh chim bay _ mà đã xuyên suốt hơn 130 năm lịch sử đầy máu me của con sông Mekong _ *con sông lịch sử, con sông thời gian và cũng là con sông cuối cùng ấy.*

NGÔ THẾ VINH
10/99

CHIA VUI

Tạp chí HỢP LƯU vừa nhận được hồng thiệp của
ông bà ĐINH CƯỜNG & ông TRẦN IN, báo tin
lễ thành hôn và vu qui của hai cháu

đinh văn trường giang
đinh thị bích phi

sẽ cử hành vào ngày 7 tháng 11 năm 1999
(nhằm ngày 3 mươi tháng chín năn Kỷ Mão)
tại Arlington, Virginia, Hoa Kỳ

Tòa soạn Hợp Lưu và tất cả văn thi hữu, họa sĩ cộng tác
chia vui cùng ông bà Đinh Cường.
Chúc hai cháu ***Trường Giang - Bích Phi*** hạnh phúc mãi mãi



NGUYỄN NAM AN

Nhiều lúc em mở ngày tôi

1
Em trang điểm trong lòng xe buổi sáng
Anh vội vã ngày cố nán phút giây
Đã lâu lắm từ ngày anh theo tán
Chỉ làm em bận bịu chút này đây

“Sao không bỏ ngày này trong chăn ấm
Bỏ hồng son trên vai áo đêm qua
Bỏ chút hương trong lòng tay anh nắm
Bỏ nặng nhọc đời theo tiếng xe qua”

Em trang điểm chỗ này xe đôi ngã
Anh mong đến chiều trở lại nhà xưa...

2
Em trang điểm trong lòng xe buổi sáng
Kệ cha cuộc đời thôi nán phút giây
Đã lâu lắm từ bôn ba năm tháng
Anh nhìn em bận bịu với lòng say

“Thôi em nhỏ bởi đời quanh mắt ngó
Dẫu tình xanh anh gởi trọ môi cười
Dẫu mắt liếc có đuôi từ thuở nọ
Anh đợi chờ xin ngày hết đêm rơi”

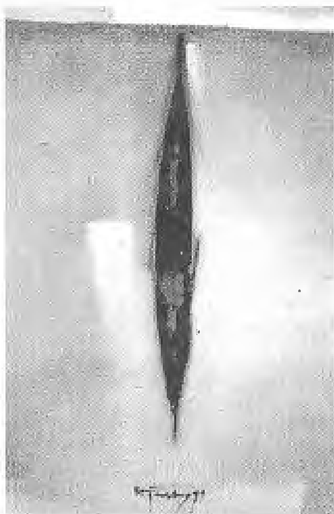
Em trang điểm anh bồi hồi đứng ngó
Mong chiều trở về, chiều hỡi chiều ơi!

NGUYỄN NAM AN
16/9/99



HỒ ĐÌNH NGHIÊM

Mèo cái



Người đàn ông dựng xe ở gốc cây, dưới tấm giấy cứng ghi chữ "Chuyên vá sửa xe đạp". Anh cởi nón, đứng quạt; ngó con đường bụi mốc dẫn tới cái chợ án cuối tầm nhìn.

"Trời đất! Tưởng ai..."

Sau ngạch cửa tối om có người bước ra. Áo quần lem luốc, tay chân đen đúa, tóc rối và giọng nói khàn đục.

"Chớ bấy lâu ni đi mô mà không thấy?"

Người đàn ông nheo mắt:

"Loanh quanh chỗ cũ chứ đi mô!"

"Chừ thì răng? Xe trật cóc hay có chuyện chi mà ghé đó?"

"Mượn cái bơm, chỉ rứa thôi".

"Rảnh không? Vô đây uống miếng nước".

Hai người bước vào khung cửa tối. Nắng đứng ngoài và dường như nó không đủ sức mạnh để lấn sâu. Chập choạng thứ ánh sáng dán nơi vách xám bẩn. Người đàn ông ngồi xuống chiếc giường tre, nhỏ nhắn, ọp ẹp. Anh vác mặt ra đường.

"Làm ăn buôn bán ra răng?"

"Cụ mi thấy đó, ngồi ngáp vặt cả buổi. Cái ruột xe bị chi? Ưa ta vá cho không? Vừa vá vừa nói chuyện".

"Thôi, mất công. Điệu ni bán phức cho yên chuyện!"

"Mụ vợ cũng thường hí? Nghe họ nói trên Kim-long có ông thầy thuốc mát tay lắm, uống vô vài thang thì gieo mô đậu nấy. Hai người đã thử chưa?"

Người đàn ông đón ly nước từ tay bạn. Ly thủy tinh vẽ sơn lem nhem bên ngoài hình cô thiếu nữ dựa thân vô cây dừa nhìn mặt trời và đôi ba cánh chim bay dưới mây. Chất trà đậm vàng còn hơn cả rượu thuốc.

"Chưa thử. Có con trong lúc ni thì thêm bấn thôi!"

"Cụ mi cũng lạ thiệt! Người ngợm tướng tá ngó đâu đến nổi..."

"Chuyện chi nữa đó?"

"Còn nhớ thằng Hưng không? Học Hàm-nghi với tụi mình tới lớp đệ tam thì hắn đổi qua bên Quốc-học đó? Ai đời học tới đệ ngũ rồi mà con chim thì nhỏ chỉ bằng cái van xe đạp".

"Nói quá đáng!"

"Ấy. Thời đó hắn đái bậy ở am miếu miễu đền nào đó xong thì về nhà khóc tứng lựng cả buổi. Hắn vạch quần chỉ con cu sưng tấy mọng nước cho mọi người coi. Cụ mi biết đó, sưng quá cỡ thợ mộc mà chỉ lớn bằng ngón tay cái thì khi bình thường nó không bằng cái van xe đạp là chi? Ừ, thì cho là lớn bằng ngón út đi..."

"Thì đã sao?"

"Dĩ nhiên là không sao. Bởi vì giờ này hắn có tới bốn mặt con. Hôm trước hắn đi cà nhắc ghé thăm tao, kể là đương sự mới bị vợ bắt đi cột cho mụ ta được yên thân tảo tần. Ngồi nhắc chuyện cũ hắn rung đùi cười nắc nẻ, nhỏ to là chuyện lẻ tẻ. Khiếp thật!"

"Thôi, lấy cho mượn cái bơm đi".

"Chưa nóng đít đã bỏ đi! Cái số tao ngó vậy mà nhàn nhất bọn. Mẹ, cuộc đời này chẳng có chi sướng cho bằng làm chủ được bốn chữ..."

"Độc lập tự do à?"

"Sai. Ung dung tự tại".

"Sao không là "In God we trust"?

"Hả. Cụ mi nói chi?"

Người đàn ông bước ra sân. Chợ ở cuối đường vẫn đông, không ngớt gửi về những thứ tiếng động tạp nhạp. Mơ hồ, nghe chẳng rõ hư thực.

"Có con bé bán ly tách chén đọi đằng chợ lúc nào cũng cười mỉm chi với tao. Có hôm sơ ý tao làm vỡ mất của nó cả chồng chén, cụ mi biết em nó nói sao không? Cái anh ni thiệt vô tâm, răng không xô bể cho nhiều thêm để tui tha cái xác anh về mà trừ nợ. Con gái bây giờ

có nhiều đứa ăn nói chịu đời không thấu. Phải mà nó thơm chút xíu thì lọ phải ngôn, giờ này nó có thể cầm bơm ra xịt ít phát cho bánh xe cụ mi được năng cứng lên... Ủa, chở cái quỉ chi sau yên rứa?"

"Nuôi mèo không? Định chở nó tới đằng chợ mà thả chơi. Cho nó hết biết đường về".

"Đoản hậu! Có vấn đề à?"

"Nó ăn cái giống gì mà đẻ lia chia, tìm người cho không cũng đủ khùng!"

"Mèo cái à? Bỏ nó trong bao bố cả buổi vậy sao chẳng nghe nó kêu than gì cả?"

"Vậy đó, đến khi cần, đêm hôm khuya khoắt nghe giọng nó réo gọi mới thê thiết. Có nước thức trắng đêm theo nó!"

"Ui chào. Đằng chợ kia mèo hoang cả ngàn con, thả nó tới đó mặc sức mà trúng mánh, lập đoàn lập đảng. Cái xứ chi kỳ lạ, chó quý mà mèo thì chê. Cụ mi quen ai có chó mới đẻ, nhớ xin cho tao một con".

"Rủ rê con nhỏ đằng chợ về sống với nhau có phải thích hơn không? Nuôi thú vật làm sao bằng được".

"Bậy nà. Chó còn biết giữ nhà, đàn bà có khi biết bỏ nhà mà ra đi! Này, tính bán chiếc xe ni thiệt à? Khi mô kẹt tiền nhớ hú tao".

Người đàn ông nắn thử bánh xe, anh vỗ vai bạn như thế một lời cám ơn.

"Đi hí. Chiều hung rồi, còn về nấu miếng cơm".

"Ủa, chớ mụ vợ làm chi?"

"Làm chuyến đi buôn cả mấy ngày rồi, không chừng bả về tối nay. Thiệt khổ! Thất bại lần này nữa thì buộc lòng phải giao chiếc xe này cho ông thôi".

Người đàn ông đạp xe đi, cái bao bố ở yên sau nhúc nhích. Tiếng mèo kêu nghe phát chán, cứ lập lui lập tới chữ "nghèo, nghèo". Dai dẳng, da diếc.

*

Xe dừng ở quảng đường vắng, cách Ty Thương nghiệp một bãi đất trống. Xe tắt máy, bóng đêm phủ chụp lẹ làng xuống mọi vật. Gió thổi hiu hiu, mang theo mùi nồng của vùng đất đang cày xới ngổn ngang và rỉ rả tiếng dế từ đó trôi dạt về, không gián đoạn. Động cơ tuy yên nghỉ, nhưng thỉnh thoảng sắt thép còn trở mình kêu ca, bốc hơi nóng luồn lách vào đôi chân.

Quan sát động tĩnh một khoảnh khắc, kể cả ngó tìm vào kính chiếu hậu. Yên hàn vô sự. Đêm sâu hoắm, sâu tới mức trăng sao thảy

ông nhà thơ là những kẻ tiên tri".

Người đàn bà thôi chải tóc, cô kéo những hộc tủ và đóng nó lại sau khi thò tay vào lục soạn.

"Em muốn kiếm tìm cái chi?"

"Cái quạt. Anh không thấy nóng sao?"

"Anh đang cầm trên tay. Nằm xuống đi, để anh quạt cho".

Người đàn ông dang cánh tay cho vợ gối lên trên, bàn tay kia xòe chiếc quạt giấy phe phẩy hình cánh cung. Ngọn nến cháy run đốm lửa.

"Em thổi tắt đèn sáp hí?"

"Kệ, cứ để rứa, cho tự nó lụn tàn".

"Ngày ni anh làm được những chi, kể em nghe".

"Anh ra chợ mua hết những thứ em ghi trong giấy. Giặt đống áo quần, hứng đầy những xô nước dự trữ. Viết cho thằng bạn bên Pháp một lá thư. Hết, xong một ngày! Nghĩ cũng lạ đời, cái đời mà trong đó nó hoán đổi tài tình cái chức năng giữa gái và trai. Em bương chải bên ngoài và anh lại cặm cụi việc nội trợ. Xã hội bây giờ không tin tưởng lắm khi giao việc cho bọn đàn ông".

Người đàn bà không nói gì. Cô nhìn con thằn lằn đang di chuyển kiếm ăn trên trần nhà. Và cô đếm, có cả thảy năm con. Cô đưa tay lên, uốn éo co giãn những ngón rồi mượn đốm sáng duy nhất trong phòng để chiếu hắt lên vách hình thể những con thú. Với hai bàn tay, người đàn bà có thể thay đổi từ con thỏ sang tới con cò, con chim, con rắn...

"Úi chào, sao mà mỏi hai cái bả vai".

Người đàn bà than, hai cánh tay buông mạnh xuống chiếu.

"Tại hôm nay khiên phụ bà Quý đống hàng, nặng như quỷ sứ!"

Người đàn ông thôi quạt, anh ngồi dậy sửa soạn đấm bóp cho vợ. Người đàn bà để yên cho chồng cởi từng hạt nút áo. Bên hông người đàn bà có cái bớt đỏ. Hình dáng sẽ thay đổi tùy thuộc vào dáng nằm của cô. Tròn, méo, bầu dục. Nó như một triện son cầu chứng sự có mặt ở đời. Mỗi lần nhìn thấy dấu vết riêng tư kín đáo ấy, người đàn ông đều liên tưởng tới chuyện tiết trinh. Ở trong cổ tích, người ta dựng nên truyền thuyết: Khi thất thân, cái đốm màu đỏ chu sa ấy sẽ bị phai nhạt đi. Đêm nay, dưới mù lòa ánh nến, cái bớt kia dường như có phần biến đổi. Nó đen đúa tựa như có người nhúng mực xạ để lăn dấu tay vào đấy. Nó giống vết dầu nhớt mà ta sơ ý để bị vấy bẩn, thấm qua làn vải mỏng, ngấm rút xuống thịt da.

"Thằng bạn hành nghề sửa xe đạp nói với anh trên Kim-long có ông thầy mát tay lắm".

Người đàn bà nằm úp thân thể lại.

"Ông ta trị được bệnh đau lưng không?"

"Không. Ông xắc vài thang thuốc, uống vô thì gieo mô đậu nấy".

"Có nghĩa là sao?.. Thực sự thì anh đâu cần những thứ bậy bạ đó".

Người đàn ông dừng tay. Từ vai, anh di chuyển những ngón xuống mông vợ và lật ngửa người đàn bà lại.

"Không chắc lắm, nhưng em nghĩ mình đã có thai..."

Khi nói, người đàn bà nhìn thẳng lên trần nhà. Cô lấy tay đắp lên vầng trán đang gợn nhăn, như thể ánh nến có thể làm người ta chói lòa đôi mắt.

"Anh nhớ đêm trước ngày em làm chuyến đi buôn không? Đêm đó trời mưa, anh hung hãn khác thường..."

Người đàn ông nhìn xuống cái bớt đen. Anh cúi mặt áp lên bụng vợ. Hơi thở người đàn bà lên xuống, hơi rối loạn. Người đàn ông trở mặt để hôn, anh hiểu vợ mình thích được chìu chuộng kiểu đó. Cô sẽ nhột nhạt và cô sẽ bấu chặt lấy cái đầu tóc rối vò của anh.

"Có ai gõ cửa phải không? Anh nghe tiếng động gì không?"

Người đàn ông ngồi dậy. Anh bước xuống khỏi giường, đi chân đất rón rén lại gần cánh cửa. Cái bóng đen dán lên vách, anh nhìn thấy đầu mình như có đội một vật gì đó bên trên. Cửa mở, trống trơn không một ai. "Meo...meo". Dưới chân anh, con mèo tam thể vừa lách mình vào. Nó dụi mặt và liếm lấy những ngón chân trần của người đàn ông.

"Đồ tinh ranh! Sao xa xôi như rứa mà mi cũng biết đường tìm về"

Con mèo đi khoan thai vào chỗ ngủ của hai vợ chồng. Trên mình nó, đốm lông đen di động trông hệt như cái bớt bí mật của người đàn bà. Nến lung linh ứa chảy chất sáp xuống rồi phụt tắt. Phòng tối thui. Chỉ có một vật thể sáng nhờ nhợ: bộ đồ lụa của người đàn bà. Cô nằm với tư thế dạng chân.

HỒ ĐÌNH NGHIÊM

đều mờ nhạt thiếp ngủ. Người lái xe nuốt nước bọt, rời những ngón khỏi tay lái trơn tuột. Hắn không kềm giữ được cái độ rùng lan truyền nhanh từ cơ thể xuống tới tận cùng những ngón tay vụng cấn, cứng. Người đàn bà ngồi bên hơi co người lại, chiếc nịt vú như nguyên nhân chính làm tim cô đập vội, bởi bình thường nó không chật chội đến thế. Những ngón tay đó đã điều khiển xe, mang chở cô đi và về an toàn trên suốt con đường dài của Quốc lộ Một. Và lần này nó như muốn kéo cô vào một lãnh thổ khác, ở cái nơi mà lý trí dường như là kẻ sớm bỏ cuộc nhất. Người đàn bà nhắm mắt lại, lưng hơi cong để vô tình đầu cô dựa khít khao vào thành cửa. Gió phía ngoài mơn man làm dễ chịu cái vầng trán đang tươm mồ hôi. Những ngón tay làm máu huyết hốt hoảng chạy xuôi ngược trong thân cô, làm miệng cô khô khát và cô đã phải cắn lấy môi mình nhiều bận. Chiếc quần được kéo xuống, thoát vội vã khỏi đôi chân. Cô rướn mình để việc thoát y được suông sẻ. Cô hoàn toàn không muốn hai bàn tay năng động kia lỡ làm rách cái quần "ăn nói" của cô. Nếu rách, cô thiệt chẳng biết sao ăn nói...

"Bao lâu nữa thì tụi mình lại gặp gỡ nhau?"

Gã lái xe nói giọng đứt quảng. Hắn có bộ ngực khá rắn chắc. Phiến lưng to, nhờn láng như thoa sẫn dầu nhớt. Khi nói, những chân râu cứng châm chích vào má. Cô thấy nhột nhạt ở mặt và sự ngứa ngáy chạy xuôi phía dưới cơ thể. Cô liếm môi, chờ đợi gã lái xe sẽ gãi đúng chỗ ngứa. Mọi cử động của hắn có vẻ từ tốn, khoan thai, chậm rãi. Làm như cấp bách quá thì lời từ giã sẽ sớm được nói ra.

"Anh lỡ ghiền mùi hương của Trầm mất rồi! Một tuần với Trầm thật không đủ cho anh".

Người đàn bà nấc lên. Cô ngẩng đầu và cô vung phát những cử chỉ gần giống như một người đàn bà đang lâm bồn. Điểm khác biệt là mỗi bên ở một tận cùng thái cực. Sự đau đớn ở cuối đường và hút mắt đầu kia là niềm sung sướng tràn dâng. Đau đớn có thể kéo dài, nhưng hạnh phúc chỉ diễn ra trong phút giây. Thật không đủ! Cho riêng anh, cho chính tôi, cho chúng ta.

Đêm hừng hực nóng. Cơ thể như cỗ máy đã yên nghỉ, nguội dần, nguội dần. Gã lái xe mặc lại áo quần. Hắn thắp một điếu thuốc, khói tuôn mau ra khỏi buồng lái. Khi rít hơi sâu, đầu lửa đỏ rọi cho người đàn bà thấy một phần khuôn mặt gãy góc của hắn, vương vấn ít nhiều gió bụi giang hồ. Lúc hút thuốc, hắn có vẻ trầm tư.

"Đây, phần của Trầm. Lần trước thì sáu bốn, nhưng bây giờ tụi mình bình đẳng, năm mươi năm mươi".

Người đàn bà đón lấy gói giấy báo, nó hơi kềnh càng khi nhét

thu vào lưng quần. Cũng chẳng hề gì, con buôn nào mà không từng một lần đóng vai bụng mang dạ chửa khi đi qua những trạm quan thuế. Biết cách nôn mửa thì càng tốt. Người đàn bà ựa hơi chua, cô vén tóc thò đầu ra ngoài cửa nhổ xuống bãi nước dãi. Xe rùng mình, hai ngọn đèn lòa sáng xẻ rách màn đêm.

Những con vật bé xíu bay quờ quạng giữa vũng màu chói.

"Trầm xuống đâu? Công viên thành phố hay nhà giữ trẻ dưới chân cầu?"

Xe rú lên, chồm mình ra con đường trồng sánh đôi bóng điện. Thứ đèn vàng, thấp bạc nhược suốt lối đi về nhà cũ. Và lối đi khuya khoắc ấy trở nên sâu hun hút. Người đàn bà thở dài.

"Anh thả tôi xuống nơi cây đa đằng bến sông".

*

Người đàn bà gác chân lên xô nước, lau chậm rãi từng vuông da. Lau đùi, lau mông, lau lưng. Cổ, ngực... và sau cùng dùng khăn lông kỳ cọ qua về trên bụng. Cô áp bàn tay vào đó, đứng bần thần; như thể một người đang tự tra vấn mình, tìm hiểu xem đã ăn nhầm thứ gì trong ngày để giờ này phải chột bụng.

Buổi tối điện cúp, người đàn bà bước ra khỏi buồng tắm với một mẩu nến tàn lụn khá nhiều. Theo chân đi, ngọn lửa trên tay cháy nghiêng về phía sau khiến người đàn ông đang gối tay nằm trên giường nhìn thấy đốm lân tinh chớp sáng trên màu lụa trắng. Màu trắng, nó chẳng tượng trưng được điều gì cả, nhưng ít ra, nó nói hộ ta một chuyện: nó sạch sẽ nhất so với những sắc màu khác nó. Đã thế, sau khi tắm gội xong, vợ anh sẽ rất "ăn" với cái màu trinh nguyên ấy. Tại sao lại gọi là màu trong khi nó trắng ngần, nó sạch bong?

Người đàn bà đặt cây đèn cầy nơi chiếc bàn nhỏ kê sát đầu giường. Cô khởi sự chải tóc. Trước đây, khi còn là học sinh, cô có mái tóc thề rất mực mượt mà. Lấy anh xong, cô cắt mái tóc ấy đi, như cắt bỏ một chuỗi ngày hồn nhiên để trực diện những khốn khó khi vào đời. Tóc ngắn, điều đó làm người cô trông có vẻ khỏe mạnh hơn. Sự khỏe mạnh biết lan truyền qua người anh nỗi an tâm, gieo cho anh cái ý tưởng khó có người bắt nạt được cô ấy.

Một hai giọt nước rơi xuống mặt người đàn ông. Mát, ngọt. Anh lười biếng giữ nguyên dáng nằm, đón nhận sự tĩnh lặng, lơ mơ thụ hưởng niềm sảng khoái nào đó vừa hiện tới.

"Nghĩ thật buồn cười... dài lưng tốn vải ăn no lại nằm... những



NGU YÊN

Lạc gọi quên

Tôi thử gọi tên tôi
Đời trả lời: - Không thấy
Tôi được tưởng hân hoan mỹ cuộc nhân hình
Xác ai trốn
tiền nhà tiền xe tiền bảo hiểm
thuế má li kì
trả góp trường sinh
Hồn ai ngạo bóng đen chúa phật
Hỏi có hay không?
Tiền, có
Bóng chúa phật, không.

Tôi thử gọi tên tôi
Em trả lời: - Không biết
Ảnh đâu rồi dám hứa hẹn trăm năm?
Trái tim tôi như trái thận
Tháo nước giữ men say
Lọc cô hiu giữ lại sạn
Sạn- lợi tình em giữ của này hư phí phá một đời

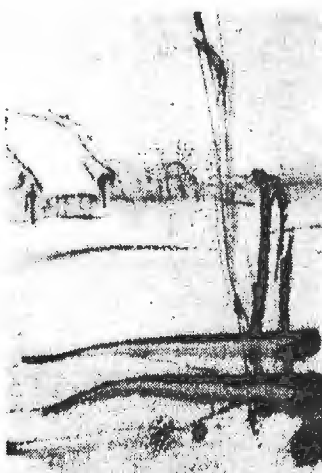
Tôi thử gọi tên tôi
Trả lời giùm: - Chưa chết
Tôi muốn quên tôi
Sống tiếp
Quên tôi

NGU YÊN
15-08-99



LÂM CHƯƠNG

Cơ ngơi ngày cũ



Phía trước nhà ngoại tôi, có hàng cây duối. Thân cây sần sùi già cỗi, to cỡ người ôm. Cây không cao, tàn không lớn, mà chi chít lá rậm. Trong ấy thường lẩn khuất những con rắn lục màu lá non. Chung quanh gốc cây, người ta chất những nồi đất nứt vỡ, và ông táo cũ bằng gạch nung. Trong xóm có người đau bệnh, thân nhân thường đến đây đốt nhang khấn vái, còn lại những chân nhang tàn qua bao năm tháng. Ngoại tôi nói, có thần linh trú ngụ nơi cây duối. Và những con rắn lục là binh gia của ngài, không ai dám sát hại. Bọn trẻ nhỏ cũng kiêng dè, tránh tới gần chơi giỡn làm ồn, sợ thần linh quở phạt.

Bên kia hàng duối là gò đất cao. Đất khô cằn chai cứng. Ngoài những cỏ gấu, cỏ may và những bụi chùm hôi chịu được nắng hạn, không có cây gì mọc nổi trên khu đất gò. Vì địa thế cao, không úng nước, nên được chọn làm đồng mả riêng cho dòng họ ngoại tôi. Người trong thân tộc, tha phương bất cứ nơi nào, khi chết cũng đem về chôn ở đây. Có những cái mả xây bằng đá ong, lâu đời đến nỗi không ai biết nắm xương tàn của ông bà cố tổ dưới mộ tên gì, liên hệ huyết thống ra sao.

Hồi nhỏ, nghe đồn khu gò đồng mả có ma. Nhất là sau khi dì Út tôi chết trong tuổi còn thanh xuân, tiếng đồn càng dễ sợ hơn. Chỉ

tưởng tượng đến những đêm trăng lạnh mù sương, dì hiện hồn về, xoã tóc ngồi trên mộ mà khóc, cũng đủ làm đám trẻ nhỏ rợn mình. Gợi trí tò mò, năm ba đứa chúng tôi, núp dưới chân khu đất gò, rình coi ma. Ma đâu không thấy, nhưng đôi khi thấy những cục lửa màu xanh lân tinh từ trên gò, không biết nơi cái mộ nào, lảo đảo bay lên đọt tre. Tôi kể cho ngoại nghe hiện tượng này. Ngoại bảo, đó là hồn người chết bay lên trời. không nên nhìn, e hồn ma sẽ theo về nhà. Dù thương dì Út, nhưng không bao giờ tôi muốn dì trở về dưới hình bóng một con ma.

Lúc còn sống, dì Út là người thanh tú hơn hết trong các chị em của má tôi. Da dẽ trắng trẻo mịn màng, và mỗi khi dì tháo búi tóc ra, tóc đen mướt, buông dài xuống quá lưng. Tôi hay nâng mái tóc của dì, đưa lên mũi hít thở.

Dì cười, hỏi: "Ngửi thấy thế nào?"

Tôi nói: "Nghe mùi của dì."

"Mùi dì ra sao?"

"Mùi vú, và mùi dầu dừa."

Dì nhéo tai tôi: "Đừng nói mùi vú. Người ta cười chết."

Thuở còn bé tí teo, tôi thường hay khóc đêm. Má tôi cho mần vú để tôi dễ ngủ, đã thành thói quen. Khi ở nhà ngoại, tôi ngủ với ngoại hoặc dì Út, cũng không bỏ được tật mần vú. Vú của ngoại thì teo tóp nhùng nhằng như cái túi da nhão nhẹt. Tôi thích vú dì Út hơn. Xoè bàn tay nhỏ của tôi mà xoa cặp vú căng phồng tròn trịa của dì, thật đã. Bóp mềm mềm như cái bong bóng. Nhưng lần nào tôi bóp, dì cũng hất tay tôi ra.

"Đừng!"

Tôi hỏi: "Đau hả?"

Dì nói: "Mày cứ sờ mò nắn bóp hoài, làm sao dì ngủ được? Hãy nằm nghiêng qua bên kia, quay lưng lại phía dì!"

Nằm như thế, tôi lại trằn trọc hoài, khó ngủ. Một lúc sau, độ chừng dì đã ngủ, tôi quay qua mần vú.

Dì thức giấc: "Lại nữa! Mày muốn dì đuổi qua giường ngoại không?"

Tôi nín thinh. Để im bàn tay trên vú. Cái đầu vú nhỏ xíu của dì kẹp giữa hai ngón tay tôi. Và tôi êm đềm đi vào chiêm bao.

Năm hai mươi mốt tuổi, dì soi gương đối bóng mỉm cười, hay chải chuốt và chưng diện áo quần. Dì trở chứng bất thường. Không thích ánh sáng, hay rúc vào buồng, nói chuyện nho nhỏ, cười khúc khích một mình. Mọi người cho rằng, dì mắc bệnh "cõi âm". Dân gian thời

bấy giờ giải thích, dì bị một vong linh đàn ông nào đó, theo quyến rũ tư tình. Nghĩa là bị ma ám. Sắc diện dì vàng võ khô héo dần. Năm sau, dì chết đi trong niềm đau xót của gia đình ngoại tôi. Tôi thương dì Út hết sức. Nhìn lên bàn thờ, di ảnh của dì ngó tôi không chớp mắt. Ban ngày tôi không sợ. Nhưng ban đêm mường tượng lại đôi mắt ấy, tôi sợ đến khủng hoảng tinh thần. Tôi cầu mong dì đừng hiện về nhát tôi, tội nghiệp.

Đương nhiên, dì Út tôi được chôn trên khu đất gò đồng mả. Mộ xây bằng đá ong. Ngôi mộ nào cũng thế. Sao những cọng cỏ may phất phơ theo gió trên mộ dì Út lại mang màu ảm đạm thê lương, làm tôi muốn khóc?

Năm xưa. Có hai thầy trò địa lý người Tàu, đi ngang qua xóm, dừng chân nhìn thế đất gò đồng mả, tấm tắc khen là nơi linh địa. Nghe thế, ông ngoại tôi mời về nhà, cơm nước đãi đằng tử tế, hỏi chuyện tương lai. Thầy Tàu cho biết, tổ tiên được chôn trên gò đất này, thì đời sau con cháu sẽ phát về hướng quan trường, phúc lộc. Ông lại nói thêm, phải chi cái gò nằm dựa lưng vào con sông thì tuyệt.

Ông ngoại tôi hỏi: "Tuyệt ra làm sao?"

Thầy Tàu bảo: "Gò đất dựa lưng con sông. dù không được như hàm rồng long mạch, nhưng cũng tựa như kình ngư quẫy sóng. Con cháu dù không phát vương, cũng có thể cầm gươm vạch đất, chia cắt giang sơn, cát cứ một vùng, ngước mặt mà làm minh chủ, sứ quân.

Ông ngoại tôi chắc lưỡi, tiếc sức người không dời được con sông Vàm Cỏ Đông về bên gò đất, cho con cháu mai sau được nhờ. Nhưng trời đã khiến vậy. Chịu thôi. Con cháu chỉ được làm quan lớn, hưởng nhiều phúc lộc, thoát được số phận hẩm hiu của bao đời cha ông còng lưng cày bừa trên những ruộng đồng rẫy bái, cũng an ủi lắm rồi.

Để đáp lại tấm lòng người đã tha thiết gọi mời, ân cần chiều đãi, ông thầy Tàu ở lại mấy ngày, giúp ngoại tôi đo đạc đất đai, định hướng mồ mả, đóng cọc yểm bùa trấn yêu chung quanh gò đất. Ông bảo, muốn đời sau hưng thịnh, thì đời này phải khai thông nguồn mạch ẩn tàng trong lòng đất. Xong việc, ông khăn gói ra đi, để lại tên học trò. Ngoại tôi mừng. Không nắm được thầy, thì cột chân học trò. Cũng là một cách giữ ông thần độ mạng nho nhỏ trong nhà. Và người con gái của gia đình làm sợi dây thân ái, nối với tên học trò Tàu, biến hắn thành con rễ.

Thời gian thấm thoát. Cặp vợ chồng Tàu Việt cho ra đời đến sáu đứa con đầu gà đít vịt. Tôi là một trong sáu đứa này. Mấy chục năm

qua, dòng họ ngoại tôi chưa có ai khá nổi. Đừng nói chi đến chuyện ngóc đầu lên để làm quan triều đình.

Sự kiên nhẫn đợi chờ nào cũng có giới hạn. Ngoại tôi hỏi chàng rể Tàu: "Sao người trong dòng họ nhà ta chưa khá?"

Ba tôi, tức chàng rể Tàu, nói: "Ngộ lâu piết."

"Thế sao thầy của mày bảo cái khu gò mả nhà ta là linh địa?"

"Nó lâu phải thầy của ngộ."

"Vậy nó là ai?"

"Là người cùng một làng với ngộ, ở pên Tàu."

"Sao mày đi chung với nó?"

"Ở pên Tàu, nó nghèo, ngộ cũng nghèo. Nó rủ ngộ qua Việt Nam làm giàu. Nhưng xứ Việt Nam cũng nghèo quá. Nó dẫn ngộ li chỗ này chỗ kia hoài. Ngộ than mỏi cẳng. Nó muốn pỏ ngộ, nên pảo ngộ ở lại nhà nị. Có cơm ăn, có vợ ngủ."

Ngoại tôi trợn mắt: "Trời đất! Sao lúc đó, mày không nói?"

Ba tôi trả lời tỉnh bơ: "Nị không hỏi. Ngộ nói làm chi."

"Bây giờ nó ở đâu?"

"Ngộ lâu piết."

"Nó có phải là thầy phong thủy địa lý không?"

"Nó cũng như ngộ thôi. Piết chi mà làm thầy."

"Khốn nạn! Vậy mà nó bảo khu gò mả nhà ta là linh địa."

"Nó gạt nị, pảo lất của nị linh thiêng. Nị tin nó làm chi. Lất chỉ có tốt hay xấu thôi. Làm gì có lất linh hay không linh? Ruộng vườn nhà nị, gò cao lất cứng. Trồng trọt vừa lủ ăn là may rồi."

Ngoại tôi tức khí, chửi đổng: "Tổ cha thằng Chệt tha phương cầu thực, dám gạt ta!"

Dù có tức, thì chuyện cũng đã đâu vào đấy, như một tiền định. Ông ngoại tôi tuổi già sức yếu. Không còn cơ hội trở mình. Đành bỏ hết những vọng động lo toan. Làm người sần dã. Sống theo tinh thần Lão Trang. Hoà mình cùng trời đất. Yên phận với những nương xanh, bờ cỏ, vườn cây.

Ba tôi nói: "Nị là người trường thọ."

Ngoại tôi nạt: "Lại nữa. Mày muốn bắt chước thằng Chệt tha phương cầu thực, gạt ta sao?"

"Ngộ là con rể của nị. Lâu dám gạt nị. Năm nay nị gần pảy mươi, nhưng sức còn dẻo, lòng dạ thảnh thơi. Không làm thầy pói cũng piết, nếu không gặp tai nạn pất lắc kỳ tử, thì nị còn sống được nhiều năm nữa. Như thế không gọi là trường thọ sao?"

"Ừ! Mày cũng có lý. Nhưng từ nay, ta cấm mày không được dùng

hai tiếng nị ngộ với ta. Phải gọi ta là cha, và xưng là con."

"Lược! Nị làm cha, ngộ làm con."

Tám mươi ba tuổi, ông ngoại tôi thanh thản từ giả cõi đời. Nhiều năm sau, má tôi kể lại cho đám con đầu gà đít vịt nghe chuyện tình duyên của má. Anh em chúng tôi cười nôn ruột.

Tôi hỏi: "Tình duyên của má, nghe có vẻ quái đản. Vậy má có yêu ba không?"

Má nói: "Má không biết tình yêu là gì. Nhưng sống với nhau lâu năm, má cũng thương vì ổng có trách nhiệm gia đình, và biết lo cho các con."

"Lần đầu ngủ chung, ba có tâm tình gì với má không?"

"Ngôn ngữ bất đồng. Ổng thủ thỉ thù thì xí xô xí xào bằng tiếng Tàu. Má không hiểu. Ổng xáp lại gần vuốt ve. Má cự tuyệt, hất ổng ra."

Anh tôi nheo một con mắt, chọc quê: "Má hất ổng ra, mà có sáu đứa con lai giống. Nếu không hất, chắc tụi con phải có đến hàng tá anh em."

Chúng tôi lại cười nghiêng ngửa.

Một lần khác. Nhân lúc ba tôi nhắc lại quãng đời tuổi trẻ, tôi hỏi: "Ba ơi! Ở bên Tàu, dòng họ mình có ai nổi tiếng trong lịch sử không?"

Ông nói: "Có chứ. Lâm Xung là một trong một trăm lẻ tám vị anh hùng Lương Sơn Pạt. Thời kỳ chiến tranh nha phiến, tổng trấn lưỡng Quảng, Lâm Tắc Từ, lổ nha phiến của pọn Anh xuống piển. Và trong cuộc trường chinh của Mao Trạch Lông, có Lâm Pưu làm lến chức thống tướng."

"Còn ở Việt Nam, họ Lâm có ai nổi tiếng không?"

"Mày học chữ Việt mà không piết ông Lông Hồ làm thơ nổi tiếng sao? Tên thật của ổng là Lâm Tấn Phát."

"Còn ai nữa không?"

"Trong quân lội pây giờ, cũng có họ Lâm làm chức lớn. Bên Lục Quân có Lâm Quang Thơ, Lâm Quang Thi. Bên Hải Quân có Lâm Nguơn Tánh."

"Mấy ông ấy đâu có bà con gì với mình?"

"Gốc gác cùng một ông tổ họ Lâm ở pên Tàu. Sao lại không pà con?

"Nhưng mấy ông ấy làm tướng. Còn nhà mình nghèo quá."

"Mới qua Việt Nam, thằng Chệt nào cũng chỉ có hai cái hòn dái treo tòn ten dưới háng. Xây dựng sự nghiệp pan đầu, pằng cách quảy

cặp gánh li mua ve chai, pán đồ cũ. Khá hơn, thì mở tiệm pán pánh pao, hủ tiếu. Piết chút ít chữ Tàu, thì mở tiệm pán thuốc Pắc cho pà con Việt Nam. Lâu dần, mới khá lên lược. Cũng như tụi pây lang li lính, piết lâu vài chục năm sau, lược làm quan lớn. Quân lội Việt Nam sẽ có thêm vài ông tướng họ Lâm."

"Ấy là chuyện tương lai xa vời, còn mù mịt lắm. Hiện tại, tụi con đang làm lính tác chiến, lúc nào cũng có thể phủi chân lên ngồi trên bàn thờ."

"Sống ở lất nước này, phải hy sinh cho lất nước này, lền ơn tổ quốc."

"Ba nói nghe dễ sợ quá!"

"Sao lại sợ? Tao ở pên Tàu qua lây, tin có ông Trời sắp xếp mọi chuyện. Như chuyện tao với má tụi pây, cũng do ông Trời lịnh."

Anh tôi cải: "Phải nói là do ông ngoại định."

Ba tôi lý luận: "Ông Trời khiến ông ngoại. Ông ngoại ép má tụi pây phải chịu tao."

"Như vậy là má bị ép duyên!"

Chúng tôi la lên. Lại được một trận cười nữa.

Ai cũng có hai nơi, quê nội và quê ngoại. Anh em tôi chỉ có một quê ngoại làm chỗ đi về. Ba tôi bảo, nên học chữ Tàu, để ngày nào đó, sẽ về thăm quê nội. Chẳng đứa nào có được ý niệm, hoặc hình ảnh thân yêu gì về một quê nội xa xôi. Và cũng không bao giờ tha thiết sẽ đặt chân lên một nơi chốn, mà tất cả anh em tôi đều cảm thấy bơ vơ lạc lõng. Vì thế, chúng tôi không chịu học chữ Tàu. Ba tôi lại bảo, phải tập nói tiếng Tàu. Cái loại ngôn ngữ líu lo như tiếng chim, khó nghe khó nói. Anh em tôi không nghe không nói được. Rốt cuộc, ba tôi phải tập nói tiếng Việt, nếu không muốn trở thành một người câm suốt ngày trong gia đình. Lý do cũng dễ hiểu. Mỗi lần ông la rầy bằng tiếng Tàu, chúng tôi giương mắt ngó cái miệng của ông, và cứ trơ ra, chẳng có phản ứng gì cả. Tức quá, ông học tiếng Việt để chửi chúng tôi cho hả dạ.

Vì thiếu quê nội, nên bao nhiêu tình cảm, tôi dồn về một quê ngoại mà thôi. Từ ngày ông ngoại tôi mất, gia đình nhà ngoại càng sa sút thêm. Chính sự sa sút này, làm tôi nặng lòng với bà ngoại nhiều hơn. Miệng đời thường nói, không ai giàu ba họ, chẳng ai khó ba đời. Không biết các đời trước ra sao, chứ đến đời ngoại thì tàn mạt. Nhiều

người cho rằng, nhà hướng ra hàng cây duối, nên phong quang bị quỷ thần che ám. Cửa nhìn về đồng mả, nên vận mạng bị âm khí người chết phong tỏa. Vì hai điều khắc kỵ ấy, mà ngoại tôi không mong gì ngóc đầu lên nổi. Nhưng nhà cửa đất đai đã có sẵn như thế từ đời trước rồi, còn biết đổi dời đi đâu nữa?

Những năm chiến tranh ác liệt, xóm làng nhà ngoại cũng tan hoang. Đầu tiên là khu đồng mả. Quân du kích lợi dụng địa hình gò đống lô nhô, chiếm lấy cao điểm, biến nơi đây thành bãi chiến trường, tấn công phe địch. Phía Quốc Gia phản công bằng cách dùng phi pháo cày nát khu đồng mả, đánh bật quân du kích ra ngoài. Khi chiến trường im tiếng súng, thì mả mồ cũng tanh banh, quan tài bật nắp. Xác chết của người đời nay, nằm lẫn với xương trắng của người đời xưa. Nhưng xác chết được mau chóng thu dọn, người ta mang đi đâu không biết. Rải rác còn lại những đầu lâu xương trắng người đời xưa.

Dưới cơn mưa mùa tháng bảy, ngoại tôi dầm mưa, gom lại từng khúc xương, chôn về huyệt cũ. Rồi ngoại thắp đèn đốt nhang trên bàn thờ khấn vái, và khóc còn hơn trời sầu đất thảm. Đám con cháu ái ngại nhìn ngoại, nhưng chẳng đứa nào chạnh lòng khóc theo.

Tôi cầm tay ngoại: "Thôi đi ngoại ơi, tổ tiên ngày xưa lúc mới chết, đã được khóc một lần rồi. Bây giờ chỉ còn xương cốt. Lẽ nào mỗi lần nhìn thấy nắm xương là mỗi khóc?"

Ngoại mếu máo: 'Thời mạt pháp, quỷ dữ lộng hành. Người chết không yên mồ mả. Người sống làm sao sống được?"

"Ngoại đừng lo chi cho hao tổn tinh thần. Người sống cứ ăn cơm vào, là tiếp tục sống thôi."

Ngoại tôi đang khóc, bổng ngừng lại, giận dữ điểm ngón tay vào mặt tôi: "Tổ cha thằng Tàu lai đầu gà đít vịt. Nói vậy mà nghe được sao? Làm người phải có nguồn cội. Đừng nói theo kiểu bội nghĩa vong ân. Mày chỉ nghĩ đến ông bà cố tổ nội của mày nằm ở bên Tàu, chứ có thương xót chi người ở đây!"

Bà con anh em bên ngoại tôi, đang cố tạo vẻ mặt rầu rầu cho phù hợp với nỗi sầu ai oán của ngoại, bỗng cười rộ lên. Ngoại cũng gạt nước mắt, cười theo."

Nhiều lần, sau những cuộc đụng độ giữa hai phe lâm chiến, xóm làng nhà ngoại tiêu điều thê thảm. Người ta dùng xe ủi, khai quang cây cối chung quanh khu đất gò. Những hàng tre, lùm bụi trong xóm cũng bị san bằng trống trải. Hàng cây duối, mà ngày nào đó, ngoại tôi nói có thần linh trú ngụ, cũng không còn nữa. Chẳng biết thần linh di tản nơi nào? Có dẫn đám binh gia rắn lục của ngài theo? Bây giờ, nhà

ngoại đứng trơ vơ giữa đồng không mông quạnh. Ngó lên khu đất gò, mộ bia xiêu lệch, như những nấm mồ hoang.

Quân du kích không còn nơi ẩn núp, lui sâu hơn vào những vùng hẻo lánh. Ban đêm. Thỉnh thoảng, họ về làng kiếm ăn, và rỉ tai ngoại tôi: "Quân ngụy ác ôn. Cày mồ phá mả. Hủy diệt màu xanh. Triệt tiêu mầm sống. Phá hoại làng mạc. Đem bom đạn giết hại dân lành..."

Ngoại nói: "Nếu các ông không núp ló trên khu đất gò, không rình mò bắn lén, thì bom đạn đâu có động đến mồ mả nhà tôi."

"Mẹ chiến sĩ đừng nói thế. Luận điệu mất lập trường của mẹ, dễ bị phê bình chỉ trích là phản cách mạng."

"Tôi có nhập bè kết đảng với ai đâu, mà bảo là phản?"

"Mẹ nói thế là có ý gì?"

"Tôi không có ý gì hết. Chỉ yêu cầu các ông, kéo nhau vô rừng mà đánh nhau. Đừng lảng vảng chung quanh đây. Tôi sợ bị vạ lây. Tôi già rồi, chỉ mong được yên thân cho đến ngày nhắm mắt."

"Công cuộc giải phóng đất nước còn nhiều khó khăn, đòi hỏi nhiều hy sinh gian khổ. Mẹ ích kỷ, chỉ muốn được yên phần mẹ. Tư tưởng như thế, nhân dân không thể chấp nhận."

Ngoại tôi không dám nói tiếp. Khi người ta đã viện lý do giải phóng, thì không từ nan bất cứ biện pháp sắt máu nào. Khi đã lạm dụng đến hai tiếng nhân dân, thì mọi cá thể đều không nghĩa lý gì

Mãi lâu sau, có người hỏi ngoại: "Già rồi, còn sợ chết hay sao?"

Ngoại ngước mặt, nhìn trời: "Thân phận hèn mọn như con trùn con dế, còn ham sống thay. Huống chi ta!"

Nếu đứng bên ngoài mà trông, nhà ngoại rất bề thế. Nhà rộng ba gian, nền cao lót gạch, mái ngói âm dương. Dù tường vôi loang lở nhưng còn thể hiện được cái quá khứ sung mãn một thời. Vào bên trong rỗng tuếch, mới thấy hết được sự suy sụp của thời gian, phơi bày ra nỗi nghèo nàn cơ cực. Đồ đạc cũ kỹ, lâu ngày mối mọt hư hao. Cối xay lúa, và cối giã gạo chiếm gần hết gian nhà giữa. Hồi nhỏ, mỗi lần nghe tiếng xay lúa rồ rồ, tiếng giã gạo cùm cụp, thế nào tôi cũng ngủ gục. Có khi còn nằm lăn ra bên cạnh cối xay, thiếp đi một giấc ngon lành. Cái âm thanh và hình ảnh nghèo nàn thân thuộc ấy, tiềm tàng ăn sâu vào tâm thức, đeo đẳng theo tôi suốt đời. Nhiều khi bồi hồi nhớ lại, tôi tưởng chừng còn nghe tiếng cối xay đang rền rĩ trong đầu, và mềm lòng đến ứa nước mắt. Gian nhà trên, có bộ ván gõ. Mỗi tấm ván

dày cỡ gang tay. Qua bao thế hệ thấm đẫm mồ hôi, mặt ván lên nước bóng ngời. Những trưa mùa hè, nằm trên bộ ván, nghe mát lạnh tấm lưng. Sát vách, có ba cái tủ thờ bằng cẩm lai khảm xa cừ, chạm hình cảnh và người. Tôi ngắm hoài không chán. Lớn lên, mới biết những hình ấy lấy sự tích từ truyện Tàu. Đặc biệt hơn nữa, nhà ngoại có cái rương bằng gỗ, rất to. Tôi chưa từng thấy nhà ai có cái rương to đến thế. Cái rương to như chiếc xe bò. Phía dưới có gắn bốn bánh xe, cũng bằng gỗ. Ngoại tôi nói, vào thời trước, mỗi lần chạy giặc Tây, người trong gia đình phải đẩy cái rương chạy theo. Có lần ngoại mở nắp rương, tôi thấy bên trong toàn là chén dĩa bằng sứ, và những nồi đồng, mâm thau cất giấu lâu ngày không dùng, nên bị rỉ một lớp ten xanh.

Tôi hỏi: "Chạy giặc, sao còn đẩy cái rương theo?"

Ngoại nói: "Bỏ lại, Tây sẽ lấy hết."

"Ở bên Tây không có những thứ này sao?"

"Xứ nó nghèo, làm sao có được của quý? Nó qua xứ mình để ăn cướp."

Tôi tin lời ngoại, nhưng vẫn thắc mắc. Tây qua xứ mình chỉ để cướp đi những chán dĩa, nồi đồng, mâm thau thôi sao?

Ngày còn thơ ấu. Những buổi trưa, tôi thường nằm ngủ trên bộ ván gõ nhà ngoại. Khi thức dậy, thấy những tia nắng xuyên qua những lỗ hở trên mái nhà, dọi xuống. Trong tia nắng, có vô số hạt bụi bay vơ vẩn, như những sinh vật li ti đang bơi trong không khí. Không biết tại sao, cảnh tượng này, lại gây cho tôi một nỗi buồn khôn tả. Đang buồn, nhìn vào phía trong lại thấy cái rương quá to. Điều kỳ lạ, là càng nhìn cái rương càng to ra, và tôi có cảm tưởng mình càng bé lại. Thế là tôi khóc.

Ngoại tôi cằn nhằn: "Thằng nhỏ này có cái thói không chừa được. Lần nào ngủ trưa dậy, cũng khóc."

Cậu tôi là người rất dữ dằn, doạ nạt cỡ nào, tôi cũng không nín. Cậu bỏ tôi trong cái thúng. Đặt cái thúng vào chiếc gióng. Cột dây thòng tôi xuống giếng.

"Nếu mày không nín. Tao thả rớt xuống luôn."

Tôi vừa khóc vừa nói: "Thả rớt luôn đi."

Cậu từ từ thòng tôi xuống chạm mặt nước. Nước làm ướt đít tôi.

Cậu hỏi vọng xuống: "Mày chịu nín không?"

Tôi khóc, không trả lời. Cậu hạ thêm. Nửa người tôi ngập trong nước.

Giếng quá sâu, không đủ ánh sáng. Nước lại lạnh. Thành giếng cũng toát ra hơi lạnh. Tôi quơ tay ra ngoài, đụng phải thành giếng rong

rêu trơn nhớt. Cảm giác rờn rợn luồn vào da thịt, làm tôi khiếp vía. Hình như tôi bị ngộp. Không biết vì giếng sâu thiếu dưỡng khí, hay sự sợ hãi làm tôi khó thở. Tôi nhắm mắt lại, và muốn được chết ngay, để thoát cái cảnh bị hành hạ khốn nạn này.

Có tiếng ai la nheo nhéo trên miệng giếng. Và cậu kéo tôi lên. Tôi thấy ngoại đang khóc.

Ngoại nhấc tôi ra khỏi cái thúng, mắng cậu: "Mày độc ác. Doạ kiểu này, nó hoảng hồn chết luôn làm sao?"

Cậu chống chế: "Nó mà hoảng hồn? Thằng này lì lắm. Thiên lôi tầm sét, chưa chắc đã làm nó sợ."

Ngoại dẫn tôi vào nhà, ôm tôi và khóc. Trong khi ngoại khóc, tôi lại nín khe. Thương ngoại bao nhiêu, tôi oán cậu bấy nhiêu. Từ đó trở đi, nơi nào có cậu, tôi đều tránh mặt. Nghe tiếng nói tiếng cười của cậu, tôi cũng ghét. Ấn tượng một lần bị thả xuống giếng, tôi không bao giờ quên.

Sau này, cậu bỏ nhà theo Việt Minh. Trong gia đình ai cũng nhắc nhở, nhớ thương. Riêng tôi lại mong, cậu đi đâu thì đi luôn cho rồi. Đừng về nữa. Thế nhưng, thỉnh thoảng cậu vẫn ghé về thăm nhà. Tôi chỉ chào hỏi qua loa, rồi lẩn mất. Những chuyến đi về của cậu, càng về sau, càng thưa dần. Rồi cậu đi biền biệt, bặt tin luôn. Đến khi nghe tin cậu mất, mọi người trong thân tộc bàng hoàng. Má tôi chảy nước mắt như mưa. Ngoại xót xa rên xiết từng đêm. Tôi không hề xúc động, dửng dưng như người chưa từng quen biết. Cậu là người duy nhất trong dòng họ ngoại tôi, khi chết không đem được xác về chôn trên khu đất gò đồng mả.

Cái chết của cậu, một kẻ trở về kể lại, nghe cũng rất ly kỳ. Cậu đặc trách công tác nội thành. Lâu lâu, về mật khu để báo cáo tình hình. Một buổi chiều. Cậu cùng vài ba đồng chí về gần tới mật khu.

Bỗng nghe bên đường, trong cây rậm, có tiếng hô lớn: "Tất cả đứng lại. Giơ tay lên!"

Cậu nói: "Đường sá xa xôi, mệt lắm rồi. Đừng đùa, đồng chí ơi!"

"Tao bắn bể đầu. Chứ đùa với mầy hả?"

Những người cùng đi với cậu dừng lại, sửng sốt. Đây là địa phận an toàn của Việt Minh, sao bị phục kích?

Từ trong cây rậm, ra lệnh: "Thằng cha quấn khăn rằn trên cổ, đứng lại. Những người khác tiếp tục đi."

Cậu ở lại. Người ta dẫn cậu đến một cái chòi của rẫy bắp, trong rừng. Nơi đây, cậu được ăn một bữa cơm chiều với khô trâu. Sau đó, cậu bị chính những người đồng chí của mình kết tội, lợi dụng công tác

nội nội thành, làm gián điệp cho Tây. Người ta trói, và dẫn cậu đến một cái giếng lạn, loại giếng bỏ hoang lâu ngày, khô nước. Cậu bị đập đầu, xô xuống giếng. Giữa rừng già mênh mông, tìm cái giếng để đem xác cậu về, không là chuyện dễ.

Vợ cậu, người tôi gọi bằng mợ, nhan sắc mặn mà, sắc sảo khôn ngoan. Mợ quyết chí trả thù chồng, làm đơn khiếu nại, tố cáo kẻ giết chồng mợ. Để tránh con mắt dò xét của người lạ, mợ giấu đơn từ vào trong chiếc nón lá, và chằm kín lại, trông như chiếc nón bình thường.

Một ngày mưa, mợ đội nón lá ra đi. Tôi đứng trước thềm hiên, trông theo người đàn bà khốn khổ. Thấy mưa rả rích trên hàng dừa trước ngõ. Mưa mù tận ngoài bưng. Mưa khuất rặng cây xanh ở phía chân trời.

Ngoại tôi chạy theo, níu áo: "Con ơi, người chết không sống lại được. Con khiếu nại, tố cáo cho ra lẽ, thì chuyện cũng đã rồi."

Mợ nói: "Người ta giết oan chồng con. Lẽ nào con cắn răng im lặng?"

"Nếu không im lặng, con làm gì được ai?"

Mợ nghẹn lời, rồi bật khóc. Cương quyết dứt áo ra đi.

Ngoại tôi lủi thủi quay vào. Đầu tóc ướt mem. Ngồi rũ trong bếp.

Những ngày sau. Ngoại bồn chồn không yên, trông mợ trở về. Không phải để nghe mợ báo tin, trả được thù chồng. Ngoại chỉ sợ người ta sẽ thủ tiêu luôn cả mợ.

Rồi mợ cũng về trong bơ phờ thất vọng. Những đồng chí cũ của cậu đều làm ngơ, không ai nhận trách nhiệm về cái chết của cậu.

Cái gan của mợ, chẳng biết lớn tới cỡ nào. Mợ nhất định rời khỏi nhà ngoại. Rời khỏi cái nôi của đại gia đình dòng họ nhà chồng, dẫn mấy đứa con nheo nhóc về vùng kiểm soát của Lực Lượng Liên Minh giáo phái Cao Đài. Không lâu sau, mợ lấy một sĩ quan của Lực Lượng Liên Minh. Dựa thế lực chồng mới, báo thù cho người chồng cũ. Máu oan cừu của cả hai phe lại âm thầm đổ xuống. Không phải qua những đụng độ trên chiến trường, mà bằng những thủ đoạn rình rập chặt đầu, bắn giết thủ tiêu nhau. Và đó cũng là một trong những nguyên nhân đưa đến sự tàn mạt cho gia đình ngoại tôi. Bởi các đồng chí cũ của cậu, coi gia đình nhà ngoại là thù địch, luôn luôn theo dõi, gây ra nhiều nỗi khó khăn.

Theo thời gian, nhà ngoại đổ xiêu rách nát. Bà ngoại tôi bỏ nhà, lên khu đất gò, nằm kế bên mả ông ngoại. Má tôi rầu rĩ ho lao, cũng vội vàng lên chiếm một chỗ trên khu đất gò. Ba tôi từ bên Tàu, theo ông thầy phong thủy địa lý giả mạo sang đây, bị bỏ rơi ở nhà ngoại.

Ngoài người vợ Việt Nam, và mấy đứa con lai Tàu, ông không còn liên hệ họ hàng với ai. Khi má tôi từ giả cõi đời, ông buồn tình, không thiết sống nữa. Thế là ông tự động đứt mạch máu não, hôn mê mấy ngày trước khi bơi qua sông Nại Hà, theo cho kịp má tôi. Đối với bên vợ, ba tôi là người ngoại tộc, nhưng cũng được đặc ân chôn trên khu đất gò đồng mả dòng họ ngoại tôi.

Thời thế xoay nhanh đến chóng mặt. Mặt đất cũng biến đổi dị thường sau những thăng trầm dâu bể. Mồ mả tiên tổ bao đời của ngoại tôi, được lệnh bốc đi nơi khác. Trên quê hương xứ sở, còn có nơi nào được nằm yên vĩnh viễn? Thôi thì hốt cốt, dồn chung lại, hoả táng một lần cho xong. Khu đất gò, bây giờ là văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Xã. Từ trên văn phòng Ủy Ban nhìn xuống, cái nền nhà cũ của ngoại, mọc lên hai dãy nhà kho, dùng chứa nông phẩm Hợp Tác Xã. Và vườn cây ăn trái phía sau nhà ngoại cũng bị san bằng, biến thành sân đá banh.

Dòng đời, và tất cả cơ ngơi của ngoại tôi, chỉ còn trong hồi tưởng.

LÂM CHƯƠNG



PHẠM TƯỜNG VÂN

Đừng nghĩ nữa...

Gió chẳng xanh bằng lá
Người đi trống một khoảng không
Ta rồi cũng thua không khí...

Nhớ thì về
Thương thì tìm...
Tơ tình đôi ba sợi

Sợi vắn sợi dài
Tơ tình chẳng dai hơn tơ nhện
Nào buộc được ai...

Thanh âm

Hương gọi hoa...
Những móng chân côn trùng bấu vào đất ẩm
Một giọt sương thầm một giọt mưa...

Chiếc saxo cong hồi hộp
Cầm tù bởi một sợi tơ...

PHẠM TƯỜNG VÂN



PHẠM HẢI ANH

Trở về



Chiếc xe con đỗ tạt vào lề đường, trông bé tí tẹo dưới vách đá uy nghi dựng đứng- chẳng hiểu vì sao bị sạt một mảng lớn, phô màu đá xám đỏ. Tường đẩy cửa xe bước ra. Bên ngoài sương mù giăng mờ mịt. Gió thốc tung hai vạt áo khoác của anh, luồn hơi lạnh cóng buốt khắp người. Không buồn khép lại áo, đầu trần, Tường đi xuyên qua làn mưa phùn dày đặc sang phía bên kia đường. Chỗ đó có một mỏm đá chìa ra, nhìn thẳng xuống thung lũng. Những ngọn cỏ may cằn cỗi bên lề đường run bần bật, quật tới tấp vào ống quần Tường, nhưng chẳng thể đủ cao để cản trở tầm mắt. Bây giờ, Tường sẽ nhìn "Nó" một lần thật trọn vẹn, đặt tên cho "Nó" và nhốt vào cũi ký ức. Quá khứ của anh sẽ là vườn bách thú mà kỷ niệm như những con thú đủ loại nằm im trong chuồng. Khi rảnh rỗi, Tường sẽ có thể để tâm trí mình bình thản dạo qua nó mà không sợ bị những móng sắc bất thình lình chụp lấy, vò xé. Nhưng Tường đã lầm. Như trêu tức anh, phía dưới, sương mù dâng cuồn cuộn, đặc quánh, như thể cả thung lung đã tan thành hơi nước trắng đùng đục và giá lạnh. Từ đáy thung, quẩn theo gió như dội lên tiếng gọi tuyệt vọng đã ám ảnh Tường suốt mười bảy năm trời: "Về đi...i...i...".

Ông Thục đã chuẩn bị một kế hoạch đón tiếp Tường ở Hà Nội

chu đáo không chê vào đâu được, kể cả về vật chất lẫn tinh thần. Vật chất gồm có: xe đón tận sân bay (Toyota mới 12 chỗ, có điều hòa), phòng ở riêng (nhà ông, mới lên tầng, tiện nghi đầy đủ) và một bữa tiệc thịnh soạn chờ sẵn (cơm Việt Nam, rượu Tây, bia lon). Tinh thần là: ông (comple, cà vạt tơ tầm, giầy đen bóng lộn), chào đón thắm thiết, bắt tay và ôm hôn (nếu cần), cô Tuyết (váy đầm) tặng hoa và bà vợ ông (áo dài nhung, dây chuyền vàng) cười hoặc khóc tuỳ tình hình. Ông còn cẩn thận dặn vợ con không được trống mồm gợi lại cái ngày thằng Tường phụ việc cho nhà mình. Bây giờ anh ta là Việt kiều (nghe đâu còn làm chức kỹ sư, lương cao), nhớ quê mà về thăm mình như ruột thịt thế này là tình sâu nghĩa nặng, quý lắm. Ông bà có chu đáo bao nhiêu cũng không htể hiện được hết cái tình với Tường. Cô Tuyết được lệnh cắm một bình hoa thật là đẹp ở phòng khách với chủ đề "đoàn viên". Lại được lệnh, dù tự cô cũng thấy cần thiết, phải ăn mặc thật đẹp. Giày gót rất cao, váy cắt rất ngắn, thắt lưng thon thon, ngực nở nở, nước hoa ngào ngạt, nom cô còn đầm hơn cả đầm chính hiệu, đủ để một anh Tây mắt xanh mũi lõ cũng phải động lòng xuân chứ chưa nói gì đến Việt kiều (mà lại là trai chưa vợ như Tường).

Chẳng biết Tường có thấy được những ưu ái mà cả nhà ông Thục dành cho mình không, nhưng rõ ràng là anh rất xúc động. Anh ôm vai ông Thục rất chặt. Bà Thục để ý anh nuốt nước bọt khan 7 lần từ sân bay về đến nhà (không phải tại khát vì mấy lần bà mời nước anh đều từ chối). Cô Tuyết cũng nhủ lòng rằng cái cách anh nhận hoa từ tay cô mới bối rối làm sao, đến nỗi để gai hồng đâm vào ngón tay...

Tường không sao nhận ra được đây chính là gia đình ông Thục mười mấy năm về trước. Tâm trí anh còn in rõ hình khối của cái lò than đại, đen đúa, rừng rực như lò thiêu giữa mùa hè. Những chồng bát đũa nhầy nhụa, tiếng giục giã quát tháo ầm ầm của cả ông bà Thục lẫn khách ăn. Ông Thục tứ mùa đánh cái quần không còn biết là màu gì, lúc nào cũng dính đầy mỡ và lấm tấm vết máu bò khô cóc lại do chặt xương bắn vào. Bà Thục đầu bù tóc rối, nghiệt ngã đếm từng bát cơm Tường ăn mỗi bữa và chỉ nhăm nhăm trừ tiền đánh vỡ bát. Rất lâu sau khi đã định cư ở Mỹ, thỉnh thoảng Tường vẫn mơ thấy mình bị vứt tõm vào một cái bát sành khổng lồ, trơn nhầy nhẫy, cứ trèo lên lại tuột xuống, kiệt sức mà không sao thoát ra được. Rồi lại mơ thấy mình phải nhóm lò, tay không, cứ xé quần áo ra mà nhóm, lửa cháy được thì mình đã trần truồng và lạnh run lên. Mỗi lần như thế, tỉnh dậy, anh lại tưởng như mình vẫn sống ở nhà ông Thục. Giá như trong chuyến vượt biển ngày ấy, Tường có thể quẳng tọt xuống đại dương mênh mông những

kỷ niệm về nhà ông Thục và về "Nó", thì giờ đây anh đã sống thật dễ chịu. Nhưng "Nó" cứ dai dẳng bám theo anh, xoáy đảo lòng anh như sáu mặt con xúc xắc, lúc thì căm giận, lúc thì đớn đau...

Mười mấy năm xa xứ, Tường đã làm việc cật lực. Cắt cỏ, rửa bát, xếp sách thư viện, rồi dành dụm tiền đi học, kiếm việc làm... Trước mắt mọi người, anh là kẻ kỳ cục, một con lừa không biết gì đến vui thú cuộc đời và hoàn toàn cô độc. Tường đặt cho mình một quy tắc ngặt nghèo trong ngày: làm việc - ăn - đọc sách (nếu có thời gian) - và ngủ. Chỉ thỉnh thoảng lắm, trong một tâm trạng cực kỳ thoải mái, Tường mới tự cho phép mình có một ngoại lệ xa xỉ: nhấm nháp quá khứ, từng mẩu một và bao giờ cũng đóng sầm cánh cửa ký ức lại khi "Nó" vừa thoáng hiện về. Nhưng bất chấp những cố gắng của Tường, ở một đâu đó sâu thẳm trong anh, "Nó" vẫn không thôi quẫy đạp. Tường đã làm tất cả để chối bỏ "Nó", hay chỉ đơn giản là quên "Nó" đi. Nhưng vô ích. Cho đến một ngày, anh hiểu rằng đời anh sẽ chẳng đi đến đâu nếu không một lần nhìn thẳng vào sự thật: anh và "Nó" phải sòng phẳng tới tận cùng. Tường mua vé máy bay về Việt Nam.

...Vậy mà suýt nữa anh lại dính chặt ở nhà ông Thục. Chẳng phải vì những cơm gà cá gỏi mà ông bà ra sức đãi anh ngày hai bữa với tấm lòng hào hiệp đến nghi ngại. Cũng không đơn giản vì váy cô Tuyết cứ ngày càng ngắn lại và cổ áo thì cái sau trễ hơn cái trước một tí, phô nước da trời phú rất hợp với tên cô. Có điều mọi thứ ở đây dường như đã thay hình đổi dạng quá nhiều so với những hình ảnh mà anh còn ghi nhớ trong ký ức. Thay đổi đến mức Tường thầm nghĩ hay là cứ thử lộn sòng mọi thứ như trong một giấc mơ. Không còn quá khứ!

Một buổi tối, cô Tuyết đưa Tường đến quán cà phê ưa thích của "giới sinh viên bọn em". (Cô rất thích tự xưng là sinh viên, không biết vì sao). Mái lá. Vách trúc. Ghế mây. Bàn là những khúc gỗ được cưa phẳng, còn nguyên vỏ xù xì. Trong bóng tối mờ mờ, mùi cà phê thơm ngát, Tường im lặng nghe cô ca sĩ ăn mặc rất "bụi" hát mấy bài liền về Hà Nội., bài nào cũng phảng phất buồn như hơi thở của ngày qua. Bên phải Tường, một đôi nam nữ nghiêng mãi vào nhau, cái ghế kêu cọt kẹt. Có tiếng huýt sáo chói tai yêu cầu hát lại. Tường nghe một giọng khâm phục "Hát nghe sướng đéo chịu được!". Cô Tuyết liếc mắt ra đằng sau lườm: "Ăn nói như cái đồ...". Tường chợt cảm thấy đơn độc lạ thường. Anh thèm một cái gì đó thật hơn là cà phê và khói thuốc. Cái gì cũng được, miễn là nó đủ để giúp anh sống chỉ bằng hiện tại. Tường với tay vào cái khoảng trắng ngần kề sát anh. Làn da

con gái mát rượi. Nhạc ngừng. Quán vắng... Cô Tuyết chợt ứ lên một tiếng. Cái tiếng ứ bản năng của người đàn bà khi nhượng bộ kẻ xâm lăng đến thành trì cuối cùng. Tường sực nhớ đây là quán cà phê và đây là cô Tuyết. Mặt nóng bừng, anh co tay về, gọi tính tiền. Một nỗi hụt hẫng vô cùng xâm chiếm Tường. Anh bước ra trước lấy xe, không để ý đến cô Tuyết bối rối, dần dỗi đi đằng sau. Sát chỗ Tường dựng xe, một người đàn ông đương điềm nhiên đứng đái tồ tồ vào gốc cây. Mùi nước đái khai nồng sực cả vào mũi Tường. Đúng trong giây phút ấy, Tường chợt hiểu rằng anh đã tự huyễn hoặc mình với tất cả những đổi thay trước mắt, với ông bà Thục và Tuyết... "Nó" vẫn còn đó và chờ đợi anh về.

...Chiếc xe con đỗ lại ở sân nhà khách, gần đường cái. Tường muốn được một mình đi bộ vào bản. Người trực nhà khách ngăn anh lại, chìa ra một xấp giấy xám xỉn. "Cái gì thế?", Tường ngạc nhiên. "Vé", anh ta trả lời cộc lốc, sau lại giải thích thêm: "Vé du lịch."

-Tôi là người ở đây mà!

Tường bảo, vẫn chưa hết ngạc nhiên.

-Lái xe bảo anh là Việt kiều. Việt kiều cũng coi như Tây. Không phải người mình. Mười nghìn một vé. Rẻ thôi!

Anh lái xe nhìn gương mặt bắt đầu cau lại bực bội của Tường, dàn xếp:

-Đúng rồi. Khách tham quan đến đây ai cũng phải mua vé cả. Phép vua thua lệ làng. Anh cứ đóng đi cho xong chuyện. Coi như góp phần xây dựng quê hương!

Mười mấy năm xa xứ, Tường vẫn đinh ninh mình là người Việt. Vậy mà bây giờ, trên quê hương, anh lại phải mua vé du lịch để về thăm nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Tường làm sao có thể giải thích cho người bán vé kia rằng anh sẵn sàng trả giá nghìn lần hơn thế để được hồn nhiên trở về bản như sau một chuyến đi dài. Anh nhìn những nốt trứng cá lấm tấm đỏ trên mặt người bán vé, lặng lẽ rút ví. Giá như tất cả có thể tính được thành vé và trả tiền thì anh đã sống thanh thản biết bao trong ngần ấy năm qua!

Tường đi trên con đường nhỏ xuyên qua những vạt ruộng lô xô đổ xuôi về phía hồ thả cá. Lúa mới gieo còn chưa kịp lên mầm. Mùi bùn lên ngai ngái. Như trong mơ, anh bước mãi về phía ngôi nhà sàn lẻ loi ở đầu bản. Cây mít già. Con trâu bị buộc mũi đang nhai rơm bỏm bẻm, ngước cặp mắt hiền lành nhìn anh. Lòng tràn ngập cảm giác khó tả, Tường cởi giầy, thận trọng bước lên những bậc thang đen bóng, phiến gỗ lim chạm vào bàn chân anh mát rượi. Tường đẩy khẽ cánh

cửa. Anh muốn gọi, nhưng không biết phải gọi ai, cũng không sao cất được thành lời. Trong nhà có tiếng chân bước, rồi một gương mặt con gái ló ra nhìn anh ngỡ ngàng: "Anh hỏi ai ạ?". Tường bối rối, anh không ngờ đến tình huống này. Lại một lần nữa, anh có cảm giác mình là khách ở chính trong nhà mình: "Đây có phải nhà ông Đài?". "Vâng", cặp mắt đen nhìn anh tò mò: "Mời anh vào".

Tất cả vẫn như xưa. Dường như thời gian đã rơi tuột qua khe hở nhà sàn hay cháy tiêu đi trên cái bếp củi hầu như suốt ngày lách tách ở góc kia. Quá khứ chợt dịu đi, nặng trĩu trong lồng ngực. Đập vào mắt Tường là cái bàn thờ cắm một que hương đỏ đọc. Trên đó, ba gương mặt đang nhìn anh đăm đắm: bố, mẹ, và... ông Đài. Ông ấy cũng chết rồi ư? Từ bao giờ?

Chiều hôm ấy, Tường gặp lại bà Đài, người cuối cùng gắn bó với quá khứ của anh. Bà vừa đi thăm mộ về. Nếu không phải là ở chính căn nhà này, nơi Tường đã được bà nuôi lớn lên và nâng niu như báu vật, thì Tường có lẽ khó nhận ra bà. Bà Đài đã rõ ra một bà cụ. Đầu bạc thưa hết cả tóc, lưng khòm hẳn xuống. Nhưng bà nhận ra Tường. Ngay từ cái nhìn đầu tiên. Cơm gạo xứ người, thời trang, kính cận... không làm Tường khác đi được trong mắt bà. Tường không biết bao nhiêu năm anh cố chôn vùi ký ức về nơi đây cũng là chừng ấy năm trái tim bà dõi theo anh và cầu mong anh hạnh phúc. Thế thì làm sao bà không nhận ra anh được!

Bà Đài đun một nồi nước to, bảo Tường đi tắm cho sạch bụi đường. Lại sai Hoài, (cô cháu họ xa, giờ ở với bà cho đỡ cô quạnh) bắt con gà làm thịt. Bà lọ mọ ra vườn, hái rau cải, rau muống ngọn thật non để nấu bát canh và xào cho Tường ăn. Mâm cơm dọn lên, trên đĩa thịt gà luộc chặt vuông vắn từng miếng, có một cái đùi để nguyên. Y như hồi Tường còn bé, mỗi lần nhà làm cơm giỗ, bao giờ bà Đài cũng để phần riêng "con cún con của mẹ" cái tỏi gà, đã thành lệ rồi. Tường ăn ngon miệng. Phần cũng vì bà Đài không đả động gì đến chuyện anh đã ra đi và tất cả những gì thuộc về quá khứ. Nó làm Tường có cảm giác dễ chịu và thân thuộcnhư ngày xưa, khi anh còn là một cậu bé được nuông chiều. Nhưng đến buổi tối, khi trải nệm cho Tường đi nghỉ, bà bảo: "Nếu con muốn, ngày mai mình đi thăm mộ. Thắp cho mỗi người một nén nhang để biết là con đã về." Tường im lặng. Đêm ấy, anh nằm cuộn trong chăn ấm, ở cái góc quen thuộc ngày xưa của mình. Nghe gió đập ào ào bên ngoài vách gỗ. Nghe tiếng mèo ở xa đâu đó gào lên thảm thiết. Và tiếng trở mình rất nhẹ, rất khẽ của bà Đài. Không sao ngủ được...

Ông Tích, bố Tường, nổi tiếng chữa bệnh mát tay. Nhà có hai anh em nhưng ông Tích và ông Đài mỗi người một tính. Ông Tích gắn bó với nghề thuốc gia truyền, chỉ thícg đọc sách và giúp người trị bệnh, tính hiền lành, bảo là yên phận cũng được. Ông Đài thì ngược lại, năng nổ, tháo vát. Ông cũng được dạy nghề thuốc nhưng không học đến nơi đến chốn. Hồi kháng chiến chống Pháp, ông xung phong đi bộ đội, đến năm 54 thì phục viên, là thương binh nhẹ, được cả cái bằng khen có thành tích chiến đấu. Ông tham gia một chân trong ủy ban xã, gương mẫu tích cực nên bà con trong bản cũng quý mến. Hai anh em nhà ông như thế cũng gọi là có vị thế trong xã. Chỉ phải mỗi cái đường con cái hiếm hoi. Ông Tích chỉ có một mụn con trai là Tường rồi thôi, dù bà Tích cứ trẻ đẹp mơn mởn như con gái đương thì. Ông Đài mãi mới lấy vợ mà cũng không có con (có đứa độc mồm bảo hay là ông bị thuơng vào chỗ ấy?). Cho nên cả hai nhà đều vồ vập cưng chiều Tường, cái mầm sống của dòng họ.

Tai họa ập xuống gia đình Tường lúc cậu bé lên năm tuổi. Một buổi sáng, Tường đang co ro bên bếp lửa xem bố sao tẩm thuốc thì bà Tích chạy về: “Này, bắt được biệt kích đấy! Dân quân xã thấy nó chạy trốn, bắn chết rồi!”. Ông Tích đang đảo đảo đôi đũa bỗng dừng phắt lại: “Biệt kích à? ễ đâu?”. Bà hổn hển, vẫn chưa hết xúc động vì sự kiện giật gân chưa từng có ở cái bản hẻo lánh này: “Gần núi Đá Voi. Chỗ cái hang ấy. Tôi trông thấy nó. Máu me đến khiếp!”. Ông Tích lập cập chọc cả đôi đũa vào bếp: “Núi Đá voi à? Hang à? Bắn chết rồi à?”, ông cứ lặp đi lặp lại như thế. Tường ngạc nhiên nhìn đôi đũa bắt lửa, cháy lem lém trên tay bố mà ông không hề nhìn xuống... Ngay chiều hôm ấy, dân quân xã mang súng ập vào nhà Tường bắt ông Tích giải lên ủy ban. Tường sững sờ đứng nép vào góc cột. Trí óc non nớt của nó bật lên cái cảnh công an bắt gián điệp mà bọn trẻ con vẫn chơi. Nhưng đây lại là bố nó!

Bà Tích choáng váng vì cái tin loan ra: chồng bà bị bắt vì nghi là đã tiếp tay cho biệt kích. Tên biệt kích đã bị bắn chết, không còn khai được. Nhưng trong cái hang nó trốn có dấu vết người đi lại chăm sóc. Hình như nó bị ốm và được ai đó đưa vào hang, lại cho cả thuôc đắp. Lá thuốc vẫn còn rơi vãi trong hang, có cả tấm lá dong còn dính mấy hạt xôi. Chẳng biết vì sao mà người ta biết đó chính là ông Tích. Nhưng ông cũng đã thú nhận rồi. Trong một buổi đi rừng tìm lá thuốc, ông phát hiện ra nó nằm sốt run cầm cập ở bờ suối. Ông không thấy nó là biệt kích. Ông chỉ thấy đấy là một con người đang tuyệt vọng chờ chết, cần được giúp đỡ. Thế là ông, không bảo ai, đã dìu người đó vào

hang. Lại cho cả thuốc và đồ ăn. Được ba ngày thì nó hồi lại, bỏ trốn. Ba ngày dính líu với biệt kích mà không khai báo qua với xã lấy một lời. Thế thì đích thị ông đã tiếp tay cho giặc. Ai mà biết được ngoài thuốc và đồ ăn ra, ông còn cung cấp tin tức bí mật gì cho tên biệt kích? Thẩm vấn ông mãi cũng chỉ đến thế, xã giải ông lên huyện, có tin đồn là sẽ đưa ra tòa án binh.

Suốt mấy ngày bố bị bắt giam ở xã, Tường thui thủi ở nhà. Mẹ đi về thất thường, bấn loạn không biết làm gì, tối nào cũng ôm Tường khóc. Tường khóc theo, chán thì ngủ thiếp đi. Đêm ấy, nó mơ thấy bố về, đứng ở đầu cầu thang nhìn nó. Gương mặt ông là lạ, buồn lắm. Tường chạy ào lại định ôm bố nhưng lại chụp vào khoảng không nhớt và lạnh toát. Có tiếng com chim lợn kêu từng hồi thê thảm. Tường choàng tỉnh dậy, mồ hôi toát đầy người. Buổi sáng, mẹ ngồi chẻ lạt, Tường hồi hộp kể chuyện đêm qua mơ thấy bố, nhưng bố lạ lắm, chỉ nhìn nó mà chẳng nói gì cả. Mẹ ngẩng lên nhìn Tường, con dao sượt qua bập vào ngón tay trỏ, máu tóe ra. Đúng lúc ấy, bà Đài mặt tái nhợt, nhô lên ở mé cầu thang: "Anh Tích chết rồi! Đêm qua. Treo cổ...". Mẹ gục ngay xuống, không nói được một lời. Bà Đài cuống quít vực chị dâu dậy, lấy nước vã vào mặt. Tường nhìn ngón tay bị đứt của mẹ, máu vẫn ròng ròng chảy, nhỏ xuống sàn nhà đỏ tươi. Không biết làm gì hơn, nó cúi xuống mút ngón tay mẹ, như con mèo liếm vết thương. Máu âm ấm, mằn mặn.

... Ông Tích đã không chịu nổi những cuộc thẩm vấn liên miên và đủ thứ dậm dọa. Tình ngay lý gian, ông càng phân trần thì càng như buộc mình vào. Thế là trong đêm quẫn trí, ông đã xé gấu quần, nối thành cái dây, tự kết liễu đời mình. Tường thành đứa trẻ mồ côi, tệ hơn nữa còn bị mang tiếng là con Việt gian. Những cái đó thật quá sức chịu đựng đối với một đứa trẻ lên năm. May mà còn có chú Đài. Che chở bênh vực cho mẹ con Tường trong những ngày khốn khổ nhục nhã ấy chỉ có chú. Ngày nào chú cũng sang nhà Tường làm giúp cái này, cái kia, bảo ban sắp đặt mọi việc trong nhà. Mẹ Tường ốm quị xuống rồi cũng dần dần bình phục. Má mẹ lại hồng, cặp mắt lá răm đen thăm thẳm, mẹ Tường vốn là cô gái đẹp nhất bản này. Gần đến ngày giỗ đầu của bố, Tường thấy mẹ lại buồn rũ, xanh lướt đi. Chú Đài vẫn hay sang nhưng chẳng giúp gì được. Mẹ cứ ngồi lặng câm bên bếp lửa, ủ dột hàng giờ liền. Một đêm khuya lắm, Tường chợt bị đánh thức bởi tiếng mẹ khóc, tức tưởi, cố nén lại. Vài hôm sau thì thấy mẹ đi rừng, hái về một nắm lá linh tinh cho vào nồi đun. Tường hỏi, mẹ bảo

là thuốc. Bà thẫn thờ nhìn bát thuốc mới cất nâu sẫm, nghi ngút khói rất lâu rồi ngửa cổ dốc tuột. Đêm ấy, Tường đang ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng rên rỉ của mẹ. Nó kinh hoàng thấy mẹ quằn quại trên tấm nệm bị vò xé nhàu nhĩ. Máu. Máu từ đâu tuôn ra như suối. Mẹ vật vã đến sáng thì kiệt sức. Không ai giúp gì được. Tường không khóc nổi vì quá sợ. Mẹ bíu chặt tay nó, đau nhói. Tay mẹ giá lạnh và mắt bà nhìn Tường đờ đẫn, không nhắm lại được. Tường không biết rằng nó một lần nữa bị bỏ lại đơn độc trên cõi đời này!

Vẫn vợ chồng chú Đài thành chỗ nương tựa vững chắc cho Tường. Ông đón thằng cháu mồ côi về ở hẳn với mình, coi như con đẻ. Ông bà không có con nên Tường gọi là bố mẹ. Ông Đài cưng chiều bảo bọc Tường hơn bao giờ hết. Giờ ông là chủ tịch xã, có ruộng, có vườn, nhà lúc nào cũng thừa thóc ăn. Tường bao giờ cũng là đứa trẻ được ăn mặc sạch đẹp nhất, sách vở đồ dùng đầy đủ nhất so với chúng bạn. Ông bà Đài chăm lo từng miếng ăn hớp nước cho nó, nhắc nhở chuyện học hành... nghĩa là để Tường không thiếu cái gì, không thua kém ai trong bản. Có một điều duy nhất ông Đài không giúp Tường được. Bọn trẻ ghen tị với Tường luôn luôn tìm được cớ để sỉ nhục nó, bất kỳ ở đâu vào lúc nào, mà Tường không thể nào chống trả được: "Lêu lêu, đồ con gián điệp, đồ nhận vơ! Bố mày đếch phải là ông Đài. Bố mày là đồ Việt gian...". Đầu tiên Tường cũng xông vào đánh tụi kia với nỗi uất ức trẻ thơ. Nhưng rồi nó thấy đánh nhau cũng vô ích, vì càng đánh, chúng nó càng gào toáng lên cái điều Tường ghét cay đắng và sợ nhất kia. Nó chỉ biết nuốt nước mắt, chạy về kể với ông Đài. Ông Đài ôm lấy nó, lau nước mắt cho nó, bảo: "Con đừng nghe chúng nó. Bố con là người tốt. Bố con chỉ cứu người thôi". Sau rồi Tường cũng không kể với ông Đài nữa vì mỗi lần như thế, ông buồn lắm, tối lại ngồi uống rượu đến khuya. Nó nén chịu một mình và cô độc trong suốt tuổi thơ...

Tường trúng tuyển vào cấp ba với số điểm cao nhất trường. Đi xem điểm về, Tường chạy như bay ra ủy ban để khoe với ông Đài, nhưng ông không có ở đấy. Trong phòng trực ủy ban chỉ có mình lão Tự. Lão bị bắt quả tang ăn cắp, giờ đang phải làm bản tường trình và nộp phạt. Lão Tự nhìn thấy Tường. Nỗi bực dọc vì bị ông Đài mắng còn đầy ứ trong lòng lão. Tự nhiên lão nẩy ra ý định trả thù. Phải, chỉ có cách ấy là làm cho thằng Đài đau nhất. Nó làm chủ tịch, có nhà có ruộng, nó khinh bỉ lão, thì hãy để cho nó cũng đau đớn, nhục nhã một lần như thế xem. Lão Tự ngoắc Tường lại: "Lại đây, tao bảo." Tường miễn cưỡng ghé lại gần. "Mày vào hẳn đây. Sắp giỗ mẹ mày hả?".

Tường gật, cái ánh mắt lão Tự, nó xoi xói vào Tường đến khó chịu. "Mày có biết làm sao mà mẹ mày chết không? Thằng Đài đấy! Nó làm mẹ mày ễnh bụng ra rồi bỏ mặc mẹ mày. Mẹ mày uống thuốc ra thai mà chết. Chính mắt tao thấy nó ngủ với mẹ mày. Bố nuôi mày ấy!" Mắt Tường tối sầm lại. Anh muốn thoi vào giữa bộ mặt khả ố kia. Nhưng ký ức dội về làm anh nghẹt thở. Chú Đài. Vào những đêm khuya khi Tường lơ mơ thiếp đi. Mẹ. Và đêm ấy, tiếng khóc của mẹ với chú Đài. Cái chết của bà. Máu. Máu của người mẹ mất con! Tường lùi lại, nhìn trừng trừng vào mặt lão Tự: "Câm đi! Câm đi!". Mắt lão vẫn xoáy vào anh, hớn hở độc địa. Lão vươn tay kéo Tường lại, thì thào: "Mày có biết vì sao bố mày bị bắt không? Ai biết mà báo bố mày nuôi biệt kích? Ai? Hả? Xã đội họp, bố Đài mày báo cáo đấy! Tao cũng ở đấy. Mày không tin hỏi lại mà xem...". Tường giằng mạnh khỏi tay lão Tự, chạy như điên khỏi ủy ban, qua cánh đồng lởm chởm gốc rạ đâm vào chân anh đau nhói. Vết thương vỡ toác, đầy giòi bọ kinh tởm. Không phải ngoài da, trong lòng Tường đây và nó sẽ không thể nào hàn gắn được. Một cái gì đó mách bảo cho Tường rằng lão Tự khốn nạn và nổi tiếng điêu ngoa ấy lần này đã nói đúng sự thật. Ông Đài, người anh thương yêu, kính trọng nhất. Bố của anh. Người bạn duy nhất của anh. Ông đã bán đứng anh mình, lừa gạt và bỏ mặc chị dâu. Bố Tường đã chết. Mẹ cũng chết. Oan ức thảm thê. Và đời Tường đã bị hủy hoại tàn bạo. Cả tuổi thơ cô đơn nhục nhã của anh! Có sự lừa đảo nào khốn nạn hơn thế?

Tường lê bước trở về ngôi nhà mà sáng nay , lúc ra đi, anh còn thấy nó là một tổ ấm. Ông Đài đã về nhà, đang ngồi uống trà bên bếp lửa. Có lẽ gương mặt Tường báo hiệu một vẻ gì khủng khiếp lắm nên ông dừng sững chén trà lại: "Sao thế con?". Tường nhìn ông trừng trừng, nhả từng tiếng một: "Có phải ông đã báo với xã là bố tôi nuôi biệt kích?". Cái chén buột khỏi tay ông Đài vỡ tan:

-Tường... Đừng thế! Con ...

-Trả lời tôi đi. Chính là ông, phải không?

Mắt ông Đài nhìn Tường đau đớn. Cái nhìn của kẻ tử tội cầu xin được sống. Nhưng Tường tàn bạo hỏi:

-Ông đã làm mẹ tôi có thai rồi bỏ mặc mẹ tôi, phải không? Chính ông. Đồ giết người! Tôi căm thù ông!

Ông Đài vẫn câm lặng. Như người bị tê liệt, mù lòa, ông gục đầu xuống. Tường quay mình bỏ đi. Ông Đài không làm một cử chỉ nào ngăn anh lại. Mãi đến khi đã đi xa khỏi bản, Tường chợt nghe đuổi theo anh tiếng gọi hớt hải tuyệt vọng: "Tường ơi! Về đi con! Về

đi...i...i...". Tiếng bà Đài.

Tường đã đi một mạch đến đỉnh đèo. Anh nhận ra chỗ này. Vách đá bị sạt lở trong ánh chiều đỏ bầm lên như màu máu. Ngày Tường còn bé, bố vẫn bế Tường chỉ tay lên dốc núi, chỗ có con đường vắt ngang mờ mờ như sợi chỉ và vệt đá lở trông xa chỉ to bằng cái móng tay cái đỏ sẫm quệt vào vách núi. Bố bảo đấy là đườngvề xuôi, xa lắm. ễ dưới xuôi có ôtô, đèn điện. Lớn lên bố sẽ đưa con đi xa. Về thành phố... Tường vịn tay vào vách đá, nhìn xuống thung lũng. ễ đó anh đã mất tất cả. Tình yêu bị lừa đảo và phản bội. Sẽ không bao giờ anh trở lại nơi này!

... Vậy mà Tường đã vi phạm lời nguyền của mình. Mãnh lực nào đã lôi cuốn anh về đây để mà đau đớn như bị đóng đinh trên thập ác? Trong đêm dài dặc không ngủ, Tường chợt hiểu rằng nỗi căm hận và đau đớn không phải là tất cả trong anh. Tình yêu bị xua đuổi, lang thang lẩn trốn vào những góc miền sâu kín nhất trong Tường và không ngừng thì thầm kêu gọi anh hãy tha thứ!

Tường lặng lẽ theo bà Đài thăm mộ. Bà Đài đi trước, lưng còng rạp trên dốc, bàn chân khô héo, nứt rạn, ngón bấm chặt xuống đất. Bà đã đi trên con đường mòn này bao nhiêu lần rồi? Liệu bà có thể sống mà không tìm về những ngôi mộ? ...Đã lên tới đỉnh dốc. Rừng chợt lùi lại phía sau. Trước mắt Tường là một khoảng trống tràn trề hoa dại màu tím. Ba ngôi mộ nhỏ nằm bình yên bên nhau dưới lớp cỏ xanh rì. Chân nhang cắm vẫn còn mới. Trên mỗi ngôi mộ là một bó cúc vạn thọ, chắc bà Đài vừa đem lên hôm trước, cánh hoa vẫn tươi, vàng ánh, đẫm sương đêm. Bà Đài bỏ đồ cúngvào ba đĩa nhỏ. Chỉ có xôi và chuối. Bà chia đều nắm hương bảo Tường đi cắm cho từng ngôi một. Bố. Mẹ. Bao nhiêu năm qua nếu không có bà Đài, hẳn mộ bố mẹ anh đã hương lạnh khói tàn. Tay Tường run run khi cắm bó nhang cháy đỏ lên mộ ông Đài. Giờ ông cũng nằm đây, bên cạnh anh chị mình, những người ông đã yêu thương, đã phản bội và làm cho tan nát cuộc đời.

-Sau khi con đi, ông ấy buồn lắm. Ông ấy đi tìm con khắp nơi. Rồi thôi chức ở xã. Cả ngày chỉ ngồi uống rượu. Ba năm sau thì ông ấy bị cảm rồi mất...

Bà Đài kể, giọng đều đều như không phải kể về cái dĩ vãng đau thuơng của chính họ:

-Khi chết ông ấy gọi tên con. Ông ấy ân hận nhiều lắm. Ngày đó, ông ấy cũng bị ép buộc. Ông ấy chỉ nói sự thật là biết bố con chứa

bệnh cho thằng biệt kích thôi. Có ngờ đâu...

Tường nhìn bà Đài. Bà có biết rằng chính bà cũng bị ông lừa dối? Anh hỏi:

-Thế còn mẹ con? Nếu ông ấy đã hối hận, sao còn hủy hoại đời mẹ con? Mẹ có biết điều ấy không?

Bà Đài lặng lẽ gật đầu. Mấy ngón tay khô gầy của bà chợt bíu sâu vào lớp cỏ trên mộ.

-Ông ấy chưa bao giờ yêu mẹ cả. Ông ấy chỉ yêu có mẹ con. Ngay từ khi mẹ con là con gái chưa chồng. Chính vì đám cưới bố mẹ con mà ông ấy xung phong đi bộ đội. Rồi sau lấy mẹ... Ông ấy đã không cưỡng lại được mình. Mà mẹ con thì không chịu được nỗi tủi nhục là hoang thai với em chồng... Họ đã đau khổ nhiều... Hãy bỏ quá đi, con ạ!

Tường ôm lấy vai bà Đài. Gương mặt bà bình thản nhưng lại dàn dụa nước mắt...

Hôm sau, bà Đài bảo Hoài đưa Tường ra bến sông Mã. Ngày trước, Tường vẫn ao ước được đi thuyền xuôi dòng sông. Bố bảo cứ theo dòng sông đi mãi là ra tới biển. Hoài tíu tít đưa Tường ra sông. Cô cũng chưa bao giờ được đi chơi thuyền như thế này. Tường nhìn gương mặt ửng hồng, cặp mắt long lanh phấn khích của Hoài, chợt nhận ra rằng cô rất xinh. Hoài hỏi tốp thanh niên đứng ở bờ sông liệu đằng kia có những gì để xem. Họ nhìn Tường và Hoài chằm chằm. Một tay thanh niên quẳng mẩu thuốc, trỏ tay về phía xa, nói như quát: "Đi xem động Trảng ấy. Đẹp lắm. Độ nửa tiếng là tới.". Gã để ria con kiến đứng bên cạnh đế vào: "ễ đấy vắng lắm. Đem nhau lên đấy mà kỉn nhau đi!", rồi cười hô hố. Tường nóng mặt. Anh định nhảy đến túm cổ áo gã kia hỏi sao lại xúc phạm thô bỉ, vô cớ như thế. Hoài kéo anh lại. Cô cũng ngượng đỏ bừng cả mặt, đôi mắt đượm buồn:

-Đừng anh. Thôi kệ họ. Họ buồn chán quá, không biết mình nói gì đâu.

Con thuyền lặng lẽ xuôi dòng. Đám thanh niên cũng tản đi từ lúc nào. Chỉ còn Hoài với Tường và người chèo thuyền. Con sông Mã mùa cạn hiền hòa, nước xanh lục, mát lạnh. Tường lặng ngắm những bãi ngô cằn cỗi sau hàng dậu thưa chạy dọc men sông. Trên kia là rừng đại ngàn và những đỉnh núi cao ngất, chờn vờn mây trắng. Con thuyền lách sang phải, tránh một bãi đá sỏi nổi lên chắn cả một góc sông. "Bãi đào vàng đấy." người lái thuyền giải thích, "Một dạo người ta kéo nhau lên đây đông lắm. Đào bới tứ tung. Moi sục cả đáy sông lên rồi đổ đá sỏi ra đây. Sau lại kéo nhau đi hết cả...". Tường nhìn bãi cát

sỏi vắng ngắt dập dềnh dưới làn nước xanh trong. Hai bên bờ sông vách núi bị nước bào sâu hoắm, đá vặn gân guốc như thớ gỗ, đất sạt lở. Dòng sông đã nổi giận phá phách tất cả rồi dịu hiền trở lại. Cao trên kia, lau trắng bạt ngàn. Con người đau khổ đã tự đầy ải mình với bao nhiêu lầm lỗi. Thiên nhiên vẫn công bằng và độ lượng. "Hãy bỏ quá đi con". Bà Đài cũng bảo Tường như vậy. Làm sao trong con người nhỏ bé tưởng chừng khô kiệt của bà lại có thể chứa đựng một nguồn thương vô tận và bao dung đến thế! Tường thở một hơi dài. Trước mắt anh là những khoảng rừng bị chặt phá nham nhở đến trơ trụi. Người ta đang trồng lên những gốc bạch đàn non. Rừng ngập ngừng xanh lại...

Tường rời Việt Nam muộn hơn dự định một tuần. Bà Đài và Hoài không ra tiễn anh được. Gia đình ông Thục cũng thế. Chắc họ còn giận vì Tường đột ngột đi Mai Châu mà không hứa hẹn lời nào với cô Tuyết. Tường ra sân bay môt mình. Anh chọn chỗ ngồi gần cửa sổ. Chuyến bay cất cánh lúc 4 giờ 10 phút ngày 19 tháng 2 năm một ngàn chín trăm chín bảy. Thời tiết đẹp. Từ trên cao, Tường dán mắt qua ô kính nhìn xuống mặt đất. Chưa bao giờ anh nhìn mảnh đất mình đã sống rõ ràng đến thế. Từng milimét đất dưới kia đều trĩu nặng cay đắng và yêu thương... Nước mắt tưởng đã cạn khô từ đâu bỗng tràn về dịu dàng dâng ngập mắt Tường. Ngoài kia, mặt trời vẫn uy nghi tỏa sáng. Dưới mặt đất, dòng sông, ao hồ và mặt nước rực lên một màu vàng ròng trong ráng chiều đỏ ối. Quê hương...

Hà Nội, Tết Đinh Sửu
PHẠM HẢI ANH



NGUYỄN TÔN NHAN

Sáu bài thơ cũ

THỨ NHẤT
Hôm xưa trăng thượng cổ
Hôm nay nguyệt khai nguyên
Thế kỷ màu huyết dụ
Ráng khai đốm lửa sơ huyền

Huyền sơ mùa mưa sớm
Bàn chân thứ nhất rất hiền.

THỨ NHÌ
Hạ dương nguyệt khuyết thôi
Tay em con gái chao ôi

Tà dương củi lửa mặt trời
Tâm ơn băng giá ơi

MƯA NHỎ
Lang thang mưa cô liêu
Chiều đem hương lửa chín chiều
Hồn anh nhẹ bấc sắp xiêu

NHẸ NHƯ LÀ MÂY TRẮNG
Sao người đem hương lửa
Để trăng tinh huyết sa
Anh choáng ngợp hồn và
Xác thân thanh hiên vỡ

Sao người xa vạn thủa
Để mặt nhật tà

Mặt nhật tà ôi người xa
Mang mang hồn thôi như là...

MẮT HƯƠNG RẤT DẠI LẠI HIỀN

Nụ hoa tầm gửi
Rụng bởi gió lay
Tóc xưa em cài
Đường mưa côi cút

Mắt môi của Phật
Độ lượng anh về
Mưa hiền giọt nước từ bi

Vú em nho nhỏ
Nụ đỏ nụ xanh
Em nhớ tình anh
Xới vun vườn cải
Trời mưa tháng bảy
Tro xám thái dương
Má môi em hườm
Anh đi để nhớ

Mây ơi từ độ
Khói sóng xây thành
Mắt hiền hoa cải còn xanh?

HUYỀN ĐỘNG

Một mình đến hỏi tử vi hoa
Trở lại thềm trên tự thưởng trà
Khói xanh hay trắng không sao biết

Ồ biết làm chi khói trắng xanh
Thực mộng cùng chung tiếng thở òa.

NGUYỄN TÔN NHAN



ĐỨC PHỔ

xuân xưa

Ngày mãn tù ta trở về quê
cỏ lấp cội mai già trước ngõ
em. Con gái nửa mùa hương quế
cuộc đời treo lơ lững bên đời.

Khi ta về tháng chạp trời mưa
đường ngập cành khô với lá vàng
ta nhặt bao chùm mây rụng vỡ
cho mùa xuân đậu giữa thôn làng.

Ngày trôi êm theo vầng ráng đỏ
chiều cuối năm mái rạ nhạt nhòa
em ở phương trời neo bến gió
ta còn nhớ mãi tuổi xuân xưa.

Rồi hôm nao chạnh lòng quê cũ
em có mơ không chuyện trở về ?
Ta đợi bên vườn xuân quyến rũ
đóa mai vàng thơm bánh phu thê.

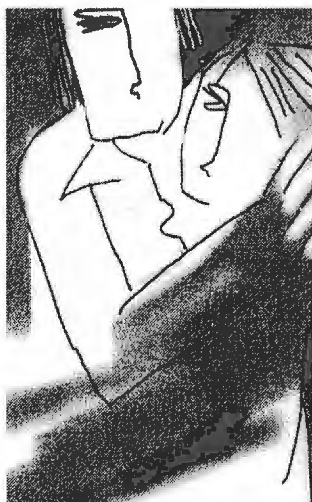
Ta sẽ tìm nhau nợi cắt rốn
nhen tình xuân giữa chốn chôn nhau
em hãy hái. Hoa đời đã rộ
nụ đầu xuân rộn rã sắc màu.

ĐỨC PHỔ
(99-2000)



TRANG CHÂU

Tâm sự của một người đào hoa



Nếu nói một người đàn ông hạnh phúc là một người đàn ông được nhiều đàn bà yêu thương thì tôi hẳn là người đàn ông đó. Tôi xác nhận điều này với tất cả thành thực. Còn được nhiều đàn bà yêu thương như thế có nên không, có đạo đức không, có làm thương hại đến ai không là một chuyện khác.

Những gì tôi sắp tâm tình ra đây xin đừng nghe với lỗ tai dành cho một người đang đứng trên bục giảng. Xin hãy nghe những gì tôi sắp nói ra bằng con tim. Xin đừng dùng lý trí đơn thuần để suy nghiệm những điều tôi sắp nói ra. Tôi là gã đàn ông suốt đời sống cho tình, dành tất cả thì giờ cho cảm tình, cho tình cảm và cho cảm giác.

Làm thế nào để được nhiều đàn bà yêu thương mình? Làm việc gì cũng thế, như viên tướng cầm quân phải biết thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Phải biết những điều kiện ắt có và đủ như trong toán học. Phải biết những yếu tố chủ quan và khách quan của thời thế như người làm chính trị. Vì chinh phục người đàn bà là một cuộc chinh phục vĩ đại nhất so với tất cả các cuộc chinh phục khác, bất cứ ở đâu bất cứ thời nào.

Trước tiên tôi thường tự hỏi tôi: Tôi là ai, tôi là cái gì, tôi đang đứng ở đâu. Đâu là ưu, đâu là khuyết. Đâu là sở trường, đâu là sở đoản. Tôi xin thưa lại một lần nữa, tôi chỉ có kinh nghiệm về tôi thôi, cái tôi

nhỏ bé như hạt cát, như chấm sao.

Tôi nói về tôi sao cho thật, thật nhưng không trắng trợn. Tôi có thể kiêu hãnh về tôi miễn sao sự kiêu hãnh đó đừng làm người khác hiểu nhầm là kiêu căng. Tôi sẽ nhẹ nhàng nhưng không tỉ tê để mong động từ tâm. Tôi là người tìm kiếm sự thương yêu chứ không tìm kiếm sự thương xót. Vâng, tôi sẽ nói về tôi tự nhiên như tôi thở khí trời. Tâm sự nầy tôi không muốn giải bày trong một bầu không khí ẩm đục. Đó là lý do tại sao tôi phải lấy một tuần ra hòn đảo nghỉ mát nầy, ngồi nơi ghềnh đá dưới nắng trong, gió mát, có tiếng sóng biển rì rào. Nghĩ về đàn bà bao giờ cũng nên chọn một khung cảnh thơ mộng, hữu tình.

Tôi có khuôn mặt mà đàn bà cho là dễ coi. Họ nói tôi có cái nhìn lôi cuốn, nụ cười hiền. Tôi có chiếc cằm chẻ, gương mặt xương xương. Hàm răng tôi trắng đều, mái tóc tôi bồng bềnh. Tôi chơi thể thao nhiều để giữ cho thân hình rắn chắc. Nói tóm lại con người tôi là phối hợp của hai sự tương phản: một khuôn mặt lãng mạn trên một thân thể cường tráng.

Tôi bước vào tuổi mười tám với tất cả hào quang của một hoàng tử. Nhưng nếu một người đàn ông chỉ có bộ vó mà đầu óc rỗng không thì cũng chỉ được đánh giá cỡ lực sĩ đẹp. Không phải người đàn bà nào cũng choáng váng trước vẻ đẹp của vóc dáng đàn ông. Đàn bà trí thức là một vấn đề cho đàn ông. Đàn bà vừa trí thức lại vừa đẹp là một đại vấn đề. Tôi sẽ đề cập đến họ sau.

Tôi được trời bàn cho sự bén nhạy trong ứng đối, tôi có trí nhớ tốt, tôi lý luận có chiều sâu và tôi có khiếu khôi hài. Muốn chinh phục đàn bà, thượng sách là vừa làm họ rung động vừa làm họ thích thú cười, trung sách là biết một trong hai, hạ sách thì chỉ còn đẹp trai chấm hết hoặc học giỏi chấm hết hay con nhà giàu chấm hết.

Tôi tốt nghiệp cao học. Có nghề vững chắc, có đời sống vật chất đầy đủ, tôi nghĩ đã đến lúc tôi phải bắt đầu sống trọn vẹn cho tình yêu.

Có thể tôi rành cách nói chuyện của đàn bà. Tôi chỉ cần đơn giản thực hành câu nói bất hủ của văn hào La Bruyère là đủ, nghĩa là nói cách nào để đàn bà khi nghe họ vừa bằng lòng họ, vừa bằng lòng mình. Bằng lòng họ tức là ta phải khen. Nhưng phải biết cách khen. Lời khen phải được cân nhắc, tránh màu mè, phải toát ra sự chân thật và nhất là, nhất là không bao giờ lập lại một lời khen cho nhiều người đàn bà. Mỗi lời khen phải là một bức tranh nguyên thủy, không có gì làm người đàn bà khó chịu bằng khi họ nghe lời khen vừa dành cho họ mấy phút sau lại được lập lại cho một người đàn bà khác. Tạo được

niềm tin nơi người đàn bà là ta nhiều hy vọng có họ trong vòng tay dù chưa biết lúc nào.

Sự chân thật bộc lộ một cách kín đáo, duyên dáng, đúng lúc là nét đẹp rực rỡ nhất nơi một người đàn ông. Đừng bao giờ quên một điều nầy: không một người đàn bà nào chấp nhận mình bị lừa dối, dù người đàn ông nói lời không thật bất cứ ở vị trí nào: chồng, người tình, người bạn hay người thân. Nếu không nói được lời khen mà mình nghĩ là chân thật nhất thì tốt hơn nên im lặng. Một người đàn ông biết im lặng khi cất tiếng, tiếng nói của ông ta sẽ có sức nặng ngàn cân.

Người đàn ông thiếu óc khôi hài thì cũng giống như người đàn bà thiếu trang sức. Cả hai đều làm tẻ nhạt bầu không khí chung quanh. Óc khôi hài như là gia vị cho một món ăn. Nó cần nhưng không nên quá. Quá trở thành lố lăng. Những người đàn ông ăn nói nham nhở mà cứ tưởng mình hay, quả thật họ là những cái đinh làm khó chịu gót chân các bà chứ không phải là những cái đinh thu hút cái nhìn của các bà. Khi người đàn bà cười, hãy chú ý họ cười ra sao. Cười gượng rồi đứng dậy bỏ đi thường là phản ứng trước một câu chuyện quá nhạt nhẽo hay thiếu thanh tao. Che miệng cười hay rũ rượi cười là bị lôi cuốn bởi nội dung câu chuyện. Nhưng cười lặng lẽ mà mắt không rời người kể chuyện là chú ý đến người hơn câu chuyện. Hãy đo kỹ ánh mắt để định độ ân tình.

Như một tráng sinh lên đường, tôi bước vào tình trường với hành trang đầy đủ nhất. Nhưng tôi không đi chinh phục đàn bà chỉ vì cái thú bệnh hoạn và thích chiếm đoạt. Mục đích đó sẽ không mang hạnh phúc đến cho bất cứ một người đàn bà nào và ngay cả chơ chính mình. Làm sao tôi hưởng được hạnh phúc khi chính tôi chưa hiểu hạnh phúc là gì. Hạnh phúc thật sự đâu nằm trong sự chiếm đoạt, cũng đâu nằm trong sự ban phát hay nhận lãnh. Hạnh phúc theo tôi là như thế này: Khi tôi mời người cùng tôi dùng tiệc, chỉ khi nào tôi no cái no của người tôi mời ăn và ngược lại thì tôi mới coi cả hai thật sự là ăn.

Tôi cần phải nói thêm trong bí quyết chinh phục của tôi có một điều phải tuyệt đối tôn trọng: Đó là sự kín đáo. Trân trọng kín đáo. Những người đàn ông ăn ngủ với đàn bà xong hôm sau đi bô bô khoe khoang chỉ là những cái thùng rỗng. Thùng chứa đầy rượu quí gõ đến bong ngón tay cũng không bao giờ nghe tiếng.

Tâm sự đến đây tôi biết có người nôn nóng muốn hỏi tôi vài điều. Tôi biết họ muốn hỏi gì tôi rồi. Tôi đã có sẵn các câu trả lời. Nhưng cứ thư thả. Trời đầu tháng Mười mỗi ngày một lạnh. Tôi thích mùa thu ở xứ nầy. Lái xe với tốc độ trùng, dọc theo một xa lộ xuyên

qua rừng hai bên đầy lá vàng là một cái thú của riêng tôi. Một mình không phải để cô đơn mà để nhớ một hình ảnh, một kỷ niệm êm đềm nào đó.

Muốn hỏi tôi khi chấm dứt một mối tình người tình đó có thành người thù của mình không? Tôi nghĩ giận thì có nhưng thù thì không. Hầu như lúc nào tôi cũng là nạn nhân vì tôi muốn như thế.

Có người muốn biết tôi có bao nhiêu người tình và tôi yêu người tình nào nhất? Đọc hồi ký của Casanova thì ông viết ông đã làm tình với khoảng hai trăm người đàn bà. Thời Casanova sống là thời bình. Tôi sống vào thời chiến tranh, chiến tranh đã làm mất thì giờ của tôi khá nhiều. Như vậy, đương nhiên con số của tôi phải thấp hơn. Nhưng tôi không thích huênh hoang về con số. Câu hỏi tôi yêu ai nhất sẽ không có câu trả lời. Đàn bà nào yêu tôi nhất cũng được thấy tôi yêu họ nhất. Tôi để đàn bà đánh giá tôi chứ tôi không bao giờ đánh giá họ. Người thích hỏi tôi câu nầy thường là phái nữ. Do đó hãy rút ra một kinh nghiệm. Trong tình yêu và có lẽ trong bất cứ phạm vi nào người đàn bà lúc nào cũng thích so sánh. Biết như thế để khéo léo tìm cách hướng dẫn để tự chính họ đưa ra một con số, một kích thước, một ngôi vị cho ta mà họ bằng lòng.

Tôi có cảm giác gì khi ôm trong tay một người đàn bà trí thức? Cái chất xám làm nên bằng cấp nơi người đàn bà trí thức có làm khác lạ tình cảm hay tình dục nơi người đàn ông không? Triết gia Schopenhauer đã định nghĩa đàn bà là một sinh vật dài tóc mà ngắn lý trí. Sắp bước vào thế kỷ 21, đàn bà, lý trí ngày càng dài và tóc họ có một phần nào ngắn đi. Tóc tượng trưng cho nữ tính. Nếu định nghĩa một người đàn bà lý tưởng, với tôi, tôi sẽ định nghĩa như sau: đó là một sinh vật có lý trí dài trong không gian lớn và vũ trụ và có tóc cũng rất dài trong không gian hẹp là chiếc giường ngủ, và tôi sẽ khéo léo nhắc nhở người tình trí thức của tôi đừng quên trải dài mái tóc của mình ra khi lên giường. Người đàn bà nào lại không có khả năng để tóc dài. Người đàn bà nào lại không thích đàn ông vuốt tóc họ. Vấn đề là có những người đàn ông chỉ thấy và khiếp sợ chất xám của họ mà quên họ còn có một mái tóc mềm như mọi người đàn bà khác.

Một người đàn ông có số đào hoa có nên lập gia đình không? Gia đình nếu hiểu theo nghĩa rộng thì nên, còn nếu hiểu theo nghĩa hẹp thì không. Tôi hiểu theo nghĩa hẹp nên câu trả lời của tôi là không. Đến giờ nầy, gia cảnh của tôi nếu khai cho thật đúng tôi phải khai như thế nầy: độc thân, tuy nhiều lần làm cha. Do đó, đời tôi tuy thế mà khá cô đơn. Nhiều lần thì có nhiều thật, nhưng tôi không biết

thế nào và khi nào mới gọi là đủ.

Có bao giờ tôi thất bại trong một cuộc chinh phục? Và nếu có, sự thất bại đó có làm tôi đau khổ không? Đó là một câu hỏi tôi không mong có người hỏi vì nó gợi lại cho tôi một nỗi buồn ghê gớm. Vâng, tôi có một lần thất bại, thất bại một cách đắng cay. Oái oăm thay lần đó lại chính là lần đầu tiên tôi có ý định xây dựng với một người đàn bà. Và cũng trong lần thất bại đó, tôi gặp một đối thủ mà cho đến bây giờ tôi vẫn không hề nghĩ anh ta là đối thủ của tôi.

Tôi nói về nàng trước. Dĩ nhiên là nàng phải đẹp. Một vẻ đẹp có phần nghiêm nghị nhưng không khô khan. Nàng không nói nhiều nhưng biết góp ý sâu sắc và đúng lúc vào câu chuyện. Nàng có vẻ sành tâm lý đàn ông. Nhưng về nàng, nàng che giấu tâm tư của nàng rất kỹ. Khi mới gặp, nàng tỏ ra có cảm tình với tôi ngay. Nhưng tình cảm cứ dừng lại ở những buổi nói chuyện, đi ăn. Tôi không tiến thêm lên được bước hai trong tiến trình chinh phục ba bước của tôi là lên mắt, lên môi và lên giường. Lên mắt thì tôi coi như được lọt vào mắt xanh của nàng rồi. Bước hai của tôi gồm ba bậc: cầm tay, choàng vai và hôn môi. Bước nầy là bước khó nhất, là bước quyết định sự thành bại của cuộc chinh phục. Tiến được bước hai rồi bước ba chỉ là bước tất nhiên phải tới. Tôi không ngờ với nàng tôi không vượt nổi bậc một của bước hai nầy. Tôi nghĩ với một người đàn bà hai mươi lăm tuổi ly dị chồng và có một đứa con trai ba tuổi, tôi sẽ đốt giai đoạn nhanh chóng. Không ngờ sau hơn một tháng tôi vẫn như dậm chân tại chỗ ở đầu bước hai nầy. Một lần tôi bạo dạn cầm lấy tay nàng. Nàng để yên không tới mươi giây rồi nhẹ nhàng rút tay về vá nói giọng nhỏ nhẹ lễ phép: "Xin anh cho phép em tìm hiểu anh thêm, đừng vội quá!" Sự dè dặt của nàng không làm chạm tự ái tôi trái lại làm tôi suy nghĩ về nàng rồi về tôi nhiều thêm. Tôi chợt tìm ra chân lý: với nàng phải chính thức ngỏ lời xây dựng trước.

Tôi đang chuẩn bị sống một cuộc sống thu hẹp lại với nàng thì đối thủ của tôi bỗng xuất hiện. Tôi gặp đương sự lần đầu tiên ngay tại nhà nàng. Nàng vô tình hay cố ý sắp xếp để tôi và đương sự chạm mặt nhau hay không thì tôi không biết. Chỉ thấy nàng không có vẻ gì bối rối khi tôi vào nhà bắt gặp đương sự đang chuẩn bị ra về. Nàng giới thiệu cả hai bên là bạn của nàng. Đương sự bắt tay tôi rất tự nhiên. Sau một thoáng quan sát y, tôi tự nhủ thầm chẳng có gì đáng ngại. Đương sự thấp hơn tôi nửa cái đầu, mặt mày chỉ bằng sáu mươi phần trăm dung nhan của tôi. Tuy giọng nói điềm đạm thoát ra vẻ tự tin. Khi đương sự đi rồi tôi hỏi nàng nửa đùa nửa thật:

- Trong hai bạn, ai có hy vọng là "bạn thân" của em?

Nàng đáp ngập ngừng:

- Cả hai đang là bạn thân cả.

Hôm đó tôi bỏ ý định thổ lộ ý muốn xây dựng với nàng. Tôi ngại lỡ đối thủ của tôi cũng đã nói ý định đó trước tôi rồi thì sao?

Tôi không biết thái độ của nàng. Tôi không đến nhà cũng không gọi điện thoại nữa. Tôi tin nếu nàng đã nghiêng tình cảm về bên tôi, nàng sẽ tìm cách liên lạc lại với tôi. Ba tuần sau, tôi nhận được một lá thư ngắn của nàng: "Anh Việt (đối thủ của tôi) ngỏ lời hỏi cưới em hôm anh gặp anh ấy lần đầu ở nhà em. Em suy nghĩ kỹ và sau đó đã nhận lời. Không biết được tin nầy anh có buồn không, nhưng nếu có buồn, như người anh buồn vì tình cũng chỉ như là mưa đám mây. Em tin anh sẽ quên em nhanh chóng như anh đã quên bao nhiêu hình bóng khác trước em và cả sau em nữa. Người đàn ông đẹp quá, quá lý tưởng như anh, đàn bà chỉ nên đứng xa xa ngắm thôi vì anh sẽ không thể là của riêng ai cả. Nếu chọn một người tình em đã nhắm mắt chọn anh. Nhưng em phải chọn một người cha cho con em trước và sau đó là một người chồng cho em. Nên em chọn Việt."

Sau cú thất bại đó, tôi đã tự hỏi người có số đào hoa sướng hay khổ. Tôi cho khổ. Khổ ở chỗ mình hay chủ quan khó ai có thể làm mình khổ. Và một lúc nào đó phải thú nhận vẫn có người có thể làm mình khổ. Khổ do đó đậm hơn. Buồn vì tình, buồn thật sự, không như là mưa đám mây như Trinh (tên nàng) đã viết mà như mang trong máu một thứ hồng huyết cầu thiếu chất sắt, nó làm tâm hồn lẫn thể xác uể oải bần thần.

Cho nên có lần tôi đã tự hỏi tôi: Nếu được đầu thai làm người một lần nữa, tôi có còn thích được làm người đào hoa không? Tôi nghĩ đến Trinh, nghĩ đến người đàn ông được nàng chọn là Việt. Có lẽ rồi tôi cũng sẽ trả lời nếu được đầu thai làm người lại lần nữa tôi cũng sẽ xin tiếp tục được làm một người có số đào hoa, nhưng đào hoa cỡ như Việt là đủ.

Cuộn băng ghi lại những lời tâm sự trên là của một cụ tên Xuân vừa từ trần hôm qua trong một viện dưỡng lão. Cụ thọ 80 tuổi. Người thân có mặt lúc đó là một người cháu trai. Cuốn băng đã được trao lại cho người thân duy nhất nầy. Nhưng rất đông các cụ bà trong viện dưỡng lão tỏ ra thương tiếc cụ. Xác cụ được hỏa táng, có đến 5 cụ bà xin cốt tro của cụ Xuân để giữ làm kỷ vật.

TRANG CHÂU



TRẦN MỘNG TÚ

Thèm khóc như thềm mưa

Xoay mình nghiêng với đêm
bỗng thấy thèm được khóc
giọt lệ trong hkóe mắt
cứ nghiêng theo gối nằm

Thèm khóc như thèm mưa
ai có cầm chai rượu
xin rót hộ vào đêm
những giọt mưa say khướt

Thèm khóc như thèm mưa
tóc khô như hoa cỏ
ai có về trong đêm
gội dùm khu vườn nhỏ

Thèm khóc như thèm mưa
thịt da như gạch nỏ
ai có về trong đêm
thổi mưa vào áo lụa

Thèm khóc như thèm mưa
trái tim khô mùa hạn
ai có về trong đêm
làm mưa rơi trên ngực

Ôi! Đêm nghiêng theo gối
thân cong như nhánh hoa
hồn cong như giọt rượu
vở òa thành mưa sa

TRẦN MỘNG TÚ



JOSE SARAMAGO

Ricardo reis Qua Gương *



trích trong truyện dài "O Ano da morte de Ricardo Reis, Năm tử của Ricardo Reis", theo bản dịch từ nguyên tác sang Pháp ngữ của Claude Fages, Ed du Seuil, Paris (1988).

Lời giới thiệu:

Jose Saramago sinh năm 1922 ở Azinhaga (Bồ-Đào- Nha), là phụ tá giám đốc nhật báo Diario de Noticia trong nhiều năm. Ông đi vào văn chương rất muộn, 58 tuổi, với tác phẩm đầu tiên Levantado do Chao. Và tức khắc ông trở nên một trong những nhà văn lớn của Bồ-Đào-Nha. Ông đã được giải Nobel văn học năm vừa qua, 1998.

Nhà thơ trứ danh Bồ-Đào -Nha, Fernando Pessoa (1887 - 1935) đã dùng những bút hiệu khác nhau (hétronymes) cho các sáng tác của mình. Nhưng mỗi "tác giả" ấy đã được Fernando Pessoa chia phần tùy theo cá tính của họ và ý tưởng, tính chất của từng tác phẩm. Một trong những tên tuổi khác biệt đặt ra bởi Fernando Pessoa là Ricardo Reis. Cuốn truyện "Năm tử của Ricardo Reis" đã được J. Saramago viết sau khi F. Pessoa vừa qua đời. Đây là câu chuyện, phần nào có thể

xem là độc lập, của Ricardo Reis, một nhà thơ chạy trốn thời gian. R. Reis đã rời Bồ-Đào-Nha vào thời điểm bất ổn của nền cộng hòa non trẻ của nước này, và sau một quãng đời tha hương nhung lụa ở Ba-Tây ông đã trở về quê nhà, hành nghề bác sĩ nhưng thỉnh thoảng vẫn buông thả mình vào những thú đam mê. Trong thành phố Lisbonne đã đổi thay mà ánh sáng lung linh của dòng Tage càng làm thêm hư ảo, Ricardo Reis tiếp tục cuộc tìm kiếm "lý lịch" của mình. Ở đó, lẫn lộn sự thật và không thật, người chết kề cận người sống, người khôn lẫn với người điên, trong một trò chơi bí ẩn, phản chiếu của những mặt gương. Đoạn truyện sau đây xảy ra sau khi Ricardo Reis đến viếng mộ Fernando Pessoa. Người đọc sẽ làm quen với cách viết đặc biệt, những đối thoại tiếp nối liên tục, câu văn dài, ít xuống hàng, trong truyện này, của J. Saramago.

*

Những viên gạch lát ẩm ướt và trơn trượt, từ trên cao đường Alecrim, về phía tay phải, các đường rầy xe điện lòe sáng, không biết ngôi sao nào, con diều nào đã nối kết chúng lại với nhau ở điểm chính xác của vô cực, mà trường học đã dạy chúng ta rằng, những đường song song thì giao nhau. Hẳn nó rất bao la, cái gọi là vô tận ấy để chứa đựng biết bao điều, đủ mọi kích thước. Các chuyến xe điện bò lên theo đường rầy, những đường song song và đường thẳng, đường cong và đường giao thoa. Hành khách bên trong xe, mắt ngời sáng, lời nói vọng vang, những ý nghĩ của họ trợt lướt qua nhau âm thầm, và cái tiếng rít réo lên tới một khung cửa sổ. Thế nào mày xuống chứ, xuống hay không. Một giọng từ trên cao trả lời, Chưa trễ lắm mà. Tiếng đàn ông hay đàn bà, chẳng có gì quan trọng, rồi người ta sẽ gặp lại nó ở điểm vô tận ấy. Ricardo Reis đã đi xuống Chiado và đường Carmo, nhiều người khác cũng vậy, từng nhóm, từng gia đình, nhất là những gã đàn ông đi một mình, họ là những kẻ chẳng có ai chờ đợi ở nhà hay ưa thích ở ngoài đường trong lúc năm cùng tháng tận. Giây phút cuối cùng của một năm này có thể thật sự đi qua trên đầu họ và đầu chúng ta, như một tia sáng, một biên giới, và người ta sẽ nói rằng không gian và thời gian chỉ là một. Có cả những người đàn bà đã cắt đứt đi, trong một giờ, sự dò tìm khốn khổ, họ tự ban cho mình sự ngừng nghỉ đó ngỏ hầu được hiện diện trong trường hợp người ta công bố sự đăng quang của một thời đại mới, để biết được cái phần dành cho mình và kiểm chứng xem đấy có thực là một đời sống khác. Chung quanh nhà hát

quốc gia, Rossio, chật ních người. Một trận mưa rào ngắn ngủi đã đổ xuống, thiên hạ mở ra những cây dù rực rỡ như vỏ sâu bọ, có thể nói y hệt như một đoàn quân đang tiến tới dưới sự bảo vệ của các tấm mộc giơ chắn trên đầu, và họ muốn tấn công một chiến lũy nào đó. Ricardo Reis đã rẽ được đường đi giữa đám người, không đông như ta tưởng từ xa, giữa khi ấy, mưa đã ngừng, những cái dù đã khép như những con chim đậu lại rũ rũ lông cánh trước lúc nghỉ đêm. Tất cả mọi người nghếch mũi lên trời, mắt dán vào mặt đồng hồ màu vàng. Một bọn thanh niên từ đường Primeiro de Dezembro đi tới, gõ ầm trên các nắp nồi, bum, bum, bum, vàrít còi. Bọn trẻ đi quanh công trường, ngang qua nhà ga, rồi dừng lại dưới vòm cửa nhà hát, vẫn rít còi và đập nồi, âm thanh này cộng thêm với tiếng mấy cái cối xay bằng gỗ vang rền qua sân nhà hát, ra, ra, ra, ra, còn bốn phút trước nửa đêm. Con người ta, bình thường rất ghen tị với khoảng thời gian còn quá ít để sống, luôn luôn than vãn về sự hiện hữu ngắn ngủi vốn chỉ để lại trong trí nhớ những bụi sóng đập trắng xoá, thì ở khoảnh khắc này lại kích động và nóng nảy mong muốn sao cho những giây phút cuối cùng chóng vụt bay đi. Một vài người mất bình tĩnh đã kêu toáng lên và tiếng ồn ào càng náo nhiệt hơn nữa khi, từ con sông, rền lên tiếng rống khàn đục của những con tàu buộc bến, giọng loài khủng long hang hốc, tiền sử làm lộn lạo bao tử. Rồi là những còi hụ thống thiết chẳng kém gì tiếng kêu của những con vật bị cắt cổ, rồi là xe cộ gần đấy bắt đầu bấm còi cùng một lúc như điên, chuông xe điện rung lên mê hoảng để chẳng được gì. Kim chỉ phút cuối cùng đã trùng lên kim chỉ giờ, nửa đêm, niềm vui bùng vỡ, trong khoảnh khắc ngắn, thời gian đã buông thả con người, đây rồi họ đã được tự do. Còn ông ta, đơn thuần như một khán giả chua chát và nhân hậu, với một hạnh phúc nhỏ ông ta nhìn họ ôm nhau, hôn nhau, quen biết và xa lạ, đàn ông và đàn bà, những nụ hôn không ngày mai, và vì thế những nụ hôn kỳ diệu nhất. Còi hụ bấy giờ huyên náo xâm chiếm không gian, lũ chim bồ câu trên mí nhà hát náo động, có con vùng bay thất thần, nhưng chưa đầy một phút sau thì tiếng ồn đã lắng, các con tàu tựa như đã rời xa về phiá biển, biến mất vào sương mù, mà này, có thể chính ở đó, Don Sebastiao ** đã trú ngụ trong một cái hang được sửa sang. Người thanh niên dấu mặt ấy đợi chờ một hội rước giả trang, trừ phi người ta đã dời đổi nó, trong trường hợp ấy ta phải xét lại tầm quan trọng và con đường dẫn đến truyền thuyết ‘‘ sebastianisme ’’. Dù sương mù hay không, Desejado *** cũng sẽ đến hay là đang đến, còn vào lúc nào, thì người ta biết rằng ít khi đúng hẹn.

Nhiều nhóm người vẫn lang thang ở Rossio, nhưng sự náo nhiệt đã ngừng đột ngột. Biết trước điều gì sẽ xảy ra, thiên hạ tránh xa các vỉa hè, lúc bấy giờ từ trên những tầng lầu, rác rưởi bắt đầu rơi xuống như mưa, đấy là tục lệ, cho dù mấy dãy phố này xoàng xĩnh, ít người ở, phần đông các căn nhà được sang sửa thành văn phòng hay là phòng tư vấn. Từ trên xuống dưới con đường Ouro, đồ phế thải trải đầy mặt đất, người ta hãy còn ném qua cửa sổ những giẻ lau, hộp rỗng, đồ cũ, thức ăn thừa và xương xẩu gói trong giấy báo, chúng tràn lan trên vỉa hè. Một cái lọ đầy tro cháy bỏng vỡ toang trong chùm tia lửa sáng, những người đi sát chân các dãy nhà, dưới bao lơn, ngửng đầu kêu ca nhìn lên mấy tầng lầu, nhưng không hề phản đối, mỗi người tự lo che chắn cho mình, đã là phong tục, và trong đêm lễ tết này, thiên hạ chẳng tìm ra điều gì khác hơn để bày tỏ niềm vui. Họ cũng vất bỏ những thứ chẳng dùng được vào việc gì nữa, các món đồ vô dụng không đáng đem bán và đã được giữ lại cho cơ hội này, vất đi bao nhiêu thứ tà đạo thì ngần ấy sung túc sẽ đến với họ, phải dọn chỗ gọn ghẽ cho những điều tốt đẹp sẽ tới, dĩ nhiên với điều kiện là không bị bỏ quên. Ai đó vừa hét lên từ trên lầu cao, người này thật cẩn thận đêm nay, Coi chừng, nó rơi xuống đấy, cùng lúc ấy một khối gì to lớn rớt xuống theo hình vòng cung, nó suýt chạm vào những sợi dây xe điện, thật khùng điên, xém chút nữa là xảy ra tai nạn. Khối đồ này vỡ tan trên gạch, đó là một người nộm ba chân dùng để thử áo vét đàn ông hay áo đầm cho đàn bà to lớn. Vải lót đen rách tươm, thân gỗ mọt đục nát, nó vỡ tan hoang dưới cú sốc, chỉ còn mơ hồ là một hình nhân, mất đầu, không chân, một đứa bé trai đi ngang, thẳng chân đá vào đường mương, ngày mai, xe hốt rác sẽ đem đi tất cả, lá cây và rác rưởi, giẻ bẩn, nồi niêu không xài được nữa, một cái lò nướng chẳng còn đáy, một khung ảnh gãy nứt, các hoa vải bạc màu. Những người ăn mày sắp tới lục rác, người ta luôn luôn tìm thấy một thứ gì để lượm lại, điều không dùng được nữa cho người này vẫn còn thiết yếu cho kẻ khác.

Ricardo Reis quay về khách sạn. Cuộc lễ vẫn tiếp tục trong thành phố, mỗi nơi một chút, với ánh đèn và rượu bọt, có khi cả với rượu champagne thật sự nữa, mấy tờ báo sẽ thuật lại tất cả các náo động điên sảng ấy. Trong lễ hội này, ta cũng bắt gặp những người đàn bà dễ dàng hay khó khăn hơn đôi chút, nếu loại đầu trực tiếp và phơi bày, thì loại sau cũng chẳng mấy tỏ ra khinh bỉ những thái độ ve vãn. Người đàn ông của chúng ta (Ricardo) không có vẻ gì là một gã tán gái, nếu ông ấy biết thế chắc vì được nghe nói như vậy, riêng về phần ông, những lần ông muốn lợi dụng cơ hội hiếm có, thì chưa chi đã thất

bại rồi. Một đám người đi ngang qua vừa cất tiếng hát sai trật vừa gọi kêu ông, Tết vui nghe, lão già. Ông chỉ khoát tay trả lời, nói làm gì, họ trẻ hơn tôi nhiều và đã đi xa rồi. Ông bước qua đám rác trên lề đường, né tránh những cái hộp đổ ngược, mảnh chai vỡ trào trạo dưới bàn chân, tại sao không ném những lão già qua cửa sổ cùng với thằng người nộm, nghĩ cho cùng, có khác nhau là bao, từ tuổi nào đó, người ta chẳng còn đủ đầu óc, chân cẳng không biết đưa chúng ta đi đâu, chúng ta như những đứa trẻ con không biết tự bảo vệ, mà mẹ chúng ta thì đã chết, trở về với mẹ, với nguồn gốc, trở về với cái hư vô đã có trước cội nguồn là điều bất khả, mặc dù hư vô có thực, nó đi trước chúng ta, chúng ta từ đó ra. Không phải sau cái chết người ta mới bước vào hư vô, chính từ nó mà ta hành động, một khi đã chết, mất hết ý thức, con người sẽ tiếp tục hiện hữu. Tất cả chúng ta đều có một cha và một mẹ, nhưng là những đứa con của ngẫu nhiên và của cần thiết. Đấy, những gì Ricardo Reis đã nghĩ ngợi, và dù câu nói ấy có ý nghĩa gì thì ông ta mới là người giải thích được.

Đã hơn mười hai rưỡi đêm, Pimenta chưa ngủ. Anh ta xuống mở cửa, kêu lên. A, ông về rồi, ông không giải trí được mấy ư. Tôi thấy mệt, buồn ngủ. Lễ lạc cuối năm bây giờ chẳng giống ngày xưa. Không, đúng thế, chỉ bên Ba-Tây là đẹp. Họ vừa lên cầu thang vừa trao đổi vài câu về chuyện đó, nơi mặt bằng ở giữa, Ricardo chào, Hẹn ngày mai, và đã bước lên mấy bực thang kế tiếp. Pimenta đáp, Ông ngủ ngon, rồi anh ta tắt đèn lầu một, chỉ để lại mấy ngọn đèn đêm, tí nữa, anh sẽ leo lên hạ đèn những lầu trên rồi đi nằm, chắc chắn sẽ được ngủ yên, giờ này chẳng còn ai đến nữa. Tiếng chân Ricardo dội trong hành lang im lặng, yên lặng đến nỗi người ta nghe ra bất cứ tiếng động nào, trong các phòng có người ngủ, không còn ánh đèn, hay vì chúng trống, ở cuối hành lang, tấm biển nhỏ ghi số hai trăm dìu dịu sáng. Chính lúc ấy Ricardo thoáng thấy một tia sáng lọt dưới cánh cửa, có thể ông đã quên tắt đèn, ôi dào, việc ấy có thể xảy ra, ông tra chìa vào ổ khoá, mở ra, một người đàn ông đã ngồi ở ghế dựa và dù chưa gặp từ bao nhiêu năm, ông vẫn nhận ra ngay, như thể việc Fernando Pessoa ngồi đấy đợi chẳng có gì kỳ lạ cả. Ricardo nói, Chào ông, chẳng chờ câu đáp lại, nhưng điều không-có-nghĩa đâu phải lúc nào cũng tuần phục lý lẽ, và người khách đến thăm đưa tay ra bắt, trả lời, Chào ông, họ ôm choàng lấy nhau. Một trong hai hỏi, thế nào, ông ra sao, hay cả hai người cùng hỏi một lượt, chẳng quan trọng gì, câu hỏi thật tầm thường. Ricardo đã cởi áo khoác, đặt mũ, cẩn thận đóng dù trong bồn rửa mặt, không nên để nó nhỏ nước xuống sàn gỗ đánh bóng, cho chắc hơn, ông sờ lần vải

ẩm, hết chảy rồi, trên đường về trời đã không mưa. Bấy giờ ông ta kéo một chiếc ghế, ngồi đối diện với người đến thăm, để ý thấy Fernando Pessoa chẳng che đậy mấy, theo cách nói kiểu Bồ Đào Nha nghĩa là không có áo khoác lẫn áo len, chẳng có gì chống đỡ thời tiết xấu, cũng không mũ nón, chỉ độc một bộ âu phục đen giản dị, áo vét, gi-lê không tay và quần, sơ-mi trắng với cà-vạt đen, giầy vớ cũng đen, thứ quần áo thường lệ của người có tang hay người chuyên nghề chôn cất kẻ khác. Cả hai nhìn nhau đầy thiện cảm, sung sướng được gặp lại sau thời gian dài vắng bóng, và Fernando Pessoa đã lên tiếng trước, Tôi biết rằng ông đã ghé thăm, tôi không có đấy, người ta đã nói lại khi tôi về, và Ricardo Reis đáp, Tôi nghĩ là ông ở đó chứ, tôi cứ tưởng ông không thể đi ra ngoài. Fernando Pessoa giải thích, Hiện thời còn được, tôi còn tám tháng để đi lại như ý muốn. Tại sao tám tháng, Ricardo Reis hỏi và Fernando Pessoa xác định, Đấy là chừng mực đúng nhất, trung bình phải chín tháng, y như thời gian chúng ta ở trong bụng mẹ, tôi nghĩ đây là vấn đề cân bằng, trước khi chúng ta ra đời, người ta chẳng nhìn thấy nhưng họ nghĩ đến chúng ta mỗi ngày, sau khi ta chết, họ cũng không thấy ta nốt và, trừ trường hợp ngoại lệ, họ sẽ dần quên ta mỗi ngày, chín tháng đủ để hoàn toàn lãng quên, nào bây giờ hãy nói cho tôi biết điều gì đưa ông về Bồ Đào Nha. Ricardo Reis rút ví giấy tờ từ túi trong áo vét, lôi ra một tờ giấy gập, phác cử chỉ đưa cho Fernando Pessoa, ông ta từ chối không đọc. Tôi chẳng còn biết đọc nữa, ông làm hộ tôi đi, và Ricardo Reis đọc tờ giấy: Fernando Pessoa đã qua đời, stop, hãy đi Glasgow, stop, Alvaro de Campos. Lúc nhận bức điện tín này tôi đã quyết định trở về, tôi cảm thấy như là một bổn phận. Giọng thư rất lý thú, đó là kiểu cách của chính Alvaro de Campos, cực ít chữ thế mà thể hiện một sự thích thú tinh quái, gần như một nụ cười, thật đúng là Alvaro. Tôi còn một lý do khác, ích kỷ hơn, để trở về vào tháng mười một này, một cuộc cách mạng đã bùng nổ ở Ba-Tây, nhiều người chết, bị bắt bớ, tôi sợ rằng tình trạng sẽ nặng hơn, tôi chẳng mấy quả quyết, đi, không đi, rồi thì tờ điện tín tới, và tôi đã quyết định, đã chọn lựa, như người ta bảo vậy. Ông Reis thân quí ơi, ông sinh ra để chạy trốn cách mạng, năm một ngàn chín trăm mười chín, ông trốn đi Ba-Tây vì một cuộc cách mạng lỡ làng, bây giờ ông đào thoát Ba-Tây vì một cuộc nổi dậy khác cũng có thể đã thất bại. Thực ra tôi đâu trốn khỏi Ba-Tây, có thể tôi còn ở đó nếu ông không chết. Tôi nhớ có đọc đâu đó về cuộc cách mạng này trong những ngày cuối của mình, tôi nghĩ đây là một cú của cộng sản Nga. Vâng, đúng là cộng sản Nga, vài thầy đội, binh lính, những người nếu chưa chết thì bị

cầm tù, tất cả xảy ra trong vòng hai hay ba ngày. Ông đã sợ thật à. Vâng. Ở đây, Bồ-Đào- Nha này, chúng tôi cũng có vài cuộc cách mạng. Tôi đã nghe nói rồi. Ông vẫn theo chủ nghĩa quân chủ. Vẫn. Không vua. Người ta có thể theo chế độ quân chủ mà không muốn có vua. Đó là trường hợp của ông. Vâng. Thật ngược đời. Chẳng trái ngược hơn bao nhiêu điều tôi từng phải sống. Ước vọng muốn có những thứ mà ý chí không thể làm được. Đúng thế. Tôi vẫn hiểu được ông là ai. Hẳn nhiên rồi.

Fernando Pessoa đứng dậy rời ghế dài, bước vài bước trong căn phòng nhỏ, ngừng trước tấm gương, rồi trở lại. Thật là một cảm giác kỳ lạ khi nhìn mình trong gương nhưng chẳng thấy gì hết. Ông không thấy mình sao. Không, tôi chẳng thấy tôi, tôi biết tôi đang nhìn mình, nhưng không thấy. Tuy nhiên, ông có một cái bóng. Tôi chỉ có nó mà thôi. Ông ta ngồi lại, bắt chéo chân. Rồi bây giờ ông tính sẽ ở lại Bồ-Đào-Nha hay trở về nhà. Chưa biết được, tôi chỉ đem theo vài thứ cần thiết, có thể tôi ở lại, mở một phòng mạch, tìm thân chủ, cũng có thể tôi quay về Rio, chẳng biết, hiện thời tôi đang ở đây, tính ra tôi về đây chỉ vì ông đã mất, và sau cái chết của ông, tôi là người duy nhất có thể lấp kín không gian ông đã chiếm lĩnh. Không người sống nào thay thế được người đã chết. Không một ai trong chúng ta là người thực sự sống hay thực sự chết. Nói đúng quá, với điều ấy ông có thể viết thành thơ. Cả hai cùng cười. Ricardo Reis hỏi, Nói tôi nghe, làm sao ông biết được tôi đến ở khách sạn này. Fernando Pessoa đáp, Người chết biết tất cả, đó là một trong những lợi điểm của họ. Và để vào phòng, ông làm thế nào vào phòng tôi. Như mọi người thôi. Ông chẳng đến từ không khí, không xuyên qua tường chứ. Nghĩ gì mà vô lý thế ông bạn, mấy thứ này chỉ có trong truyện ma, người chết đi theo đường người sống, đằng nào cũng không có cách gì khác, tôi đã đi từ Prazeres đến đây như bất cứ người chết nào, tôi đã lên cầu thang, mở cửa, ngồi xuống chiếc ghế dài này và chờ đợi ông. Và chẳng ai thấy người lạ đi vào, vì rốt cuộc, ở đây, ông là người lạ mặt. Đấy cũng là một lợi điểm khác của chúng tôi, thiên hạ chỉ nhìn ra chúng tôi nếu chúng tôi muốn. Nhưng tôi thấy ông đấy thôi. Thì bởi vì tôi muốn cho ông nhìn thấy, và nếu nghĩ cho kỹ, ông là ai. Câu hỏi chỉ là một thứ hùng biện, chẳng đòi hỏi câu trả lời, Ricardo Reis không đáp, mặt khác ông cũng chẳng để ý nghe.

Một sự im lặng nặng nề ập xuống, đồng hồ ở đầu cầu thang điểm hai giờ sáng như tiếng vọng từ một thế giới khác, Fernando Pessoa đứng dậy, Tôi đi đây. Đi rồi ư. Đừng nghĩ rằng tôi phải trở về

nhà vào giờ nhất định, tôi hết sức tự do, đúng là bà tôi đang đợi nhưng bà cụ chẳng quấy rầy tôi nữa. Hãy ở thêm một chút. Muộn rồi, ông cũng phải nghỉ ngơi. Bao giờ ông trở lại. Ông muốn không. Tôi sẽ sung sướng lắm, chúng ta có thể nói chuyện, nối lại tình bạn thân quí, đừng quên là sau mười sáu năm vắng mặt, tôi chẳng còn biết gì về xứ sở này. Hãy nhớ là chúng mình chỉ được gặp nhau trong tám tháng thôi, tôi không được phép nhiều hơn thế. Cứ nhìn đi từ ngày thứ nhất, thì tám tháng là cả một cuộc đời. Tôi sẽ trở lại ngay khi có thể. Ông không muốn mình hẹn nhau một ngày giờ, một chỗ hẹn nào trước sao. Tuyệt đối không nên thế. Vậy thì, chóng nhé, Fernando, tôi vui mừng đã gặp ông. Tôi cũng thế, Ricardo. Tôi chẳng biết có thể chúc ông một năm mới tốt đẹp chăng. Hãy chúc đi, chúc đi, điều này chẳng thiệt hại gì cho tôi, chỉ là một lời nói, như ông đã biết. Năm mới hạnh phúc, Fernando. Năm mới sung sướng, Ricardo.

Fernando Pessoa đã mở cửa phòng, bước ra ngoài hành lang, người ta không nghe ra tiếng chân ông xa dần. Hai phút sau, thời gian đủ để bước xuống những bực thang cao, cánh cửa ra đường đóng ập, tiếng chuông cửa vang lên ngắn gọn. Ricardo Reis đến bên cửa sổ. Fernando Pessoa đang rời xa trên con đường Alecrim. Mãi mãi song song, những đường rầy xe điện lòe sáng.

MAI NINH *chuyển ngữ.*

---

* Tựa của HL

** Vị vua Bồ- Đào-Nha (thế kỷ 16), đã mất tích với quân sĩ của mình ở Alcacer Quebir, trong một trận chiến với người xứ Maures. Người ta không bao giờ tìm thấy thi thể vị vua này, vì thế sinh ra truyền thuyết ''sebastianisme''.

*** Mệnh danh '' đấng cứu thế''của Don Sebastiao.



TƯỜNG VŨ ANH THY

Tóc em rời rợi thác sinh

tia nắng xuyên mây vào trái đất
bật tung giòng nhựa ở trong cây
tôi cũng là cây nên rất máu
máu trong tôi nao nức đón mừng
mừng nhận nắng mưa cùng gió bão
ngàn cây từ thuở mọc lên rừng

tim vẫn hừng đông xô bóng tối
lòng như sóng vỗ sớm tinh mơ
nhẹ bước vu vơ thăm thế giới
mở từ ngọn cỏ đến non xanh
đây đó bừng lên nghìn nét nhạc
ở bên này biết có bên kia

tình đã chia ra nhiều mảnh vụn
mịt mùng bay lượn khắp không gian
tân toan góp nhặt quanh giọt nước
chợt đóa hoa thường nở khẽ thôi
trăng khoác mây về trên bãi cát
cát tự bao giờ vẫn thác sinh

thác sinh sinh thác từng tơ tóc
tóc của em rời rợi thác sinh
tôi đứng trên bình minh của đất
đời gọi đời ríu rít phương xa

TƯỜNG VŨ ANH THY



THIÊN YÊN

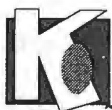
Đêm hạ

tôi tự do để thoát
khỏi cái nhìn chói chang ấy
chỉ cần giật nhẹ
sợi giây mong manh
đong đưa ngay bên cạnh
cách xa những bức tường sơn loang lổ
dang dở của tuổi thơ

nằm xoải hai cánh tay
tôi tự do để thoát
khỏi chòm ánh sáng trắng toát trơ vơ ấy
nhưng tôi tự bắt mình
quay phải
        lật trái
loay hoay trăn trở
khổ sở như giam trong chiếc lồng chim
chiếc lồng không cửa đóng
nóng nực
        ẩm ướt
                ngột ngạt

tôi
   tự do để thoát

THIÊN YÊN



NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

Cô đào hát

Chuyển thể từ truyện ***Người Đàn Bà Đức Hạnh***
của **Nguyễn Quang Sáng**



Nhân Vật:
1. Cầm Thanh: nghệ sĩ sân khấu nổi tiếng, gần 30 tuổi.
2. Vân Hạc: bạn diễn, chồng của Cầm Thanh, trên 30 tuổi.
3. Trần Hữu Liêm: Thông ngôn, khán giả ái mộ Cầm Thanh,
xuýt xoát tuổi với cô.
4. Lê Anh: chồng của Cầm Thanh, cùng tuổi Vân Hạc

Màn Một

Gánh Tân Thạnh Đông đang biểu diễn trên một sân khấu kê sát một ngã ba sông. Ở hậu trường, cậu thông ngôn Trần Hữu Liêm trong chiếc áo lụa lèo màu mỡ gà, quần tây trắng, đang ôm bó hồng ngó ra sân khấu. Đào Cầm Thanh và kép Vân Hạc đang diễn lớp Điêu Thuyền và Đổng Trác... Lớp diễn dứt. Tiếng vỗ tay vang dội. Cầm Thanh bước vào.

THANH: Ủa, sao hôm nay sao lại tiến vào đây?

LIÊM: (*Đưa bó hoa cho Thanh*) Dù sao thì đây cũng là sự ngưỡng

mộ cho những giọt mồ hôi của em đổ ra trong đêm diễn.

THANH: Sao lại nói "dù sao"? Hình như anh có điều gì giận dỗi tôi thì phải? Thật ra thì đêm nay tôi không muốn nhận hoa của bất kỳ ai... Riêng phần anh, có lẽ không nên vào đây ngồi xem nữa. Chỗ của khán giả, người ta đã xếp ngoài kia.

LIÊM: Xin lỗi Cầm Thanh, tôi cứ nghĩ rằng ngoài những chiếc ghế xếp đều trong rạp, em vẫn đã chấp nhận những khán giả đặc biệt ngồi trong khoang ghe riêng, trên võng điều, trên những bộ ván ngựa và trên cả ghế xa lông...

THANH: Kể làm gì những nơi quyền chức người ta ép chúng tôi phải phục vụ riêng sau những đêm hát... Nhưng sao anh rành quá vậy? Chắc là anh Vân Hạc tiết lộ với anh... Đêm hôm qua...

LIÊM:... Diễn xong, Hương quản Bạnh mời cả đoàn về nhà ổng ăn khuya, tôi đứng chờ dưới gốc cây gạo ở ngã ba lộ tẻ.

THANH: Tuần trước ở cù lao Ông Đốc...

LIÊM: Ông cai Tổng Hàm cho ho bo rước em, anh Hạc và một cây đờn nữa tới trại rắn của ổng hát cho rắn nghe, tôi cũng kêu một cái tắc rán bám theo.

THANH: Rồi tháng trước ở cù lao ông Đốc...

LIÊM: Quan Đốc phủ sứ mời vài người về ca cho lễ thọ má vợ ông, có tôi đứng chờ ở gốc đa miếu cổ.

THANH (*Mở tủ trang điểm lấy xấp thư trả lại Liêm*). Anh làm ơn nhận những lá thư này lại giùm tôi!

LIÊM: Kìa, sao lại như vậy? Bộ em định giết tôi hay sao? Tô i có đòi hỏi gì đâu ngoài việc mong em nhận giùm tôi những lá thư và hoa gởi cho người diễn viên mà tôi mến mộ tài sắc...

THANH: Anh không thấy là cái kiểu anh cứ đeo đẳng tôi sau những xuất diễn như vậy đã tạo cho tôi cái cảm giác mất tự do hay sao? Chồng tương lai của tôi mà là anh chắc có ngày tôi bị treo cổ.

LIÊM: Thật là hạnh phúc cho những ai sau này được là người đầu ấp tay gối với em.

THANH: Còn ai là bạn đời của anh sau này chắc sẽ khổ lắm vì cái tật theo tò tò này.

LIÊM: Thanh à, từ lúc biết em tới giờ, tôi chưa làm điều gì xấu...

THANH: Sao không? Đoàn chuyển bến nào, anh theo bến đó. Cho đến hôm nay anh chưa bị đuổi việc cũng là hay. Chắc anh ỷ gia đình anh giàu nên anh không sợ mất việc. Còn chúng tôi, những người theo nghề này, ngó áo mão xênh xang vậy chớ rất nghèo. Nên tụi tôi rất quý những đồng tiền do mồ hôi lao động đổ ra. Và không ưa nổi

những ai nhởn nhơ chơi nhiều hơn là lao tâm, lao lực...

LIÊM: Càng giận dữ ngó em càng xinh đẹp. Xinh đẹp hơn nhiều so với những lúc có son phấn, ánh đèn. Biết nói thế nào cho em hiểu bây giờ? Tôi theo đoàn thường là do kết hợp với đi công tác... Còn cái việc tôi si mê vẻ đẹp của những nhân vật em thể hiện cùng tôn trọng nhân cách của em ngoài đời là chuyện riêng của tôi không hại tới ai. Phải, tôi biết có một số nghệ sĩ chỉ đẹp trên sân khấu. Riêng với Cầm Thanh thì lại khác. Tất cả những cuộc vui chơi sau đêm diễn dù khuya đến đâu em cũng nhờ người đưa em về lại nhà riêng hoặc về lại chỗ ngủ của cả đoàn.

THANH: Rồi anh định theo dõi tôi như vậy suốt đời hay sao? Rồi tôi cũng phải có chồng... Ờ mà không chừng tháng sau tôi sẽ lập gia đình, anh cứ theo tôi kiểu đó, chồng tương lai của tôi sẽ không để yên đâu đó!

LIÊM: Nói làm chi những chuyện xa như mặt trăng vậy không biết. Hiện tại tôi biết em đang mệt lắm. Mà đêm nay cũng chẳng có ông lớn nào mời đoàn đi giúp vui thêm... Vậy có nhận lời đi "xực chúc" ở tiệm Tân Hoa Viên với tôi không?

THANH: Nãy giờ mình nói chuyện đã quá nhiều, hãy để tôi đi ăn cháo khuya với đồng nghiệp của tôi. Chào anh, dù sao thì cũng cám ơn những đóa hồng này... Hồng anh chọn bao giờ cũng sống lâu chục ngày mới héo...

LIÊM: Bởi vì tình cảm của tôi dành cho em.

THANH: Biết rồi! Vậy nên tôi đề nghị anh đừng tặng hoa tôi mỗi đêm mà đôi lần một tháng đủ rồi. Tiền dư ra anh cho mấy anh em dàn cảnh nghèo mà ngó bộ có ơn hơn.

LIÊM: Nếu đó là điều Cầm Thanh muốn, xin sẵn sàng... Còn bây giờ...

THANH: Chúc cậu ngủ ngon... Và nhớ, ngày mai trở đi, có xem hát làm ơn ngồi dưới đó (*Đứng lên*).

LIÊM: Em thật sự đuổi tôi?

THANH: Tôi mệt lắm rồi. Anh về nhá!

LIÊM: Chúc Cầm Thanh một đêm nhiều mộng đẹp. Phần tôi, cứ yên chí là em vẫn về hằng đêm trong giấc ngủ của tôi. (*Chào đi*).

THANH (*Ngó bó hoa bỗng hơi khựng lại*) Tại sao? (*Chạy theo gọi lại*) Anh... gì ơi! Anh thông ngôn ơi.

LIÊM (*Bước vào*) Trần Hữu Liêm, thưa em. Tệ, thì thôi! Đêm nào mình cũng ký tên dưới những bức thư. Kiểu này chắc chẳng bao giờ em đọc.

THANH: Trả lời tôi đi, tại sao đêm nay cậu chỉ tặng tôi chín đóa hồng. Hồi nãy cậu lại nói "dù sao", có phải đêm nay tôi diễn tệ... (*LIÊM cười, im lặng*) Tại sao không trả lời tôi?

(*VÂN HẠC vô*)

HẠC: Sao, có đi ăn cháo khuya với anh em không Cầm Thanh? Mọi người đang đợi...

THANH: Xin lỗi anh một chút, tôi đang cần nói chuyện riêng với anh...

LIÊM: Liêm, Trần Hữu Liêm...

HẠC: À cậu thông ngôn. Hay là cậu cùng đi với chúng tôi.

THANH: Anh ấy sẽ đi chung với chúng ta vào buổi khác. Còn bây giờ tôi cần anh ấy giải đáp một số thắc mắc của tôi. Anh hiểu không?

HẠC: Chắc tôi cũng không ngu lắm để không hiểu. Nhưng cậu Liêm nè, vắn tắt thôi nha, để Cầm Thanh đi ăn với chúng tôi rồi còn nghỉ, dưỡng sức cho đêm mai. Chào! ( ).

THANH: Cậu nói được chưa?

LIÊM: Vấn đề là em có chịu nghe không?

THANH: Gần đây tôi rất ít nhận những lời chê, nên điều đó vô cùng quý giá với tôi.

LIÊM: Hồi nãy bài Tứ đại cô rớt một nhịp. Còn ở trích đoạn có bài Nam ai, khi chuyển hơi Xuân, giọng cô hơi chênh một chút. Lúc Đổng Trác chụp tay cô, mắt cô lạc thần mới ngó tưởng cô diễn tâm tư Điêu Thuyền đã thuộc về Lữ Bố nhưng đâu phải vậy. Rõ ràng cô đang có điều gì bí ẩn ở đời riêng... Bởi vậy tôi mới bỏ vào đây, ngó tài năng cô qua tấm lọc như vầy để đỡ xót.

THANH: Không đúng! Không đúng một chút nào hết. Anh có định kiến với tôi (*Đưa hoa*) Trả lại anh đây!

LIÊM: Của em rồi, muốn làm gì tùy ý, không thích thì cứ thả xuống sông, nhưng mà... (*Định đi*)

THANH: Kìa, anh không đi ăn tối với tôi... với chúng tôi hay sao?

LIÊM: Không! Sẽ đi vào một buổi khác, nhưng tối nay thì không?

THANH: Tại sao?

LIÊM: Cầm Thanh đã dối lòng, không nhận những khuyết điểm trong buổi diễn vừa rồi mà nhờ quá say nghề, một khán giả của cô là tôi đã cảm được... Chào cô!

(*LIÊM đi ra, CẦM THANH ôm hoa đứng một mình. Cô thả từng bông hoa xuống dòng sông trước mặt và lẩm bẩm*).

THANH: Đã lâu lắm... Lâu lắm rồi... mới có người chăm sóc đời hoa như thế. Nhưng chắc rồi cũng không níu được làn nước cuốn đâu hoa...

Màn hai

Chiếc ghe hát đã rời khỏi dòng sông hôm nọ. Cũng ở hậu trường một đêm diễn khác, LIÊM bồn chồn đi tới đi lui.

VÂN HẠC (*Bước vào*) Lại anh!

LIÊM: Tôi mới tới, thưa anh!

HẠC: Nghe Cầm Thanh nói anh đã hứa không vào đây nữa

LIÊM: Cô ta có yêu cầu nhưng tôi không hứa.

HẠC: Còn tôi cấm anh vào đây thì anh hứa, phải không?

LIÊM: Tôi không hiểu nổi vì sao cô ấy vẫn bình tâm diễn xuất như không?

HẠC: Chứ anh muốn chúng tôi phải làm sao đây?

LIÊM: Cả đoàn đều có vẻ bất an, trừ cô ấy.

HẠC: Ngày mai có nguy cơ rã gánh nhưng có tiếng Cầm Thanh thì lo gì, đi đâu lại không lo sống được.

LIÊM: Làm gì tới nguy cơ rã gánh lận.

HẠC: Thì ông quan ba ở đây cho là gánh hát đã tụ tập dân chúng lại làm quốc sự... Diễn tích Tàu cũng bị nghi là xỏ xiên nước Đại Pháp của ông ta.

LIÊM: Vậy sao không đổi tuồng đi...

HẠC: Khi người ta đã muốn kiếm chuyện thì đổi tuồng gì cũng không thoát... Phải chi cô Cầm Thanh biết mềm mỏng một chút với ông ta.

LIÊM: Giờ đoàn tính sao?

HẠC: Thì thôi cứ rã đoàn cho mát dạ cô Thanh. Đám tôi thì cãi sao được với súng... Nhưng mà ba cái chuyện này mắc mớ gì tới anh. Chỗ của mấy người là ở dưới kia mà cứ trèo lên đây để khuấy rối tụi này.

LIÊM: Đến lớp anh rồi kìa.

HẠC: Sao anh biết?

LIÊM: Các vở có Cầm Thanh, tôi đã thuộc nằm lòng. Anh ra đi để vở tuồng kết thúc.

HẠC: Tôi ra đây nhưng phần anh cũng nên xuống dưới.

LIÊM: Tôi phải đợi Cầm Thanh. Không an lòng ngồi xem khi chưa gặp cô ấy...

HẠC: Tôi biết, diễn trên đây ngó xuống cứ thấy anh bồn chồn, trăn trở không yên...

(*HẠC bỏ ra. LIÊM đến bàn phấn của Cầm Thanh, nhặt lên một phong thư còn dán kín. THANH bước vào trong trang phục Dương Quý Phi...*)

LIÊM: Ủa, tự vẫn xong rồi, cô còn phải nằm đó để mọi người than khóc chớ?

THANH: Tự dưng ông Đường Minh Hoàng Vân Hạc ra lệnh cho quân sĩ khiêng tôi vô, ổng ôm gốc cây than khóc ngoài đó. Nhưng ai cho phép anh chạm vào bàn trang điểm của tôi.

LIÊM: Xin lỗi cô, nhưng vì lãnh nhiệm vụ đưa cô lá thư này. Tôi cứ ngỡ cô đã đọc rồi, hèn chi mà cô vẫn ung dung diễn.

THANH: Những lá thư trước của anh lời lẽ khá giống nhau nên tôi xếp vào một chỗ, đợi khi có chồng tôi sẽ gởi trả lại anh.

LIÊM: Lá thư này không hề giống chút nào những lá thư trước đây. Vì người gởi không phải là tôi mà là ông xếp của tôi.

THANH: Thầy trò gì chắc cũng một sách mà ra...

LIÊM: Khác nhiều chứ! Tôi không có súng như ông ta. Chính ông ta đề nghị ngày mai rã gánh...

THANH: (*Xé thư ra đọc*) Khốn nạn!

LIÊM: Ông ta đề nghị tôi đưa cô đến dinh cơ của ông ta nếu cô đồng ý ở lại qua đêm. Chuyện này chỉ có cô và ông ấy biết mà thôi.

THANH: Còn anh nữa chứ!

LIÊM: Tôi chỉ là người giúp việc câm lặng cho ông ấy dù nghề tôi buộc phải nói rất nhiều. Hãy yên tâm là tôi sẽ không hé bí mật này cho ai biết.

(*THANH im lặng*)

LIÊM: Cô quyết thế nào?

THANH: Tôi sẽ đi?

LIÊM: Cô quyết định ngay không hề suy nghĩ hay sao?

THANH: Tôi đã suy nghĩ suốt đêm qua trước khi đọc thư tôi đã định sau xuất diễn sẽ cùng với anh em gặp ông ta thuyết phục.

LIÊM: Nhưng ông ta chỉ muốn gặp một mình cô.

THANH: Thì tôi đi một mình cũng được chớ sao?

LIÊM: Nếu ông ta buộc cô ở lại.

THANH: Chuyện ấy sẽ không bao giờ xảy ra được.

LIÊM: Thì gánh cô sẽ rã ngày mai. Tôi biết xếp tôi. Ông ta sử

dụng súng khá chính xác, không nương tay, cho dù cô tài sắc đến đâu...

THANH: Tôi là một nghệ sĩ...

LIÊM: Cô ảo tưởng hơi nhiều về hai chữ nghệ sĩ. Nghệ sĩ chẳng là gì trước những người có quyền lực trong tay.

THANH: Tôi không ảo tưởng về mình, nhưng tôi đã sụp đổ những ảo vọng về anh. Hóa ra anh cũng giống bao kẻ khác, khi viết và nói những lời lẽ yêu thương thì cao đẹp lắm. Nhưng khi chạm đến bạo lực, cường quyền thì sẵn sàng chạy trốn để thoát thân.

LIÊM: Tôi năn nỉ em, đừng đi.

THANH: Đừng cản khi tôi đã quyết. Anh đưa tôi đến nhưng đừng đợi tôi về, nếu thuyết phục được tên xếp của anh, tôi sẽ tự lo cách về.

LIÊM: Đoàn này có rã thì cô đi đoàn khác.

THANH: Đó là chuyện của tôi, của chúng tôi.

LIÊM: Suốt buổi diễn hôm nay, tôi không thể ngồi yên coi được.

THANH: Phần tôi đã có cách tính riêng của mình, nhưng kết quả như ý tôi muốn không thì sáng mai mới biết.

LIÊM: Nếu có chuyện gì với em, chắc anh chết quá!

THANH: Anh sẽ không chết đâu, đời anh còn dài lắm. Nhưng đời tôi thì đã lỡ gắn vào những nhân vật phù du. Tôi không thể làm Thúy Vân ngồi dương mắt ngó nếu gặp cơn gia biến.

LIÊM: Em có vẻ tự tin quá!

THANH: Hãy đưa tôi đi ngay. Rồi hãy về và... hy vọng. Nếu ngày mai anh thấy chiếc xe thổ mộ vẫn đi tung những tờ bươm bướm cho vở "Cánh hoa thời loạn" thì anh biết được rằng Cầm Thanh đã thành công.

LIÊM: Và em sẽ trả giá bằng một đời con gái, có khi bằng cả sinh mạng em. Hắn có súng và hắn không hề chùng tay khi bắn.

THANH: Chưa chắc! Nào, đi...

VÂN HẠC: (*Một mình giữa sân khấu trống*)

Vậy là cô ta đã ra đi... "*Thương nữ bất tri vong quốc hận. Cách giang do xướng hậu đình hoa*". Đêm nay là đêm cả đoàn không ai ngủ được vì lo cho một tương lai rã bèo tan gánh, trừ cô ấy ra.

Cũng chẳng nên trách gì một cô gái có chút ít giọng ca, may mắn được các bậc tiền bối hành nghề và được quá nhiều người hâm mộ.

Loại người ấy ta chẳng bao giờ muốn rước về làm vợ dù khán giả vẫn ca ngợi nàng và ta là đôi tình nhân trên sân khấu. Hừ, chỉ trên sân khấu thôi, nàng đã làm tan bao nhiêu nhà, mất bao nhiêu nước.

Ta nguyền sẽ không bao giờ lấy vợ là đào hát. Và, con ta, nếu là

gái, ta sẽ từ nó hơn là để nó nối nghiệp cha.

Chỉ buồn một nổi, ngày mai nếu đoàn tan rã, về bất cứ gánh nào khác, sẽ khó tìm ra được một bạn diễn ăn ý như nàng...

Chiều hôm sau, tiếng xe ngựa lóc cóc trên những nẻo đường làng. Những tờ bươm bướm tung khắp nơi cùng lời rao của một cô nhỏ mới vào nghề:

"Thưa quốc dân đồng bào! Để đáp lại thạnh tình của quý vị, đêm nay gánh Tân Thạnh Ban sẽ không dời đi nơi khác mà sẽ ở lại tỉnh nhà, phục vụ vở tuồng màu sắc kỳ ảo diễm tình "Cánh hoa thời loạn".

Ở một chỗ của riêng mình, LIÊM ở trong tư thế định cứa dao vào cổ để tự sát nhưng anh không đủ can đảm. Anh liệng dao và tru lên thảm thiết...

Ba

Gần nửa năm sau. Tại công viên một nhà thương điên, HẠC đang ngồi trên ghế đá, CẦM THANH đi tới đi lui, giận dữ...

THANH: Anh hạc, anh muốn diễn cái trò gì mà đem tôi tới đây?

HẠC: Có gì đâu mà cô giận dữ, đoàn đang chuẩn bị dựng vở "Khi người điên biết yêu", tôi rũ cô tới đây để nghiên cứu vai.

THANH: Anh đóng vai điên mới cần lặn lội tới đây, chứ tôi đóng vai người tỉnh thì cần gì?

HẠC: Tại sao không, Cầm Thanh? Dù muốn dù không, khán giả vẫn xưng tụng cô với tôi là cặp vợ chồng trên sân khấu. Khi tôi là Đường Minh Hoàng, cô là Dương Quý Phi. Khi tôi là Hội đồng Thăng, cô là Lựu...

THANH: Khi tôi là Kiều, anh là Từ Hải hoặc Thúc Sinh... Nhưng nói mấy chuyện này ở đây để làm gì khi anh và tôi đều đã lập gia đình gần nửa năm qua. Gia đình chúng ta đều rất hạnh phúc. Bên cạnh đó, tôi và anh còn có biết bao khán giả ái mộ say đắm chúng ta...

HẠC: Chính vì vậy tôi mới phải kéo cô tới đây, tôi muốn cô phải có trách nhiệm với những người ái mộ.

THANH: Anh làm tôi hơi ngạc nhiên đó, Vân Hạc... Tôi không nghĩ rằng anh rãnh rổi tới như vậy.

HẠC: Điều này nằm ngoài ý muốn tôi, Cầm Thanh! Tôi rất muốn không đá động tới đời riêng cô. Nhưng biết làm sao bây giờ, khi khán giả của tôi cũng là khán giả của cô.

THANH: Chưa chắc! Chẳng hạn như trong những nữ khán giả ái

mộ anh đâu có ai giống nổi anh chàng thông ngôn của tôi... Anh ấy quả là một tri âm, đã góp ý cho tôi từng lời ca, bộ diễn... Sau ngày tôi lấy chồng, không thấy anh ta theo đoàn nữa. Có lẽ anh ta đã trở về chỗ làm cũ và biết đâu cũng đã yên ấm vợ con.

HẠC: Cô vẫn còn nhớ tới anh ta sao?

THANH: Tôi nghĩ đó là người tôi yêu nhất... Đôi khi tôi có cảm giác anh ta hiểu tôi hơn cả chồng tôi.

HẠC: Không đúng đâu. Chính xác là hắn yêu cô nhất, nhưng hiểu cô hơn hết không ai ngoài thằng kép này, cái thằng mà ngày giờ gần gũi bên cô để đóng vai tập tuồng còn nhiều hơn cho vợ nó.

THANH: Anh chẳng hiểu gì tôi cả! Nửa năm nay đời riêng tôi tạm ổn nhưng ai cũng thấy sau đám cưới tôi, anh em trong đoàn không còn gần gũi với tôi như xưa nữa. Tại sao? Tôi đã làm gì nên lỗi? Nhất là anh! Mọi người có thể hiểu lầm tôi này nọ, nhưng anh thì dư biết tôi phải quan hệ với những tên quyền chức súc sinh này vì tôi muốn giúp đoàn. Anh phải tin tôi chứ, trong đêm ấy tôi chưa bị thất tiết với tên quan Ba người Pháp. Để trừng trị sự chống đối quyết liệt của tôi, hắn quyết tâm giữ tôi ở lại suốt đêm để người ngoài hiểu lầm xa lánh tôi.

HẠC: Cô nói với tôi điều này lần thứ một ngàn. Nhưng đó là chuyện riêng của cô. Cả đoàn không ai dám đến gần cô vì họ quá tôn trọng cô, để cô thoải mái với những quan hệ mới, kể cả những nỗi buồn, nếu có của cô... Những chuyện đó, chồng cô không ghen thì thôi chứ chúng tôi có ý kiến làm gì.

THANH: Anh nói lẩn quẩn mãi nhưng tôi vẫn không rõ anh muốn gì? Trên sân khấu anh vẫn mượn những lời kịch để đay nghiến tôi. Ở đời riêng anh bỏ mặc tôi rồi đùng đùng lôi tôi tới đây.

HẠC: Tôi đã nói rồi, tôi muốn cô phải có trách nhiệm hơn với khán giả của mình.

THANH: Đủ rồi! Tôi đi về đây!

HẠC: Khoan đã! Họ đưa anh ta tới rồi kìa! Cô đứng nấp sau gốc cây này giùm tôi. (*HẠC đẩy THANH ra sau gốc cây. LIÊM vừa chạy tới...*)

LIÊM: Đâu rồi? Người trong mộng của tôi đâu rồi? Ông dấu nàng ở đâu? Rõ ràng tôi thấy nàng mới đứng đây. Nàng đã bay lên trời hay ông đã giết nàng...

HẠC: Cậu muốn nói ai?

LIÊM: Cầm Thanh (*Bỗng ngồi xụp xuống*). Nhưng chắc tôi mơ... Nàng đã chết rồi! Chính tôi thấy người ta liệm nàng. Một cái xe phủ đầy hoa. Nàng bận áo trắng, choàng khăn trắng... Người giết nàng là

tôi... Nhưng tại sao không cho tôi được nằm trong huyệt lạnh cùng nàng mà lại là một người khác. Mà nó là ai cũng mặc kệ, tôi cứ yêu nàng. Hàng ngày tôi vẫn trồng hoa, tưới nước, nhổ cỏ trên mộ nàng để khi hoa nở tôi sẽ đánh thức nàng dậy, dâng hoa cho nàng.

THANH: Có thật là cậu Liêm đó không? Tại sao cậu ta lại ra nông nổi như vầy? Trời ơi, nếu không tận mắt chứng kiến, tôi sẽ không tài nào tin nổi!

HẠC: Bây giờ cô đã hiểu ra vì sao tôi lại kéo cô đến đây chưa?

THANH: Anh vẫn không trả lời câu hỏi của tôi? Tại sao từ một cậu thông ngôn tòa bố lịch sự tài hoa cậu ấy lại trở nên thân tàn ma dại như vầy? Vì ai?

HẠC: Vì cô chứ vì ai? Đêm nào cũng lẻo đẻo vô hậu trường tặng hoa lúc vãn tuồng. Đoàn lên Tây Ninh, cậu xin phép nghỉ lên Tây. Đoàn về Rạch Miểu, cậu ấy xuôi dòng Bát Sắc...

THANH: Nhưng tôi luôn giữ một khoảng cách cần thiết với những loại khán giả như vầy, cậu ta vẫn mời đi ăn nhưng tôi từ chối hoặc có anh, ta mới cùng đi... Tôi đã phản ứng mạnh sau lần cậu ấy vào hậu trường...

HẠC: Sau đó, mà có lẽ đúng hơn là sau khi cô lấy chồng, cậu ấy gần như biến hẳn, có nghe loáng thoáng là phải chở cậu ấy vào nhà thương, không dè lại trôi giạt vào đây...

THANH: Vậy theo anh tôi phải làm sao bây giờ? Chẳng lẽ tôi cứ ở vậy hoài không lấy chồng... hoặc phân thân hóa thành hàng trăm Cầm Thanh để kết hôn với hàng trăm người ái mộ?

HẠC: Chuyện gì đã xảy ra giữa hai người tôi không biết, khi đến đây nghiên cứu vai, tôi đã phát hiện ra cố nhân của cô và tôi thấy cần phải để cho cô thấy...

THANH: Và anh dư biết rằng chồng tôi rất ghen...

(*LIÊM xách thùng tưới nước bước vào ngó sững CẦM THANH, đánh rơi thùng nước*)

LIÊM: Điêu Thuyền!

(*LIÊM nhào tới bắt CẦM THANH. Cô lách người qua VÂN HẠC như trong lớp Lữ Bố hí Điêu Thuyền mà Vương Tư Đồ là Vân Hạc. LIÊM vuốt chiếc lông công tưởng tượng trên đầu, tay điểm mặt Cầm Thanh và ra dấu trước sau gì cũng bắt được nếu không bước sang rót rượu. Thanh vừa sợ vừa thương, đành phải thích ứng trong lớp tuồng bất đắc dĩ này. Thấy Cầm Thanh vờn không cho mình bắt được, Liêm tức tối dậm chân, mếu máo*)

LIÊM: Không chịu đâu, nàng chơi ăn gian quá! Nàng phải dừng

lại không thôi ta tự vận bây giờ...

THANH: (*Hốt hoảng*) Đừng! Đừng chết! Mới giỡn chút xíu mà làm gì dữ vậy? Giờ muốn gì, hãy nói, thiếp sẽ chìu.

LIÊM (*Chỉ bàn tay Thanh*) Muốn bàn tay kia! Tôi chỉ cần nắm được một lần bàn tay ngà ngọc kia rồi có chết cũng thỏa lòng mong ước.

(*THANH nhìn HẠC. HẠC gật nhẹ ra dấu ráng chìu cậu ta một chút. THANH thu hết can đảm chìa tay ra. LIÊM đứng cách cô ba mét, đứng căng thẳng ngó bàn tay ấy, không dám bước lại. Bỗng cậu ta nghĩ một cách, tung một sợi dây câu tưởng tượng về phía THANH để móc lưỡi câu vào tay cô rồi kéo về phía mình. Thanh hiểu ra, "bê" chân để tiến dần về phía LIÊM theo sợi dây được kéo lại. Khi cô đến gần, LIÊM chợt buông dây, té lăn quay rồi trồng cây chuối ngược, ngó quanh...*)

LIÊM: (*Kêu*) Ý chết rồi (*Hát điệu trống quân*)

Con cá nó lội trên cây
Dưới trời có một mình mày là tao
Trong bùn có một đám sao
Hỏi người dưới thế thanh cao là gì?
Tù tì tu tỉ tù tì...

THANH: Ngồi xuống đàng hoàng đi cậu LIÊM. Cậu đòi nắm tay thì tôi đã chìa tay cho cậu nắm. Tôi có tiếc gì với cậu đâu mà cậu cứ ca hát những lời vô nghĩa đó.

THANH: Kìa, sao họ lại túm lấy cậu ấy như vậy? Anh Hạc ơi... họ đem cậu ấy đi đâu?

HẠC: Về phòng... Như anh đã trao đổi, đốc tờ ở đây đồng ý cho bệnh nhân gặp em vài phút nhưng mọi việc mình làm họ vẫn theo dõi từ xa để lỡ xảy ra chuyện gì thì tiếp cứu...

THANH: Hồi nãy lúc cậu ta đi xách nước, hèn chi em thấy họ giúp cậu ấy đổ nước vào thùng...

HẠC: Suốt lúc cô múa với LIÊM, họ tiến gần hơn để ra tay kịp thời nếu cậu LIÊM làm điều gì không phải với cô... Giờ cô tính sao?

THANH: Em làm được cái gì bây giờ?

HẠC: Tôi thấy sự hiện diện của cô ở đây giúp cậu ấy khá hơn. Mấy lần trước tôi tới đây thấy ghê lắm, trộn cơm với đất, kiến rồi bốc ăn, cởi áo, cởi quần nhưng vẫn ráng kiếm sợi dây chuối thắt cà vạt.

THANH: Đừng nói nhiều nữa anh HẠC, em khóc bây giờ...

HẠC: Để dành nước mắt tối nay còn diễn... Thôi, vụ này tôi chỉ báo cho cô biết vậy thôi chớ ai cũng biết anh Dũng, chồng cô rất cưng

chìu cô và cũng rất ghen.

THANH: Anh là bạn của tụi em, anh dư biết, em cũng rất thương chồng. Tụi em đang sống hạnh phúc biết bao. Em hoàn toàn không muốn dấu chồng em bất cứ chuyện gì... Nhưng mà, trời ơi, có những chuyện đành phải dấu, ví dụ như chuyện này. Anh thấy không, làm sao nói được?

HẠC: Nghĩa là, cô dư định trong tương lai cô sẽ...

THANH: Em chưa tính được gì, em nhức đầu quá. Mình lên chào ông đốc rồi bắt xe về kịp diễn tối nay... Chuyện này không dễ đâu anh, gia đình chồng em vẫn chống cuộc hôn nhân này vì luôn nghi ngờ sự thủy chung, đức hạnh của một đứa con dâu đào hát. Mà mình đã chứng kiến tận mắt vậy rồi, đâu có bỏ mặc anh ấy được.

HẠC: Cầm Thanh cũng đừng quên sau xuất diễn đêm nay, ông cò mi Thạch còn mời mấy cô đào về nhà cha vợ ổng tổ chức ca tài tử giúp vui cho đám bạn cô em vợ.

THANH: Cho em rút vụ đó đi. Nhức đầu vầy mà ráng diễn xuất tối nay là vượt sức em rồi.

HẠC: Không giỡn chuyện này được đâu. Vụ ca tài tử đó còn quan trọng hơn xuất diễn trước nhiều. Cả đám đào, ông cò mi chỉ chấm có mình cô.

THANH: Nói dại, em chết cũng phải có người thay chớ...

HẠC: Cô còn trả nợ tổ ít ra mười năm nữa. Cứ nghĩ nhiều người muốn như cô mà có được đâu. Đôi khi tôi cứ mong được là phụ nữ như cô.

THANH: Em lại thấy được điên như cậu LIÊM kia mà khỏe, phải không anh?

HẠC: Cứ nghĩ rằng mình là những người đi đóng trò, hết tích kia tới tuồng nọ, vậy thôi.

Bốn

Một thời gian sau... Phòng 13, nơi bệnh nhân TRẦN HỮU LIÊM đang ở một mình để điều trị. Cậu đang đổ cơm ra nền, nhào nặn bằng tay rồi liệng vô tường. Khi cơm đã hết, cậu la hét...

LIÊM: Mấy người đừng gạt tui... Mấy người cho người giả mạo nàng để dụ tui ăn cơm rồi bưng nàng đi mất. Mấy người bỏ cái cô giả đó vô hộp nào rồi? Mở ra đi, trả lại cho tui... Kệ, giả cũng được, giả còn hơn không. Mở ra đi, nàng còn đứng ngoài đó, tui biết mà, trả nàng

lại cho tui.

(*Cánh cửa vẫn im lìm. LIÊM tuyệt vọng ngồi khóc hu hu. Cánh cửa mở ra. Cầm Thanh bước vào. LIÊM hoảng sợ lùi lại. Cầm Thanh đứng đó hát một bài hát ru*)

THANH: "*Con ơi con ngủ cho ngoan*
Mẹ còn đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán chợ Cầu
Mua cau Nam Phổ mua trầu chợ Dinh"
......
Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Nhà khung cửa hẹp có ai ngờ gì không?"

(*Trong lúc hát, THANH và LIÊM từ từ tiến lại gần nhau như mẹ con cần dựa vào nhau. LIÊM lắc đầu nủng nịu*)

LIÊM: Hỏng thích cái bài đó đâu... Thích cái bài gì yêu yêu đó...

THANH: "*Mâm thau chùi sáng thấy hình,*
Cháo đậu xanh đường cát trắng, mãng cầu tình quên ăn"

LIÊM: Hỏng có quên ăn đâu. Ăn liền nè

(*LIÊM lượm cục cơm ăn, ngó THANH cười khoe với ý là mình ăn giỏi. THANH lấy cây lược ra chải tóc cho LIÊM rồi rút kéo tỉa mấy cọng tóc dài lòe xòe che mặt*).

THANH: (*Hát một bài lý dựa theo các câu hát huê tình*)
Ghe lui khỏi bến còn dầm
Người thương đâu mất chỗ nằm còn đây
Chim liễu nó biểu chim quỳnh
Biểu to biểu nhỏ biểu mình thương tui"

LIÊM (*Đưa chén lên khoe*) Xong rồi nè, giỏi hôn?

THANH: Hát giúp người khác vui vậy đó mà chuyện đau đớn riêng mình chẳng nói được với ai, kể cả người đầu ấp tay gối cùng mình. Chồng tôi hay được chuyện này chắc giết tôi quá!

LIÊM: Chuyện này là chuyện gì! Từ hồi tái ngộ cô tới giờ mình chỉ ráp tuồng chơi cho vui chớ tôi đâu dám đụng tới chéo áo cô đâu.

THANH: Trời ơi! Tỉnh nhiều làm tôi mừng quá...

LIÊM: Chớ ai điên hồi nào mà nói tỉnh với mê... Thấy chưa, cài nút áo y boong nè, có lộn hột nào đâu?

THANH: Vậy lát nữa tôi báo đốc tờ làm giấy tờ cho cậu về đời lại nha.

LIÊM: Dại quá! Đừng có khai như vậy, đốc tờ nó bắt tôi về quê lại thì làm sao tôi gặp được cô nữa. Tôi tỉnh rồi, sẽ rước cô về, đóng

cho cô cái khung thờ thiệt đẹp, để tối về cô phủi chân lên đó mà ngồi.

THANH: Vậy là cậu vẫn còn nửa tỉnh nửa ngây. Cậu nghe kỹ lời tôi để tỉnh hẳn đây nè. Đừng có bày đặt thờ tôi chi. Tôi chỉ là một con người bình thường như tất cả mọi người. Tôi có phân trong người, và ngoài ra còn nhiều chuyện đen tối đáng xấu hổ khác. Cậu phải biết tôi đã trả giá biết bao để tạo được hai chữ CẨM THANH? Dường như tất cả đờn ông nào có tiền lẫn có quyền khi gặp tôi đều muốn ngủ với tôi, họ mới thỏa lòng.

LIÊM: Xạo! Tôi cũng đờn ông nè, sao tôi không bao giờ tơ tưởng tới chuyện ngủ cùng cô. Tôi nói tôi thờ là tôi sẽ nhờ đóng trang thiệt đó.

THANH: Bởi cậu không giống mọi người như vậy nên giờ này cậu mới ngồi trong cái phòng 13 của cái bệnh viện tâm thần này.

LIÊM (*Ra dấu cho THANH im*) Để tôi cho cô coi cái này hay lắm.

(*LIÊM bước tới những chồng sách ở cuối phòng, nơi đặt một bức hình Phật Bà để lật mặt sau ra cho THANH coi. Đó là bức tranh vẽ THANH với huân chương đầy ngực áo*).

THANH (*Cảm động*) Cậu vẽ tôi à?

LIÊM: ( ) Ờ, vẽ để thờ.

THANH: Ở đâu ra nhiều huân chương quá vậy?

LIÊM: Cô chưa bao giờ đeo hết một lượt trên ngực nhưng tôi biết gần hết những huy chương, phần thưởng cô có. Hội Đồng Quản Hạt Miền Tây tặng cô cái khánh. Tòa Bố Bình Long cho cô cái huy chương bông lúa vàng. Hội chợ đấu xảo Paris người ta cũng thưởng cho cô cái huy chương bằng vàng thiệt... Nhiều lắm... Tôi gom hết vẽ lên ngực cô để mọi người thấy tôi thờ cô là đúng, tôi hổng có điên...

THANH: Có thương tôi thì dẹp ba cái vụ thờ cúng này đi. Phật Bà mà thấy cậu để tôi đâu lưng với Phật như vậy coi chừng Bà về vặn cổ tôi chết.

LIÊM: Cái vai Quận chúa Nguyệt Tú giúp cô được cái khánh này có bận cái áo đầm trắng xòe phủ chân ngó cô như cái bông hồng trắng mà chẳng tay phàm nào dám đụng vô nói chi là hái.

THANH: Vậy mà sau đó, hai ba đứa có tiền đã lật váy tôi lên để vuốt ve chân tôi... Tôi trân mình chịu đựng, nói thầm, ờ thôi mình cũng chưa mất gì, kiếm được cái tên có đứa phải bán mình lận mà, còn mình thì đã tới mức đó đâu.

LIÊM: Tôi coi cô diễn Dương Quý Phi mấy lần rồi mà thấy chưa

DŨNG: Một người một cái nghiệp. Họ gặp rắc rối vì họ lãnh viết về những vấn đề thời sự nóng bỏng. Tôi chỉ phụ trách trang kịch trường - trương kịch tràng, đâu có tham vọng chi xa.

HẠC: Ừ, thôi cứ khoanh tròn hoạt động anh chỉ về giới chúng tôi. Nhưng ngay trong chuyện đó anh cũng đang bị chê...

DŨNG: Họ chơ là số bài viết về vợ tôi nhiều quá chớ gì? Vợ tôi xứng đáng với những lời ca tụng đó. Cô ta là tài sản quý của đất nước. Dễ gì có một cô đào mà cả người Việt lẫn người Pháp đều ca ngợi, si mê...

HẠC: Nói chính xác là Cầm Thanh làm vừa lòng cả người đi xâm lược lẫn kẻ bị xâm lược...

DŨNG: Những lời hôm nay anh nói chẳng biết thật hay đùa mà mới lạ làm sao. Chẳng lẽ anh bạn kép hát của vợ tôi là bày đặt tham gia quốc sự.

HẠC: Không, không... Tôi chẳng bao giờ có đởm lược tới mức ấy. Chỉ có mỗi việc ca hát hằng đêm đã quá vất vã với chúng tôi rồi.

DŨNG: Nhưng tại sao vừa rồi anh lại bị mật thám truy?

HẠC: Tôi không biết. Tôi hoàn toàn không biết.

DŨNG: Kìa, anh vừa nói anh vướng vào một vụ tào lao?

HẠC: Đó là tôi chỉ đoán mò. Kể từ sau ngày tên quan Ba cho mời tôi đi gặp, tôi đi đâu cũng có cảm giác có người theo dõi.

DŨNG: Nhưng nội dung cuộc nói chuyện giữa ông ta và anh là gì?

HẠC: Tôi có cảm giác anh đang hỏi cung tôi...

DŨNG: Xin lỗi anh, vì ông ta vừa cho người thông ngôn mới đến gặp tôi, đề nghị mời hai vợ chồng tôi đi ăn sau xuất diễn... Ủa, tôi cứ ngỡ vợ tôi tập tuồng với anh mà?

HẠC: Không, à mà có, một chút thôi... rồi đi. Vì tuồng này vai tôi đứng suốt, cô ấy chỉ thấp thoáng chút thôi.

DŨNG: Anh có biết Cầm Thanh đi đâu không?

HẠC: Không, à mà có, đi mua sắm quần áo diễn với bà đồ hội.

DŨNG: Từ sau ngày cưới cô ấy chỉ đi mua sắm với tôi thôi.

HẠC: Có lẽ tôi lầm. Thôi, xin phép anh, tôi về.

DŨNG: Khoan đã, anh Hạc, dường như anh có điều gì muốn dấu lại vừa muốn tỏ bày cùng tôi? Có chuyện xảy ra với vợ tôi chăng?

HẠC: Chẳng có gì cả. Nếu có chăng thì cô ấy diễn càng ngày ít tập trung hơn trong khi các phóng viên của báo chí anh cứ đẩy cô ấy lên tận mây xanh.

DŨNG: Vu khống!

HẠC: Sẵn tên quan Ba mời vợ chồng anh đi ăn tối nay, anh nên đến rạp đi. Xem lại Cầm Thanh diễn, anh sẽ thấy không giống đâu ngày anh mới gặp.

DŨNG: Thật như vậy sao?

HẠC: Thật ra thì không phải lỗi của Cầm Thanh. Đất nước đang loạn lạc, xã hội đang nhiểu nhương, sân khấu đang tụt dần xuống đáy dốc. Là những người trong cuộc, chúng tôi cũng bị lây theo.

DŨNG: Không có lẽ nào?

HẠC: Ông trưởng trang kịch trường mà cứ như trên mây. Cứ đến xem sẽ rõ tên kép đóng cặp với vợ anh không hề nói oan.

DŨNG: Cầm Thanh lúc này ít nói chuyện sân khấu với tôi. Những bài báo ngợi ca mình cô ấy cũng không buồn đọc. Đúng là có một cái gì đó đang bất ổn ở vợ tôi.

HẠC: Xin lỗi vì đã có ý kiến hơi nhiều vào chuyện riêng của vợ chồng anh. Tôi phải về chuẩn bị cho đêm diễn tối nay. Xin kiếu.

DŨNG: Khoan đã, là người bạn diễn gần nhất, chắc anh rõ hơn nổi bất ổn hiện tại khiến gần đây vợ tôi không tập trung vào vai diễn như lời anh vừa nói?

HẠC: Đừng bắt tôi trả lời câu hỏi này. Hãy chăm sóc Cầm Thanh ở ngoài đời hơn là trên trang báo.

DŨNG: Tôi đã nhận lời ông quan Ba tối nay, chẳng biết có trục trặc gì nơi cô ấy không?

HẠC: May quá, Thanh về rồi kìa, anh có thể hỏi thẳng cô ấy.

(*THANH vào*)

THANH: Thưa mình em mới về! Anh Hạc đến chơi lâu chưa. Ở ăn cơm vợ chồng em rồi đi diễn luôn.

DŨNG: Ờ, mình về ráng giữ anh Hạc lại. Sau bữa cơm tôi sẽ đưa hai vị đến rạp... Mình nè, sau bữa diễn, ông quan Ba mời hai vợ chồng mình đi ăn cháo khuya ở Cù lao Long Xà.

THANH: Hẹn bữa khác đi mình, chiều nay đoàn đi diễn xa.

DŨNG: Ủa sao anh Hạc không biết?

THANH: Dạ, hợp đồng này mới ký nên anh Hạc chưa hay. Tuồng này vai anh Hạc ít nên ảnh về trước.

DŨNG: Anh Hạc lại kêu tuồng này vai ảnh đứng suốt hơn em.

HẠC: À... Nhìn chung thì vậy nhưng riêng buổi tập này ông thầy tuồng muốn tập kỹ với Cầm Thanh.

THANH: Em ra sau dọn cơm ngay để anh Hạc còn ghé về nhà mang đồ biểu diễn.

DŨNG: Thôi, để việc đó cho anh, em coi gội sơ lại tóc và đi thay

lần nào xuất sắc bằng lần về quê mà cô ở Bắc Vàm Cống. Khi Đường Minh Hoàng về tới Mã Ngôi, ba quân tướng sĩ đòi vua phải xử cô, cô bước ra, nhủn người xuống, kêu mấy tiếng "Bệ Hạ ơi", là tim tôi muốn rớt ra ngoài.

THANH: Trận đó bà Đốc Phủ cho đàn em chận đường đánh ghen tôi. Họ cắt tôi một tấc tóc để cảnh cáo... Thật oan cho tôi. Tôi đã lấy ông Đốc Phủ đâu... Cái xe hơi ổng mua cho cô vũ nữ trong Chợ Lớn mà. Ông ta tự đề nghị sẽ tiến cử tôi vào đoàn đi nước ngoài biểu diễn và sau đó tôi chỉ cho ổng nắm tay nắm chân một chút thôi...

LIÊM: Nhưng nhiều người chết với cô nhất vẫn là vai Chiêu Quân... Cô đem mình ra để cứu cho bao người. Cô bạc mệnh bởi vì cô tài hoa quá!

THANH: Cậu cứ lãi nhãi những lời ca ngợi đó để làm gì mà không chịu nghe tôi nói. Cho tới giờ này, tôi chưa thất tiết với chồng tôi. Nhưng anh biết mà, thời buổi nhiểu nhương, nên tôi hiện bị một sức ép mà chẳng biết tôi đương nổi không... Để phụ một tay với anh em giữ đoàn đừng rã, tôi cứ luôn phải lả lơi với thằng quan Ba này một chút, đưa đẩy với đám cò mi, quan sứ nọ ít nhiều... Đã vậy nhiều người không hiểu cứ xa lánh bỏ mặc tôi...

LIÊM: Tôi nhớ rồi, tôi đã đội mặt ngựa, mang sừng trâu lôi kéo cô đi gặp Diêm Vương. Đêm đó tôi nghĩ đến thằng quan Ba Diêm Vương nhai xương cô mà tôi hết tha thiết sống...

THANH: Nếu còn những khán giả như anh, chẳng ai nhai được chúng tôi đâu...

(*Xé những trang nhật ký ra đặt vào tay LIÊM*). Cậu có vẻ đã nhớ được khá nhiều... Đọc đi, đọc những trang đời này hy vọng sẽ làm cậu hết còn mơ mộng.

(*Trong lúc LIÊM lẩm nhẩm đọc, THANH như trôi ngược vào một cơn ám ảnh nào đó của cô...*)

Những lúc gần đây, tôi cứ khóc trong màu áo của nhân vật bằng những giọt nước mắt của chính tôi... Không ai gần gũi tôi để tôi có thể chia xẻ được, nỗi lo sợ những gì sẽ xảy ra sau buổi diễn sẽ hủy hoại hạnh phúc tôi... Lũ đờn ông có tiền, có thế lực khi biết tôi có chồng vẫn cợt nhả ngân nga:

Có chồng mặc kệ có chồng
Còn duyên, anh ẵm, anh bồng, anh chơi..."

Và chồng tôi thì cứ coi sự săn sóc của các ông như một dấu hiệu tốt cho sự thành đạt của tôi.

(*Xen vào những lời THANH kể, LIÊM lẩm bẩm:* Xạo, xạo...)

LIÊM: Cô nói xạo mà viết cũng xạo. Cái này ai viết giùm cô chớ đâu phải cô viết. Hay là họ viết về ai đó chớ cái người trong sổ này đâu có giống cô...

(*Có tiếng chuông reng... THANH như tỉnh giấc*)

THANH: Hết giờ rồi. Nhức đầu quá! Mỗi lần thăm cậu xong dường như tôi nhức đầu hơn. Sao, cậu còn lời nào để nói với tôi nữa không? Đã chịu dẹp cái hình tôi sau lưng Phật Bà chưa?

LIÊM (*Ôm khư khư tấm hình và xấp giấy, áp vào ngực*): Người ta sắp kéo cô đi rồi. Mà hôm nay nói toàn chuyện buồn. Mai mốt hứa là tới nói chuyện vui đi nha.

THANH: Cậu LIÊM, cậu vậy là tỉnh nhiều rồi và chắc tôi cũng không còn cơ hội gặp cậu lần nữa đâu. Gia đình chồng tôi biết được chuyện này sẽ buộc anh ấy bỏ tôi ngay. Tội nghiệp chồng tôi. Làm sao tôi có thể báo tin cho anh ấy biết là trong lũ người ve vãn anh ấy có cả những tên đàn anh mà anh ấy vẫn trọng vọng...

LIÊM: Tệ lắm thì cũng phải gặp cô một lần nữa. Xin coi một tích vui thôi. Kim Kiều tái hợp hay Lục Vân Tiên hội ngộ Kiều Nguyệt Nga.

THANH: Cậu không bắt tay tôi chớ?

LIÊM: Không ai dám bắt tay cái tượng mình đang thờ.

THANH: Đã nói bỏ đi ý tưởng coi tôi là tượng để thờ.

LIÊM: Đó là chuyện của tôi, không phải của tượng đâu cô...

Năm

Nhà riêng của CẦM THANH và Dũng

DŨNG đang ngồi viết thì VÂN HẠC từ ngoài lao vào

HẠC: Xin lỗi, tôi phải đường đột vào thẳng đây vì... Anh làm ơn ra ngó thử tên bận gillet xám đeo kính đen có theo kịp tôi đến đây không...

DŨNG: (´) Hắn rẽ vào hướng cầu Đúc nhỏ rồi. Nhưng anh làm gì đến độ mật thám Tây theo dõi. Tôi không tin một kép hát như anh lại dính vô chuyện quốc sự.

HẠC: Một chuyện vô cùng tai bay vạ gió. Tôi vì quá tào lao mà vướng vào. Như anh vậy mà sướng. Bao ký giả gặp nguy khốn. Kẻ bị ám sát, người bị cúp giấy hành nghề. Chỉ có anh an toàn ngồi viết bài ca ngợi vợ.

áo đi. Tập tuồng gì mà đổ đầy cả nước mắm vào áo, tóc?

THANH: À, hồi nãy phải nhờ một anh chuyên đóng vệ sĩ đóng thế vai điên, anh ấy không biết diễn nên hất văng đồ diễn tùm lum.

DŨNG: Sau buổi cơm tôi sẽ cùng với hai người lại rạp.

HẠC: Hôm nay đoàn đi diễn xa đột xuất. Để sau buổi cơm, tôi và Thanh tự lo chuyện đến điểm cũng được. Vụ ông quan Ba anh cũng hẹn sang buổi khác giùm.

DŨNG: Được rồi, để tôi lo, anh Hạc ngồi chơi một chút nha. Đi gội tóc đi mình.

THANH: Dạ ( )

DŨNG: Nhờ anh gợi ý tôi mới thấy. Đúng là có một cái gì bất ổn ở vợ tôi. Tôi đi dọn cơm đây. Anh đọc tạm mấy tờ báo.

HẠC: Ôi! Càng đọc càng rầu chuyện quốc sự thôi anh

(*DŨNG vỗ vai HẠC ra ý hiểu rồi bước ra sau. HẠC bất đắc dĩ cầm tờ báo lên đọc. THANH lén bước ra*)

THANH: Cám ơn anh nhiều lắm anh Hạc.

HẠC: Liêm thế nào rồi?

THANH: Từ từ nhớ ra nhiều chuyện nhưng cứ em đi là anh ấy trở lại như cũ. Em đang nghĩ một bài thuốc cực mạnh. Anh Hạc nè, có sẵn tiền đó cho em mượn vài tờ con công thôi.

HẠC: Thuốc mắc dữ vậy sao?

THANH: Có thương em thì đừng cho chồng em biết. Còn nếu bất tiện quá cho anh thì em đành phải cầm đôi bông cưới này!

HẠC: Rồi đeo bông giả rủi chồng phát giác để đổ vỡ gia đình như tuồng "Đời Cô Lựu" vậy hả? Thôi được rồi, tôi sẽ lo vụ đó cho cô. Nhưng báo cho cô hay, tên Quan Ba, xếp cũ của Liêm vừa cho người đến điều tra tôi, hỏi tại sao lúc này cô thường lui tới bệnh viện tâm thần. Tôi phải nói trớ cô thường đi với tôi vì tụi mình cần nghiên cứu vai. Có vẻ hắn không tin nên vẫn cho người theo dõi tôi bén gót. Tự nhiên tôi cũng bị vướng vào vụ này, rắc rối quá. Mà tôi chẳng được gì trong vụ này. Tình cũng không, tiếng cũng không, lại phải rút tiền cho cô mượn, mà không khéo lại vào tù vì cái tên quan Ba mê gái kia.

THANH: Sắp xong rồi, em hứa, trong ngày mai thôi, mọi chuyện sẽ lại vào đấy.

HẠC: Báo cho em biết, chồng em đã bắt đầu nghi ngờ đang có một cái gì bất ổn trong em. Nhất là khi em né chuyện đi ăn đêm nay với tên quan Ba bằng cách bịa ra chuyện đi lưu diễn.

THANH: Ngày mai, đúng ra là chỉ mười giờ nữa thôi, với sự giúp sức bằng tiền bạc của anh, có lẽ anh ấy sẽ hồn nhiên trở lại đời

thường.

Sáu

(Căn phòng ngủ đẹp của một khách sạn.

Liêm ăn bận đẹp như ngày nào ôm hoa hồng nhung đến rạp)

LIÊM: (*Ngồi lảm nhảm*) Tại sao lại đưa tôi đến đây? Hãy cho tôi trở về chỗ cũ. Cái ngày mà tôi đi làm thông ngôn cho người Pháp, để dành tiền chờ nghe tiếng trống gõ nơi nào, tôi ào ngay đến mua hồng đỏ để tặng nàng tiên Cầm Thanh của tôi.

(*Thanh với trang phục đen góa phụ bước vào, mở chiếc mạng đen che mặt*)

THANH: Anh đã nhớ được rất nhiều. Chỉ có một chuyện anh quên thôi... Nhưng vì đêm nay là đêm cuối giữa tôi và anh, tôi lại muốn gợi ra để anh hoàn toàn dứt bịnh.

LIÊM: Ai bịnh hồi nào đâu mà bắt khỏe? Ai quên hồi nào đâu mà bắt người ta phải nhớ chuyện trước sau? Chính danh tôi là TRẦN HỮU LIÊM, làm thông ngôn, mê cô tiên nữ Cầm Thanh, cho dù cô ấy có kết hôn với ai thì với tiên đồng kiếp trước là tôi, Ngọc Nữ Cầm Thanh đó vẫn luôn là người yêu trong mộng tưởng.

THANH: Nói hoài mà vẫn không chịu nghe. Trong người tôi có phân, có nước tiểu và nhiều điều dơ bẩn khác.

LIÊM: Xạo! Tôi không tin!

THANH: Vậy tại sao anh loạn trí? Anh có giả bộ quên thì tôi cũng mạn phép xin nhắc lại. Đêm đó, tên xếp của anh đã giữ tôi lại suốt một đêm. Sau này tôi mới biết anh đứng chờ ngoài cổng suốt đêm và trở thành loạn trí, cuồng tâm từ đó.

LIÊM: (*Kêu rú lên*) Tại tôi, tại tôi cả. Nếu tôi không chuyền lá thư, xếp tôi đã không tàn phá cuộc đời này.

THANH: Bình tĩnh nghe tôi nói nè Liêm (*Nắm lấy tay Liêm, anh run bần bật lùi ra. Thanh từ xa nói lại như van lơn, rồi tiến dần lại vổ về Liêm*). Thật ra trong đêm đó hắn không hề chạm đến người tôi. Tôi nguyền sẽ tự sát ngay nếu hắn ra tay cưỡng bức. Và vô cùng thâm độc, hắn hứa sẽ cho đoàn tôi tiếp tục hát, sẽ không chạm tới tôi với điều kiện tôi phải ở đó qua đêm.

LIÊM: Thật vậy sao, có thật là trong đêm ấy hắn đã không chạm tới cô.

THANH: (*Buông Liêm ra ôm mặt khóc*) Thật như vậy nhưng không ai tin điều đó cả.

LIÊM: ( ) Tin, tôi tin cô mà. Đừng khóc nữa Cầm Thanh.

THANH: Sau đó tôi lấy chồng. Chồng tôi có nghe lời ra tiếng

vào nhưng anh ấy yêu tôi, anh ấy cho rằng bọn truyền rao tin xấu vì ghen tỵ với tôi. Hơn nữa, anh ấy quan niệm, để tạo nên tên tuổi, phải biết phải chăng với những người đang nắm quyền lực trong tay một chút.

LIÊM: Về chuyện này tôi không đồng ý với chồng cô. Khi chuyện xảy ra, tôi quá yếu đuối nên đã hóa rồ. Chớ nếu tôi được nhiều đởm lược như bao chàng trai trong các vỡ tuồng cô đóng, tôi đã dám xách dao, mài kiếm đi gặp tên quan Ba nọ thanh toán giùm cô.

THANH: Bạn diễn trong đoàn thì lúc nào cũng muốn tôi cứu nguy cho đoàn đừng rã mà không ai nghĩ rằng tôi có thể rã ngay. Rồi khi chuyện này chuyện nọ xảy ra, họ lại nhân danh sự tôn trọng để bỏ mặc tôi trong cơn hoảng loạn. Đã vậy, chiều nay, chồng tôi lại ngỏ ý muốn cùng tôi đi gặp tên quan Ba nọ mà mục đích thì chắc cũng chẳng tốt đẹp gì?

LIÊM: Cô Thanh à, cô có thương tôi không?

THANH: Đúng là tôi không yêu anh nhưng tôi rất thương anh. Tôi thương anh cũng như tôi thương tôi vậy. Trong thời gian qua lẽ ra người điên là tôi mới phải.

LIÊM: Có thương thì thương cho trót. Cô ngồi yên ở ghế này mặc tôi làm gì thì làm. (*Sụp vái Thanh*). Một lạy này cám ơn cô giúp tôi lấy lại mọi trí nhớ, niềm tin.

THANH: (*Đỡ Liêm*) Đừng làm vậy mà tôi tổn thọ.

LIÊM: Tôi phải lạy cô dập đầu sói trán mới tạ hết ơn cô. Nhưng mà đồng thời tôi cũng oán cô. Cô kéo tôi trở lại đời thường làm gì để tôi chẳng còn biết sẽ sống ra sao trong những ngày sắp tới.

THANH: Thì anh cứ đi làm việc lại bình thường như tôi vẫn đi hát ca sau những lần đi gặp các quan trên.

LIÊM: Gặp người xếp cũ tôi sẽ điên trở lại, hoặc sẽ vào tù về tội giết người. Và với cái vết đen này trong lý lịch, đời nào hắn thuê mướn lại tôi.

THANH: Có thương tôi xin hãy nhận nơi tôi một số tiền. Vài giờ nữa trời sáng, tôi đưa anh ra bến xe về với mẹ cha ở vùng cuối cùng của đất nước mình. Hãy giữ số vốn này tạo nên cuộc đời mới với người vợ mới.

LIÊM: Tôi nhận đủ tiền mua vé xe thôi. Về dưới mẹ cha lo cho tôi được. Nhiêu đây cũng đã đủ để coi như cô đẻ ra tôi lần thứ hai. Hay là cô cứ cho phép tôi được gọi cô là thân mẫu Cầm Thanh.

THANH: Lại nói những lời không bình thường rồi. Anh lảm nhảm như vậy nữa, tôi sẽ đi ngay

LIÊM: *Gió đưa con buồn ngủ lên bờ*
Nhà khuy cửa hẹp có ai ngờ chi không?

THANH: Hứa với tôi đi, rằng sẽ bình tĩnh lúc chia tay... Để tôi yên lòng đi về (*Đứng dậy*)

LIÊM: Tại sao lại phải chia tay?
Rồi có khi nào ngắm bóng mây
Trời thu đưa lại gió heo may
Dừng chân trên bến xa xăm ấy
Chạnh nhớ tình ta trong phút giây...

THANH: Đừng nói nữa, tôi van anh, thà anh im lặng.

(*Liêm ngồi im lặng, bất động... Thanh bước ra cửa nhưng khi thấy dáng vẻ vô hồn của anh, cô ngồi sụp xuống*)

Thôi được rồi, Liêm nè, để từ biệt và để chữa dứt căn bệnh si mê điên rồ của cậu, tôi sẽ tặng cậu một món quà. Chắc chắn sau đây cậu sẽ không còn một chút ý tưởng nào thần thánh hóa Cầm Thanh. Còn vài giờ nữa thôi, trời sáng. Tôi đã ở chung phòng với tên quan Ba nhưng không ai tin tôi chưa ngủ với hắn. Nếu biết tôi qua đêm ở đây với cậu cũng sẽ chẳng ai tin có sự trong sạch giữa chúng ta. Tôi sẽ tặng cậu thân tôi trong vài tiếng đồng hồ. Để cậu hiểu tôi không chỉ là đào hát, tôi còn là một người đàn bà, và không bao giờ tôi là Tiên là Phật. Và bởi vì phần hồn tôi đã tặng cả cho nghệ thuật và chồng tôi, phần xác tôi thì bọn quan trên cứ ham muốn vọc vầy. Bạn nghề tôi và cả chồng tôi đều muốn tôi đem xác thân này ra chống đỡ một nền sân khấu mất tự do đang mục rã dần dần. Xin phép được nhặt chút hoa tàn tặng người tình chung một lần cho mãi mãi...

(*Thanh cởi áo ra và đến tắt đèn. Im lặng. Một thời gian rất ngắn vang lên tiếng kêu cửa của Dũng và Hạc. Lại im lặng. Và cuối cùng tiếng rú của Liêm khi một tia sáng vào vẻ mặt vô hồn của anh đã chuyển sang cô đào hát Cầm Thanh*)

Vĩ Thanh

Bệnh viện tâm thần. Trên băng đá cũ là Dũng và Hạc.

HẠC: (Đưa tập nhật ký của Thanh cho Dũng) Đọc đi, để hiểu vợ anh và cũng là người tình trên sân khấu của tôi. Cô ấy đã tặng cho người điên, bây giờ tỉnh rồi, cậu ta nhờ tôi trao lại cho người chồng.

DŨNG: (*Mở nhật ký Cầm Thanh ra đọc*)

Ngày... tháng... *Mồ côi cha ăn cơm với cá... Mồ côi mẹ liếm lá*

đầu đường..." Cha mình còn sống nhưng mấy mẹ con không bước được vô nhà vì người ta nói mẹ là "con hát". Họ nội ngó má như "phù thủy", còn mình cũng là một "phù thủy mén", tập tành ca hát để có tiền nuôi cơm thuốc mẹ hiền. Gánh nước mướn chai hai vai đâu bằng tiền hò hát vài câu vậy mà má cương quyết cấm, thậm chí đánh mình mỗi khi nghe ai mét Cầm Thanh lén nhà đi hát. Mình chỉ muốn ngâm cho má nghe. *Má ơi đừng đánh con đau. Để con bắt ốc hái rau má nhờ. Má ơi, đừng đánh con khờ. Để con hát bội làm đào má coi...*

Ngày... tháng... Má mất, mình lênh đênh theo nghề hát. Ròng rã mấy năm trời hát mà không dư vì hết nợ tiền ma chay cho má tới nợ tình... Má ơi! Nhiều lúc con chỉ muốn theo má bỏ hết mà đi.

Ngày... tháng... Người nào định cho mình huy chương này nọ cũng nói một sách. Biết điều đi, sẽ được hết. Mình cần gì huy chương nhưng không có nó thì bầu ép cho nghỉ... Mà nghỉ thì đám em mình còn dại quá, ai nuôi.

Ngày... tháng... Cậu Liêm à, tôi chỉ là một người đàn bà bình thường. Tôi chỉ muốn làm vợ, làm mẹ, muốn được chồng thương cũng như tôi chỉ thương chồng... Chẳng biết chồng tôi nghĩ sao khi đọc những giòng này, chuyện trước mắt là nhân danh bảo vệ tài năng tôi, chồng tôi lại muốn xô tôi vào con đường tôi đang gắng sức thoát ra.

(*Dũng gấp nhật ký lại dường như không đọc nổi, nhắm mắt*)

HẠC: Cậu Liêm nói đó là người đàn bà đức hạnh nhất trên đời mà cậu ta đã được gặp.

DŨNG: Nhưng vợ tôi đâu? Cô đào hát của tôi đâu?

(*Như để trả lời, Thanh trong trang phục bệnh nhân bước ra cầm theo bình nước tưới cây... Dũng và Hạc sửng sờ đứng ngó không dám đến gần. Từ bên ngoài, trong trang phục quần tây trắng, áo chemise màu mỡ gà y như những ngày đầu tiên gặp nhau, Liêm ôm bó hồng nhung tiến vào*)'

LIÊM: Cô ấy đã chữa khỏi bệnh cho tôi, coi như đã sanh ra Liêm này lần thứ hai. Còn các anh sẽ phụ tôi một tay mời Cầm Thanh trở lại đời thường, được chứ?...

Ba người đàn ông đứng từ xa ngó lại, nghe Cầm Thanh cất lên một điệu hát vui.

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC



ĐỖ QUYÊN

Đống chữ

(*trích trường ca*)

(tới **VHABP**)

Thân 1:
Con Chữ và Cái Chết

Giữa Chữ và Chết
Thử tìm kiếm những gì...

Sống với văn chương
đã vào những cái Chết của mình
- cái Chết thiên nga
cái chết chậm dần đều

Từng con chữ treo đời ta lên cho ta tử hình ta -
tử hình những cái cũ mèn
hôm qua là mới
tử hình những cái lạ xa với những cái lạ xa
Cái đẹp của thi văn xây trên vạn ngàn xác chữ nghĩa
- Nhất tự công thành vạn tự khô –

Khi người viết tự sát thân xác
là hắn tự sát lại – lần hai.
Những cái thứ hai đã là không còn hay
Bởi logic vậy.

Khi có một người thơ tự hóa thân sống mình thành xác chết
dù là bút táng

hắn tự cân đo rằng tấm thân vài tấc của mình nặng dài
hơn chữ nghĩa rất nhiều,
rằng cái danh của mình rộng hơn văn đàn rất nhiều!

Các nhà thơ, nhà văn tự sát có gì hay đâu
(Cái thằng điên rồi thì khùng làm chi nữa?)
Các nhà không văn không thơ tự sát mới là được!

Người tình phụ
Vợ ngủ, con đi chơi
Bạn bè dáo dác
Chữ nghĩa dập dình
Là lúc làm thơ trúng nhất
Đứa nào chết, đứa nào còn chưa chết...
(Tài đấm đá gì đâu mà tranh *job* với mấy ông cảnh sát?)
Chữ còn – Thơ còn
Còn tình
Là còn bạn còn ta
Còn vợ còn con còn cửa còn nhà
Dẫu có còn tha phương,
có còn ghim lòng một ngày về quê về nước
lạy mồ mẹ mả cha vái hồn cúng vía ông bà
tìm thăm khuôn trời cũ
hố rác nào xưa chứa bài thơ tình Số 1...

Kia rồi,
Tận Bút của anh –
Tôi biết
Bạn bè biết
bởi Chữ biết –
Biết hết
Tôi qua mặt ngót trăm Tận bút
của những người cầm bút
(Hemingway, Nhất Linh và Nguyễn Tất Nhiên, vân vân và đầy dẫy,
trong ấy có anh và Hà là những bạn của tôi)
Nào có hiện ra đâu những phần Chữ cuối cùng
như mấy ông kia và các anh
những tưởng...

Tôi
xốn xang cùng các tử văn thân thuộc
kính cẩn bên những tử văn lạ xa
mộ văn của các người làm Chữ nghĩa thăng hoa
Thơ ghi nhận -
Nhà văn làm sao chết đẹp, có bao giờ ? – Tôi hiểu
Bởi, cái chết của nhà văn là cái chết sái
Những cái-chết-nước-hai
nhạt thếch
                                        vô hồn.

Xong bộ trường ca này
tôi chết thêm một đoạn dài
Chết mà Sống vô cùng
như anh từng –
có còn nhớ không những ngày nao chúng mình duyên bút hẹn?

Thi sĩ thứ thiệt, thật ra, không có thầy –
- Thầy trong văn trong chữ
(Marquez nhận Hemingway và Faulkner cho giấy vui thôi – Tôi ngờ vậy)
Thi sĩ càng thứ thiệt càng không có thầy
                                                            trong Chết
                                                                        của thân xác
Hắn có thể sửa bản thảo
                                    đến trọn đời, cạn cùng bồ ngữ nghĩa
Thi ca hào phóng và là hệ thống có bậc tự do tột cao
Nhưng hắn ta không thể sửa bản nháp của Tạo hóa – xác thân mình
(Tạo hoá là nghệ sĩ đầu tiên và cuối cùng
                                                            tôi kính trọng)
Thi nhân kiêu hài
đời văn chương và đời mình
lẫn lộn
Thi ca là muôn thuở – ở ngoài Đấng bề trên
trong khi một đời trần – dầu áo mũ chiếu chăn văn nghệ -
mãi chỉ là một bản nháp mà Chúa Trời không khi nào hoàn tất.

Anh chọn Trần Hồng Hà

Essenin được chọn bởi Maia
Hemingway chọn ai? Tôi chưa biết –
Ta muốn trục xuất hết các người khỏi Vương quốc Thi ca
Các anh, những nhà thơ tự sát!

Như bà tôi hay ngồi lần lần bao tượng,
mẹ tôi hay trở dậy giở túi đếm tiền,
vợ tôi hay chạy đi *check* sổ nhà băng...
- "Chữ ơi, chúng mày có *OK* không?"
Thi thoảng lo lo
Tôi hay nhìn lại
Nguồn Chữ nghĩa của riêng mình số lượng đến đâu
và chất lượng ra sao
Sợ nhất là bị các tính từ xấu
(độc quyền, tha hóa, xuống cấp, mị dân, tham nhũng, bê tha,
chuôm chỉa, hối lộ, lạm phát, tham ô và sến)
đòi làm cha, làm mẹ!

"*Không có đâu em nào*
Không có cái chết đầu tiên
Và có đâu bao giờ
Không có cái chết sau cùng" 1)

Chữ là vậy...

Sao anh và các tử văn ưa sinh Tận bút?
Tôi biết rồi
Chữ biết rồi
Các bạn ta đang biết
Nhân danh nào
Các người toan tính khai tử bút mực văn chương
khi nguồn chữ suối nghĩa ở nơi các người bị một lô xích xông
các tính từ xấu kia làm nhục

Người không văn không thơ có quyền phá trinh Chữ nghĩa bằng

Tận bút của mình
Với Chữ – họ có cái Chết-nước-đầu
và chết được trong nghĩa trang văn uyển

Anh và các tử văn, sao xí xọn quá chừng
Mỗi trang văn, câu thơ đã khai tử chúng mình cả ba vạn tám ngàn lần
Bộ chưa đã sao nay cũng đua đòi phong-trào-tận-bút!

Nếu chính-phủ-văn-thơ mà xin biểu quyết
phe đối lập có vợ chồng con cái tôi liền
Dẹp! Dẹp hết!
Đả đảo trào lưu các nhà văn đòi-cái-chết-lần-hai!
Thời cuộc, thời trang...
Cơm gạo áo tiền...
Chiến tranh, thời tiết...
Tất cả
xin hãy theo gương vợ con ta đi ngủ hoặc đi chơi cho hết
Để ta còn Thơ
như mái chèo đòi sông nước,
như lá đòi thu
ngoài cửa sổ hôm nay.

Anh,
cho tôi quá giang đến nửa họng súng thử coi
không lại trách tôi biết gì trần ai mà la lối?
(Thòng lọng Trần Hồng Hà, Essenin từ chối rồi bởi cổ tôi ghé nhờ không nổi)
Anh,
sẽ la lớn:
- "Hành trang về cõi vĩnh hằng sao vậy đời thường?
Bỏ, bỏ lại hết!
Cồng kềnh quá, những là bồ chữ nghĩa!
Họng súng hẹp
Chỉ thân xác tôi
cũng ngạt..."

Các anh
bỏ chữ chạy lấy người
đồng ca bài *Ca tụng thân xác* xưa

Các anh
đồ lấy thịt đè chữ nghĩa

nặn đẻ những đứa con Tận bút mồ côi cả cha lẫn mẹ!

Khỏi ta
Ta muốn khai tử các anh
- Những nhà thơ tự vẫn bằng lối cách cũ mèm.
Hỡi các nhà thơ,
ai Chết thật bằng cái thật mới thử coi
sẽ đoạt ngay giải Nobel về Chết?

Mẹ sinh ta
cùng cho ta Tiếng nói
Thầy tái sinh ta
khi cầm tay ta từng Chữ đi theo
"O *tròn như quả trứng gà*
ô *thời đội mũ* ơ *thời thêm râu*"
Khởi một điểm hành trình -
Chữ của ta ngày đó chưa mang Nghĩa của đời
Em tái sinh ta
khi trao lời *Yêu*
cho ta tự tái sinh mình trong Bài thơ tình Số 1
Khởi một điểm hành trình -
Chữ của ta mang Nghĩa của đời
từ đó.

Các anh – Những thi nhân tự vẫn
vô thần hay đạo tín,
trước khi xác thịt trần đổ xuống,
sau tiếng gọi mẹ về lần cuối,
có gọi tên người thầy đầu tiên,
có gọi tên người tình đầu?
Có gọi lên bằng tiếng mẹ đẻ: CHỮ ƠI!

Mississauga, 14-28/08/1999
ĐỖ QUYÊN

---

1) Trịnh Công Sơn



NGUYỄN TUẤN ANH

Viết và Đọc: Giới thiệu *Cây vĩ cầm của Rothschild*, truyện ngắn của Chekhov



Trong những truyện cực ngắn của Kafka, *Y sĩ Đồng quê* thật đơn giản, nên cũng thật khó hiểu. Người viết còn nhớ, trên báo *Văn* số đặc biệt về Kafka, thời Trần Phong Giao làm thư ký tòa soạn, Nguyễn Mạnh Côn đã dịch và giới thiệu *Y sĩ Đồng quê;* ông cho biết: dịch thì dịch, nhưng chẳng hiểu tác giả muốn nói gì! (Tôi viết theo trí nhớ).

Amoz Oz (*), trên báo *Partisan Review*, số Mùa Xuân 1999, khi đặt song song hai truyện ngắn, một của Chekhov *(Rothschil's Fiddle)* và một của Kafka *(A Country Doctor)*, đã giải thích: thế giới truyện Chekhov - trải ra bằng những nhận xét chi li mang tính xã hội, bằng nỗi sầu miên man, và bằng sự diễu cợt vị tha, cảm thông - lẽ dĩ nhiên thật xa vời thế giới ác mộng của Kafka, nhưng cái khế ước (contract) mở đầu hai truyện ngắn giống nhau. Nó làm độc giả lầm đường (a misleading one): đầy những lỗ hổng ở trong đó.

Ngay cái tên truyện, *"(Cây vĩ cầm của) Rothschild's Fiddle"* (xuất bản lần đầu năm 1894), làm cho độc giả lạc đường 4 lần: Nhân vật Rothschild ở trong truyện không phải là nhà hảo tâm nổi tiếng.

Ông ta không phải là một người chơi đàn vĩ cầm. Vĩ cầm không thuộc về ông ta, cho tới mãi gần cuối chuyện. Ông ta cũng không phải là nhân vật chính, mà là phụ (a supporting character), một người thổi sáo trong những đám cưới nghèo, một người Do-thái khốn khổ.

Cây vĩ cầm ở tên truyện, thực ra là của một tay Yakov Ivanov, được mọi người gọi bằng biệt hiệu đường phố, Đồng (Bronze). Một ông già thù hận người Do-thái, tầm thường, vô tim, sống bằng nghề làm quan tài, và đôi khi, vì một vài đồng kopecks, chơi vĩ cầm trong những đám cưới cùng với đám nhạc sĩ rách rưới Do-thái.

Người ta có thể nhận ra sự tương tự giữa đoạn mở đầu *"Cây vĩ cầm..."* và *"Y sĩ Đồng quê"* của Kafka: giả thuyết cơ bản (basic premise) mở đầu, trong cả hai, bị bác bỏ, theo dòng chuyện. Giả thuyết sau cùng sụp đổ, để lộ ra, qua nhìn lại, một thứ giả thuyết khác biệt hẳn. Người đọc phải đọc lại, và phải lấy lại sự tin cậy (reassure), mọi điều, mọi chuyện.

Đó là một thành phố nhỏ, thê thảm còn hơn cả một làng quê. Toàn những người già, họa hoằn lắm mới chịu nằm xuống, thế mới bực! Hơn nữa, ít khi người ta cần tới quan tài, dù là ở nhà thương, hay ở nhà tù. Nói ngắn gọn, chẳng làm sao buôn bán làm ăn ở đây. Nếu Yakov Ivanov làm nghề đóng hòm ở một chốn thị tứ, chắc là ông đã có được một căn nhà, và được gọi là Mr. Ivanov. Nhưng ở cái chốn tệ mạt này, giản dị chỉ là Yakov. Vì một lý do nào đó, ngoài đường họ gọi ông bằng biệt hiệu Đồng. Ông sống nghèo khổ như bất cứ một người dân quê bình thường trong một túp lều, cùng với bà vợ Marfa, một cái bếp, cái giường, mấy cái hòm...

.... Viên cảnh sát địa phương bịnh dầm dề hai năm ròng, và đang chờ đi luôn. Yakov nóng ruột, đợi hoài đợi hủy chuyến tầu suốt của ông này. Nhưng viên cảnh sát dời lên thành phố chính để chữa trị, và chắc là phó thác linh hồn cho quỉ ma ở đó... thế là mất toi ít nhất 10 rúp, bởi vì đây là thứ hòm đắt tiền. Cứ đêm đêm Yakov lại bị nỗi mất mát lớn lao hành hạ. Ông để cây vĩ cầm kế bên giường và những lúc không thể chịu đựng nổi cơn dầy vò, ông mân mê mấy sợi dây. Cây vĩ cầm "tinh, tinh" trong đêm tối, và ông ta cảm thấy đỡ đi.

Cái buồn dìu dịu, cái diễu ấm áp, nhân hậu, tha thứ... thật không ăn khớp gì với cách chọn lọc thật lạnh lùng những chi tiết, cách nhìn thiên nhiên như một ông y sĩ giải phẫu, cách đo đạc thật chi ly khoảng cách giữa nhân vật và sự thực.

Những nhân vật thường chẳng để ý, hoặc chẳng thừa nhận chân lý, sự thực, nhưng độc giả được mời (is invited) nhận ra nó, giữa những

dòng chữ. Ở đây cũng như ở trong những chuyện khác, Chekhov tạo một sự cân bằng thật chính xác, như một nhà hóa học cân đo đong đếm, giữa dị hợm (ridiculous) và nỗi đau xé ruột xé gan. Khế ước là sự đồng cảm, giữa người đọc và người kể, qua những con chữ. Thường xuyên người đọc phải nhận ra bằng cách đảo ngược. Thí dụ như những câu mở đầu: nỗi khóc than ca cẩm, về chuyện "hiếm" người chết ở trong làng, về chuyện người già họa hoằn mới chết và chuyện này thật là bực (the old people who die "so seldom it was very annoying".) Khế ước là từ người kể chuyện, không phải từ nhân vật, nhưng người đọc nhận ra, sau khi đã hết ngỡ ngàng, đây chính là lời than van của người làm hòm, do công việc ế ẩm. Cũng vậy, "Marfa, cái bếp, mấy cái hòm...", người để kế bên vật; ở đây độc giả biết, người kể đã trộn giọng nói của mình với giọng "Đồng không tim".

Đồng ngần ngại làm hòm cho con nít, "mất thì giờ vì chuyện không đâu", Chi tiết này, ngay ở đầu truyện, cho thấy đây là một con người biển lận. Nhưng tới nửa truyện, người đọc biết, Đồng cố xóa khỏi trí nhớ, cuộc đời và cái chết của bé gái độc nhất của hai vợ chồng, 50 năm trước. Chỉ sau khi vợ chết, độc giả mới hiểu, Đồng cố làm cho trái tim của ông trơ ra, để cho ông đỡ đau.

Khế ước khởi đầu làm độc giả lầm lạc, bởi vì người kể đã sử dụng thoải mái quan điểm, và luôn cả ngôn từ của người làm hòm già. Làm như vậy, người kể bắt buộc người đọc làm một công việc "dịch thuật" cẩn trọng (a task of cautious "translation"): biển lận còn là mật mã (a code word), để chỉ nỗi cô đơn sâu thẳm. Ngần ngại làm hòm cho con nít là để giấu nỗi đau mất con. Tiếng đàn "tinh tinh' trong đêm theo giai điệu sáo của Rothschild, là để chống "banh ra" những vết thương. Dần dà theo dòng truyện, người đọc nhận ra, những mất mát lớn lao Bronze than van, là về đời người phí phạm, bỏ đi, về vô thường của vô thường (vanity of vanities), tức phận người.

Cốt truyện giản đơn, chỉ một tí, một tẹo: chuyện một người làm hòm tại một làng quê cố gắng để đừng bị chết đói, lâu lâu "làm thêm": chơi vĩ cầm cho đám cưới mạt. Ông thật thảm, thật tã, và cứ thế gầm gừ, với cả đời sống và cái chết, bằng một trái tim cố tìm đủ mọi cách để đanh lại; ngày này qua ngày khác: chỉ là triền miên mất mát thu nhập. Ngã bịnh, vui ngấm vui ngầm: bà vợ chấp nhận cái chết sau cùng tới, như một giải thoát hằng mong đợi, để ra khỏi giếng nước mắt. Thấy vợ vui, người chồng đau lòng vì suốt đời đối sử chai đá. Ông kéo bà vợ bịnh tới nhà người y sĩ độc nhất trong làng và lạy lục - đúng ra là mà cả - hãy cứu vợ tôi. Nhưng viên y sĩ già nhẫn tâm lắc đầu, quay

qua bịnh nhân khác. Hai vợ chồng về nhà, và người chồng bắt đầu đo hòm cho vợ: ông đưa tổn thất thu nhập vào trong cuốn sổ cái (He enters this "loss" in his ledger). Trong những giờ cuối cùng, bà vợ cố nhắc nhở ông chồng về đứa con đã mất, nhưng ông chẳng thể nhớ. Sau đám tang, ông cũng ngã bịnh, và hung hãn gây gổ với người thổi sáo Do-thái tới trò chuyện với ông. Ông lang thang ra bờ sông, bị những đứa trẻ ngoài đường trêu ghẹo. Ông di chúc cây vĩ cầm cho Rothschild. Sau khi ông chết, Rothschild sáng tác những giai điệu buồn từ cây vĩ cầm này.

Bốn nỗi thất vọng, "lạc đường" ở tên truyện (Rothschild không phải là vị hầu tước; Rothschild không phải là người chơi vĩ cầm; Rothschild không phải là nhân vật trong truyện; cây vĩ cầm không phải của ông), sau cùng trở thành đúng, một cách không chờ đợi, ở cuối truyện. Rothschild được thừa hưởng cây vĩ cầm trở thành giầu có; ông không còn là một người thổi sáo mà là người chơi vĩ cầm, "gieo nhạc buồn của Bronze đi khắp chốn". Người đọc lúc đầu "đã tưởng rằng" những sự kiện ở tên truyện là sai, sau mới nhận ra giá trị của chúng.

Có một nối kết thật tinh tế giữa những người Do-thái và âm nhạc, giữa âm nhạc và tâm hồn (linh hồn). *"Rothschild's Fiddle"* gợi nhớ những câu chuyện kể Hassidic (Hassidim: một giáo phái thần bí cực bảo thủ thuộc Do-thái Chính thống, thành lập vào thế kỷ 18, chủ yếu dựa trên KABBALA; từ điển bách khoa Cassell, 1991 edition), và nhân vật Bronze thuộc huyền thoại về một con người trung thực ẩn trốn (the myth of the hidden just man), của dân tộc Do-thái.

Độc giả phải chuyển (tranform) hai lần, những lời ca cẩm, than van "mất mát thu nhập" của Bronze: một chuyển hài, và một chuyển bi. Trong chuyển bi, có những mất mát thu nhập "không thực" (unrealized income) cũng được đưa vào cuốn sổ cái:

Sau chót, đây là con sông thực, không chỉ là một con suối nhỏ. Bạn có thể tới đó câu, rồi bán cá cho những người mua, những viên thư ký, và người coi ga, và để tiền vào sổ. Bạn có thể theo thuyền đi dọc con sông, ghé những nhà hàng quán nước chơi vĩ cầm, và đủ thứ người sẽ trả tiền cho bạn. Bạn có thể lại có một công việc làm ăn trên sông nước, khá hơn nghề làm hòm. Bạn có thể nuôi ngan ngỗng, giết chúng và đưa đi Moscow làm thực phẩm mùa đông. Có thể chỉ tiền "down" không thôi cũng tới 10 rúp một năm. Ôi đau đớn làm sao, ông ta cứ để cho nước chẩy qua cầu, mà chẳng chịu động đậy chân tay. Ôi, bao nhiêu tiền bạc đã theo dòng nước trôi đi! Nếu bạn cứ cộng mãi

vào - câu cá này, chơi vĩ cầm này, giữ tầu thuyền, giết ngỗng - ông ta đã làm ra biết bao nhiêu là tiền!

Chuyển bi là "đổi mới" lớn lao (great innovation), của Chekhov, cả trong chuyện và kịch: gỡ bỏ cái hàng rào thủ cựu giữa hài kịch và bi kịch, cho về vườn (canceling) cái qui ước ngặt nghèo: rằng những nhân vật "hạ tiện" (Chí Phèo?), cục cằn, vô học, bắt buộc thuộc về dòng hài (comic realm), trong khi không gian bi là để dành riêng cho những con người phong nhã (the noble). Chỉ những kẻ phong nhã, những kẻ được soi sáng, là có thể đưa nạng chống trời, có quyền vác thánh giá, chống lại những biển sầu, đại dương nước mắt, chống lại những trục trặc (troubles) của thế gian, rồi từ đó, đưa ra một kết luận cảm thông, có thể hiểu được, về số mệnh, phận người, cõi nhân sinh phi lý, hay là cái phần dơ dáy giấu sâu trong nhân vật, chính vì nó mà họ bị kết án phải đọa đầy.

Yakov Ivanov, biệt hiệu Bronze, ở tận điểm là cái chết của mình, (at the point of his death) đã vươn tới đỉnh cao của cảm nhận bi (the heights of tragic awareness). Bằng con đường ngu si đần độn, qua - hoặc quá (beyond) - cuộc đời vô nghĩa (pointless) của riêng ông, ông đã loáng thoáng nhìn ra phận người:

Đời cứ thế trôi, không lợi nhuận, không lạc thú, nó cứ thế qua đi, chẳng nhắm tới đâu, chẳng vì mục đích gì. Chẳng có gì để nhìn tới, và nếu bạn ngoảnh lại, chỉ là một phí phạm khủng khiếp tiền bạc, đủ để cho bạn làm một cuộc đổi đời tốt đẹp, mầu mỡ. Làm sao con người có thể sống mà không có tổn thất, phí phạm?.... Ông kết luận chỉ có thể có lời bằng cách chết: sẽ không phải ăn, không uống, không đóng thuế, không sỉ nhục người khác. Kể từ khi một người nằm trong mồ, không chỉ một năm mà hàng trăm, hàng ngàn năm, lợi nhuận thật bao la, vô cùng... Kết luận như vậy là đúng, lẽ dĩ nhiên, nhưng eo ôi, thật không thể chịu nổi. Tại sao chuyện đời lại được sắp xếp một cách kỳ quặc như vậy, một khi bạn chỉ có một đời để sống, và không có gì để phô ra, cho đời?

Khúc độc thoại thê thương không thoát ra từ cửa miệng một người hùng (nhân vật, a hero, so với nhân vật, a character mà tác giả, Amos Oz dùng để chỉ Bronze), hay một hoàng tử-triết gia (a philosopher-prince), nhưng từ cửa miệng một người nhà quê vô học, thiển cận, biển lận, đã chiếu một tia sáng khác lạ cho phần đầu câu chuyện. Cái biển lận, tham lam, sự tầm thường ti tiện không chỉ được coi như là cái vỏ sò mỏng mảnh mà người đọc cứ lột bỏ đi là vớ được viên kim cương, hạt soàn ở bên trong: Tham lam, biển lận, ti tiện, tầm phào, cái

vỏ, hột soàn, tất cả "là một và chỉ một mà thôi" (Bỗng dưng, người viết lại nhớ đến khẩu hiệu của "nhóm": nghệ thuật và chỉ nghệ thuật mà thôi!). Với Chekhov, ở đây, Bronze là Hoàng tử Đan Mạch. Nỗi đau thê lương, ý thức bi đát, và công cuộc vác nạng chống trời, chống lại cái trật tự thế gian, là từ đáy sâu của câu chuyện bật ra.

Sau cùng, ở đâu, và bằng cách nào Chekhov gieo (plant) những điều vô ngôn này (unspoken understandings), giữa người viết và người đọc, ở đằng sau lưng nhân vật? Biết đâu đấy, chúng ta có thể nghe thấy chúng, qua những dạ khúc của người làm hòm, khi, cố dỗ giấc ngủ trên chiếc giường đời trơ trọi, ông ta đưa tay với cây vĩ cầm. Vào những giây phút như thế, Bronze biến thành cả hai: Saul (1), khật khừ với quỉ dữ; và David (2), người "sẽ chạm vào những sợi dây, cây vĩ cầm lại tinh tinh trong đêm tối, và như vậy ông ta sẽ đỡ hơn" (... David, who "would touch the strings, the fiddle would twang in the dark and he would feel better").

(Kỳ tới, người viết sẽ giới thiệu tiếp *Y sĩ Đồng quê* của Kafka).

NG. TUẤN ANH

Chú thích:

(1) Saul: Vị vua đầu tiên của Do-thái, chống lại Samuel và sau cùng tự tử, khi cái đầu hết còn minh mẫn - as his mind became unbalanced - (từ điển bách khoa Cassell).

(2) David: Vị vua thứ nhì của Do-thái, người đã chơi đàn "harp" để xua đuổi nỗi buồn cho vua Saul.

* Amoz Oz, người Do-thái, viết văn bằng tiếng Do-thái Hebrew, sinh năm 1939 tại Jerusalem. Năm 14 tuổi ông vào kibbutz (một làng, hoặc ấp Do-thái chuyên về canh nông. Ấp chiến lược của Ngô Đình Nhu là được "gợi hứng" từ những kibbutz). Sau ông làm thầy giáo dậy học tại đây. Ông viết về những chủ đề đương đại, nhắm vào tội lỗi, sự bách hại, ngược đãi. Cuốn tiểu thuyết quan trọng làm ông nổi tiếng, viết năm 1972: "Bikha' el Sheli", tên tiếng Anh: "My Michael" ("Michael của tôi"), được tờ New York Times đánh giá là một *"Bà Bovary"* (1857, tác phẩm của nhà văn Pháp Flaubert), của văn chương Do-thái. Những tác phẩm của ông gồm có: "Makom Aber" (1966), bản tiếng Anh: "Elsewhere Perhaps" ("Một nơi nào đó, Có lẽ", 1973); "Har Ha-Etsah Ha-Raah" (1976), bản tiếng Anh: "The Hill of Evil Council" ("Ngọn Đồi Của Hội Đồng Độc Địa", 1978); "Beor Hatkhelet Ha' aza", (1979), bản tiếng Anh năm 1995: "Under the blazing light", "Dưới ánh sáng chói chang"; "Israel" (1983); "A Perfect Peace" ("Một Hòa bình Hoàn hảo"), 1984. Cuốn tiểu thuyết "To Know a Woman" ("Để hiểu một người Đàn bà"), là chuyện một cô gái Do-thái khi còn nhỏ có bạn trai người Ả Rập. Bị phân chia do chiến tranh, lớn lên, cô gái lấy chồng, nhưng không làm sao quên được những xúc động, tình cảm đầu đời, từ mối tình thơ dại với người bạn Ả Rập. Đây vẫn là chủ đề cơ bản của thế kỷ 20, về một người đàn bà ngoại tình...



THẬN NHIÊN

Ngy-Danthah

Em lóe từ bờ xa
tôi viết tiếp những câu thơ ngày trẻ
đốm lửa đêm cháy rừng
những câu thơ mồ côi không người đọc
tôi chạy cạn kiệt mùi hương
những hoang tưởng sau cùng sót lại
tôi chạy chính tôi

Buổi chiều
nằm trong bóng tối
là rạng ngày bờ bên kia
tôi nghe tiếng vỗ tay từ phía đám đông
những viên an thần không hiệu nghiệm

Buổi chiều
rũ rượi tiếng hát
rũ rượi thơ
chiều mưa
sụp lạy cuộc đời cho trái tim mền mại

THẬN NHIÊN *3 (0/8/99)*



VÕ ĐÌNH

Lại nói chuyện vẽ, (III)



tranh Nguyễn Trung

Lần trước về thăm quê (đầu năm 1986) tôi may mắn được gặp họa sĩ Đỗ Quang Em và xem tranh của ông. Ngay tại Sài Gòn tôi viết được bài "Trường hợp Đỗ Quang Em", đem về Hoa Kỳ, đăng báo (Hợp Lưu số 28, tháng 4 & 5, 1996). Với Đỗ Quang Em, cái may mắn của tôi toàn diện: Được gặp người, gặp tranh, viết một bài khá đắc ý. Với một họa sĩ khác, tôi không được may mắn như thế.

Trước khi gặp Nguyễn Trung lần đầu tiên, mùa hè 1991 ở Paris, Pháp quốc, tôi đã có dịp thưởng thức một vài tranh thời trước thập niên 90 của ông. Bố cục chặt chẽ, vững vàng. Đường nét thanh nhã... Màu sắc óng chuốt. Một tâm hồn giàu "chất thơ". Một bút pháp lãng mạn và hiện đại, tài tình. Tôi thưởng thức kỹ lưỡng, nhưng tôi không phục.

Tuy nhiên, đầu năm 1996, ở Sài Gòn, tôi đã tìm gặp Nguyễn

Trung. Không phải vì những bức tranh (cũ) đã được xem. Mà vì nghe nói ông đã thay đổi nhiều, hoàn toàn ngả hẳn về trừu tượng. Sự tò mò này làm chính bản thân tôi ngạc nhiên. Những năm sau này, khi đã bước quá tuổi sáu mươi, bỗng nhiên tôi thấy xa cách với một số hứng thú ngày trước: Không lặn lội đi xem triển lãm, không siêng năng đọc kỹ các tạp chí chuyên về hội họa ... Yêu nghệ thuật thì vẫn yêu, thiết tha, quay quắt, sáng tác thì vẫn sáng tác, đều đặn, mạnh mẽ, nhưng không còn háo hức xem tranh của người khác, hay cần mẫn theo dõi những trào lưu mới mẻ...

Ấy vậy mà tôi đã đi tìm xem tranh Nguyễn Trung. Gọi điện thoại đến nhà riêng thì được biết ông đi Pháp (chuyến thứ hai) chưa về. Tôi chỉ còn cách đi lùng ở các tiệm bán tranh, *galleries*. Và tôi đã được thấy vài ba bức. Không nhiều, nhưng đủ làm cho tôi ... "tá hỏa tam tinh" ! Những tranh này không thấy ghi năm tháng nhưng tôi đoán là sau 1990, chuyến đi Pháp lần thứ nhất của tác giả. Không còn những mảng xanh xám nhợt nhạt trong veo. Không còn những người nữ "liêu trai" đờ đẫn trong một không gian vắng lặng cô đơn, những thiếu nữ ngực trần thanh tân, núm vú hồng tươi nhưng xa xăm, huyền hoặc. Không còn những con cá, con chim huyễn ảo, thấy được trong mơ. Chỉ có những mảng nâu, đen đậm đặc, mịt mùng. Hình tượng giản đơn cùng cực, đường nét thô lậu, thô bạo, chất liệu dày cộm, sần sùi. Hoàn toàn vô thể. Tôi không biết những gì đã xảy ra trong tâm thức Nguyễn Trung và khiến ông thay đổi đến như vậy. Tôi chỉ thấy rõ một điều: Ở Sài Gòn, giữa thập niên 90, mà có người vẽ như vậy là một biến cố. Phải có những suy tưởng dứt khoát và một nghị lực sáng tạo hiếm hoi. Tôi ngờ rằng trong sự chuyển đổi của Nguyễn Trung có một nỗi đớn đau lớn lao. Và vô cùng cô đơn.

Sài Gòn giữa thập niên 90 là một thành phố đông đúc, huyên náo, ngột ngạt. Người ta bảo rằng Mexico City, Calcutta, Bangkok còn đông đúc, huyên náo, ngột ngạt hơn. Có thể. Tôi chỉ biết rằng cả ba thành phố lớn mà tôi quen thuộc nhất là Paris, New York, và San Francisco đều thua xa Sài Gòn về mặt này. Thế mà ở Sài Gòn ấy, có một người đã giã từ cái không khí lung linh, cái ánh sáng long lanh của mình. Những tranh mới nhất của Nguyễn Trung gợi nhớ (tự nhiên) đến Antonio Tàpies, họa sĩ hiện đại Tây-Ban-Nha, đầu đàn của họa phái "vật chất" (Matter Painting).

Xin đừng hiểu *vật chất* ở đây (*Matter* (Anh ngữ) hay *Matière* (Pháp ngữ) trong nghĩa đối ngược với tinh thần. *Matter Painting* hay *Peinture de la Matière* không phải là nghệ thuật tạo hình ngợi ca sự hưởng thụ vật chất, mà là nghệ thuật biểu đạt chất liệu nguyên sơ, u trầm và câm nín, nhưng qua nó con người vươn tới – đúng hơn, tìm về – cội nguồn và hằng cửu.

Có lẽ Nguyễn Trung đã bước đến giai đoạn tin tưởng rằng những đất đá trơ trụi sù sì "nói lên" được những điều bí ẩn hơn những vật thể gọi là gợi cảm trước kia. Sự dứt khoát này có thể mang một ý nghĩa không phải chỉ mỹ thuật mà còn của cả cuộc nhân sinh. Tôi không muốn lạm bàn về cái tại sao và cái thế nào của hội họa Nguyễn Trung. Chỉ ngờ rằng dứt khoát đi hẳn vào con đường trừu tượng "vật chất", triệt để và toàn diện này, ông khẳng định thế đứng biệt lập của mình giữa một thế giới muôn chiều muôn ngã, một thế giới đảo điên.

Trong thế giới đó không thiếu những nghệ sĩ tạo hình đi vào con đường trừu tượng. Nhưng hầu như tất cả còn vướng víu với hình thể và không gian. Có khi là trừu tượng có tính cách trang trí, có khi là trừu tượng siêu thực. Lại có khi là trừu tượng dựa trên nền móng thư pháp cổ điển. Giữa một Sài Gòn huyên náo, đông đúc, ngột ngạt, vẽ như Nguyễn Trung là lắng tai nghe tiếng gọi vang vọng từ thuở miền Nam Việt Nam đang còn thưa thớt dấu chân người. Trong lời mở đầu cho một buổi trò chuyện trên đài RFI ở Paris, nhà phê bình Thụy Khuê đã ghi lại: "*Miền Sóc Trăng-Trà Vinh, nơi Nguyễn Trung sinh trưởng, ảnh hưởng văn hóa Khmer (...) đã gieo ấn tượng sâu đậm trong tranh Nguyễn Trung (...) Thời gian 1964- 65 Nguyễn Trung đổi từ hội họa hữu hình sang hội họa vô thể. Thập niên 70, anh trở lại với hội họa có hình ảnh. Rồi khi sang Pari0s, thu 1990, anh trở lại địa hạt trừu tượng (...)* (1) Chừng ấy đủ chứng tỏ Nguyễn Trung là một nghệ sĩ tự do. Ông thay đổi khi cần thay đổi. Trong khi giới hội họa ngày nay tưng bừng màu sắc nhiệt đới, sặc sỡ hoa hòe mời gọi ong bướm thì ông lấy làm đủ với những nâu những đen u trầm. Ông xa cách với những hình ảnh bản xứ, sử dụng như một thứ rao hàng mua vui khách phương xa. Ông không làm ra dáng "hiện đại" bằng cách lượm lặt và chế biến những công thức đã có sẵn từ nhiều thập niên trước của giới mỹ thuật Tây phương.

Trong khi đó, ai cũng biết, sống còn như một họa sĩ, bất cứ là ở đâu, là một cố gắng vô cùng cam go. Không đầy một thập niên về

trước, một họa sĩ trẻ (trưởng thành ở Sài Gòn sau 1975) đã nhận định: "*Tranh của các họa sĩ—nhiều tuổi cũng như ít tuổi—lúc sau này có bán được lai rai (...) Trước đây nhiều người vẽ chỉ để đó thôi, nhưng bây giờ vẽ tranh còn có mục đích để bán (...) Nhưng chuyện bán được tranh cũng có cái tác hại của nó. Trong bọn trẻ chúng tôi cũng đã có những dè chừng lẫn nhau: coi chừng mình đang chạy theo cái thị trường, vẽ vì cái đó chứ không vì mình nữa. Đã có những anh em vẽ sao để dễ bán, để chiều lòng khách nên có tài năng chưa kịp lộ ra mà đã tàn lụi !* " (2)

Cái viết thời "mở cửa" vẫn còn "*e ngại bị chụp mũ, bị diễn dịch sai, bị phê phán tiêu cực hoặc lạc hệ tư tưởng Mác Lê*" (3) Cái vẽ được "cởi trói" hơn nhiều. Nhưng "mở cửa" không có nghĩa là muốn ra thì ra muốn vào thì vào. Khó khăn muôn bề. Giao tiếp với thế giới bên ngoài hết sức giới hạn. Vật liệu, dụng cụ, không gian và thời gian cần thiết cho công việc sáng tạo quá hiếm hoi. Trong đời sống vội vã, đầy dẫy mánh mung, người nghệ sĩ ít nhiều phải nương dựa vào những cơ sở thương mại ma`khách hàng phần nhiều là những kẻ giàu nổi, những kẻ có thế lực, du khách từ phương xa, kể cả "Việt kiều" về từ nước ngoài, mua hoạ phẩm như một thứ ham lạ, ham rẻ. Những "sưu tầm gia" này, thái độ của họ ra làm sao khi đối diện với một họa phẩm Nguyễn Trung ngày nay ?

Hơn nửa thế kỷ về trước, Herbert Read, học giả và phê bình gia thượng thặng của Anh quốc, đã viết:

"*Chính xã hội chung quanh người nghệ sĩ mới đem lại cho y nguồn ngọn của sức sáng tạo. Cái thiếu thốn nơi người nghệ sĩ hiện đại là ở đó. (...) Chúng ta rất mù mờ về cái xã hội chung quanh ta, với ai và cho ai chúng tạ sáng tạo nghệ thuật. Đây chính là thảm kịch của người nghệ sĩ hiện đại. Chỉ những kẻ mù cả hai mắt, không thấy được sự chia cách trong tâm thức cộng đồng, không thấy được sự tách biệt và cạn kiệt tâm linh ngay chính nơi họ mới lên tiếng kêu ca trách móc người nghệ sĩ hiện đại tại sao tác phẩm của y lại tối tăm, khó hiểu đến thế*" (4)

Từ chối thỏa hiệp hay "phóng bút cầu tài", điều oái oăm là nội địa và hải ngoại có lắm chỗ giống nhau. Cộng đồng hải ngoại có thật và có khả năng tài chánh mặc dù là một thực thể không lấy gì làm

chặt chẽ. Bước vào một căn nhà người Việt trung lưu ở Mỹ người ta thấy ngay những bộ bàn ghế, tủ kệ, những hệ thống truyền thanh, truyền hình giá hàng chục ngàn. Nhưng khó thấy có những tác phẩm tạo hình giá trị. Hầu như không thấy. Người họa sĩ Việt nam ở Âu Mỹ chẳng những đứng bên lề những sinh hoạt mỹ thuật của đất định cư mà còn xa cách với số đông đồng bào. Câu viết của Herbert Read càng tăng nồng độ gay gắt: "*Chỉ những kẻ mù cả hai mắt, không thấy được sự tách biệt và cạn kiệt tâm linh ngay chính nơi họ mới lên tiếng kêu ca trách móc người nghệ sĩ hiện đại tại sao tác phẩm của y lại tối tăm, khó hiểu đến thế.*"

Bị trách móc này nọ thì rán chịu, người nghệ sĩ không thể và không có quyền phỉ báng đồng bào. Bỏ tiền tậu những tác phẩm nghệ thuật không phải là công tác chẩn bần. Những bức sơn mài rồng phượng rong rêu, những tranh cẩn xà cừ vinh qui bái tổ, võng anh võng nàng, những rùa những hạc, vân vân, đáp ứng đầy đủ nhu cầu trang trí trong tinh thần "dân tộc", đồng thời, nếu đem so sánh với những họa phẩm "hũ nút" hiện đại, giá cả phải chăng cho không khí một phòng khách đầy ắp "tình tự quê hương".

Nói chung, tuy nhiên, cuộc sống của người họa sĩ ở hải ngoại dễ thở hơn ở nội địa. Cuộc mưu sinh không đến nỗi bức bách quá đáng. Sơn, cọ, gỗ, vải, mọi thứ cần dùng đều dễ tìm, dễ mua. Sinh hoạt nghệ thuật thượng vàng hạ cám, ê hề như thịt cá trong siêu thị. Mỗi thành phố lớn đều có đến hàng chục, hàng trăm tiệm bán tranh. Tuy thế, người vẽ Việt nam ở nước ngoài vẫn lạc lõng: Không những chia lìa với đồng bào mà còn xa cách với những sinh hoạt bản xứ. Bởi những lý do trái ngược (5).

Tôi nghe nói Đỗ Quang Em hiện nay bán nhiều và rất được giá. Nhưng không nghe ai nói gì về họa phẩm, loạt mới (sau 1990) của Nguyễn Trung cả. Tôi chỉ nhân tiện bài viết này cầu chúc cả hai đồng nghiệp thuận buồm xuôi gió, mọi sự an lành.

Trong nước hay ngoài nước, bán ít bán nhiều, giá thấp giá cao, tất cả những cái đó không phải là gì quan trọng nhất. Quan trọng nhất là tình yêu cho nghệ thuật, và thành tựu trong nghệ thuật. Tất cả những người trong giới tạo hình là một thức ăn tinh thần cần thiết như văn, như thơ, như nhạc.

Nghệ thuật tạo hình Việt nam chỉ trưởng thành khi nó có một sức sống tự tại, không lệ thuộc vào những giây nhợ chuyền nước biển, những máy móc hô hấp nhân tạo. Tác phẩm tạo hình Việt nam chỉ có được sự tự tín khi không còn dựa dẫm vào lòng yêu thích nhất thời của du khách, hay sự chiếu cố kẻ cả từ những cơ sở văn hóa và doanh thương của một số cường quốc.

Đang ở trong nước, hay đang lưu lạc chân trời góc biển nào, nếu nhận thấy mình là người Việt nam thì dù anh/chị chỉ phóng ra một nét bút, đẹp và thật, một nét mà thôi, nét bút đó nếu không là một tảng đá lớn thì cũng là một cục đá nhỏ trong toàn bộ lâu đài tạo hình Việt nam. Bởi chăng:

Chỉ cần đưa một nét
Đầu núi ánh dương hồng (6)

VÕ ĐÌNH
V- 1999

Chú thích

(1) Thụy Khuê, *Nguyễn Trung hay Thực tế giấu thầm* (Hợp Lưu số 2, 12/1991)

(2) Hoàng Tường, *Đi tìm diện mạo mỹ thuật thành phố hôm nay*, tạp chí Mỹ thuật TPHCM, 12/1991

(3) Thọ Diên, *Viết trong nước*, Hợp Lưu số 45, tháng 2 & 3/1999

(4) Herbert Read, Foreword, *On Modern Art* by Paul Klee, Faber, London, 1948

(5) Bạn đọc có thể tìm hiểu thêm:
Võ Đình, *Lại Nói Chuyện Vẽ* (I), Hợp Lưu số 12, 8 & 9/1993
Lại Nói Chuyện Vẽ(II), Hợp Lưu số 36, 8 & 9/1997
và số 37, 10 & 11/1997

(6) Vị quân thống nhất tuyến/Nhật xuất lĩnh đông hồng
Thiền sư Chân Nguyên (1646 – 1726)



PHẠM VIỆT CƯỜNG *thực hiện*

Trần Thị Ngh - Kẻ đào tẩu vừa trở lại.



Trần Thị NgH qua Chóe

Vào tháng bảy năm 1999, lúc nhận e-mail của Trân Sa từ Canada hỏi có thể thu xếp sang Tây Ban Nha chơi với chị Nguyệt Hồng (tên thực của Trần Thị NgH.) không, tôi mới sực nhớ ra nhà văn nữ của chúng ta đang du hành thăm con gái bên Pháp. Rồi lại nghe phong thanh nhà Văn Nghệ đang in tập truyện đầu tay của chị. Tôi muốn lợi dụng thời gian chị có mặt ở ngoài nước để hỏi thăm đôi điều về quyển sách mới của nhà văn... cũ này.

Tuy nhiên khi nói ý định làm một phỏng vấn nho nhỏ thì tôi gặp ngay sự phản đối của nhà văn. Chị cho biết, sang Pháp được vài tuần rồi nên đã có dịp đọc các bài phỏng vấn Phạm Thị Hoài do tôi thực hiện cũng như bài nói chuyện giữa Catherine Argand với Linda Lê trên báo Hợp Lưu. Mặc dù rất phục các đối đáp của các nhà văn mà theo chị, "rất ly kỳ thông minh nghiêm chỉnh," nhưng chị cũng thành thật cho biết là

chị không thích lắm "những cuộc hỏi cung" như vậy, vì theo chị dù muốn dù không người bị phỏng vấn cũng sẽ hé lộ nhiều thứ về bản thân – điều có thể khiến cho thính giả hoặc độc giả định hình cho nhà văn một quan niệm sống-nghĩ-viết nào đó khác với quan niệm nhà văn thật có.

Tôn trọng ý muốn của chị, tôi cũng không thúc hối chị trả lời một số câu hỏi mà tôi có ý định tìm hiểu nữa. Dù vậy suốt mấy tháng mùa hè chị ở Pháp, chúng tôi có dịp liên lạc trò chuyện nhiều lần về nhiều chuyện khác trên đời. Tôi có dịp nghe lại giọng nói miền Nam rõ ràng, chậm rãi nhưng cách ứng đáp rất nhanh của chị. Vẫn cách nói chuyện "tửng tửng," tỉnh táo, dí dỏm, thông minh... mà tôi đã có dịp biết khi cùng Nguyễn Thị Minh Ngọc và Trân Sa đến ngồi tán dóc với chị tại căn nhà nhỏ ở đường Trần Khắc Chân, Tân Định vài lần vào mấy buổi trưa nóng nực cận Tết năm 1997. Lúc đó hình như độc giả hải ngoại chưa có dịp thưởng thức lại các truyện ngắn thú vị của Trần Thị NgH...

Mùa Hè đã qua. Một chuyến bay nào đó cũng đã mang nhà văn Trần Thị NgH. trở lại quê nhà. Tuy nhiên, trước mắt độc giả là kết quả của những cuộc trau đổi vụn vặt mà tôi đã sắp xếp ghi lại từ những cuộc điện đàm, thư từ và e-mail giữa tôi và chị trong ba tháng qua. Xin độc giả lượng thứ xem các mẩu đối thoại ghi chép lại sau đây như sự trao đổi riêng giữa hai người bạn mà trong lúc "sa đà tâm sự" với nhau đã tình cờ đề cập đến nhiều vấn đề dính líu đến chuyện viết lách.

PVC.

*

PHẠM VIỆT CƯỜNG: *Xin chị vui lòng nói sơ qua về các chuyến Pháp du này? Chị đi vì lý do gì? Tại sao trong tình hình khá khó khăn như ở VN hiện nay, chị lại có thể đi thoải mái như vậy?*

TRẦN THỊ NGH.: Không phải chỉ anh mà nhiều người khác cũng thắc mắc cái việc tôi đi chơi lung tung ở nước ngoài. Thật ra thì từ trước đến nay tôi vẫn thích đi nghỉ hè. Không tin anh lục báo cũ trước 75 xem sẽ thấy tôi viết "Những Ngày Rất Thong Thả," "Nghỉ Mát Ở Bãi Biển," rồi "Hè Tiếp Tục"... Toàn là đi chơi không. Sau 75 đi chơi xa hơi khó nên tôi đi gần; lúc ấy tôi đã có Tưởng An (Cô con gái duy nhất của nhà văn Trần Thị Ngh., *đang du học tại Pháp - Chú thích của PVC)* nên việc đi chơi phải dựa trên yêu cầu và lợi ích của thiếu nhi.

Những tháng bé được nghỉ học, tôi đạp xe mini đưa con lên bờ sông Thanh Đa ngồi uống nước dừa, ở chơi từ sáng đến chiều tối. Tưởng An mang theo truyện tranh để đọc hoặc giấy để vẽ còn tôi thì nằm ghế bố lim dim nhìn lục bình trôi. Chạng vạng đạp xe về nhà ngủ rồi hôm sau lại đạp lên. Sau đó tôi làm việc cho nhà nước, hàng năm cơ quan tổ chức cho nhân viên và gia đình đi Vũng Tàu, Đà Lạt tập thể. Kiểu ngày đi ngày ở ngày về. Khi đã kiếm được thêm thu nhập nhờ dạy học tư thì hai mẹ con xé lẻ, kéo dài những ngày hè ra, biến nó thành một thông lệ hàng năm không thể thiếu. Việc tôi sang Pháp lần thứ ba này cũng không nằm ngoài thói quen đó. Từ hồi Tưởng An có được học bổng Sorbonne để học Arts Plastiques thì tôi càng có cớ để kiếm chuyện đi chơi mỗi năm ba tháng. Đại khái thì cũng đi vòng vòng, về nhà quê hái hoa bắt bướm, ra bờ sông ngồi nói xấu người này người kia, đi xe lửa qua Bỉ, Đức, Hòa Lan vì người ta không đòi visa. Hôm anh gọi điện thoại sang Sartrouville không gặp tôi vì hai mẹ con đang ở Ý leo ná thở một trăm hai chục mét để lên nóc nhà thờ San Pietro ở Vatican coi thiên đàng nó ra sao. Tôi đang lên kế hoạch đi Loire rồi Nam tiến về Tây Ban Nha nhưng còn đang phân vân giữa Madrid và Barcelone. Lần này tôi đi một mình vì Tưởng An đã nhận việc làm hè ở một công ty bảo hiểm. Khoái Antonio Banderas nên tôi đâm ra bồi hồi với cả bò tót.

- *Ngoài việc thăm con, các chuyến đi này có tác dụng gì đối với việc viết văn của chị không? Chị có tiếp xúc với những người viết bên ngoài không? Và nếu tập truyện* in kịp thì chị nghĩ sao về một chuyến thư du (book tours) ở hải ngoại?*

- Đi chơi vui quá trời! Tôi không ra ngoài để gặp người này người kia, đặc biệt là các văn hữu, nói chi chuyện "thư du" - vì sợ cái miệng nó kiện cái thân; tôi hay ăn nói bậy bạ lắm. Hôm ở Nornmandie nhà Mai Ninh, biết Trần Vũ và vài anh chị khác cũng sẽ có mặt trong bữa ăn tối, sém chút nữa tôi cũng đã "kinh hoàng lao mình ra cửa sổ" như Thomas Pynchon rồi. Thấy cách chọn bút hiệu anh cũng biết là tôi hèn rồi. Ngồi chồm hỗm một mình hoặc đi chơi với con an toàn hơn nhiều. Các chuyến đi xa, tuy vậy, cũng làm không gian trong các truyện của tôi bớt chật chội, khí hậu cũng mát mẻ hơn. Trong "Kẻ Đào tẩu" có đến 12 ngàn thước vuông đồng cỏ, có hồ Ijsselmeer mênh mông ở Hoorn trong "Người Đàn Bà Ngồi" ở hàng hiên, còn "Dặm Trường" thì cả một chuyến bay mười mấy tiếng đồng hồ...

Chị vẫn viết và đọc đều đặn từ hơn hai mươi năm qua hay có lúc

phòng, cứu trợ bão lụt... là kể như truyện được kết thúc ngay tại chỗ nhân vật phải dứng dậy ra mở cửa. Sau mỗi truyện tôi lơ ngơ cũng năm bảy ngày, rất ảnh hưởng đến năng suất làm việc và thì giờ của nhà nước. Nhưng mà sướng. Đặc biệt là không bị trả tiền nhuận bút, không bị hối bài, không bị đặt hàng và không biết ai là độc giả cũng như không biết họ đã nghĩ như thế nào về các bài viết của mình.

- Nói về phim ảnh, thật sự chị thích loại phim nào? Có phải vì ít giao du nên phim ảnh là một bù đắp nào đó cho chị không?

- Phim ảnh mà bù đắp gì? Giải tỏa đúng hơn! Các nhân vật trong phim thanh toán nhau đúng cái kiểu mà lẻ ra tôi phải thanh toán ... bản thân. Bệnh nhân trong "Phòng Mạch Trong Vườn Cây" có tỉ tê với bác sĩ tâm thần của bà ta là tôi thích những phim giết người nhiều nhiều cỡ 50 xác chết trở lên như "Natural Born Killers" của Oliver Stone.

- Giống hiện tượng "Nhà Có Cửa Khóa Trái" hay "Những Ngày Rất Thong Thả"..trước kia, hình như người đọc khắp nơi cũng chú ý ngay đến các truyện ngắn mới xuất hiện trở lại sau này của chị. Theo chủ quan của mình, chị thấy người đọc còn thích đọc chị vì những lý do nào?

- Hẳn là tôi cũng có nghe phong phanh vài ý kiến, nhưng là từ những người bạn trong giới văn học nghệ thuật, hoặc quen biết qua người này người kia. Thí dụ như Mai Ninh ở Caen bắn i-meo về VN nói mới đọc truyện nữ tặc vặn cổ gà, vui. Dung Hạnh từ Bolsa gửi thư qua bưu điện "truyện của chị down-to-earth nhưng mà..." Ý Nhi và Trân Sa ở Toronto thì báo "tụi em đọc Người Thuận Tai Trái cười muốn đau bụng." Một học trò cũ ở Calgary, không hề biết Trần Thị NgH. là ai, đọc thấy "Phòng Mạch Trong Vườn Cây" trên mạng, điện thoại về cười khà khà: "em biết chắc là cô, vì không ai viết ... kỳ như vậy!" Nghe đồn đạo diễn ĐK ở Sài gòn thích "Dặm Trường," còn một bà bạn buôn tảo bán tần ở Tân Định- người đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam đọc bản thảo của tôi mỗi khi đọc truyện nào mới thì điện thoại đến cười ặt ặt trong ống nghe rồi cúp. Nói chung, có vẻ như truyện của tôi đem lại niềm vui cho một vài người thân. Cười bằng mười thang thuốc bổ. Trân Sa ghi nhận "chị biến bi thành hài còn ông Nguyễn Huy Thiệp thì ông ấy biến hài thành bi." Đàng nào cũng vui. Tôi cũng không biết tại sao càng về già tôi càng có khuynh hướng viết truyện tiếu lâm. Trong tương lai có lẽ tôi chuyển sang viết truyện trinh thám. Hình như ở VN chưa có nhà văn nữ nào làm việc này. Tôi thích máu me

bạo lực nhưng phải hài. Hình sự hài, hoặc tệ lắm cũng phải kinh dị hài.

- Quả là truyện chị dễ làm người ta ... bật cười. Có vui nhiều hơn so với truyện viết trước 75. Ngày trước người ta xúc động trước... sự dửng dưng của chị nhưng bây giờ có lẽ những tự trào thông minh của nhân vật chính được người đọc chia xẻ. Sự khác biệt đó khá rõ. Chị viết khác đi vì đời sống chị đã vui tươi ổn định hơn hay vì chị đã mỏi mệt, sợ hãi và chấp nhận đời sống hơn?

- Đời sống chấp nhận tôi hơn. Tôi không nghĩ nhân vật của tôi vui tươi hơn. Họ... hề hơn thì có.

- Tại sao chị muốn in tác phẩm đầu tay của mình ở hải ngoại? Tại sao chị muốn đánh đổi khối độc giả đông đảo trong nước để chọn gửi sách mình đến chỉ vài trăm người đọc ngoài này? Chị có viết cho các báo trong nước không?*

Không phải là tôi không có thiện chí gửi bài cho các báo trong nước. Năm 79 tôi có viết một truyện thiếu nhi nhan đề "Bướm Xanh" (**) để tặng bạn nhỏ Tưởng An lúc đó 4 tuổi, nhờ một người lớn trong văn học quốc gia duyệt nhưng vị ấy đọc xong thì trầm ngâm rồi lắc đầu. Cách đây ba năm tôi có nhờ một người lớn khác đọc "Người Thuận Tai Trái" thì được góp ý: kỳ thị địa phương, xung đột giai cấp. Sẵn dịp tôi gửi ra ngoài, nên mới có dịp xuất hiện trở lại trên *Hợp Lưu*. Nói theo ngôn ngữ của anh, ở một nghĩa nào đó, Kẻ Đào Tẩu đã trở lại bằng cái lộ trình như vậy đó.

- Chị có nghĩ việc in sách bên ngoài có thể gây khó khăn cho một tác giả sống trong nước không?

- Dĩ nhiên tôi cũng hơi lo không biết việc in sách bên ngoài không qua kiểm duyệt nhà nước có ảnh hưởng gì đến việc tôi đi chơi hè hàng năm chăng. Nhưng cũng không sao, có gì thì TgAn về Việt Nam rồi hai mẹ con đi chơi chỗ khác, cùng lắm là ra Thanh Đa ngồi uống nước dừa, ngó lục bình trên sông SàiGòn.

- Hiện nay sinh hoạt sống và viết của chị trong nước ra sao?Chị có cơ hội đọc nhiều sáng tác trong và ngoài nước gần đây không?

- Đầu đuôi cũng tại 3 năm nay Tg An đi vắng nên tôi viết đều hơn. Trước kia hễ có thì giờ thì hai mẹ con lại đàn đúm, hoặc nếu không thì cũng tíu tít cả tỉ chuyện, không có ... lắng đọng. Bây giờ tôi cũng đọc nhiều hơn vì thời đại thông tin bùng nổ mà. Tôi đọc hầm bà làng, kể cả báo Công An, Phụ Nữ, Hoa Học Trò, Mực Tím, truyện tranh

Đô-Rê-Môn, tiểu thuyết của Đoàn Thạch Biền, Nguyễn Nhật Ánh, các tuyển tập và truyện dài của nhiều tác giả trong nước. Nhật báo thì đọc luôn các bài bình luận bóng đá, các phụ trang quảng cáo bán nhà bán xe cho thuê mặt bằng. Thỉnh thoảng có người quen giúi cho một tạp chí hải ngoại bảo "đọc mau mau rồi trả lại nghe." Rồi cũng thỉnh thoảng có người nhắn có nghe thấy bài viết của tôi đăng ở báo bên ngoài. Nhiều khi 6 tháng hay một năm có Việt Kiều về thăm nhà ghé đưa một tờ báo do bạn ở ngoài tặng. Như vậy cũng vui. Sau này tôi viết đều hơn vì mong được nhận báo biếu, có dịp dọc văn chương hải ngoại khỏi tốn tiền. Biết ý, một vài bạn bên ngoài tử tế gửi các tạp chí qua Sartrouville để khi tôi có dịp sang thì đọc. Hè mà đọc báo Xuân là chuyện thường niên. Ở bên Pháp, tôi cũng mua thêm một mớ của các tác giả ngoại quốc để đọc ngốn hầu "cân bằng sự chênh vênh giữa ngôn ngữ và thế giới" (*Hợp đồng ngầm với các con chữ* - Phạm Thị Hoài), nhưng ngó lại thấy toàn sách trinh thám. Năm kia, cùng la cà với hai nhà thơ CP và DC trong các tiệm sách ở Paris, thấy tôi cứ lãng vãng nơi kệ sách điều tra tội ác, CP thắc mắc: "Bây giờ chị còn đọc thứ này đây hả? Thấp quá!"

- Là một người viết mà đúng ra văn nghiệp đã bắt đầu cách đây những 30 năm..., cảm tưởng của chị đối với tác phẩm đầu tay trễ muộn của mình thế nào?

- Việc in tập truyện ngắn đầu tiên sau 30 năm văn nghiệp (chữ của anh) cho tôi cảm tưởng gì ư? Năm 75 tôi sém có tập truyện đầu tay Những Ngày Rất Thong Thả do nhà Trí Đăng xuất nbản và rục rịch in truyện dài Lạc Đạn, nhưng may mà việc không thành; không thuộc văn bút văn nhóm nào, không có tác phẩm, không tranh đấu cho lý tưởng gì cao đẹp nên tôi không phải đi học tập như các anh chị văn nghệ sĩ khác mà ở nhà mang bầu và sinh con. Nhờ vậy, lần này khi bạn bè ở ngoài gợi ý in tập truyện ngắn, tôi có dịp ngoái lại, loại bỏ khoảng 20 truyện đã viết trước 75 để chỉ giữ lại 5 cái mà tôi cho là tương đối tỉnh táo và cài thêm 6 cái gần đây tôi cho là phần nào đạt tiêu chuẩn tình cảm hài. Tôi thích cái khoảng lặng giữa hai chùm truyện. Cho tới nay, tôi vẫn chưa thấy mặt mũi nó đâu ngoại trừ cái bìa được in quảng cáo ở mặt sau tạp chí Văn số 31 tháng 7/99 mà tôi có dịp nhìn thấy vừa rồi. Tôi chẳng nôn nóng gì cả, thiếu gì người chết rồi mới nổi tiếng, hơi đâu lo chi cho mệt. Tập truyện này để tặng TgAn làm của hồi môn và để bán cho những đọc giả nào tò mò muốn tìm đọc. Chẳng có sứ mệnh gì cả. Nếu tiêu thụ được, tôi sẽ in truyện dài

Lạc Đạn mà tôi đã viết ngay cả trước khi làm thơ. Truyện dài này bị ngắt ra từng khúc thành truyện ngắn đăng ở Văn, Vấn Đề, Thời Văn, Thời Tập... trong khoảng từ 1969 đến 1975.

- Chị có làm thơ nữa? Hình như tôi chưa được đọc bài thơ nào của chị trên báo...

- Tôi làm thơ cũng trong thời gian nói trên. Hơi hung hăng nhưng là thơ. Đại khái:

Đậu anh như đậu cành mềm
Sẩy chân em cũng ngã niềm tiết trinh.

Hoặc:

Tôi là tôi rồi còn chàng là biển.
Biển thì mênh mông tôi chìm như chơi.

Không phải thơ tình. Đúng như ông Nguyễn Ngọc Tuấn viết trong Việt số 4/99, "tình yêu đã chết" từ lúc trăng hãy còn thơ ấu. Bây giờ tôi viết truyện dài, ngắn lung tung. Nói tóm lại là mất trật tự.

- Người ta ít thấy chị mô tả rõ ràng hình dạng, khuôn mặt hay nhan sắc... của nhân vật chính trong truyện mình. Đôi khi nhân vật nữ của chị gần như không có chân dung mà chỉ xuất hiện qua những suy tưởng (nổi loạn, dửng dưng...) của cô ta. Tại sao vậy?

- Tôi rất thích cái bìa mà anh Khánh Trường đã vẽ và trình bày cho tập truyện ngắn đầu tay của tôi. Mặc dù Tg An đã nhìn trân trân cái hình vẽ rồi hỏi bộ mẹ viết truyện porno hả? Người đàn bà năm xoay lưng ra ngoài, đầu giúi vào nách của người đàn ông chỉ lấp ló có cánh tay trái và một tí cằm. Nàng không có mặt mũi. Tốt. Hồi đó tôi khoái cái ảnh Cao Lĩnh chụp tôi ngồi tửng tửng, tay chống, nửa mặt bị che khuất. Dạo ấy người ta đồn tôi bị sứt môi. Nhân vật nữ trong các truyện của tôi, anh nói đúng, có ngoại hình bị... flu, hoặc là chẳng có gì cả. Có lẽ khi cho nhân vật nữ xưng tôi, tôi chỉ còn thấy những nhân vật khác. Tôi không thể tự mô tả.

- Trong loạt truyện ngắn chị viết trước 1975, người ta có cảm giác như chỉ có một nhân vật nữ duy nhất băng từ truyện ngắn này qua truyện ngắn khác. Và nếu tôi không lầm thì cũng chính nhân vật hai-mươi-mấy-tuổi ngày đó lại đang kể chuyện đời mình trong các truyện ngắn gần đây của chị. Chỉ có khác đi là ngày nay cô ta lớn tuổi hơn, già đi (tôi cũng đoán thế - sau những hai mươi mấy năm..) và có thêm một cô con gái... Điều này cho thấy là có phải chị vẫn mang một số chi

tiết lớn trong chính đời sống mình làm chất liệu để viết? Gần đây có nhận xét cho rằng người ta biết nhiều về cuộc đời nhà văn Marguerite Duras qua các tiểu thuyết văn chương của bà ta hơn là qua chính những gì người ta nhìn thấy và biết được trong cuộc sống thật ngoài xã hội của bà. Chị nghĩ sao?

- Anh khen Phạm Thị Hoài "khéo léo che giấu mình trong tác phẩm" và chê tôi "chỉ có một nhân vật nữ duy nhất băng từ truyện ngắn này sang truyện ngắn khác... Chính nhân vật hai-mươi-mấy-tuổi ngày đó bây giờ già đi, có thêm một cô con gái, cũng đang tiếp tục kể lại chuyện đời mình..." Nghĩ như anh chắc rồi sắp tới nhân vật nữ của tôi sẽ có rễ rồi ẳm cháu ngoại... Phạm Thị Hoài có nói với anh là muốn tả miếng mở rán thì nhà văn khỏi cần phải kêu xèo xèo trong chảo mà. Chị ấy cũng nói "tôi rất thích kể chuyện chết, ai chết cũng là chuyện chết của tôi. " Kết luận là "chuyện tôi kể thì có tôi trong đó một trăm phần trăm."

- Chị có tự thấy mình chịu ảnh hưởng nhà văn nào trong cách viết không?

- Nếu anh thấy tôi bị ảnh hưởng ai trong cách viết thì chắc là vì tôi yêu mến người đó. Thực ra tôi nghĩ có lẽ tôi bị ảnh hưởng ngôn ngữ của cha tôi, khi say ông rất tỉnh còn khi tỉnh rượu thì ông nói năng cứ loạn cào cào lên.

- Là một trong số rất hiếm hoi những người viết thuộc dòng văn học miền Nam trước 1975 hiện còn cầm bút, nhận xét của chị về lớp nhà văn nữ thời ấy như thế nào?

- Các nhà văn nữ lúc đó như Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng, Nhã Ca... đều là các bậc đàn chị lớn tuổi hơn tôi, chỉ có tôi và Nguyễn Thị Minh Ngọc là lớp sau họ một chút. Hiện nay tôi không có điều kiện được đọc những tác phẩm của họ viết sau này. Thật ra những người viết cùng thời với tôi hầu hết đã ra khỏi nước. Đối với lớp nhà văn sau này, tôi có cảm tưởng như mình dùng thứ ngôn ngữ khác...

- Còn những người viết nữ hải ngoại hiện nay, chẳng hạn Trần Diệu Hằng, Nguyễn thị Ngọc Nhung, Nguyễn Hương (ở Mỹ, nhiều truyện đăng trên Hợp Lưu)...?

- Xin được miễn trả lời câu hỏi này.

- Các truyện ngắn của chị sau này gần như thiếu vắng hẳn

chuyện sex. Tại sao vậy? Trước đây khi bị hỏi tương tự như vầy thì Borges trả lời là tại ông đã nghĩ về chuyện đó quá nhiều, mà khi viết thì ông muốn tách rời mọi cảm xúc riêng tư! Phần chị thì sao? Hay chị không có điều gì mới mẻ hoặc thú vị hơn để nói về chuyện này?

- Trước kia tôi đã viết về sex? Nếu có thì đó chỉ là một trong cơ man những chi tiết mà tôi cài vào truyện, tại người đọc cứ khui cho nó bật lên. Ở một góc độ nào đó, lẩn lộn cùng các thứ khác, nó luôn luôn lảng vảng trong đời sống các nhân vật của tôi ở dạng này hoặc dạng kia. Không nhái bén thì cũng nòng nọc. Không tin anh thử rà lại xem. Có điều nó không phải là cái tôi ca tụng hay đào xới.

- Lúc nảy chị có nói chị "viết dễ ợt" là viết như thế nào? Không bận tâm gì nhiều đến kỹ thuật viết? Không nghĩ đến việc viết khác đi hay làm mới truyện ngắn mình sao?

- Dễ ợt có nghĩa là không cần phải cố gắng. Không trang điểm đâu có nghĩa là không tắm rửa hay không giữ gìn vệ sinh. Theo nhận xét đầy khoan dung của anh ở trên - *vui tươi, ổn định, chấp nhận đời sống, thiếu vắng tình dục* - thì truyện của tôi bây giờ hình như khác trước nhiều? Thành thật mà nói, tôi không cố ý làm mới. Có lẽ chúng ta ai cũng thỉnh thoảng đổi nhịp thở chăng? Rồi có lúc sẽ ná thở, dù không cố ý.

- Nghe nói chị còn dạy đàn piano nữa. Âm nhạc đã đến với cuộc đời chị như thế nào? Chị có viết nhạc không?

- Tôi mò đến với âm nhạc khá sớm, giống như bị lôi đi vậy. Tôi dạy đàn nuôi con và viết tập Đu Đưa Ca để dỗ nó ngủ.

PHẠM VIỆT CƯỜNG *thực hiện*
Tháng 8 -1999



ĐỖ THÌ KÊNH G

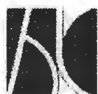
Yếm đào

Yếu đào trễ xuống thì sao
thì trên núi tuyết cành đào thắm bông
ngắt nụ cành tây dâng chồng
chồng vòi thêm nụ cành đông, tiếc gì!
yếm đào trễ xuống mấy khi
trót là quân tử bỏ đi sao đành
gió mơ quả hạ oằn cành
bàn tay quân tử hóa thành nắng trưa.

Hồng quần

Cô ba quá xá quần hồng
năm cô mười sáu có lần ngắm trăng
thấy gì? Cô nhớ hay chăng
thấy vườn anh Cuội mụt măng đâm chồi.
Từ hôm cô ngó măng rồi
cứ đêm cô lại ra ngồi ngắm trăng
thấy gì? Cô nhớ hay chăng
thấy khi mây lấp cô Hằng bẻ măng.
Thì ra trên ấy cô Hằng
hồng quần quá xá cũng bằng cô ba.

ĐỖ THÌ KÊNH G



NGUYỄN HÀ SƠN - PHẠM NGUYỄN

Sinh hoạt văn học nghệ thuật



Thăm Lại Quê Hương

Nhà văn Chinua Achebe, người Nigeria, vừa trở lại thăm quê hương sau một thời gian dài 9 năm vắng mặt.

Nhà văn Achebe năm nay 69 tuổi đã rời nước vào năm 1990 đi Hoa Kỳ để chữa trị thương tật sau khi một tai nạn xe hơi làm cho ông tê liệt từ thắt lưng trở xuống. Mới đây lễ nhiệm chức cho một chính phủ dân sự đầu tiên vừa được tổ chức trên đất nước nằm ở phía Tây châu Phi này sau 16 năm các nhà quân sự cầm quyền. Mặc dù nhà văn Achebe không được xem là lưu vong, hoặc có thể nói là một hình thức lưu vong tự chọn, ông tuyên bố với báo Guardian ở Lagos việc trở lại của ông là cần thiết như một nghi lễ và ông cần phải chạm vào đất của Nigeria." Ong cũng nói đã có dấu hiệu khả quan cho sự tiến bộ về dân chủ tại nước này. Nhà cầm quyền quân sự tại đây không chấp nhận bất cứ sự phê bình hay đối kháng nào và đã gây ra một làn sóng phẩn nộ mạnh mẽ trên thế giới vào năm 1995 khi ra lệnh hành quyết nhà văn và nhà đối kháng chính trị Ken Saro-Wiwa bằng cách treo cổ.

Tác phẩm "Things Fall Apart" nổi tiếng của nhà văn này đã trở thành một trong những tác phẩm tiểu thuyết của một nhà văn gốc Phi

Châu được đọc nhiều nhất ở Hoa Kỳ. Trước đây ở miền Nam có một bản dịch Việt ngữ nhan "Quê Hương Tan Rã" không nhớ rõ là do Nguyễn Hiến Lê hay Hoài Khanh dịch.

Nước Đức kỷ niệm Sinh Nhật lần thứ 250 của đại văn hào Goethe

Nước Đức vừa tổ chức lễ kỷ niệm mừng sinh nhật lần thứ 250 của người thi sĩ vĩ đại nhất của đất nước này: Johann Wolfgang von Goethe, vào hôm thứ bảy 28-08 vừa qua. Buổi lễ, được đặt dưới sự chủ tọa của Tổng thống Johannes Rau và Chancellor Gerhard Schroeder, đã diễn ra tại nhà thờ thánh Paul ở Frankfurt. Sau đó Tổng thống Rau còn phải chủ tọa một buổi lễ khác tại Weimar cách đó 400 km vào buổi tối.

Hàng ngàn người đã đổ xô về thành phố quê hương này của Goethe, để dự lễ kỷ niệm đánh dấu ngày ra đời của người thi sĩ, nhà văn và nhà khoa học. Các họa sĩ và nghệ sĩ đã dựng lên 20 khán đài khắp trung tâm thành phố - một vài nơi đã được đề cập trong các tác phẩm của nhà thơ. Có lẽ Goethe đã được biết đến nhiều nhất bên ngoài biên cương tổ quốc mình qua tác phẩm *Faust* (1808), viết về câu chuyện một học giả đã bán linh hồn cho quỷ và tiểu thuyết ủy mị *Nỗi Sầu Của Chàng Werther* (1774).

Goethe được nhiều người xem như Shakespeare của nước Đức, cha đẻ của nền văn học Đức hiện đại, cũng như là người lãnh đạo phong trào lãng mạn Đức. Ong sinh năm 1749 ở Frankfurt và đã sống phần lớn đời mình tại ngôi nhà ở phía đông tỉnh Weimar, cũng là nơi ông đã qua đời vào năm 1832, hưởng thọ 82 tuổi.

Lại Một Top Ten Sách Hay Nhất Khác

Tin từ Stanford, tiểu bang California cho biết, vào tháng Tám vừa qua, một ủy ban tuyển chọn gồm 21 sử gia, nhà biên tập, các nhà lãnh đạo giáo dục và dân sự do tạp chí National Review triệu tập, đã tuyển chọn và đưa ra một danh sách khác gồm 100 sách non-fiction hay nhất thế kỷ. Điều đáng chú ý là tác giả của 5 trong số 10 quyển Top Ten này là thành viên của viện Hoover Institution hoặc là các tác giả hay nhà lãnh đạo nổi tiếng có liên hệ đến viện nghiên cứu này.

Các sách hay của các nhân vật có liên hệ với viện Hoover trong Top Ten là The Gulag Archipelago của Aleksander Solzhenitsyn (hạng 2), The Road to Serfdom của F.A. von Hayek (hạng 4), The Open Society and Its Enemies của Kark Popper (hạng 6), The Constitution of Liberty cũng của F.A. von Hayek (hạng 9) và Capitalism and Freedom

của Milton Friedman (hạng 10).

Các quyển khác trong Top Ten là The Second World War của Winston S. Churchill (hạng nhất), Homage to Catalonia của George Orwell (hạng 3), The Collected Essays cũng của Orwell (hạng 5), The Abolition of Man của C.S. Lewis (hạng 7)

Ngoài ra có hai tác phẩm khác cũng của tác giả có liên hệ đến viện Hoover là The Great Terror của Robert Conquest (hạng 21) và Ethnic America của Thomas Sowell (hạng 49).

Mấy năm gần đây các loại danh sách Top Ten như vậy về nhiều lãnh vực, sách báo, nghiên cứu, giải trí.. thường được tung ra. Mỗi danh sách như vậy thường bị ảnh hưởng bởi một số nhu cầu hay định ý nào đó, đã bị chỉ trích là thường có tính chất chủ quan, và bè nhóm.

Cấm Phổ Biến Sách của nhà văn Taslima Nasreen

Theo hãng thông tấn BSS thì vào tháng tám vừa qua, nhà cầm quyền Bangladesh đã ra lệnh cấm lưu hành quyển sách thứ nhì của nhà văn nữ lưu vong Taslima Nasreen vì e ngại quyển sách của bà có thể làm cho những người theo đạo Hồi phẩn nộ.

Bản tin cho biết nhà cầm quyền đã ra lệnh cấm nhập, bán và phổ biến quyển "Amar Meyebela" (Những ngày con gái) được in tại Ấn Độ.

Hãng thông tấn cho biết thêm là "nội dung quyển sách có thể làm tổn hại đến hệ thống xã hội và tôn giáo hiện nay và có thể gây ra những phản ứng thù địch trong nước."

Trong quyển Shame (Hổ thẹn) của bà cũng bị cấm đoán ở Bangladesh trước đây, nhà văn nữ Nasreen đã khiến cho cộng đồng Hồi giáo giận dữ vì những nhận định chống lại luật pháp Islam đang thống trị phụ nữ và đề nghị vấn đề tự do tình dục.

Nhà văn gây ra nhiều tranh luận này đã rời khỏi nước và định cư ở Thụy Điển từ năm 1994, sau khi một tòa án Bangladesh đã buộc tội bà "cố tâm và đầy ác ý làm tổn thương những pháo đài phòng vệ đạo Hồi." Tương tự trường hợp của nhà văn Anh Salman Rushdie, hàng ngàn giáo dân Hồi cuồng tín đã kêu gọi xử tử nhà văn về tội báng bổ thần thánh.

Kỷ Niệm Lần Thứ 100 Ngày Sinh Của Borges

Vào tháng tám vừa qua, Argentina đã tổ chức lễ hội chào mừn gkỷ niệm lần thứ 100 năm sinh của nhà văn nổi tiếng nhất của qốc gia này là Jorge Luis Borges. Các cuộc trưng bày nghệ thuật, đọc thơ và

công bố các tài liệu mới về nhà văn được tổ chức tại nhiều nơi tại thủ đô Buenos Aires.

Các đài truyền hình đã cho trình chiếu lại những hình ảnh của Borges suốt ngày, với bộ veston đậm đặc thù và chiếc gậy có khắc tên của ông. Học sinh các trường được nghe thuyết giảng về nhà văn trong khi các nghệ sĩ tổ chức các buổi đọc thơ truyện của ông ngoài nơi công cộng, trong đó có một buổi lễ trang trọng bên trong nhạc viện Teatro Colon nổi tiếng.

Borges sinh ngày 24-08-1899, mất năm 1986 tại Geneva, Thụy Sĩ - cũng là nơi ông đã sống nhiều năm lúc thiếu thời. Được xem là một trong những nhà văn, nhà thơ, nhà viết tiểu luận lớn nhất châu Mỹ La-tin, Borges đã đoạt hầu như tất cả các giải thưởng văn chương quan trọng trên thế giới, chỉ trừ giải Nobel Văn Chương của Hàn Lâm Viện Thụy Điển..

Buổi lễ kỷ niệm Borges của Argentina chỉ là một trong các lễ hội khác diễn ra tại khắp nơi trên toàn thế giới cùng lúc như London, New York và Tokyo.

Một số học giả cho rằng sự miễn cưỡng của Borges trong hành động kết án sự đàn áp của nhà cầm quyền quân phiệt Argentina trong khoảng từ 1976-83, có thể đã khiến ông không được trao tặng giải văn chương Nobel.

250 năm Goethe và 150 năm Strindberg

Ngày 28 tháng 8 vừa qua, hai thành phố lớn ở Đức, Frankfurt và Weimar, đã kỉ niệm trọng thể 250 năm ngày sinh của đại văn hào Johann Wolfgang von Goethe, người được coi như là linh hồn của văn học Đức. Goethe sinh tại Frankfurt, nhưng đã sống hơn 50 năm tại Weimar, cũng là nơi ông qua đời năm 82 tuổi. Hàng chục ngàn người đã đổ về hai thành phố này. Tại Frankfurt, họ dự khán đủ mọi tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch do hơn 500 nghệ sĩ trình diễn trên 20 sân khấu; viếng nhiều cuộc triển lãm; tham dự những buổi hội thảo. Vào dịp này, thành phố đã trao tặng nhà văn Siegfried Lenz giải thưởng Goethe, giải thưởng từng được tặng cho những nhân vật như Thomas Mann, Sigmund Freud. Weimar — thành phố được chọn là "thủ đô văn hóa" của Âu Châu năm 1999 chính vì ngày kỉ niệm này — cũng tổ chức những buổi trình diễn nhạc, kịch ngoài trời; nhưng trọng điểm là để những người hâm mộ nhà văn viếng thăm ngôi nhà rộng lớn của ông, đã trở thành Viện Bảo Tàng Quốc Gia Goethe.

Ngoài ra, nhiều nhà văn từ các nước Pháp, Đức, Trung Hoa, Nhật

và Nigeria đã tham dự một cuộc hội thảo quốc tế với đề tài "quan điểm của Goethe về văn học thế giới."

Cũng ngày 28 tháng 8, thủ đô Thụy Điển Stockholm tổ chức đại hội kỉ niệm 150 năm ngày sinh kịch tác gia August Strindberg — người được coi là tác giả nổi danh nhất của Thụy Điển. Nhiều đoàn kịch từ nhiều nước như Ý, Đức, tham dự đại hội kéo dài cho đến ngày 5 tháng 9, đáp lại lời mời của ban tổ chức muốn nhắc nhở rằng Strindberg đã sống hơn nửa đời người tại ngoại quốc. Tranh và ảnh do Strindberg sáng tác được triển lãm tại hai bảo tàng viện, và những cuộc tọa đàm về văn nghiệp của ông diễn ra trong nhiều quán cà phê khắp thành phố. Nên nhắc rằng, theo lời Albert Camus, Strindberg là "một người cô đơn vương giả mà sự nghiệp lưu truyền cuộc phiêu lưu lớn của trí tuệ." Tác phẩm của ông đã ảnh hưởng không nhỏ tới những kịch tác gia như Eugène Ionesco (Pháp), Samuel Beckett (Ái Nhĩ Lan) và Fernando Arrabal (Tây Ban Nha).

Đại Hội Văn Học Hải Đảo tại Ouessant

Ngày 26 tháng 8, tại đảo Ouessant ngoài khơi phía bắc nước Pháp, hơn 300 nhà văn, nhà xuất bản, nhà phê bình, đã tham dự một đại hội kéo dài ba ngày về văn học hải đảo. Ban giám khảo, do nhà văn Gisèle Pineau người đảo Guadeloupe chủ tọa, đã phải họp nhiều buổi trên đất liền cũng như trên một con tầu ngoài khơi, để quyết định trao tặng giải thưởng cho bốn trong số 77 tác phẩm của những người xuất thân dân hải đảo hoặc viết về hải đảo. Ba giải về văn chương, khoa học và sách đẹp, và một giải đặc biệt cho một tác phẩm đầu tay. Trong các cuộc hội thảo, các tác giả đã nhấn mạnh cá tính của một nền văn học hải đảo, cũng như lòng mong muốn trao đổi với "những người ở ngoài" vì "một hòn đảo đôi khi cũng là một nhà tù", như lời nhà văn Vinod Rughoonundun, người đảo Maurice.

Trong đại hội người ta đã trưng bầy nhiều sách và bài biên khảo viết về Paul Gauguin, cũng như chín cuốn sách thu lượm những gì do chính nhà họa sĩ viết — gồm thư từ, bút kí, tạp ghi, v.v. Gauguin đã sống gần suốt 12 năm cuối cùng trong đời ông trên đảo Tahiti.

Đại hội Văn học hải đảo đầu tiên này chỉ tổ chức với các nhà văn viết bằng tiếng Pháp, nhưng từ những năm tới sẽ mời những tác giả viết bằng những ngôn ngữ khác.

"Tuyên Ngôn Nhân Bản Năm 2000"

Cho đến ngày 1 tháng 9, hơn một trăm nhà trí thức và khoa học

gia thuộc 25 quốc tịch khác nhau, trong số đó chín người từng được giải Nobel, đã kí tên vào bản *Tuyên Ngôn Nhân Bản Năm 2000 (Humanist Manifesto 2000),* do triết gia người Mĩ Paul Kurtz soạn thảo.

Paul Kurtz, cũng là chủ bút tờ tạp chí *Free Inquiry*, cho hay tuyên ngôn nhấn mạnh "nhân loại phải nhận khoa học và kĩ thuật là những khí cụ tích cực trong việc giải quyết những vấn đề xã hội lớn của thế kỉ sắp đến." Vẫn theo lời ông Kurtz, tuyên ngôn than trách ảnh hưởng dai dẳng của nếp tư duy phản khoa học, phản hiện đại, kể cả của giới tôn giáo cực đoan và của những người theo thuyết "hậu hiện đại" (postmodernism), một chủ thuyết bác bỏ tính cách khách quan của khoa học và cho rằng kĩ thuật tác hại con người.

Bản tuyên ngôn sẽ được đăng trong số mùa thu của tờ *Free Inquiry*. Trong số những người đã kí tên có Jean-Marie Lehn, José Samarago, Arthur Clarke, Jacques Le Goff, Taslima Nasreen...

Nhân đọc tin này, chúng tôi thiết tưởng cũng nên nhắc tới sự kiện tháng Tám vừa qua Hội Đồng Giáo Dục của tiểu bang Kansas đã bỏ phiếu tán thành việc loại bỏ những bài học về thuyết tiến hóa của Charles Darwin ra khỏi học trình môn khoa học của các trường thuộc tiểu bang này. Họ chủ trương chỉ nên dậy cho học sinh sự giải thích nguồn gốc của loài vật theo như sách Sáng Thế Kí trong Kinh Thánh...

Triển lãm hơn 200 bức danh họa thời Phục Hưng tại Venice

Ngày 5 tháng 9, tại lâu đài Grassi, Venice, nước Ý, đã khai mạc một cuộc triển lãm chưa từng có gồm hơn 200 bức danh họa thời Phục Hưng. Các họa phẩm — trong số đó có 50 bức vẽ trên gỗ — trưng bày trong tòa lâu đài tráng lệ gồm 28 phòng xây hồi thế kỉ 18, cho thấy những giòng giao lưu giữa các họa sĩ thành Venice và vùng Bắc Âu trong khoảng thời gian 1450-1600. Hơn 200 bức tranh mang chữ kí của 90 họa sĩ, từ Albrecht Duerer, anh em Giovanni Bellini và Gentile Bellini, Jerome Bosch, đến Lucas Cranach, Hans Holbein, Albrecht Altdorfer, Titian, Tintoretto, Veronese..., chỉ thiếu có Giorgione.

Các tác phẩm họa hình chiếm trọn bảy phòng, cho thấy ảnh hưởng lớn lao của máy in, phát minh của Gutenburg. Nhưng cái đinh của cuộc triển lãm là một bức họa trên gỗ của Vittore Carpaccio, từ bao lâu nay không ai được xem trọn vẹn : một phần của bức họa, mang tựa "Hai Mệnh Phụ" mượn của viện bảo tàng Correr ở Venice, phần kia, mang tựa "Đi Săn trong Phá" (Hunting in the Lagoon), mượn của viện bảo tàng John Paul Getty ở Malibu, California.

Cuộc triển lãm sẽ bế mạc ngày 9 tháng 1 năm 2000. Người yêu hội họa có thể tìm hiểu chi tiết hơn qua Internet: www.palazzograssi.it/

Giải thưởng Ca Nhạc Toàn Phi Châu Kora

Ngày 4 tháng 9, tại Sun City, Nam Phi, 11 giải thưởng ca nhạc Kora đã được trao tặng cho các nghệ sĩ thuộc nhiều nước Phi Châu, và 2 giải thưởng cho những nghệ sĩ Phi Châu sống tại các lục địa khác. Hơn ba ngàn người đã dự buổi lễ này, trong số đó có mặt nguyên Tổng Thống Nelson Mandela và danh ca Mĩ Michael Jackson.

Brenda Fassie (Nam Phi) chiếm giải nữ ca sĩ hay nhất, Femi Kuti (Nigeria), nam ca sĩ hay nhất, ban Bisso Na Bisso (Congo-Brazzaville), ban nhạc hay nhất, và ban Nigui Saff (Ivory Coast), giải nhạc truyền thống hay nhất...

Giải dành cho nghệ sĩ Phi Châu sống tại Hoa Kì về tay Lauryn Hill, trong khi giải dành cho nghệ sĩ Phi Châu sống tại Âu Châu và các đảo quốc Caribbean về tay Natali Lorio. Ngoài ra một giải đặc biệt được tặng cho Michael Jackson.

Các giải Kora được lập ra từ bốn năm nay, và buổi lễ tặng giải năm 1999 đã được truyền hình trực tiếp tại hơn 50 nước Phi Châu.

Ba cái tang cho các ngành ca, vũ, nhạc

Bà Birgit Cullberg, một trong những khuôn mặt hàng đầu của nghệ thuật vũ hiện đại, đã từ trần ngày 8 tháng 9 tại Stockholm, Thụy Điển, thọ 91 tuổi. Birgit Cullberg lên sân khấu vào năm 23 tuổi, và năm 1950, vở múa “Cô Julie” do bà sáng tác dựa theo kịch của Strindberg đã khiến bà nổi danh khắp thế giới. Từ 1952 đến 1957 bà là người biên đạo múa cho Nhà Hát Hoàng Gia Stockholm; đến năm 1967 bà thành lập đoàn vũ Cullberg và đã điều khiển đoàn vũ này trong hai mươi năm trước khi trao cho con trai là Mats Ek. Năm 1978, vào tuổi 70, bà vẫn còn lên sân khấu, múa trong vai một bà mẹ cách mạng của vở “Soweto” do Mats Ek sáng tác. Bà được nhìn nhận là người nghệ sĩ không ngừng đẩy xa các biên giới của ngành vũ, tái tạo một thế giới trong đó bà gắn liền nghệ thuật cùng những xác tín chính trị của bà.

Nhạc sĩ lục huyền cầm người Congo Déchaud Mongala đã qua đời tại Kinshasa ngày 9 tháng 9, thọ 67 tuổi. Tên thật là Muamba Kabamba, ông là một trong những người — vào những năm 60 — sáng lập ra ban African Jazz, ban nhạc đã khiến điệu “Rumba Congo” được khắp Phi Châu ưa chuộng. Sau đó cũng chính ông đã lập ra các

ban nhạc Africa Fiesta và Africa-Fiesta Sukisa. Vừa sáng tác, vừa đàn, vừa hát, các tác phẩm của ông không ngừng khiến cả Phi Châu khiêu vũ, và có thể nói tất cả các nhạc sĩ lục huyền cầm tại lục địa này, già cũng như trẻ, cho đến nay vẫn chịu ảnh hưởng của ông.

Giọng ca nam cao (tenor) người Tây Ban Nha Alfredo Kraus đã mệnh chung ngày 10 tháng 9 tại Madrid, thọ 72 tuổi. Chúng ta hẳn còn nhớ ông đã hát trong lễ khai mạc Thế Vận Hội Barcelona năm 1992 cùng hai danh ca giọng tenor Placido Domingo và José Carreras, và nữ danh ca giọng soprano Montserrat Caballé. Được coi là một trong những giọng tenor hàng đầu của thế hệ mình, ông trình diễn trong những nhạc kịch opera của Ý, Tây Ban Nha và Pháp, nhất là những nhạc kịch thuộc trường phái hậu lãng mạn của Pháp, những nhạc kịch của Donizetti, Bellini, Verdi, Massenet, Gounod, Bizet, Léo Delibes... Năm 1994, dù đã 66 tuổi, ông vẫn đảm nhận vai Werther trong nhạc kịch của Massenet diễn tại Paris, và vẫn khiến ai ai cũng phải thán phục. Ông khởi nghiệp ca sĩ opera năm 1956 và trình diễn lần cuối cùng ngày 5 tháng 1 năm nay, tại rạp Teatro Real, Madrid, cùng bà Caballé. Người ta nói rằng sức khỏe của ông bắt đầu suy nhược kể từ khi bà vợ qua đời năm 1997.

Giao lưu văn hóa

Ngày 30 tháng 8, mười một họa sĩ Nam Hàn đã lên đường đi Bắc Hàn, tham dự một cuộc trao đổi nghệ thuật chưa từng có giữa hai miền. Nhóm hoạ sĩ miền nam, hưởng ứng lời mời của Ủy Ban Hòa Bình Châu Á/Thái Bình Dương, phải đi vòng qua Trung Quốc, vì biên giới nam-bắc vẫn đóng kín từ năm 1953 — các phe lâm chiến của cuộc chiến tranh Triều Tiên đã chỉ kí kết một thỏa ước đình chiến mà không đạt được một hiệp ước hòa bình. Họ sẽ cùng các nghệ sĩ miền bắc dự một chuyến du ngoạn, đi vẽ thắng tích núi Paektu và dòng sông Taedong. Mùa xuân năm tới sẽ đến lượt các hoạ sĩ miền bắc tới thủ đô Seoul cùng triển lãm với các nghệ sĩ miền nam. Những người chủ xướng hi vọng trong tương lai sẽ có những cuộc trao đổi nghệ thuật khác, góp phần hòa giải hai miền.

Ngày 9 tháng 10 tới đây, ban nhạc thời danh Los Van Van của Cuba sẽ đến trình diễn tại Miami, Florida, sau khi thực hiện một chuyến lưu diễn tại 26 thành phố Hoa Kì. Ban Los Van Van, thành lập từ 30 năm nay, trình bày những nhạc khúc nhiều người lầm tưởng với điệu salsa, nhưng thực ra là thể loại timbao, bắt nguồn từ nhạc Jazz Phi Châu/Cuba. Tại Miami, họ sẽ trình diễn tại Trung tâm James Knight,

địa điểm có thể đón tiếp 4,600 thính giả. Nhạc trưởng Juan Formell cũng như ban tổ chức đều không lo ngại những phản ứng của các tổ chức cực hữu người Cuba lưu vong như những năm trước. Thực ra, trong năm nay hai ban nhạc khác của Cuba, El Medico de la Salsa và NG la Banda, cũng đã đến trình diễn tại Miami mà không gặp phản đối nào đáng kể.

Hòa nhạc để hòa giải...

Hôm 29 tháng Tám vừa qua dàn nhạc giao hưởng nổi tiếng nhất của Israel đã hòa tấu cùng với các nhạc sĩ người Đức ở Weimar — nơi được chọn là "thủ đô văn hóa" của Âu Châu năm 1999. Nhạc trưởng lừng danh Zubin Mehta, gốc Ấn Độ, đã điều khiển hơn 170 nhạc sĩ Do Thái và Đức, chỉ ít tiếng đồng hồ sau khi ông đi cùng với họ tới quan sát Buchenwald, trại tập trung khét tiếng của chế độ Đức Quốc Xã, nơi mà tù nhân Do Thái bị các y sĩ Đức dùng làm vật thí nghiệm để nghiên cứu ảnh hưởng của vi trùng và độc chất, v.v.

Hơn 50,000 người Do Thái đã chết tức tưởi ở đó. Sau cuộc hòa nhạc ông Mehta kể lại: "Lúc ở trại Buchenwald tôi đã nẩy ra ý nghĩ: tối nay làm sao những người Israel có thể ngồi chơi nhạc với những người Đức? Nhưng tôi không thấy họ có phản ứng đề kháng gì cả. Và cảm nghĩ của tôi bây giờ là: nếu người Do Thái và người Đức có thể ngồi với nhau ở gần Buchenwald sau 50 năm, thì có ngày họ sẽ hòa giải với người Ả Rập."

Một điều đầy nghĩa khác là trong cuộc hòa nhạc họ đã chơi bản Giao Hưởng Số 2 của soạn nhạc gia Gastav Mahler, một người Do Thái - Áo - Đức. Bản nhạc này còn có tên là "Phục Sinh," đi từ đoạn đầu nhuốn màu tang tóc bi thương để tiến tới đoạn kết bay vút lên cao trong chiến thắng của tâm linh — và đây chính là chủ đề của buổi hòa nhạc.

Một vở kịch của Shakespeare trình diễn lần đầu tiên

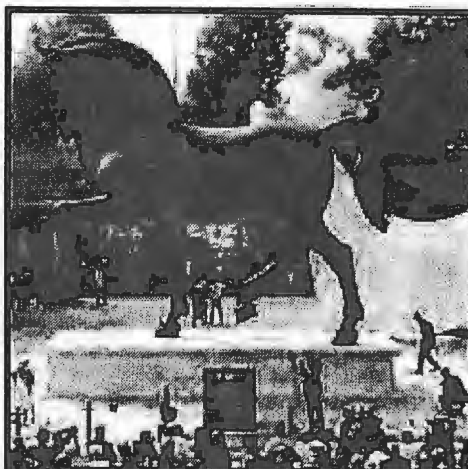
Một vở kịch sáng tác cách đây hơn 400 năm lần đầu tiên được trình diễn ngày 10 tháng 9 vừa qua. Sau một thế kỉ tranh luận, cuối cùng các học giả đã nhìn nhận vở "Edward III," chưa từng được trình diễn, đúng là của Shakespeare; và đoàn kịch danh tiếng Royal Shakespeare Company đã đưa vở này lên sân khấu tại sinh quán nhà đại văn hào, Stratford-upon-Avon, miền nam nước Anh.

Được viết vào năm 1592 (tức là trước vở "Richard II," từ trước tới nay vẫn được coi là kịch lịch sử đầu tiên của Shakespeare), vở kịch

kể lại những chiến công của vua Edward III nước Anh đánh thắng quân Pháp tại Crécy (bắc nước Pháp) năm 1346, và thắng quân Tô Cách Lan trên vùng bắc nước Anh. Giáo sư Peter Holland, giám đốc Viện Shakespeare, cho rằng vở kịch này kém tất cả các vở kịch lịch sử khác của Shakespeare, vì vào thời gian đó ông còn đang trong giai đoạn học hỏi.

Con ngựa của Leonardo da Vinci

Vào thời kì thành phố Milan là một trong những thành-quốc (city-state) giầu nhất ở miền bắc Italy, vị lãnh chúa Ludovico Sforza là người thích chơi trội hơn thiên hạ. Vì vậy, năm 1482 ông giao phó cho Leonardo da Vinci (lúc đó ở tuổi 30) dự án tạo bức tượng một con ngựa lớn nhất chưa từng có, với chiều cao hơn 7 mét (24 feet). Leonardo đã tốn nhiều công sức trong 17 năm để phác họa và nặn một kiểu mẫu bằng đất sét với đầy đủ kích thước, sẵn sàng để đúc pho tượng bằng đồng — nếu hoàn tất thì phải nặng khoảng 80 tấn! Nhưng tới lúc đó một đạo quân của nước Pháp bắt đầu đe dọa xâm chiếm Milan, cho nên vị lãnh chúa quyết định hoãn việc đúc tượng để dùng kim loại vào việc đúc súng. Khi Milan thất thủ ngày 10 tháng Chín năm 1499, Leonardo phải di tản để đi tị nạn. Binh sĩ Pháp đã dùng kiểu mẫu con ngựa bằng đất sét để làm mục tiêu tập bắn cung, làm tiêu tan cả công trình của Leonardo.



Năm 1977, ông Charles Dent — một phi công dân sự người Mĩ và cũng là một điêu khắc gia tài tử rất yêu quí nghệ thuật Ý — đọc trên nguyệt san National Geographic thấy nói rằng Leonardo đã khóc khi sắp từ trần vì tiếc hận rằng ông đã không thể thực hiện việc đúc bức tượng con ngựa *"Il Cavallo."* Ông Dent đã thành lập tổ chức "Con Ngựa của Leonardo da Vinci" để gây quĩ cho dự án đúc bức tượng để tặng cho thành phố Milan.

Và công trình với tổn phí 6 triệu đô la này đã được khánh thành vào ngày 10 tháng Chín, đúng 500 năm sau ngày quân Pháp chiếm Milan.

Rất tiếc rằng ông Dent qua đời 5 năm trước khi dự án hoàn tất. Trong lễ khánh thành tổ chức rất linh đình, ông Roger Enloe, chủ tịch tổ chức gây quĩ nói trên phát biểu: "Khi Charles Dent đọc bài báo nói rằng Leonardo da Vinci khóc trên tử sàng vì không thể hoàn tất con ngựa của mình, Charles đứng dậy và nói 'Vậy thì chúng ta hãy đúc con ngựa.' Ngày hôm nay tôi xin nói câu này: 'Đừng khóc, Leonardo ơi. Bây giờ ông đã có con ngựa của mình rồi."

Đêm nhạc Trần Duy Đức

Tối chủ nhật ngày 12/9/1999, tại nhà hàng Emerald Bay, 5015W, Edinger Ave (góc Euclid & Edinger, Santa Ana, CA), đêm nhạc Trần Duy Đức đã khai mạc, với sự hiện diện của hầu hết than hữu, văn nghệ sĩ các ngành cùng trên dưới 500 khán thính giả áo mộ.

Nhạc sĩ Trần Duy Đức là tác giả của nhiều nhạc phẩm được mến chuộng, phổ từ thơ Nguyên Sa, Mai Thảo, Du Tử Lê, Trân Sa, Nguyễn Dũng Tiến, Hà Nguyên Du, Phạm Vũ, Ngô Tịnh Yên, Lê Vương Ngọc...

Trong đêm nhạc này, hầu hết những nhạc phẩm hay nhất của người nhạc-sĩ-trầm-lặng Trần Duy Đức đã được trình bày qua các giọng ca nổi tiếng: Ý Lan, Lệ Thu, Lê Uyên, Tuấn Ngọc, Anh Dũng, Đinh Ngọc, Nhật Quân, Tường Vân, Thái Hòa, Huân Ngữ, Nguyên Khang, Mỹ Thúy, Thụy Khanh, Đặng Nho, Lê Ngọc, Duy Quang, Đoàn Châu Nhi, và đặc biệt, của chính tác giả.

Nhà thơ Du Tử Lê mở đầu đêm nhạc, giới thiệu thân thế và quá trình sáng tác của nhạc sĩ Trần Duy Đức. ký giả Phạm Long (Little Saigon Radio) và ký mục gia Bùi Bảo Trúc (VOA) điều hợp chương trình.

Đêm nhạc, qua đánh giá khách quan của hầu hết các thân hữu, văn nghệ sĩ, là một thành công mỹ mãn, trên mọi phương diện.

Thơ nhạc Du Tử Lê, Từ Công Phụng và Vũ Thành An trong Chiều Paris

Đầu tháng tám, Paris vắng lặng và oi bức, trong khi các xa lộ về miền nam kẻ đi người về, kẹt xe hàng trăm cây số. Trong một buổi chiều như thế, giới yêu thơ và nhạc Việt Nam, còn ở lại thủ đô Paris, đã có một cuộc gặp gỡ với ba người khách từ phương xa ghé thăm, nhà thơ Du Tử Lê cùng hai nhạc sĩ là Từ Công Phụng và Vũ Thành An, tại một phòng hội ở quận 13.

Dù việc tổ chức có gặp khó khăn, không đủ chu đáo, chương trình bị trễ nải khiến cho một phần văn nghệ giúp vui của các nghệ sĩ

‘‘địa phương Parisiens’’ phải bãi bỏ, nhưng cuộc tiếp xúc chính với ba nhà thơ và nhạc sĩ trên đã được mọi người hoan hỉ đón nhận. Thi sĩ họ Du khởi đầu buổi nói chuyện bằng những thử nghiệm đổi mới trong nhịp điệu thơ lục bát của ông vào thập niên 60, cùng lối sắp xếp thơ để tùy ý độc giả (thơ hoán vị), và gần đây thêm vào các dấu chấm phết cái slash (/) của thời đại vi tính. Phần văn nghệ được mở đầu với sự diễn ngâm thơ Du Tử Lê và một bài thơ phổ nhạc được trình bày qua giọng hát truyền cảm và quen thuộc của bác sĩ P. Đăng Thiện.

Nhạc sĩ Từ Công Phụng, thoáng nhìn tưởng như Charles Bronson, đã được hoan hô nhiệt liệt trong những sáng tác của anh: Bây giờ tháng mấy, Mùa xuân trên đỉnh bình yên...Đến phiên Vũ Thành An đưa thính giả trở về với âm thanh ray rứt, bằng giọng hát nhắc nhở thời sinh viên hơn ba mươi năm trước, từ Tình khúc thứ nhất đến Bài không tên cuối cùng. Đặc biệt, trong dịp này VTA đã thố lộ, có lẽ đây là lần cuối anh hát nhạc tình, vì như đã biết, anh muốn từ giã nhạc tình để đến với loại nhạc tâm linh và thánh ca.

Một buổi chiều mùa hạ oi nồng thoáng dịu đi, không khí nhẹ nhàng tựa sắp sang thu, như âm hưởng của những vần thơ và dòng nhạc, lời ca của ba nghệ sĩ thành danh ấy.

(Ng. Minh Châu ghi)

Di cảo của cố nhạc sĩ Lê Uyrên Phương phổ từ thơ của 40 nhà thơ sẽ được xuất bản

Một trong những di cảo của cố nhạc sĩ Lê Uyên Phương, lúc sinh thời ông đã hoàn tất, dự tính sẽ cho lên khuôn in, cùng với những băng nhạc sẽ lần lượt thực hiện qua các giọng ca tên tuổi hiện nay tại hải ngoại (dĩ nhiên, không thể thiếu giọng hát Lê Uyên). Rất tiếc, dự án chưa kịp thực hiện thì ông đột ngột qua đời . Trước khi lìa bỏ trần gian này, nhạc sĩ Lê Uyên Phương đã di chúc cho gia đình cùng một vài bằng hữu thân cận, hãy thay ông, tiếp tục công việc dở dang.

Đó là tập ca khúc TÌNH NHƯ MÂY CÕI LẠ phổ từ thơ của 40 người làm thơ có tên sau đây:

Nguyễn Xuân Thiệp - Huy Tưởng - Hoàng Khởi Phong - Lê văn Ngăn - Thái Tú Hạp - Phong Vũ - Kim Tuấn - Dã Dương - Trầm Vương - Trịnh Cung - Nguyễn Hoàng Đoan - Ngô Xuân Hậu - Kiêm Thêm - Hoàng Ngọc Ẩn - Nguyễn Tất Nhiên - Anh Thái Phượng - Hoàng Hạc Lâu - Mai Thảo - Ái Hoa Nữ Sĩ ông Tôn Nữ Phương Nhi - Cao Đông Khánh - Trân Sa - Phạm Việt Cường - Phạm Công Thiện - Lê Thị Huệ - Nguyễn Mạnh Trinh - Lê Giang Trần - Vũ Quỳnh Hương - Nguyễn

Lập Đông - Phan Tấn Hải - Lê Minh Lập - Nguyễn Kim Long - Vi Khuê - Ngu Yên...

Tạp chí Hợp Lưu kêu gọi các mạnh thường quân, các thi hữu hiện còn sống và có thơ phổ trong tuyển tập, cũng như độc giả, thính giả từng yêu mến Lê Uyên Phương, hãy tiếp tay với chúng tôi, bằng cách đặt mua trước, theo giá dự tính (20 dollars kể cả cước phí) hoặc giá ủng hộ.

Tuyển tập nhạc sẽ được in khổ lớn (8.50" X 11") trên giấy dày, 120 trang, với tranh bìa và nhiều phụ bản cùng thủ bút của chính tác giả.

Hiện kim ủng hộ & phiếu đặt mua tuyển tập xin gửi về người thân của LUP:

Phiếu mua hoặc ủng tuyển tập nhạc
TÌNH NHƯ MÂY CÕI LẠ của **Lê Uyên Phương**

Tôi tên:..
Địa chỉ:..
....
Số phone: .... Email: ....
Bằng lòng mua (số lượng: 1, 2, 3, 4...) ....
tuyển tập TÌNH NHƯ MÂY CÕI LA
với giá dự tính là US$20.00, giá ủng hộ: US$.................

Ngân phiếu xin đề:
Lâm Phi Yến
10032 Whispering Pine Cir, Westminster, CA 92683. USA

Chúng tôi sẽ gửi ngay ấn phẩm đến các vị đã đặt mua, bằng đường hàng không, khi tuyển tập in xong.

Tạp chí HL rất mong có được sự đóng góp tích cực của tất cả những người yêu mến LUP, nói riêng, và âm nhạc VN, nói chung, để gìn giữ những thành quả mọi công trình tim óc của một tài năng mệnh bạc.

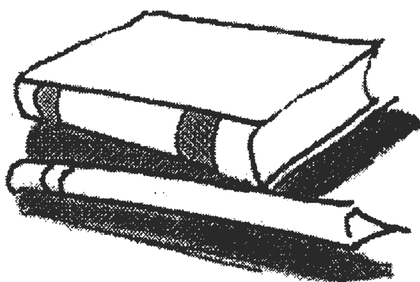
Riêng gia đình LUP sẽ phụ trách phần thực hiện các cuốn băng.

NGUYỄN HÀ SƠN & PHẠM NGUYỄN



KIM THI

Ngày... tháng....



Ngày... tháng...

Vợ chồng một đồng nghiệp từ Paris sang California du lịch, đến thăm Kim Thi. Suốt buổi, một trong các "chủ đề" được chúng tôi bàn cãi sôi nổi là nghệ thuật quảng cáo của người Mỹ, Ông chồng nhận xét: "Vô địch! Tôi đã đi nhiều nơi trên thế giới, thấy không đâu sánh nổi với nước Mỹ". Bà vợ phụ họa: "Khiếp thật, chỉ riêng mấy cái đài phát thanh tiếng Việt cũng đã trên chân khối nước." Kim Thi cười: "Ấy, nằm trong lòng người anh em đồng minh lúc nào cũng chói lọi như đèn pha, thì dẫu bản thân có là than, chúng tôi cũng phải le lói chút đỉnh chứ." Vợ chồng người bạn cũng cười. Được thể, Kim Thi ba hoa: Mà chẳng riêng gì mục quảng cáo đâu nhé, ông bà chịu khó để ý sẽ thấy cái gì ở nước Bolsa này cũng đều ăn trùm, cũng dồi dào phong phú, cũng thừa mứa dư giả, cũng sẵn sàng cho không biếu không, hay ít lắm thì cũng mua một tặng một, có khi mua một tặng hai ba. Tôi không phét lác đâu, ông bà gẫm xem, có nước nào trên thế giới chỉ bé tí bằng lỗ chân lông như Bolsa tiểu quốc, thế mà cái gì cũng thặng dự đến lạm phát. Báo chí thì rợp trời kín đất như lá mùa thu, từ báo sang trọng cao cấp, đến báo lá cải lá đa lá mít lá tre phục vụ mọi loại tầng lớp độc giả thấp cao già trẻ nhớn bé. Văn bút thì chúng tôi có đến nhị vị chủ tịch (dù bây giờ chả con ai trên thế giới công nhận, nhưng mặc

xa'ç thế giới, chúng tôi cứ là văn bút, cứ là chủ tịch, làm gì nhau ?), cộng đồng cũng đương kim hai ngài tổng thống (dù thật thà mà nói, trông mặt cái ngài, con nít sẽ khóc thét như gặp ma, người lớn sẽ nôn nao ruột gan muốn ói), và chính phủ lưu vong cùng đảng phái yêu nước, nói không phải khoe, trung bình mỗi tháng mọc thêm chừng mươi cái, nhanh, nhiều như nấm dại mùa đông.

Nhưng thôi, những chuyện ấy thuộc lĩnh vực thiêng liêng, như tôn giáo, người phàm mắt thịt cỡ ông bà với Kim Thi đây tốt nhất không nên bàn đến. Bàn đến, nhỡ sai chính sách, rất có nguy cơ bị tròng năm ba cái nón cối vào đầu, hay tai hại hơn, cửa cái cửa hông cửa sổ nhà chúng ta sẽ bị dán kín cờ vàng ba sọc đỏ, như tiệm Hi- Tek của anh chàng mát dây Trần Văn Trường, khiến dưỡng khí không thể lọt vào bên trong, vợ chồng con cái sẽ ngộp thở chết tốt. Chả nên chơi dại đến thế. Hiện, chúng ta đang nói chuyện quảng cáo, vậy, xin trở lại vấn đề.

Thế rồi suốt hai tiếng đồng hồ, với chai cỏ nhác làm chất xúc tác, Kim Thi hăng hái thuyết trình cho vợ chồng ông bạn nghe về nghệ thuật quảng cáo thần sầu quỉ khốc của nhân dân ta, tại thủ đô nước Bolsa.

Đại khái, quảng cáo được khai thác bằng mọi hình thức, thiên hình vạn trạng. Báo chí, flyer, poster... Hiệu quả nhất, cập nhật nhất là hệ thống truyền thanh truyền hình. Đối với những dịch vụ làm ăn cò con, như quán cà phê, tiệm hủ tiếu, quầy xâm lông mày, bàn làm móng tay... các cơ sở truyền thông sẽ tìm cách gói gém trong vòng ba mươi giây mọi yếu tố cần thiết liên quan đến dịch vụ, bằng những hình thức tân kỳ, hấp dẫn, vui tươi. Đối với các cơ sở kinh doanh qui mô hay các mặt hàng có xuất xứ tranh tối tranh sáng thì quảng cáo sẽ được thực hiện dưới hình thức nhiêu khê hơn: phỏng vấn, phóng sự, đi kèm với thơ nhạc giao duyên.

Ngày xưa ở Việt Nam, có lẽ không ai trong chúng ta chưa từng xem qua tại các bãi chợ, bến xe đò, sân đình, công viên... những gánh Sơn Đông mãi võ với một con khỉ làm trò nhào lộn, kéo xe, mang ô, nhảy vòng, đi xe đạp một bánh, và một "ông chủ" kiêm diễn viên (đôi khi thêm một người nữ phụ đạo) biểu diễn trò nuốt kiếm, phun lửa, nằm bàn đinh, đập gạch bằng búa tạ đặt trên ngực, đâm thương vào cổ họng, ... Sau mỗi màn biểu diễn là màn rao bán mọi loại "thần dược" trong uống ngoài thoa (hoặc dán). Đa phần các "thần dược" này - theo lời chào mời - trị được bách bệnh, kể cả những bệnh nan y mà các quốc

gia có nền y học tiên tiến hàng đầu cũng bó tay. Tuy nhiên, phổ thông nhất vẫn là các loại bệnh độc quyền của dân nghèo, như đau răng, sán lải, bong gân, nhức lưng, rêm mình, táo bón, tiêu chảy... Quí độc giả hẳn không thể nào quên được bài bản của các gánh Sơn Đông mãi võ này: thuốc gia truyền, vì muốn cứu nhân độ thế chỉ bán với giá tượng trưng, lại còn hào phóng bán một tặng một, cơ hội hiếm có, thuốc còn rất ít, mại dô mại dô, mua mau kẻo hết.

Điều chúng ta lấy làm lạ, với bài bản cũ rích ấy, và với những gói "thuốc" đặc chế từ... bột mì, vậy mà các gánh bán thuốc rong vẫn tồn tại với thời gian, nghĩa là, hiểu theo cách nào đó thì trong mọi xã hội, ở mọi thời đại, những người cả tin, nhẹ da vẫn chiếm tỉ lệ cao trong quảng đại quần chúng. Điều này giải thích tại sao ngành quảng cáo càng ngày càng trở nên quan trọng.

Ngày nay, Sơn Đông mãi võ được hiện đại hóa, văn minh hóa bằng nhiều hình thức, và đã đạt đến trình độ tinh vi. Ở các quốc gia tiên tiến, nó biến thành một ngành riêng biệt, được giảng dạy trong các đại học. Kim Thi còn nhớ từng đọc đâu đó một bài báo nói về sự quan trọng của dịch vụ quảng cáo. Nó quyết định sự thành bại của sản phẩm khi được tung vào thị trường. Bài báo còn cho biết rõ một sự thật đáng kinh ngạc: Trị giá của món hàng ví dụ 10 đồng, thì chỉ 3 đồng được dùng cho sản xuất, phần còn lại chi tiêu vào quảng cáo. Nói cách khác: quảng cáo chiếm 70% giá trị thực sự của một sản phẩm bán trên thị trường.

Người Việt Nam làm thương mại hẳn nhiên không thể không học hỏi mọi ngón nghề quảng cáo của quốc gia họ đang định cư.

Chúng ta hẳn chả lạ gì... chúng ta. Phát minh, sáng chế dỡ ẹt, nhưng bắt chước, cọp dê, chôm chỉa của người làm thành của mình thì ta vô địch.

Mấy năm nay, tại cái gọi là thủ đô tị nạn và các vùng phụ cận, cũng như tại các địa phương đông người Việt cư ngụ, nếu từng đọc báo, nghe đài, xem truyền hình VN, hẳn chả mấy ai không nghe, không biết, không bị "ức hiếp" triền miên bởi những quảng cáo liên quan đến các loại "siêu linh dược" như "Ngọc ngưu bò đực", "Noni nhàu"... Những quảng cáo này được thực hiện bằng mọi hình thức: dưới dạng những bài... biên khảo, những cuộc phỏng vấn, thư cảm tạ viết tay chụp lại in trên báo, hoặc qua giọng nói rất đỗi chơn chất mộc mạc "của khán thính giả" trên các băng tầng radio, TV. Có người lòng dạ thiếu trong sáng, bi quan nghĩ rằng đó là các tay cò mồi được những

công ty bào chết "siêu linh dược" thuê, có trả tiền. Thực hư thế nào, chỉ có... trời biết! Chỉ biết, nó lạ lùng chả khác chi chuyện phong thần. Có lần trong tiệm phở, Kim Thi nghe - qua cái radio của chủ quán - phát ầm ỉ một chương trình phỏng vấn, của phóng viên "bổn đài' với một "giáo sư tiến sĩ" về "linh dược noni nhàu"(chả hiểu ông "tiến sĩ" này tốt nghiệp trường nào, ngành gì, và cũng chả hiểu chức vị "giáo sư" của ông do ai trao, cũng như với tước vị đó, ông đã, đang hoặc sẽ dạy dỗ chỗ mô!). Cứ theo miệng mồn dẻo quẹo của ông, thì linh dược này là một khám phá vô tiền khoáng hậu của ngành y khoa. Qua nhiều kiểm nghiệm tại các đại học (?) danh tiếng, do các giáo sau tài ba (!!!) đảm trách, đều nhất loạt công nhận rằng "linh dược Noni nhàu" có khả năng chữa trị bách bệnh, kể cả bệnh... ung thư! Sau nửa giờ thao thao giới thiệu sản phẩm, là mục giải đáp thắc mắc do thính giả từ ngoài gọi vào chất vấn. Trong số các câu hỏi, và những lời tán tụng, Kim Thi nghe thấy giọng một cụ già: "Chồng tui năm ni bảy mươi tám tuổi, ổng bị liệt gần hai năm, chỉ nằm một chỗ. Tui nghe nói Noni nhàu rất là hay, nên mua về cho ổng uống thử. Uống hết một chai, ổng ngồi dậy được, đến chai thứ hai ổng bước xuống đất vịn vách tường tập đi. Uống thêm ba chai nữa, ổng ra vườn dạo chơi với hai đứa cháu nội. Tui thấy thuốc ni hay quá, nên sẵn dịp ni giới thiệu với bà con cô bác..." Thú thật, Kim Thi là đứa nhẹ dạ, cả tin - Chị Ngngdung, một nhà thơ nữ sau nhiều năm im tiếng, vừa tái xuất hiện trên các tạp chí văn học hải ngoại, qua tiếp xúc bằng điện thoại với Kim Thi, dù chỉ có hai lần, đã quả quyết rằng nếu Kim Thi là đàn bà con gái ắt sớm muộn gì cũng sẽ bị dụ dỗ, để rồi cuối cùng sẽ rơi vào... lầu xanh, bởi bản chất trẻ lòng non dạ thái quá! -, cho nên khi nghe mấy lời mộc mạc chơn chất của bà cụ ấy, nếu ông bạn đi cùng không can ngăn kịp thời, Kim Thi đã ba chân bốn cẳng băng qua đường, đến văn phòng đại lý "linh dược Noni nhàu" mua năm mươi chai, cái uống, cái gửi về VN tặng bà con họ hàng làm phước.

Có lẽ Kim Thi sẽ còn tiếp tục "trẻ lòng, non dạ", nếu không quen biết một cặp vợ chồng, và được nghe họ thuật lại câu chuyện của chính họ, liên quan trực tiếp đến "linh dược noni nhàu".

Cặp vợ chồng này cư ngụ gần khu vực Bolsa. Bà vợ người Nam, thật thà như đếm. Ông chồng tuổi quá trung niên, bị bệnh cao huyết áp nhiều năm, hàng ngày nuốt cả vốc thuốc, vừa tốn tiền vừa phải chịu đựng nhiều phản ứng phụ tai hại. Nghe quảng cáo ầm ỉ, bà vợ ra tiệm mua một bình "Noni nhàu", với hy vọng mong manh, biết đâu, ông ấy may mắn có quới nhơn phù hộ, sẽ gặp đúng thầy đúng thuốc. Bà mang

bình "linh dược" về, khoe với chồng. Ông chồng nhìn cái bình nhựa cục mịch, với nhãn bao bì cực kỳ xấu xí (thời điểm xảy ra câu chuyện này cách đây vài năm, lúc "siêu linh dược" mới ra đời, chưa được cải tiến phần hình thức như bây giờ), hỏi: *"Bao nhiêu ?"* Bà vợ hồ hởi: *"Năm chục, lọ kia mười lăm (*bà chỉ lọ thủy tinh nhỏ*), vị chi bảy mươi lăm đồng. Tui nghe nói hay lắm, ông uống thử coi ra sao."* Ông chồng xoay bình "linh dược" một phần tư galon trên tay, lẩm nhẩm đọc cái nhãn, bỗng ông cau có lớn tiếng: "*Tui hỏi nè, nước cam, nước nho, nước táo, nước bưởi... chỉ hai đồng một galon, thế mà thứ nước ni nó dám bán những năm mươi đồng một phân tư galon, bà cũng tin, cũng mua, bà có khùng không, hở?" - "Cái kia là nước giải khát, cái này là thuốc, ông nói kỳ zậy?" - "Thuốc... Bà mù hả?* - ông chồng dí cái bình vào sát mắt vợ - *"Bà đọc đi, nó ghi là juice, tức nước giải khát, bà hiểu chưa?"* Bà vợ nâng gọng kiến, đọc, ú ớ. Ông chồng bực bội mặc vội quần áo, cầm hai lọ "linh dược" đến tìm một ông bạn dược sĩ . "*Này, anh có biết noni nhàu là cái giống gì không?"* Ông bạn dược sĩ vói tay ra sau lấy tờ báo Y Học Phổ Thông của Hội Y Sĩ Việt Nam Hải Ngoại ném về phía ông chồng, nói: "*Anh xem đi, khắc biết."* Sau khi "nghiên cứu" thành phần dược tính của cây nhàu, ông chồng thắc mắc: -*"Có khỉ gì ghê gớm đâu, sao chúng nó làm ầm ỉ thế? Lại bán buôn cắt cổ thế?" - "Không làm ầm ỉ thì gạt gẫm thế nào được thiên hạ, không bán mắc thì ai tin đó là"linh dược"? Anh còn lạ gì tâm lý quần chúng, cái gì càng mắc, tất càng giá trị!"* Cầm lọ thuốc nhỏ, ông chồng đưa hỏi ông dược sĩ: *"Thế còn cái này?"* Ông dược sĩ đọc qua công thức bào chế, nói: *"Chỉ là thuốc bổ tổng hợp, bán đầy các chợ. Chúng cứa bao nhiêu một lọ?" - "Bà xã tôi mua, mười lăm đồng đó." - "Trời, chúng làm ăn bất chính quá."* Ông dược sĩ lôi một bình vitamin tổng hợp trên kệ xuống: *"Nè, y chang công thức, chỉ ba đồng một lọ."* Rồi ông giải thích: "*Ở Mỹ, xin giấy phép sản xuất thuốc trị bệnh rất khó, chứ bào chế thuốc bổ thì quá dễ. Chỉ cần trình bày thành phần dược tính cùng cái name của loại thuốc anh muốn sản xuất là xong. Mà công thức bào chế thuốc bổ thì bất cứ ông dược sĩ nào cũng làm được. Có hàng trăm nhãn thuốc bổ bán trên thị trường, chọn loại nào hay nhất, rồi gia giảm liều lượng thế nào đó cho hơi khác thiên hạ tí đỉnh, xong. Bọn lừa gạt này tinh khôn, chúng bán một bình juice nhàu, kèm với một lọ thuốc bổ được đặt tên là "linh dược", cái này sẽ hổ trợ cho cái kia. Anh thừa biết thuốc bổ ngày nay rất tốt, uống vào ăn ngon, ngủ yên, lên cân, khỏe mạnh. Thiên hạ ngu ngơ, thấy thế, khen hay, rồi truyền miệng rĩ tai, quảng cáo không công cho bọn chúng. Xét cho cùng cũng*

được đi, chúng bán thuốc bổ mà, chả làm chết ai, trái lại, còn giúp người ta mạnh khỏe tốt tươi. Tuy nhiên, chúng chém thẳng tay quá, một lọ thuốc bổ đáng giá ba đồng chúng chặt mười lăm đồng, một bình juice chỉ năm mười cents chúng cứa những năm mươi đồng. Bà con ta lại chỉ quen xài tiền tươi, chúng còn lời thêm khoản thuế má." Sau khi giải thích cặn kẽ, ông dược sĩ ngao ngán kết luận: *"Nghĩ tội nghiệp dân mình, cứ phải sống triền miên giữa những băng nhóm cướp ngày, từ chính trị, chính em đến kinh tế, xã hội, chỗ nào cũng nhong nhóc bọn cướp ngày. Không lúc nào được yên thân."*

Ngày hôm sau, bà vợ mang hai bình "siêu linh dược" ra tiệm trả lại.

Chị đại diện cho "công ty sản xuất siêu linh dược" sừng sỉa, *"Thuốc khui rồi không nhận trả lại. Mà mắc mớ chi trả lại?"*

Bà vợ kinh ngạc hết sức, mới ngày hôm qua, cũng từ miệng chị này, bao nhiêu lời lễ lịch sự, lễ độ, ngọt hơn mía lùi được chị cao nhã rót vào tai bà, thế mà hôm nay thoắc cái đã có nguy cơ trở thành ngôn ngữ chợ Cầu Ông Lãnh! *"Ông xã tui nói mắc quá, mà uống cái ni thì phải lâu dài, e theo không nổi,"* bà vợ nhỏ nhẹ. *"Mấy người này lạ thiệt, thuốc mà làm như rau thối cá ươn, chê mắc chê rẻ."* - *"Ông xã tui nói cái ni là juice, đâu phải thuốc?"*, bà chỉ chữ juice in ngoài bao bì. Chị đại diện hơi ngớ người, lấp liếm: *"Ờ ờ.... nó là thuốc, nhưng bộ y tế chưa kiểm nghiệm xong, trong lúc chờ đợi, người ta tạm xếp nó vào loại health food"* - *"Ông xã tui nói nước cam chỉ có chín chín cent một galon, cái ni cũng là juice, chỉ một phần tư galon, sao bán đến năm mươi đồng?"* Lời qua tiếng lại càng lúc càng căng. Bà vợ nổi nóng, đòi nhờ pháp luật can thiệp. Cuối cùng, chị đại diện chỉ bằng lòng trả cho bà vợ nửa số tiền. Thôi thì có còn hơn không, coi như vừa cúng cô hồn mất ba mươi lăm đồng! Bà vợ nhủ thầm.

Chuyện "siêu linh dược nhàu " hoặc "ngọc ngưu bò đực" chả phải là hai loại "thần dược" duy nhất đang làm mưa làm gió trên thị trường người Việt hải ngoại nhờ vào hình thức "Sơn Đông mãi võ" được hiện đại hoa, khoa học hóa xuyên qua phương tiện truyền thông. Có hàng chục loại "linh dược" khác đã và đang được sản xuất. Loại thì lấy từ "lộc nhung" (Họ lấy ở đâu ra nhiều sừng nai con đến thế! Chả lẽ nai đồng quê? Cho dẫu là nai đồng quê thì trên đất nước này coi bộ cũng khó kiếm, dòng giống nhà chó được người ta coi trọng còn hơn... đàn bà kia mà!); loại thì đặc chế từ dịch hoàn của loài hải cẩu sống ở Bắc cực (giống thú hiếm này được nuôi đại trà, như người ta nuôi gà công nghiệp chắc?); loại khác chiết từ tinh chất hồng sâm nghìn năm

trên núi Nga Mi bên... Trung quốc! (Kim Thi nhất định sẽ làm một chuyến du lịch sang thăm đất nước ấy, tìm đến Nga Mi để chiêm ngưỡng cảnh hồng sâm nghìn năm mọc tràn lan từ chân đến đỉnh, bởi Kim Thi tin chắc như đinh đóng cột rằng nó phải mọc nhiều như thế thì mới có đủ để mà "đặc chế" linh dược chứ!)

Bên trên, Kim Thi chỉ mới đề cập đến một mặt hàng cùng kiểu cách quảng cáo, còn rất nhiều những nghành nghề khác, với nhiều lối quảng cáo cũng... hiện đại không kém. Rất tiếc, đất dành chi Kim Thi quá ít, nếu đề cập hết, e số trang của một kỳ HL chưa chắc đã đủ. Đành hẹn dịp khác vậy.

Ngày... tháng... năm...

Một độc giả thư cho tòa soạn (xem phần thư tín) , đề nghị HL hãy trực diện với những điều "trái tai gai mắt" núp dưới chiêu bài "chính trị" tại hải ngoại. Trong thời gian lục tìm tài liệu để có bằng chứng "trực diện", cảm giác ngán ngẩm cứ tăng dần trong Kim Thi. Ngán ngẩm, vì càng đọc các "bằng chứng", Kim Thi càng thấy tình trạng tồi tệ đã đến mức bảo hòa. Ngán ngẩm, cũng vì Kim Thi hiểu rằng dù có nói cách nào chăng nữa, thì mọi sự vẫn nguyên trạng. Bao nhiêu năm nay đã thế, đang thế, sẽ còn như thế, không mảy may hy vọng thay đổi, không "tí ánh sáng nào le lói cuối đường hầm", trừ phi, một biến cố bất ngờ nào đó, làm cho lớp người ấy, thế hệ ấy biến mất khỏi trần gian.

Nhưng họ - lớp người ấy, thế hệ ấy - là ai ?

Thưa, họ không nhiều, không thuộc thành phần đa số, không đủ tư cách và khả năng đại diện cho tuyệt đại quần chúng thầm lặng, vậy mà khổ thay, họ lại chiếm giữ những vị trí quan trọng trên các lĩnh vực được xem là "đầu não" của sinh hoạt cộng đồng, như truyền thông, báo chí, kinh tế, luật pháp, y tế, chính trị, tôn giáo... Qua họ, mọi thứ, mọi điều đều bị khúc xạ, méo mó, trở thành quái thai dị hình, làm cho những ai còn tí liêm sĩ, nhân cách, lương tri và đạo đức làm người đều cảm thấy xấu hổ, tức giận, để rồi dần dần không còn muốn đọc, muốn nghe, muốn nhìn bất cứ thứ gì, điều gì xuất phát, khai sinh từ lớp người ấy, thế hệ ấy. Nói cách khác, đời sống tinh thần của cộng đồng, nếu không bị hư hỏng, tha hóa thì cũng dần dà trở nên nghèo đi tệ hại, và thảm thê nhất là trở nên mất định hướng, mất cả mọi niềm tin.

Hãy thử lật bất cứ tờ báo nào ở hải ngoại ra mà xem, quẩn quanh cũng chỉ một trò "chống cộng" rẻ tiền, sơ đẳng, hèn hạ, lại còn tự

vạch áo khoe "cái lưng" tay sai, tôi mọi của mình một cách trân tráo. Mới hôm qua, tình cờ trong phòng mạch một BS, Kim Thi đọc thấy hai cái tin chiếm ba cột trên trang nhất hai tờ nhật báo được xem lớn nhất tại hải ngoại, như sau.

Tờ báo A: Lời chú giải dưới một tấm hình: *Bà Madeleine Albright, nữ ngoại trưởng Hoa Kỳ đến Việt Nam hai ngày, bắt đầu từ 6/9/99, thảo luận với nhà cầm quyền địa phương các vấn đề mậu dịch, nhân quyền, tự do tôn giáo, tìm kiếm người Mỹ mất tích và một số vấn đề khác. Trong hình, ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cầm (bên trái) đang giơ tay* ***xum xoe*** *mời* ***Đại sứ Mỹ*** *tại Hà Nội.*

Tờ báo B: *Ngoại trưởng Mỹ sẽ* ***hỏi tội*** *CSVN về vấn đề nhân quyền.*

Về lời chú giải của tờ báo A: vi phạm trắng trợn và thô bỉ nguyên tắc sơ đẳng nhất của báo chí: tính khách quan và trung thực trong việc đưa tin. Chữ **Xum xoe** có tính cách bỉ thử, chỉ có thể dùng trong những bài viết có tính châm biếm, hoặc dưới dạng phóng sự. Ở hai thể loại này, tình cảm chủ quan của người viết được quyền bộc lộ. Thế nhưng trên một bản tin, người làm báo chuyên nghiệp không có quyền dùng. Thế mà nó vẫn được dùng! Điều này chứng tỏ kẻ làm tin, ông chủ bút, người chịu trách nhiệm biên tập hoặc vì dốt nát, hoặc "căn tính căm thù" ăn quá sâu vào tim gan phèo phổi, khiến trở thành mù quáng. Chưa kể sự tắc trách lúc viết và kiểm tra: phía trên vừa viết *"nữ ngoại trưởng Hoa Kỳ"*, phía dưới lại sửa thành *"Đại sứ Mỹ"*! Chưa kể thêm: lòng thù hận bị phô bày một cách rất tiểu nhân, đã vô hình trung khiến kẻ làm tin thành kẻ... xum xoe hèn hạ: hai chữ **ngoại trưởng** trong câu *ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cầm* không viết hoa, trong khi ba chữ **Đại sứ Mỹ** thì được viết hoa đàng hoàng! Ngoại trưởng của một quốc gia - lại là quốc gia của chính kẻ làm tin - có lẽ cũng ngang bằng với bãi phân trâu? Trong khi đại sứ của mẫu quốc, hẳn phải quí giá như vàng ròng?!

Về cái nhan trên tờ báo B: VN là một quốc gia có lãnh thổ, có chủ quyền, được Liên Hiệp Quốc công nhận. Việc thảo luận giữa đôi bên nhằm đưa đến thỏa hiệp ký kết Hiệp Ước thương mại giữa hai chính phủ là chuyện dĩ nhiên, và cũng dĩ nhiên đôi bên sẽ đưa ra những điều kiện nhằm bảo vệ càng nhiều càng tốt quyền lợi của mình. Ai cũng hiểu những con bài như nhân quyền, tù chính trị, tự do tôn giáo.... là những con tẩy chính phủ Mỹ vẫn thường sử dụng nhiều nhất mỗi khi mặc cả điều gì đó với các nước nhược tiểu, yếu kém. Chúng ta, người hải ngoại, có thể góp thêm tiếng nói của mình, nhằm

đòi hỏi nhà cầm quyền VN thực hiện tốt hơn những điều yêu sách người Mỹ đòi hỏi, là việc rất nên làm. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta tự bôi nhọ chính mình, tự biến mình mình thành một thứ tay sai cho ngoại bang. Bởi vì, dù bây giờ có mang năm mươi cái quốc tịch khác, thì chúng ta, từ căn bản, vẫn là người VN, mà đã là người Việt Nam thì không thể tự làm nhục mình bằng cách để cho một quốc gia khác**"hỏi tội"** chính tổ quốc mình, nhất là việc **"hỏi tội"** này không đúng sự thật, nó chỉ là sản phẩm thoát thai từ căn tính căm thù. Người xưa thường nói "giận, mất khôn"; "giận quá hóa rồ". Kim Thi thêm , "giận quá hóa tay sai".

Riêng nhữnng "lãnh tụ" đang ngày đêm miệt mài "tranh đấu" để lật đổ chiế dộ CS tại VN thì có lẽ độc giả đã đọc, đã nghe quá nhiều về họ, Kim Thi nói thêm cũng bằng thừa. Chỉ xin sưu tầm và tặng quí độc giả một vài tư liệu, coi chơi, để cười, cho đỡ buồn.

Thứ nhất: về số tiền mấy trăm nghìn đô la quyên được từ quần chúng trong vụ cờ quạt Trần Văn Trường. Nhật báo Register tại quận cam liên tiếp trong ba tuần, đã "tố khổ" "lãnh tụ" Hồ Anh Tuấn của cái gọi là "Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia", người đứng tên tài khoản trương mục trị giá mấy trăm ngàn này, đã dùng số tiền ấy để mua một building, trên danh nghĩa để làm trụ sở "chống Cộng", nhưng thực chất, cốt chỉ để "rửa tiền", nhằm biến "khí thế căm thù" của quần chúng qua việc đóng góp tiền của, thành tài sản riêng. Việc làm "rất chính nghĩa" này của "lãnh tụ" Hồ Anh Tuấn đã bị một phe nhóm (cũng "chính nghĩa" không kém) khác ganh ghét, đưa đến việc đả thương, khiến vị "lãnh tụ anh minh" của chúng ta một phen lăn quay ra đất giãy đành đạch, đến phải chở vào nhà thương cấp cứu (y chang Trần Văn Trường bị đàn em của "lãng tụ" đập lén sau lưng sáu tháng trước). Sau "bản tin" Kim Thi vừa cung cấp, mời độc giả đọc lá "Đơn Xin Hoàn Tiền" của một phe nhóm khác nữa (vẫn cực kỳ "chính nghĩa"), gửi "đồng bào", đã được đăng tải rộng rãi trên rất nhiều tờ báo tại quận Cam (Kim Thi scan lá đơn này từ một tờ báo). Sau nữa, Kim Thi cũng xin tặng quí độc giả một biếm họa của họa sĩ Etcetera (mà các tờ báo ở đại phương này không dám in, sợ mất lập trường quốc gia).

Thứ hai:Về thành tích chống Cộng xuyên qua trò hề biểu tình của tên Chí Phèo Ngô Kỷ cùng đám đàn em. Một tờ báo của những người trẻ xuất bản tại quận Cam đã chạy một trang quảng cáo, Kim Thi cũng sẽ scan gửi đến quí độc giả sau đây. Với tên Chí Phèo ấy, có lẽ Kim Thi không cần có thêm một "lời bàn mao Tôn Cương" nào khác. Tự thận trang quảng cáo là một phát thảo chân dung tới nhất, về hắn.

ĐƠN XIN HOÀN TIỀN

Chúng tôi ký tên dưới đây, đồng ý để **ỦY BAN VẬN ĐỘNG ĐÒI HOÀN TIỀN** do Ông Võ Cư Long và tổ hợp Luật Sư đại diện để yêu cầu ông Hồ Anh Tuấn hoàn trả tiền mà chúng tôi đóng góp trong 53 ngày đấu tranh chống tên Trần Trường treo cờ máu và hình hồ tặc vừa qua.

HỌ VÀ TÊN: ....

ĐỊA CHỈ: ....

SỐ TIỀN TÔI ĐÃ ĐÓNG GÓP LÀ: $ ....

☐ BẰNG CHI PHIẾU
☐ BẰNG TIỀN MẶT

Xin dính kèm bản sao (photocopy) 2 mặt tờ chi phiếu

NẾU LÀ TIỀN MẶT XIN GHI RÕ NGÀY BỎ TIỀN: .... / ..... / ....

TẠI ĐỊA ĐIỂM: ....

Nếu Quý Vị muốn tặng số tiền này cho công trình xây cất tượng đài cựu chiến sĩ VNCH do Thành Phố Westminster vận động hoặc chuyển cho cơ quan cảnh sát. Tùy nghi quyết định của Quý Vị.

☐ Tôi đồng ý tặng số tiền này (xin ghi rõ toàn phần hay số phần trăm) cho Thành Phố Westminster để xây dựng đài cựu chiến sĩ VNCH.

☐ Tôi đồng ý chuyển tặng số tiền này cho ty cảnh sát Westminster đã giữ an ninh trong thời gian 53 ngày.

KÝ TÊN ....

NGÀY ....

XIN GỬI VỀ ĐỊA CHỈ
ỦY BAN ĐÒI HOÀN TIỀN LẠI
9550 BOLSA AVE #227
WESTMINSTER, CA 92683

XIN ĐỒNG HƯƠNG ĐIỀN VÀ CẮT MẪU ĐƠN NÀY GỞI VỀ ỦY BAN VẬN ĐỘNG ĐÒI HOÀN TIỀN THEO ĐỊA CHỈ Ở TRÊN. CÁM ƠN

Scan từ *Việt Báo Kinh Tế* số 1599, thứ Bảy 21/8/99



Biến họa của Etcetera 9/99

RENTAL

BA TRỢN

Chuyên cho thuê dụng cụ biểu tình

Cho thuê cờ, biểu ngữ và hình nộm. Chúng tôi có đầy đủ hình nộm các ông thị trưởng, nghị viên, quan tòa, etc. Bảo đảm giống như thật. Chúng tôi có nhận đặt làm hình nộm. Quí vị cần chống ai xin liên lạc trước, chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ.

Đặc biệt chúng tôi có:

- **Lựu đạn thối**: Lựu đạn này khi tung ra sẽ có đủ các loại mùi thối. Đối phương trúng lựu đạn sẽ mất một tuần mới hết mùi hôi. Rất an toàn cho người xử dụng.
- **Mặt nạ che mặt**: Mang vào trông giống như dân khủng bố, sẽ làm đối phương khiếp vía. Có chừa lỗ che mắt để dòm chừng và miệng để chửi tục.
- **Máy chửi thề**: Máy có nhiều nút bấm. Mỗi nút bấm sẽ phát ra một tiếng chửi thề. Chúng tôi có loại công suất lớn có thể chửi vang cả thành phố.

BỚT 50%

Cho các hội đoàn có thành tích chống cộng lâu năm

xin liên lạc gấp

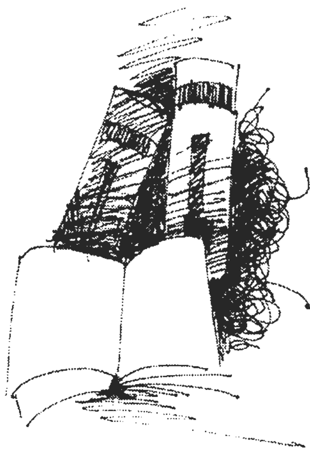
Mr. NGU KÌ
1-800 ĐẢ ĐẢO

Scan từ
ĐỐI DIỆN
Tiếng Nói Của Những Người Trẻ Thao Thức
Issue N. 2, August 1999
P.O.Box 10673, Westminster, CA 92683. USA



NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU

Giới thiệu sách mới



HOA TRONG VƯỜN, Đỗ Khánh Hoan, bìa Ngọc Dũng, Ba Vì xuất bản. Giá 25 Gia kim, 20 Mỹ kim. Liên lạc với nhà xuất bản, xin đề: Đỗ Như Hằng, 27 Maitland Dr., Markham, ON. LR 4M, Canada.

Gồn 20 truyện ngắn, phóng tác từ những vỡ kịch của Willian Shakespeare. Tác giả viết: "... nhận thấy người mình không thích kịch, do vậy cần thay đổi hình thức, tôi viết thành truyện. Dựa vào hai mươi hài kịch và bi kịch, tôi viết thành hai mươi truyện vui buồn..."

Theo tác giả, những truyện ngắn này là nhịp cầu giúp độc giả, nếu có dịp đọc hay xem diễn kịch của Shakespeare trên sân khấu, sẽ không bỡ ngỡ nhờ đã hiểu nội dung câu chuyện cùng điệp trùng tư tưởng vô ngôn tàng ẩn bên trong.

ÔNG TƯỚNG SANG SÔNG, tập truyện Hoài Ziang Duy, tựa Xuân Vũ, bạt Phạm Thăng, tranh bìa Nguyễn Quốc Tuấn, trình bày bìa Nghiêu Minh, phụ bản Đinh Cường, Nguyễn Quốc Tuấn. Alpha tổng phát hành (Liên lạc: 7407 Marc Dr - Falls Church, VA 22042. USA - Phone: 703-641-9395). Giá 10 Mỹ kim.

Tác phẩm đầu tay, gồm 11 truyện ngắn.

Thơ Tài Tử Việt Nam.Giá 16 Mỹ kim, ngoài Mỹ 20 Mỹ kim. Liên lạc: Bùi Mỹ Hoa, 2723 Mckee Road, san Jose, CA 95127. USA.

Một tập thơ có lẽ khá tốn kém, vì được in trên giấy tốt, với rất nhiều phụ bản màu, là những hình chụp phong cảnh của tác giả.

TIẾP CẬN TƯ TƯỞNG VIỆT NAM - cuốn một: **Tư Tưởng Nguyễn Du Qua Đoạn Trường Tân Thanh**. Cuốn hai: **Và Vấn Đề Triết Học,** Nguyễn Đăng Trúc, Định Hướng Tùng Thư xuất bản. Không ghi giá bán. Liên lạc: 13G rue de L'ill , 67116 Reichstett - France.

Sách biên khảo.

SÓNG VĂN số 14, Tháng 7-9/1999.

Sau một thời gian tạm đình bản, tờ tạp chí có tòa soạn đặt tại Miami vừa tái xuất hiện, với "ít nhiều thay đổi để tăng chất lượng".

Hợp Lưu trân trọng giới thiệu cùng độc giả. Rất mong đồng nghiệp vượt qua những khó khăn, tồn tại dài lâu.

NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU





Với văn hữu và độc giả



THƯ ĐỘC GIẢ

Chia xẻ

Tôi là một độc giả HL thuộc loại thâm niên, đã nhiều muốn viết thư bày tỏ sự đồng thuận của mình về một số ý kiến đọc được trên quí báo, nhưng nghĩ cũng chỉ làm công việc kết thêm hoa lên áo cô dâu, e làm mất thì giờ của ban biên tập.

Nay, đọc Hl số 48 ở phần "Với văn hữu & độc giả", nghe ông Kh ở bên Tây than oán bị chửi, vì đã tò mò muốn đi xem người ta biểu tình ở viện bảo tàng Bowers, tôi tức cười quá, nên viết thư này nhờ tòa soạn HL chuyển đến ông Kh một lời đồng cảm, bởi, như ông, tôi cũng từng là nạn nhân của trò hề nhố nhăng kia.

Nhưng ông Kh đi coi triển lãm của VC, bị chửi, xét theo quan điểm.. quốc gia, ắt chẳng có chi... oan ức lắm, riêng tôi, chỉ vì bà mẹ thích ăn bún riêu, bún chả, thế mà cũng bị chửi, mới lạ đời.

Dù là người miền Nam rặc, nhưng mẹ tôi rất thích các món ăn Bắc, vì thế thỉnh thoảng tôi thường đưa bà xuống Westminster, ghé quán Viễn Đông của ông nghị Tony Lâm, để bà thưởng thức các món "ăn chơi ngon hơn ăn thiệt" nổi tiếng tại cửa hàng này. Một lần, chúng tôi chưa kịp bước vào quán, thì một mụ nặc nô từ đâu xông tới, chỉ mặt hai mẹ con tôi, rú lên: "ĐM bay, ở VN làm kinh tài cho tụi VC chó đẻ chưa đủ sao mà qua đây còn tiếp tục làm tay sai cho tụi đĩ ngựa (?) đó?"

"Hoài Ziang Duy kể chuyện, không có nhân vật, hay đúng ra chỉ có tâm tư của nhân vật. Một nhát cuốc bổ, một cây cầu thang, một lá cờ, đó là tâm tư của nhác cuốc, của cây cầu thang, của lá cờ... Hoài Ziang Duy tỉ tê tẫn mẫn luồn cái ngòi bút vào mạch máu của người đọc, chứ không chỉ lểu ở ngòai da..." (Tựa, Xuân Vũ)

GIỮA HAI MÙA GIÓ, tập truyện Nguyễn Thị Phong Dinh, Bìa Huỳnh Ngọc Điệp, Giới thiệu Trần Kiêm Đoàn, dẫn nhập Duy Năng, Văn Tuyển xuất bản. Giá 12 Mỹ kim. Liên lạc: Nguyễn Thị Phong Dinh, 1814 Glendarion Dr., Duraham, N.C. 27713. Email: ntphongdinh@aol.com.

Gồm mười truyện ngắn, "Mười người đàn bà trong mười câu truyện kể lại một quảng đời mình với danh xưng ở ngôi thứ nhất - Tôi (...) , là truyện của mỗi cá nhân bị cuốn hút trong cơn lốc của đổi thay: cơn lốc trên xứ sở quê hương phải rời bỏ, cơn lốc nơi đất nước người đang tìm đến, mỗi cơn lốc chẳng những làm đảo lộn cuộc sống cơm áo bình thường của thực tế mà còn làm đảo lộn cả tinh thần, tâm trạng, giá trị đạo đức, chuẩn mực mỹ tục, thuần phong..." (Duy Năng - Dẫn nhập)

Tác giả tên thật Huỳnh Ngọc Hoàng, làm thơ (dưới bút hiệu Nguyễn Vĩnh Long), viết văn (dưới bút hiệu Nguyễn Thị Phong Dinh, Nguyễn Hoài Nam).

Giữa hai mùa gió là tác phẩm đầu tay.

Truyện ngắn TRẦN THỊ NGH, bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản. Giá 9 Mỹ kim.

Xuất hiện và gây thành hiện tượng ngay từ truyện ngắn đầu tiên cách đây trên gần ba thập niên tại miền Nam Việt Nam, hầu như tất cả những độc giả yêu văn chương vào giai đoạn đó, đều không thể không biết đến "Nhà có cửa khóa trái", "Hè tiếp tục" của Trần Thị NgH. Nghĩ viết một thời gian dài sau biến cố 75. Do mối duyên văn nghệ bất ngờ, Trần Thị NgH xuất hiện trở lại trên văn đàn hải ngoại, qua tạp chí HL, rồi tạp chí Văn, và nhanh chóng tìm lại vị trí của mình, bằng một phong cách không khác xưa bao nhiêu: táo bạo, tự sự, thấp thoáng một "cái tôi" không mấy... bình thường (nếu hiểu hai chữ "bình thường" theo quan niệm "Gia huấn ca"). Nhưng có lẽ do tuổi tác, do kinh nghiệm sống, cái nhìn của Trần Thị NgH, xuyên qua những truyện ngắn xuất hiện sau này, người đọc bắt gặp một nụ cười rất thông minh, dí dõm, bất cần. Hình như với chị, bây giờ, mọi điều, mọi sự dù thế nào

chăng nữa, thì cũng... vậy vậy thôi. Chả có gì "ghê gớm" đến phải khóc than, bi lụy.

Tập truyện gồm 11 truyện, năm truyện viết trước 75, sáu truyện được viết sau này.

Đây là một trong những tác phẩm văn học giá trị cần tìm đọc.

100 NĂM PHÁT TRIỂN TIẾNG VIỆT, Phụng Nghi, bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản. Giá 10 Mỹ kim.

Biên khảo, xuất bản lần thứ nhất tại Sài Gòn năm 1993, được tác giả xem lại, hiệu đính một vài thiếu sót và bổ sung vài chi tiết mới.

Tiếng Việt (nói) của ta có từ lâu đời, nhưng chữ quốc ngữ (mẫu tự La Tinh) chỉ chính thức được sử dụng trên một thế kỷ nay. Vì thế, so với nhiều dan tộc khác, còn quá non trẻ. Cũng chính vì thế, còn rất nhiều nhược điểm cần cải cách, cho chuẩn mực, thống nhất. Công việc này đã có nhiều người làm, tác giả Phụng Nghi, trong tập sách này, đã đưa ra một số tài liệu để tham khảo, mà "không có tham vọng đưa ra những đề nghị riêng" bởi, "không phải là vấn dề của mỗi cá nhân hay một tập thể hạn chế", mà cần thiết phải được tiếp tay đóng góp của tất cả những ai quan tâm đến tiền đồ tiếng Việt.

QUA MẤY TRỜI SƯƠNG MƯA, thơ Hoàng Lộc, bìa Đinh Cường, phụ bản Đinh Cường, Huỳnh Ngọc Điệp, phổ nhạc Đynh Trần Ca, Văn Mới xuất bản. Giá 12 Mỹ kim.

Gồm tám mươi mốt bài thơ.

Vẫn thủy chung với những thể thơ cũ, và những khắc khoải, những nỗi niềm rất riêng, Hoàng Lộc gợi cho người đọc cảm tưởng đã gặp anh ở đâu đó, vào một thời điểm nào đó trong quá khứ, dù thật sự, đôi bên đều chưa từng quen biết.

"tình bụi phủ biết còn chi hôm sớm
tóc hết phần xanh thôi rồi nghiệp lớn
cô giả vờ vui cùng khách qua đường
anh vẫn không đành giả với văn chương"

"ta ở cao hơn đời dưới kia
quen nghề phiêu bạt
cũng chỉ vì em
ta dính dáng với đời này"

NHẸ BƯỚC VÀO THƠ, thơ & ảnh Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa. Hội

Tiếp theo, cả đám "quốc gia" cầm cờ vàng ba sọc đỏ ùn ùn hô lên "Đả đảo bọn kinh tài cho CS, đả đảo!" Trời đất ơi, đi ăn bún ốc mà cũng là kinh tài cho CS! Lại nữa, chả hiểu cái đám này lôi ở đâu ra lý lịch của chúng tôi, để quả quyết rằng "ở VN làm kinh tài cho VC chưa đủ sao"? Dù ức lắm, nhưng tôi cũng phải phì cười khi chợt tự hỏi, không hiểu VC đã làm gì mà lại bị tặng cho hai chữ "đĩ ngựa"? Hay là tại họ đã nhuộm đỏ cả nước như màu son trên cặp môi dày đang tru tréo cùng màu thuốc sơn móng tay của mụ đàn bà kia chăng?

Tôi cũng nghe loáng thoáng (vì tôi ở tận trên Los), rằng đám "giặc" này được cầm đầu bởi tên Ngô Kỷ (có phải cái thằng mặc áo thụng khăn đóng chụp hình chung với mấy "ông Mỹ" trong mấy lần động dao động thớt mà tôi tình cờ thấy thoáng qua trên mấy trang báo chợ đó chăng?

Tôi đang chờ ông KT trực diện cho rõ hơn về đám khuyển ưng này. Nếu tiện tay, đề nghị KT làm tới luôn cái đám "bảo vệ chính nghĩa quốc gia" cùng đám "đại diện cộng đồng", cho độc giả tỏ tường. Ở trên này, cứ đọc báo chợ, nghe đài "quốc gia", tôi đâm ù tai, nổ đom đóm mắt. Thật là ngao ngán quá sức.

Nhưng thôi, nhắc đến bọn ấy thêm bực mình. Dạo sau này đọc lại được Trần Thị NgH tôi khoái hết sức. Định viết thư đề nghị HL xuất bản sách của bà thì nay thấy giới thiệu do nhà Văn Nghệ in, nhưng hình như sách chưa ra? Vì tôi tìm ở các nhà sách trên này, rồi lặn lội xuống dưới đó cũng không thấy. Trong số các cây viết nữ, tôi mê văn Trần Thị NgH nhất, đồng thời của Nguyễn Thị Minh Ngọc nữa. HL có định xuất bản tác phẩm của NTMN không? Tôi cũng rất muốn có sách của nhà văn này (xin hỏi HL, NTMN có phải là Nguyễn Thị Ngọc Minh của trước 75 chăng? Đọc văn thấy ngờ ngờ người xưa.)

Tôi rất thích đường lối cởi mở của HL, trong mọi lĩnh vực. Thích thơ loại "Linda mặt ngang" của nhà ông Đỗ Kh. (chỉ phải tội ông ấy nói năng ngang và lì quá). Thích các truyện ngắn của Đinh Linh, "Tâm Bệnh" của Ngô Nhật Tân v.v... Mong được đọc thêm các sáng tác loại này.

Cuối cùng, mong HL mới mẻ hoài. Thăm ông chủ biên giữ được mãi "đức" lì, tuy nhiên bớt nóng tánh một chút. Tranh khỏa thân của ổng đẹp chết luôn mà chọn cho lên bìa HL ít quá. Chán ông ấy ghê! Thân mến.

V.L.N

- Anh đọc Ngày... Tháng *số này, KT "trực diện" với nhiều chuyện,*

chẳng cứ gì "chuyện dài chống cộng của nước *Bolsa".*

- Văn Nghệ đã phát hành Truyện Ngắn Trần Thị NgH, *anh có thể tìm ở các nhà sách gần nơi anh ở.*

-Vâng, Nguyễn Thị Minh Ngọc tức Nguyễn Thị Ngọc Minh trước 75. Nhà văn này đã xuất bản nhiều tác phẩm sau 75 tại VN. Hiện là đạo diễn kịch. Vài tác phẩm của bà đã được quay thành phim.

Thay mặt các nhà văn anh vừa đề cập đến, HL cảm ơn anh, và sẽ chuyển những lời hỏi thăm của anh đến họ.

Riêng ông KT rất thích "lập trường" của anh. Ông ta nhắn: rất cảm ơn lòng ưu ái rộng lượng anh dành cho, nhưng nếu nghe lời anh, đưa tranh khỏa thân lên bìa HL hà rầm thì chả mấy chốc báo sập tiệm, vì độc giả HL không phải ai cũng khoái như anh. Ông ấy nói thêm: Không tin, anh hỏi chị.... Trần Mộng Tú, hoặc chị Ngngdung, sẽ rõ.

Có dịp xuống Quận Cam, mời anh ghé tòa soạn cùng lai rai vài sợi, giải sầu. Thân mến.

TRẢ LỜI VĂN HỮU & ĐỘC GIẢ

Bà Trần A. H. (Tesxas): Chúng tôi đã gửi ngay báo đến bà khi vừa nhận được phiếu mua dài hạn. Như vậy, bưu điện đã... ném vào hư vô rồi!

Chúng tôi đã gửi bù. Rất mong lần này báo sẽ đến tay bà. Kính

Ông Lê Văn M. (Los Angeles): thông thường, trong nội địa Hoa Kỳ, nếu mua hạng tư, báo sẽ đến trong vòng một tuần tới mười ngày (cho các tiểu bang khác), vào ngày hôm sau (cho các vùng phụ cận chung quanh Orange County). Ngoài giới hạn đó, vẫn chưa nhận được, xin cho tòa soạn biết bằng thư, email, hoặc điện thoại, để chúng tôi gửi bù, vì có thể bưu điện đã bỏ thất lạc. Kính.

Chị Lê Hoang N. M. (Virginia): Rất tiếc, HL neo người, nên không thể mở thêm mục Giải Đáp Thắc Mắc Văn Học như chị đề nghị, dù chúng tôi hiểu, mục ấy rất cần thiết.

Trong tương lai, khi điều kiện cho phép, chắc chắn chúng tôi sẽ trở lại với ý kiến của chị. Cảm ơn chị nhiều. Thân mến.

Em Trần N. (Đức): Tại các quốc gia Âu châu, muốn mua dài hạn, xin liên lạc với người đại diện (địa chỉ ở trang bìa hai), sẽ dễ dàng hơn khi thanh toán ngân chi phiếu. Rất tiếc, tại quốc gia em đang định cư, HL chưa tìm được nơi nhận bán lẻ.Thân mến.

Ông Hoàng Đình Q. (Cali): Thưa ông, mọi sáng tác của các nhà

văn hầu hết là hư cấu, dù có thể họ đã dựa vào một số sự thật nào đó, của cá nhân họ, của những điều đã nghe, đã thấy. Chúng tôi không nghĩ rằng truyện ngắn ấy được viết ra nhằm bôi nhọ cá nhân người bạn của ông, như ông đã xác quyết. Bởi lý do đó, chúng tôi xin lỗi đã không thể chuyển lá thư, mà theo chúng tôi, lời lẽ quá nặng nề, chẳng những làm tổn thương đến danh dự tác giả, còn làm tổn thương cả chúng tôi nữa. Rất mong ông giữ được cái tâm bình lặng và khách quan khi đến với văn chương. Kính.

Cô Lê L.L (Seattle): Chúng tôi cũng nghe nói thế, từ ông chủ nhiệm ấy, thực hư thế nào, thật tình chúng tôi không dám xác quyết đúng sai với cô.

-- Số lượng độc giả hiện đang là thân chủ dài hạn của các tạp chí văn học chỉ ít đi theo thời gian chứ không thể tăng được. Lý do dễ hiểu lớp trẻ không đọc tiếng Việt. Lớp trung niên thì tất bật với áo cơm, cũng xa dần sách báo (vì không có thì giờ). Lớp lão niên, dù rất muốn đọc, khổ nỗi, mắt mũi chả còn tinh tường, đọc, mệt quá, thành ra, ... nghỉ đọc cho nó khỏe! Tóm lại, không có người bổ sung vào những chỗ khuyết, thì chuyện "ít dần đi" là đương nhiên. Làm báo trong tình trạng ấy, rất nãn. Dù hiểu vậy, mà vẫn phải cố gắng. Đó là tâm trạng của chúng tôi, tất cả chúng tôi, những người đang chủ trương các tạp chí văn học nghệ thuật hiện hay tại hải ngoại.

-- Cô coi chừng bé cái lầm. Bút hiệu có chữ *Thị* chưa hẳn là đã thuộc giới quần thoa. Ví dụ cái "cô" Đỗ Quyên (nghe thướt tha yểu điệu thục nữ kể gì!), sự thật mặt mày lại bậm trợn, râu quai nón um tùm, đi đứng khệnh khạng như cao bồi... vườn!!! Thân mến.

ĐÍNH CHÍNH

HỢP LƯU số 48, trang 132, truyện ngắn *Tình Nhân Bá Linh* của nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Nhung, trong nguyên bản, tất cả mọi đối thoại hoặc chữ dùng bằng ngoại ngữ đều ở dạng italic (chữ *nghiêng*). Do sơ kỹ thuật, người layout đã... biến thành normal (chữ đứng)!

Hợp Lưu thành thật xin lỗi tác giả.

Xin độc giả, khi đọc lại truyện ngắn *Tình nhân Bá Linh*, cố... hiểu ngầm: bất cứ chữ nào không phải "tiếng nước ta", thì hãy nghĩ chúng chỉ được quyền... nằm *nghiêng*.

HỢP LƯU

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được hung tin

Nữ danh ca THÁI HẰNG
Nhũ danh PHẠM THỊ THÁI
Pháp danh DIỆU ĐỨC

đã từ trần hồi 5 giờ 30 sáng ngày 14, tháng 8 năm 1999
(nhằm ngày 4 tháng 7 năm Kỷ Mão)
hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng tang gia nhạc sĩ PHẠM DUY
cầu chúc hương hồn bà THÁI HẰNG sớm tiêu diêu miền vĩnh phúc.

Tạ Ty, Nghiêm Xuân Hồng, Phạm Duy, Thái Tuấn, Võ Phiến, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Mộng Giác, Ngô Thế Vinh, Võ Đình, Thế Uyên, Bùi Vĩnh Phúc, Ngọc Dũng, Duy Thanh, Đoàn Xuân Kiên, Bùi Bảo Trúc, Trần Long Hồ, Trang Châu, Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Quang, Bùi Hồng Sĩ, Phạm Quốc Bảo, Trần Duy Đức, Du Tử Lê, Đỗ Ngọc Yến, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyên Khai, Đinh Cường, Hồ Thành Đức, Bé Ký, Ann Phong, Nguyễn Trung, Nguyễn Phước, Trịnh Cung, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Khuất Duy Trác, Nguyễn Đình Toàn, Giang, Doãn Quốc Sĩ, Ngô Bảo, Rừng, Huỳnh Hữu Ủy, Nguyễn Trọng Chức, Nguyễn Trọng Khôi, Lê Thọ Giáo, Võ Thắng Tiết, Viên Linh, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Kiều Chinh, Thái Thanh, Nguyễn Đức Quang, Cao Bá Minh, Khế Iêm, Phạm Việt Cường, Cao Xuân Huy, Lê Thị Thấm Vân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Hoàng Chính Nghĩa, Nguyễn Hương, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Hồ Đình Nghiêm, Song Thao, Luân Hoán, Hoàng Xuân Sơn, Lưu Nguyễn, Trang Châu, Phan Ni Tấn, Nguyễn Hưng Quốc, Thường Quán, Phùng Nguyễn, Lê Tất Luyện, Thụy Khuê,Trần Trúc Giang, Phan Tấn Hải, Trần Diệu Hằng, Đào Trung Đạo, Trịnh Y Thư, Đỗ Kh., Lê Thị Huệ, Vũ Quỳnh Hương, Vũ Quỳnh Nh., Thân Trọng Mẫn, Phan Thị Trọng Tuyến, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hoàng Ngọc Tuấn, Triều Hoa Đại, Vũ Thùy Hạnh, Lê Văn, Vũ Huy Quang, Nguyễn Văn Hưng, Quỳnh Hương, Đoàn Duy Hiệp, Nguyễn Xuân Nghĩa, Quỳnh Giao, Nguyên Vũ, Phạm Long, Nguyễn Hữu Công, Trầm Tử Thiêng, Lưu Hy Lạc, Nguyễn Mạnh Trinh, Nhật Ngân, Đặng Hiền, Trúc Hồ, Trúc Sinh, Lê Đức Long, Lâm Nhật Tiến, Lâm Thúy Vân, Nhật Hạ, Khánh Ly, Nguyễn Hoàng Đoan, Nguyễn Thành Út, Cẩm Hằng, Nguyễn Trọng Khôi, Huy Tưởng, Nguyễn Trọng Chức, Trần Quảng Nam, Nguyễn Hùng Vũ, Hạ Quốc Huy, NgngDung & Khánh Trường, ...

CHIA BUỒN

Được tin trễ người bạn đồng hành vừa bỏ cuộc

Anh Phan Anh Hồng

(Nhóm Ngàn Lau)

đã âm thầm ra đi trong sự thương tiếc của bạn bè khắp nơi
Hưởng dương 40 tuổi

Ngọn Lau cuối cùng đã ngã xuống!
Xin chia buồn cùng gia đình và thân quyến
Nguyện cầu bạn tìm được bình an trong miền vĩnh cửu
+++

Hòa Lan: Lại Mạnh Cường
Tiệp Khắc: Cựu BBT báo Diễn Dàn, Cựu BBT báo Điểm Tin Báo Chí, Nguyễn Quốc Vũ & Lily, Trương Tiến Dũng
Canada: Đỗ Quyên & Hoài Hương, Vũ Đình Kh.
Đức: Cựu BBT đặc san Lá Thư Đông Âu, BBT báo Cánh Én, BBT báo Thiện Chí, BBT báo Tia Sáng, Phạm Văn Man
Mỹ: Cao Thu Phượng, Châu Đông Cường, Đằng Sơn, Đức Chính, Đinh Quang Anh Thái, Đinh Quang Thái & Phan Ngân Hà, Đỗ Nhàn, Lê Huy Tuấn, Lê Tạo, Nguyễn Duy Báu, Nguyễn Hữu Khoa & Kiều Hương, Nguyễn Linh [Vinh], Ngô Thanh Nam, Phan Trung Kiên, Tony Hoài & Thế Thủy, Thành Đức, Tống Minh Đường, Trần Thị Bông Giấy, Trần Công Lân, Trần Văn Nam, Trịnh Trọng, Văn Thanh, Vũ Hữu Trường

PHIẾU TẶNG



Tôi tên: ______________________________

Địa chỉ: ______________________________

____

____

Điện thoại: ______________ Email: ______________

gửi tặng (*1 hoặc 2*) [ ] năm tạp chí HỢP LƯU đến:

Họ tên: ______________________________

Địa chỉ: ______________________________

____

____

Điện thoại: ______________ Email: ______________

Yêu cầu tòa soạn báo cho chúng tôi biết (*bằng thư, điện thoại, hoặc điện thư*) khi nhận được PHIẾU TẶNG này, cùng với ngân phiếu.

PHIẾU GIỚI THIỆU



Tôi tên: ______________________________

Địa chỉ: ______________________________

____

đề nghị tòa soạn gửi tặng một số HỢP LƯU mới nhất đến:

Họ tên: ______________________________

Địa chỉ: ______________________________

____

Nếu người thân của tôi bằng lòng với nội dung của tờ báo, họ sẽ đặt mua dài hạn.



P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA
Tel: (714) 265-1394. Email: tchl@aol.com

PHIẾU MUA DÀI HẠN HOẶC TÁI HẠN
(Subscription or Renew form)

Họ tên / Full name xin viết chữ IN / Please PRINT

Địa chỉ / Address xin viết chữ IN / Please PRINT

Điện thoại / Phone Điện thư / E mail

Tôi đặt mua HỢP LƯU / I would like HOP LUU delivered to me:

☐ Một năm / one year. ☐ Hai năm / Two years

Bắt đầu từ số / Starting from Issue #:

Mỹ & Gia Nã Đại (US & Canada):

- *Một năm / One year*
  Hạng tư / Four class: ☐ US$40.00. Hạng nhất / First class: ☐ US$50.00
- *Hai năm / Two years*
  Hạng tư / Four class: ☐ US$78.00. Hạng nhất / First class: ☐ US&96.00

Âu châu (Europe):

- *Một năm / One year*
  Đường thủy / Surface: ☐ US&50.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$70.00
- *Hai năm / Two years*
  Đường thủy / Surface: ☐ US$96.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$136.00

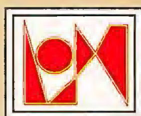
Úc, Á châu (Australia & Asia):

- *Một năm / One year*
  Đường thủy / Surface: ☐ US$50.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$80.00
- *Hai năm / Two years*
  Đường thủy / Surface: ☐ US$96.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$156.00

Trả bằng ngân phiếu (*Mỹ & Canada*), Money order (*Úc, Á, Âu châu*) để HOP LUU / Check (*US & Canada*), Money order (*Australia, Asia, Europe*), in US funds, pay to HO LUU.

Thay đổi địa chỉ xin cho biết trước & gửi kèm nhãn gửi báo cũ / Please let us know in advance when you change adderess & attach your old label.

Ghi chú / Note: Số báo đầu tiên & cuối cùng in trên nhãn báo / The first & the last subcribed issues are printed on the label.



Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O.Box 2301 • Westminster, CA 92683. USA
TeL: (714) 527-5761

49 Giá 8MK